

ẤN MẠNG DƯỚI TẦNG HẦM

Khi mọi mặt nạ được tháo xuống,
khi sự thật đối sự thật

**MATTHEW
FARRELL**

Phi Mai dịch

1988
NOVEL



NHÀ XUẤT BẢN
THÀNH NIÊN

ÁN MẠNG DƯỚI TẦNG HẦM

Tác giả: MATTHEW FARRELL



Sách đổi Ebook:

⇒ [Cần ebook của sách mới](#)

⇒ [Mua 1 sách mới được 2 ebook](#)

☎ 0907 060 886

MỘT BÁC SĨ TÂM THẦN VẬT LỘN VỚI SỰ TỈNH TÁO CỦA CHÍNH MÌNH KHI BẰNG CHỨNG GIẾT NGƯỜI CHỐNG LẠI ANH TA

Điều tra viên Susan Adler sẵn sàng khép lại vụ án về một vụ tai nạn xe hơi chết người, nhưng sau khi văn phòng giám định y khoa phát hiện ra dấu vết còn lưu lại từ hành động gây án trên thi thể nạn nhân, cô biết nó đã trở thành một vụ án giết người. Nạn nhân là người vợ giàu có của Randall Brock, một bác sĩ tâm thần nổi tiếng chuyên điều trị cho những bệnh nhân mắc chứng hoang tưởng tàn bạo. Và cú thế, những nghi ngờ bắt đầu dấy lên trong đầu Susan.

Randall có một quá khứ bạo lực nhưng anh biết mình không giết vợ. Trong nỗi đau buồn tột cùng sau sự ra đi của người vợ thân yêu, anh nhận được lời thăm hỏi từ một người lạ và thông tin chia sẻ về cái chết của vợ anh. Nhưng có một điều kiện: để đổi lấy thông tin từ người đàn ông lạ mặt đó, Randall phải tiết lộ những bí mật đen tối mà anh đã giấu kín trong nhiều năm. Khi hẳn gây thêm áp lực và Susan đến gần hơn với những manh mối, Randall bắt đầu nghi ngờ bản thân, tuyệt vọng bám lấy những mảnh ghép trong sự tỉnh táo của mình.

Những tiết lộ và những sự trùng hợp đáng ngờ đặt ra nhiều câu hỏi trong suốt quá trình điều tra, và các tình tiết ngày càng trở nên mất kiểm soát. Nữ điều tra viên Susan phải chạy đua với thời gian để tổng hợp lại tất cả những tình tiết trước khi quá muộn – trước khi vụ giết người tiếp theo đang đến rất gần nhà cô...

Dành tặng Mackenzie và Jillian:

*Bố có thể viết về những người phụ nữ mạnh mẽ
vì bên bố luôn có những người phụ nữ mạnh mẽ.*

Bố rất tự hào khi được làm bố của các con.

Mục lục

Mục lục	
MỞ ĐẦU	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	
33	
34	
35	
36	
37	
38	
39	
40	

41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
LỜI KẾT

MỞ ĐẦU

Đù bóng tối đặc sánh đến nỗi chẳng thể nhìn thấy hai bàn tay trước mặt, nhưng hắn vẫn biết có hai thi thể đang ở cùng mình trong căn phòng. Một người mẹ và một con gái, bị giết chết chỉ cách nhau vài phút, họ quần quai trong cơn thịnh nộ và giận dữ, để rồi vùng vẫy trong nỗi tuyệt vọng và vô vọng. Đèn sau đó bật sáng. Hắn chứng kiến từng giây những gì đang diễn ra, nghe thấy mọi âm thanh vang lên trong tầng hầm nơi họ bị mắc kẹt, nhưng đồng thời, hắn cũng có cảm giác như thể đó chỉ là một giấc mơ. Ngay cả lúc này đây, những âm thanh đó cũng chỉ còn là tiếng thì thầm của hồi ức, phai nhạt dần khi mỗi phút trôi qua.

Những vết thương do vụ nổ súng ngăn có vẻ chí mạng. Hắn sắp chết. Rõ ràng là thế. Không ai biết hắn đang ở đâu, và ngay lúc này, hắn không biết họ đã ngừng tìm kiếm hay chưa. Về lâu dài, điều đó không quan trọng. Hắn chẳng biết gì ngoài việc hắn sẽ sớm trở thành thi thể thứ ba trên nền bê tông lạnh lẽo, bên cạnh người phụ nữ và con gái của bà ta. Đây sẽ là kết cục, là số phận của hắn. Tầng hầm tối tăm này sẽ là thế giới cuối cùng mà hắn biết. Hắn đã sẵn sàng. Nói đúng ra, hắn đang mong đợi nó đến.

Sợi xích nặng nề cột hắn vào tường đang đi lên cổ tay và đè nặng lên vai phải của hắn. Nó leng keng mỗi khi hắn di chuyển và âm thanh ấy vang vọng trong không gian yên tĩnh. Hắn dừng lại, lắng tai nghe động tĩnh của gã đàn ông phía trên nhà, hy vọng tiếng ồn mình gây ra không đủ lớn để gây chú ý.

Có tiếng bước chân ở phía trên.

Hắn có thể nghe thấy tiếng giày của gã đàn ông gõ trên sàn. Hắn nghe ngóng chờ đợi âm thanh mở cánh cửa tầng hầm và tiếng gót giày nện xuống cầu thang. Nhưng lần này mọi thứ đã khác. Tiếng bước chân ở ngay phía trên đầu hắn, rồi di chuyển theo hướng ngược lại. Gã đàn ông rảo bước gằn như chạy, từ bên này sang phía bên kia của ngôi nhà.

Tiếng súng ngắn lên nòng.

Tiếng bước chân khựng lại.

Im lặng.

Hắn đứng yên hết mức có thể, lắng nghe điều gì đó – bất cứ điều gì – có thể cho

hắn biết chuyện gì đang xảy ra. Hắn chờ cánh cửa tầng hầm bật mở, nhưng chỉ có sự yên tĩnh bao trùm căn nhà. Khi sợi dây xích trên cổ tay hắn khẽ kêu leng keng, hắn dùng tay trái giữ ngay nó lại. Tầng hầm quá tối để có thể nhìn thấy chút gì đó và tất cả những gì hắn có thể làm là chờ đợi và chết dần.

Cánh cửa trên lầu bật mở. Tiếng la hét nối tiếp nhau của những gã đàn ông phá tan sự yên tĩnh.

“Cảnh sát đây!”

“Cảnh sát New York đây!”

“Ra ngoài ngay!”

Hắn dựa vào tường đóng tai nghe, theo bản năng cố gắng bảo vệ mình trước cơn thịnh nộ toát ra từ những giọng hét lớn kia. Hơi thở hắn yếu dần. Hắn không còn nhiều thời gian nữa. Sự huyên náo và những chuyển động huỳnh huých vẫn tiếp diễn ở phía trên.

“Giơ tay lên!”

“Tôi bắt được hắn rồi! Trong bếp!”

“Bỏ vũ khí xuống!”

Tiếng súng ngắn nổ và ngay sau đó là tiếng súng đáp trả nhanh đến nỗi hắn nghĩ ai đó có thể có súng máy. Nhưng rồi ngay sau khi bắt đầu, nó liền kết thúc. Căn nhà lại chìm trong im lặng.

Hắn có thể ngửi thấy mùi thuốc súng và muốn ói ngay lập tức. Hắn cố gắng gượng dậy, nhưng chân lầy bẫy không vững. Cổ họng hắn khô khốc, nghẹn lại và không thể kêu cứu. Hắn không biết chuyện gì đang diễn ra.

Cửa tầng hầm bật mở.

Một bóng đèn vụt sáng.

Đó là một bóng đèn trần treo giữa tầng hầm, đủ thấp sáng cả không gian. Luồng ánh sáng đột ngột khiến hắn chói mắt, hắn vô thức đưa cảng tay lên che. Ai đó rón rén bước xuống bậc thêm, từng bước dè chừng.

“Có ai ở dưới này không?” Một giọng nói vang lên. “Cảnh sát New York đây.

Giờ hắn có thể nhìn thấy rồi. “Nhìn thấy” theo đúng nghĩa đen. Hắn nhìn thấy hai thi thể gần như nằm cạnh nhau ở phía đối diện hắn. Hắn có thể nhìn thấy nền bê tông phía dưới họ sạm màu hơn, do nhuộm máu. Hắn nhìn lại mình và thấy vết thương do phát súng ngắn đã xé toạc bụng và ngực hắn. Không đời nào hắn có thể sống sót sau phát súng chí mạng ấy. Hắn nhìn thấy máu khô trên

bàn tay và cánh tay, hắn biết mình đã làm gì. Máu đó không phải của hắn. Hắn có thể nhìn thấy sự yếu ớt của bản thân.

Một làn khói mỏng vẫn vít theo sau viên cảnh sát len lõi xuống tầng hầm. Viên cảnh sát đội mũ và mặc quân phục tối màu trông hết như một bóng ma, hay hết như thần chết đến bắt hắn đi để đền tội cho tội lỗi mà hắn gây ra. Không sao cả. Hắn đáng phải chịu bất cứ hình phạt nào sắp tới. Hắn sức cùng lực kiệt rồi, và hắn là một tội đồ.

Hắn đã sẵn sàng xuống địa ngục.

Dù gì, hắn cũng sống ở địa ngục sẵn rồi.

Randall Brock điều chỉnh màn hình để mọi người đều có thể nhìn rõ. Anh hít một hơi, sau đó cầm điều khiển và nhấn phát, dựa người vào tường, quan sát đoạn băng bắt đầu chạy. Anh biết điều gì sắp xảy ra và mọi thứ sẽ kết thúc như thế nào. Tình hình không tốt.

Trên màn hình, Tiến sĩ Peter Reems dựa lưng vào ghế, giống với cách Peter Reems bằng xương bằng thịt đang ngồi bây giờ, nhìn chăm chăm vào màn hình, quan sát con quái vật bên trong người đàn ông. “Tiếp tục đi nào, Jerry,” anh nói trên đoạn băng. “Anh có thể bắt đầu rồi.”

Bệnh nhân, Jerry Osbourne, nhấp nhồm trên ghế, cố gắng để có được cảm giác thoải mái, mắt anh ta nhúu tịt lại khi liên tục lau mồ hôi chảy xuống lông mày. “Anh chắc mình muốn nghe điều này chứ?”

“Đúng. Không sao đâu. Tôi ở ngay đây. Anh và tôi. Tôi muốn anh nhắm mắt lại và kể cho tôi tất cả mọi thứ. Giống như tâm sự thôi mà.”

“Nhưng tôi...”

“Không sao đâu. Tôi hứa. Nhắm mắt lại đi.”

Jerry làm theo, cơ thể anh ta bắt đầu thả lỏng, vai hơi chùng xuống, mặt vẫn cúi gằm.

“Tốt. Bây giờ hãy nói cho tôi biết.”

Một tiếng thở dài dài nãy nê. “Trời rất tối. Không phải kiểu trời về đêm mà là bóng tối thực sự. Như thể mây bão kéo đến và che phủ mọi thứ: trăng, sao. Mọi thứ. Như thể có một tấm chắn khổng lồ trùm lên bầu trời. Kiểu bóng tối khiến không gian đặc quánh lại, ông hiểu chứ? Và bầu không khí ấy khiến người ta cảm thấy nơi nào có ánh sáng thì nơi đó có vẻ an toàn. Nhưng cảm giác an toàn trong bóng tối ấy là giả, mà đã là giả thì không thể tin tưởng được. Khi trời tối như vậy, ánh sáng chỉ là một cái bẫy. Thế nhưng mọi người luôn bị nó mê hoặc để rồi lao

về phía ánh sáng. Họ sẽ làm bất cứ điều gì để thoát khỏi bóng tối đó. Và tình thế trở nên thật dễ dàng. Tất cả những gì anh cần làm là đứng sẵn ở nơi có ánh sáng với nụ cười ngớ ngẩn trên môi cùng một lời hứa về sự an toàn, và chờ họ đến. Họ sẽ ngay lập tức lao đến chỗ anh.”

“Ai đến trốn chạy khỏi bóng tối cơ?” Peter hỏi.

“Cô ta. Nhưng không giống như anh đang nghĩ. Cô ta không chạy trốn khỏi bóng tối. Cô ta đã ở trong đó, mắc kẹt ở đó, giống như bị bẫy. Tôi đã mang ánh sáng đến cho cô ta.”

“Ý của anh là gì cơ?”

“Tôi đã gặp cô ta khi đến hàn răng. Cô ta là người mới phụ trách hồ sơ bệnh án hay gì đó. Cô ta trông rất thông minh. Gọn gàng. Khá hấp dẫn, tôi đoán vậy. Nhưng khi tôi cố gắng bắt chuyện, cô ta đã phớt lờ tôi. Thậm chí còn chẳng lịch sự. Tôi giới thiệu bản thân và chìa tay ra. Cô ta nhìn xuống tay tôi như thể tôi vừa mời cô ta cầm một con cá chết hay thứ gì đó và cứ thế lướt qua tôi.”

“Vậy anh cảm thấy thế nào?”

“Như một kẻ thất bại. Một người vô hình. Tôi đã rất tức giận. Vì vậy, tôi đợi bên ngoài ở bãi đậu xe cho đến khi văn phòng đóng cửa và cô ta ra về. Tôi đã tiến đến phía cô ta và hỏi cô ta tại sao lại cư xử thô lỗ như thế, và cô ta nói rằng cô ta đâu có như vậy, nhưng ngay cả khi phủ nhận điều đó, cô ta cũng thuộc loại chẳng ra gì. Tôi lại chìa tay ra và đề nghị bắt tay. Cô ta cười và nói với tôi rằng cô ta không hứng thú. Tôi cũng nói mình chẳng quan tâm. Chỉ là tôi muốn tỏ ra thân thiện một chút. Cô ta nói cô ta có đủ bạn bè rồi và bỏ đi. Cô ta bỏ đi. Không phải chỉ mất hai giây để bắt tay tôi sao?”

“Anh đã làm gì sau khi cô ta rời đi?”

“Tôi về nhà và uống vài cốc bia. Xem một trận đấu. Tưởng tượng một chút về cô ta. Nhưng rồi tất cả tưởng tượng về những gì tôi muốn làm với cô ta bắt đầu xuất hiện trong đầu tôi. Tuy nhiên, không phải theo hướng hấp dẫn về mặt thân thể mà mang tính bạo lực. Tôi muốn làm tổn thương cô ta. Tôi muốn kết liễu cô ta. Tôi đã cố gắng xua những suy nghĩ ấy ra khỏi đầu. Ý tôi là, tôi không thực sự muốn thế, hiểu không? Tôi thậm chí còn không biết những suy nghĩ và cảm xúc này đến từ đâu, nhưng tôi càng cố gắng phớt lờ chúng thì chúng càng hiển hiện rõ rệt. Chúng bám riết lấy tôi, vấn vít trong đầu tôi, khiến tôi ám ảnh về chúng. Tôi thậm chí còn tìm kiếm trên Google để xem mình bị làm sao và nó dẫn đến tất

cả những trang web kỳ quặc, việc này ngày càng thôi thúc tôi hơn nữa. Tôi cứ thế trở thành một người khác. Nhưng sau đó tôi nhận ra rằng một người không thể thay đổi như vậy, điều đó chắc hẳn đã trú ngụ trong tôi suốt thời gian qua, phát triển như cỏ dại hay một căn bệnh ung thư mà tôi không hề hay biết. Và vì bất kỳ lý do gì, cô gái này chỉ là tác nhân khiến nó lộ diện. Tôi nghĩ đó là tiếng cười của cô ta. Cách cô ta cười nhạo tôi khiến tôi nhận ra cô ta đang sống trong bóng tối này và không thể thoát khỏi nó. Tôi phải mang ánh sáng đến cho cô ta. Đơn giản chỉ có thể.”

Peter gật đầu, ghi chú nhanh vài dòng. “Chuyện gì đã xảy ra tiếp theo?”

Jerry thoáng mỉm cười. “Tôi đã dành vài ngày tiếp theo để theo dõi cô ta khắp nơi. Cơ quan, nhà riêng, rạp chiếu phim, nhà hàng. Tôi quan sát những lúc cô ta dắt chó đi dạo và biết ca làm việc của cô ta. Tôi thậm chí còn biết khi nào cô ta nghỉ giải lao.”

“Vậy anh mang ánh sáng đến cho cô ta bằng cách nào?”

“Tôi đã cắt dây dẫn dầu hộp số ở xe cô ta. Tôi biết quãng đường về nhà của cô ta bao xa và cô ta có thể cầm cự bao lâu trước khi xe chết máy, và tôi bí mật theo sau. Khi dầu xe cạn, cô ta tấp vào lề, và tôi tăng ga để tới 'giải cứu'. Thứ ánh sáng trong bóng tối. Sự an toàn. Hoặc như tôi đã nói, ảo tưởng về sự an toàn.

Đoạn đường đó một bên là hồ và một bên là rừng nên tối đen như mực. Cô ta thoáng thấy chiếc xe tải của tôi đang chạy ngược lên dốc đồi với hệ thống đèn khẩn cấp nhấp nháy, và tôi có thể thấy cô ta thở phào nhẹ nhõm. Cô gái gặp nạn đã tìm thấy chằng hiếp sĩ của mình đang lái một chiếc xe tải kéo. Thật trùng hợp đúng không? Khi tôi tấp lại gần và hạ thấp cửa kính xuống, cô ta thực sự không nhận ra tôi. Tôi hỏi cô ta có cần kéo xe giúp không, và cô ta đồng ý ngay. Cô ta nói mình không chắc đã có chuyện gì xảy ra và cảm ơn tôi rồi rít. Thật tính toán! Cô ta chỉ biết ơn và tỏ ra thân thiện khi cần giúp đỡ. Nếu không, cô ta chẳng coi ai ra gì.”

“Anh đã làm gì?” Peter hỏi.

Jerry nhún vai. “Tôi nhảy xuống khỏi xe tải, và trước khi cô ta nhận ra bất cứ điều gì, tôi dùng cần bẫy lốp đánh vào một bên đầu cô ta. Tôi có giết cô ta hay làm gì đâu. Chỉ cần xử nhanh gọn. Tôi dựng cô ta ở tư thế ngồi trong xe tải và lái xe thêm khoảng hai dặm nữa để lùi xe vào khoảnh đất trống nhỏ mà tôi từng biết từ thời còn hay đi săn ở đó. Tôi tắt máy và đóng cửa xe trước khi vác cô ta vào rừng.

Đi thêm nửa dặm nữa. Người cô ta mềm nhũn, nhưng trong màn đêm dày đặc, đầu cô ta lủng lẳng qua lại, và chỉ đến khi tôi buộc dây quanh mắt cá chân của cô ta, cô ta mới bắt đầu giật mình hoảng sợ.”

“Anh cảm thấy như thế nào khi buộc cổ chân của cô ta lại?”

“Kiểm soát. Giống như tôi là ông chủ vậy. Cô ta sợ tôi, và đó là điều tôi muốn. Cô ta cần phải hiểu hậu quả từ hành động của mình, và không gì dạy cho ta điều đó bằng việc buộc dây quanh cổ tay và mắt cá chân của cô ta.”

“Chuyện gì đã xảy ra sau khi anh trói cô ấy?”

“Lúc đầu, cô ta cứ nhìn quanh, như thể không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cô ta giật mạnh sợi dây buộc, cố gắng níu lỏng tay và chân. Tôi đoán sau vài phút mọi thứ cuối cùng cũng dần sáng tỏ vì cô ta bắt đầu rên i i. Tiếng rên lớn dần như thể cô ta sắp hét lên, vì vậy tôi đã dán băng keo bịt miệng cô ta lại. Khi tôi đến đủ gần, cô ta đã nhận ra tôi. Tôi có thể nhìn thấy điều đó qua ánh mắt cô ta. Điều đó thật tuyệt. Đó chính xác là những gì tôi muốn. Cô ta hiểu ra vấn đề ngay lập tức.”

“Anh có thể dừng lại ở đó. Hà cứ gì lại làm mọi thứ đi xa hơn? Cô ta đã học được một bài học rồi mà. Anh có nghĩ vậy không?”

“Không, tôi phải làm điều đó. Tôi phải làm. Cô ta phải trả giá, và cô ta phải trả bằng chính mạng sống của mình. Chuyện phải như vậy. Dù sao thì tôi cũng không phải người đưa ra quy tắc đó.”

Peter ngả người trên chiếc ghế sau bàn làm việc, mắt dán chặt vào màn hình. Randall đứng cạnh, có thể nhìn thấy Peter đang gõ những ngón tay của mình vào đùi một cách đầy lo lắng. Randall nhận ra mình cũng đang làm điều tương tự. Không khí căng thẳng dày đặc khắp căn phòng.

“Vậy ai đã đề ra quy tắc đó?” Peter hỏi qua màn hình.

“Tôi không biết,” Jerry đáp. “Nhưng không phải tôi.”

“Được rồi. Anh bắt cô ta trả giá bằng cách nào?”

“Đầu tiên, tôi tưới một can xăng lên người cô ta. Hơi xăng khiến mắt tôi cay xè. Ngay khi xăng chạm vào người cô ta, cô ta bắt đầu hoảng sợ. Tôi đổ rằng thực tế đã tát thẳng vào mặt cô ta. Cô ta lảo nhuyển, cố gắng thoát ra khỏi sợi dây buộc, miệng không ngừng la hét sau miếng băng dán và khóc lóc. Tôi yêu từng phút giây ấy. Tôi đã nói với cô ta rằng cô ta có thể đã sống nếu cư xử lịch sự với tôi. Nhưng đây là số phận của cô ta, tôi đoán vậy.”

“Anh từng nghĩ đến việc thả cô ta ra chưa?”

“Anh không nghe à? Tôi không thể để cô ta đi. Tôi không được phép làm vậy. Tôi châm một que diêm và nói với cô ta rằng tôi cũng có đủ bạn bè rồi. Trong lúc cô ta đang cố nói gì đó qua lớp băng keo thì tôi thả que diêm xuống đùi cô ta. Trời đất, cả cơ thể cô ta rục cháy ngay tắp lự. Thật điên rồ khi cô ta bắt lửa nhanh đến thế. Cô ta la hét, ngay cả khi miệng vẫn bị bịt chặt bởi lớp băng dán. Tôi ngấm nghĩa một chút, nhưng sau đó những bụi cây xung quanh cô ta bắt đầu bén lửa, rồi những chiếc lá trên mặt đất sáng bùng lên. Tôi phải rời đi trước khi ai đó gọi cứu hỏa. Tôi vừa trở lại xe vừa huýt sáo. Anh sẽ không thể biết tiếng huýt sáo và tiếng la hét hòa quyện với nhau độc đáo như thế nào nếu không thử đâu. Nó có một giai điệu rất riêng. Tôi đoán anh có thể nói đó là bài hát đặc biệt của chúng tôi. Được viết chỉ dành cho hai chúng tôi.”

Ồn phòng im bật. Randall tắt đoạn băng và đặt điều khiển lên bàn. Anh khoanh tay trước ngực trong khi quan sát hai người đàn ông còn lại, cố gắng đánh giá phản ứng của họ.

Tiến sĩ Lienhart, trưởng khoa Tâm thần của Đại học Quarim, nhìn chăm chăm vào màn hình trống. Mặt anh không biến sắc, cơ thể bất động ngoại trừ cái đầu, hơi lắc qua lắc lại.

“Tôi nghĩ anh nói chúng ta đang thấy tiến triển,” cuối cùng anh ấy cũng lên tiếng.

Peter liên tục xoa tay vào quần, cẩn thận lựa chọn lời nói của mình. “Đúng vậy. Nhưng hãy hiểu rằng toàn bộ thử nghiệm này sẽ có lúc nọ lúc kia chứ. Con đường đến với sự mạnh khỏe của bệnh nhân không bao giờ là một con đường tuyến tính. Tôi phỏng đoán rằng ít nhất Jerry phải trải qua tám đến mười phiên nữa trước khi chúng ta có thể thấy những thay đổi đáng kể hơn. Nhưng chúng ta sắp đạt được mục tiêu rồi.”

Tiến sĩ Lienhart, người đang ngồi quay lưng lại với Peter và Randall, trượt đến mép ghế và quay lại nhìn cả hai. Anh lơ đãng gãi các nốt mụn trên trán bằng những ngón tay thon dài. “Những gì tôi vừa thấy là một bệnh nhân đang tiến triển đột ngột tái phát những tưởng tượng bạo lực. Làm sao anh có thể mong tôi đến gặp hội đồng quản trị để xin thêm tài trợ khi chúng ta chẳng có gì để chứng minh cho họ thấy chúng ta xứng đáng với số tiền đã nhận được? Đây không phải là sự tiến bộ. Đây là một bước lùi. Một bước lùi khá lớn, theo tôi là vậy.”

Peter đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi vòng ra phía trước bàn làm việc. “Nhìn chung, chúng ta đang đạt được tiến bộ, *thưa quý ngài*. Với tất cả những người tham gia nghiên cứu. Như anh biết, Jerry là bệnh nhân thứ ba. Anh ta rất thông minh. Anh ta cô độc. Không có bạn bè. Không gia đình. Mẹ anh ta qua đời khi anh

ta mười sáu tuổi, và hai năm sau là cha anh ta, tương tự như gia cảnh của hai bệnh nhân còn lại trong nghiên cứu. Khi tôi lần đầu tiên được giới thiệu với anh ta, tôi đã thấy những dấu hiệu rõ ràng của khuynh hướng thái nhân cách đang trên đà bộc phát. Những tưởng tượng của anh ta về việc giết cô gái đó liên quan đến hành vi cưỡng hiếp và tra tấn. Anh ta nói về việc hạ nhục, đánh đập, bóp cổ cô ta cho đến khi suýt chết, sau đó để cô ta sống và lặp lại các hành vi trên. Không có chút hối hận hay suy nghĩ nào. Chỉ có sự tức giận và nhu cầu kiểm soát.”

Người đàn ông luống tuổi liếc nhìn Randall, vẫn im lặng. “Anh ta bị bệnh. Và trước đây tôi thấy anh ta là một người phục hồi tốt. Nhưng giờ đây, anh ta quay ra thiêu sống cô gái trong tưởng tượng của mình một lần nữa. Tôi không thể đến gặp hội đồng quản trị với kết quả này được.”

“Những gì anh vừa thấy là buổi trị liệu lần thứ hai một của tôi với Jerry,” Peter nói. “Điều đó có nghĩa là hai mươi lần trước anh ta đều nói với tôi rằng anh ta muốn giết cô gái trong đoạn băng và sau đó giải thích cách anh ta sẽ làm điều đó. Không cần tôi nhắc nhở hay dẫn dắt, Jerry bắt đầu thay đổi các chi tiết trong tưởng tượng của anh ta, và những gì đã từng là một hành động cá nhân và bạo lực – hành động anh ta hãm hiếp cô ta, đặt tay mình qua cổ cô ta, cảm nhận da chạm da, siết cổ cô ta đến chết – đã trở thành một tưởng tượng xa vời, như thể anh ta đang xem một bộ phim thay vì tham gia vào đó. Anh ta đã loại bỏ tính cá nhân hóa. Giờ anh ta trói cô lại và quay lưng đi. Anh ta hầu như không chạm vào cô ta. Anh ta tưới xăng lên người cô ta, đốt diêm và ném nó vào người cô ta. Anh ta không còn trực tiếp chịu trách nhiệm về cái chết của cô ta nữa. Chính lửa và xăng mới giết chết cô ta, chứ không phải anh ta.”

“Nhưng hai buổi trị liệu ngay trước buổi này, anh ta đã quyết định không giết cô ta nữa.” Lienhart khoanh tay trước ngực. “Anh đã đến gặp tôi với lý thuyết chữa lành hành vi tâm thần bằng cách buộc đối tượng nói chuyện thông qua tưởng tượng của họ. Anh đã nói rằng nếu họ kể về bản thân càng chi tiết càng tốt, họ sẽ giảm bớt nhu cầu hành động thực sự của mình. Và tôi thừa nhận ngay lúc đầu rằng nó có vẻ hiệu quả. Nhưng nếu đối tượng quay trở lại hành vi bạo lực, thì hóa ra chúng ta chỉ lãng phí thời gian mà thôi.”

“Sự tưởng tượng sẽ tiếp tục giảm bớt. Đây chỉ là một trục trặc. Anh ta sẽ tiếp tục giữ khoảng cách với hành động giết người thân mật cho đến khi không còn tưởng tượng nào nữa. Một ngày nào đó, tôi sẽ hỏi anh ta về cô gái trong đoạn

băng ở phòng nha khoa, và anh ta sẽ thay đổi chủ đề. Thậm chí sẽ không còn tưởng tượng giết chóc nữa.”

“Thế điều gì sẽ xảy ra nếu anh ta thực sự hành động dựa trên những câu chuyện này?” Lienhart hỏi. “Điều gì sẽ xảy ra nếu thí nghiệm này mang lại nhiều hy vọng hơn là thực tế? Với tất cả những gì chúng ta biết, chúng ta có thể gieo vào đầu anh ta những ý tưởng giúp anh ta dễ ra ngoài kia và giết ai đó.”

Peter lắc đầu. “Không” anh đáp. “Kịch bản không phải thế. Tôi không gieo bất kỳ hạt giống nào nhằm thay đổi tưởng tượng. Tôi chỉ đơn giản là đề nghị bệnh nhân kể chi tiết về cách họ muốn giết nạn nhân. Người bệnh sẽ tự thay đổi câu chuyện của chính mình. Không có sự mào đầu. Mọi chuyện diễn ra thuần tự nhiên. Đó là lý do tại sao chúng ta luôn vướng phải thất bại. Jerry đang tự chữa lành. Mỗi bệnh nhân sẽ đi một con đường riêng của họ.”

Tiến sĩ Lienhart nhìn hết cộng sự này đến cộng sự kia của mình, tỏ vẻ hoài nghi. “Hãy cho tôi biết về hai bệnh nhân còn lại. Chúng ta có tiến triển gì với họ rồi?”

“Bệnh nhân số một, Stephen Sullivan, không còn tưởng tượng nữa. Anh ta chùn bước khi ai đó đưa ra gợi ý về việc làm tổn thương bạn gái cũ của mình, và chúng ta sắp sửa có thể buông tay’ Stephen được rồi. Anh ta thậm chí sẽ không nói về người yêu cũ nữa. Trong tâm trí, anh ta đã trở nên tích cực hơn. Bệnh nhân số hai, Jason Harris, không còn tưởng tượng giết người nữa nhưng vẫn tỏ ra tức giận khi chủ đề về cha mình được đề cập đến. Chúng tôi đang tìm cách giải quyết vấn đề đó.”

“Vậy trong số ba bệnh nhân hoặc đối tượng hoặc bất cứ tên gọi nào anh muốn, có hai người vẫn còn dấu hiệu bạo lực, và một trong hai người đó vừa mới dứt biểu hiện. Kết quả đó khó có thể được coi là một thành công xứng đáng với khoản đầu tư từ McKeen Cattell Fellow. Anh sẽ phải làm tốt hơn.”

Peter gật đầu. “Tôi hiểu.”

Randall giơ tay. “Tôi có thể ngắt lời hai vị một chút chứ? Tôi đã làm việc với Tiến sĩ Reems từ khi bắt đầu nghiên cứu này. Tôi có thể khẳng định với anh rằng anh ấy đang rất nỗ lực. Điều này có thể thay đổi cách chúng ta điều trị chúng rối loạn tâm thần này. Qua đó, thay đổi mọi thứ. Cộng đồng khoa học sẽ tán dương và để mắt đến. Tôi đảm bảo điều đó.”

Tiến sĩ Lienhart chậm rãi rời ghế. Anh xốc lại áo khoác, kéo vạt áo phía dưới.

“Tôi nghĩ anh có thể đang rất nỗ lực và tập trung vào thứ gì đó ở đây,” ông nói. “Nhưng tôi không thể đến gặp hội đồng quản trị với thông tin như được biết ngày hôm nay. Anh sẽ phải tiếp tục cố gắng với số tiền đã được cấp. Đó là điều tốt đẹp nhất tôi có thể làm vào thời điểm này.”

Vai của Peter hơi chùng xuống. “Tôi hiểu.”

“Hãy gửi cho tôi một bản báo cáo đầy đủ với các ghi chú về từng buổi trị liệu khi chúng tôi trở lại sau kỳ nghỉ lễ, cùng với kế hoạch chi tiết của anh về các giai đoạn điều trị tiếp theo. Chúng tôi sẽ cấp tiền cho đến cuối học kỳ thứ hai. Nếu tôi thấy sự tiến bộ... Ý tôi là sự tiến bộ thực sự, các quý ông ạ... Sau đó, chúng ta có thể nói về khoản trợ cấp năm năm. Nhưng nếu kết quả chẳng khác gì hôm nay, chúng ta có thể phải rẽ hướng. Tôi biết các anh không muốn nghe điều đó, nhưng các anh không phải là những người duy nhất ở đây đang nỗ lực để phát triển mục tiêu của mình.”

Peter bắt bàn tay gầy guộc của Lienhart. “Toàn bộ gói nghiên cứu tình huống sẽ sẵn sàng chờ anh quay lại.”

Người đàn ông già mở cửa văn phòng và gật đầu chào Randall. “Kế hoạch cho kỳ nghỉ thế nào đây, Tiến sĩ Brock?”

“Làm việc thôi,” Randall nói.

“Không về thăm gia đình hay tổ chức lễ Giáng sinh ư?”

“Không. Năm nay chỉ có vợ chồng tôi thôi. Vui vẻ và đầm ấm. Không có kế hoạch nào khác ngoài gói nghiên cứu tình huống mà anh cần.”

Lienhart khựng lại khi đang bước ra, quay lại nhìn hai người họ thêm lần nữa. “Tôi biết các anh đã rất nỗ lực với việc này và tôi cũng biết đây chỉ là một bước lùi nhỏ trong rất nhiều thành công lớn. Nhưng nếu định đưa ra phương pháp điều trị chúng rối loạn tâm thần bạo lực, chúng ta phải đúng tuyệt đối. Những người này quá nguy hiểm. Tôi muốn các anh nhớ điều đó. Một sinh mạng mà các anh nghĩ rằng mình đã cứu được có thể sẽ cướp đi nhiều mạng sống khác nếu các anh đi sai bước. Việc này phải thật cẩn chu.”

Peter đi theo người đàn ông già và nhẹ nhàng đóng cửa lại sau khi ông rời đi. Anh dựa đầu vào cửa và nhắm mắt lại. “Tất cả đã diễn ra như mong đợi.”

Randall nói: “Có lẽ chúng ta không nên cho ông ấy xem đoạn băng. Chúng ta có thể nói Jerry không đến buổi hẹn và phải lên lịch lại.”

“Chúng ta không thể làm vậy. Chúng ta không thể giấu giếm mọi thứ hoặc

thao túng kết quả để có được tài trợ. Chẳng hay ho chút nào.”

“Tôi biết là không hay, nhưng tôi cũng biết điều này sẽ xảy ra. Chúng ta đã đi cả một chặng đường dài rồi. Tôi biết một bước lùi như vậy sẽ khiến Lienhart lo lắng. Ông ấy vốn đã không thích nghiên cứu này ngay từ đầu mà.”

Peter đẩy mình ra khỏi cửa và nhìn Randall. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Anh hỏi. “Làm sao chúng ta có thể khiến một Jerry tiến bộ đáng kinh ngạc như vậy quay trở lại với bạo lực một lần nữa? Điều gì đã khiến anh ta làm vậy?”

“Tôi không biết.”

“Chà, hãy nghĩ xem.”

Sự thất vọng lộ rõ trong giọng nói của bạn anh.

“Tôi không biết,” Randall lặp lại. “Như anh từng nói, việc này không đơn giản. Chúng ta đã phải đi đường vòng ”

Peter nói: “Chúng ta có mọi thứ dựa trên nghiên cứu này.” Anh quay lại bàn của mình và ngồi xuống ghế. “Anh nhận ra chúng ta có thể thay đổi cách nhìn nhận và đối xử với các xu hướng giết người, phải không? Chúng ta có thể thay đổi cách hành pháp khi đối mặt với những người có khả năng bạo lực này. Chúng ta có thể thay đổi cách hệ thống nhà tù nhìn nhận bạo lực. Những gì đã xảy ra với em trai anh sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Chúng ta có thể thay đổi điều đó.”

“Điều này không liên quan gì đến Sam,” Randall nói.

“Tôi biết. Tôi chỉ nói vậy thôi.” Peter nhắc đồng giấy tờ ở đầu bàn của mình lên và nhét chúng vào cặp tài liệu. “Tốt hơn là anh nên tiếp tục chuẩn bị cho buổi lễ kỷ niệm của Amanda. Chồng cô ấy không thể đến muộn vào đêm trọng đại của cô ấy được đâu.”

“Tôi sẽ gặp anh ở đó?”

“Nhất định rồi.”

Randall cầm xấp giấy gần mình nhất và mang chúng đến cặp tài liệu trên bàn của Peter. Anh nhìn người bạn của mình dọn dẹp, vẻ thất bại hiện rõ trên khuôn mặt. Họ đã làm việc quá chăm chỉ rồi.

“Chúng ta sắp đến đích rồi,” anh động viên. “Đừng bỏ cuộc. Chúng ta sẽ đạt được kết quả. Chúng ta chỉ cần cố gắng hơn nữa mà thôi. Chúng ta có thể làm được việc này. Những bước lùi và tất cả.”

Peter nghiêng người về phía trước, đặt khuỷu tay lên bàn và chấp hai tay lại. “Anh nói đúng” anh nói, nhìn Randall trân trân. “Cuộc sống của hai ta đều phụ

thuộc vào nó.”

Randall nhìn lướt qua khán phòng rộng lớn của khách sạn Bear Mountain và quan sát những tốp người lấp đầy không gian này. Họ đang túm tụm lại và nói chuyện với nhau theo nhóm, cười mỉm, rồi cười phá lên, mỗi người trong số họ đều là một biểu tượng của sự hoàn hảo. Những bộ Tuxedo thiết kế vừa vặn đắt tiền. Những chiếc áo choàng lấp lánh phản chiếu ánh đèn chùm trên cao. Những món đồ trang sức rực rỡ trên cổ tay và tai của mọi phụ nữ trong khi nhiều người còn đeo cả dây chuyền kim cương. Anh nhìn xuống bản thân mình, đặt tay lên chiếc bụng mà lẽ ra có thể đã săn chắc hơn nếu anh tập thể dục nghiêm túc hơn. Làn da Ireland xanh xao của anh gần như tiệp với màu xám của mái tóc. Đôi giày anh sáng bóng, bộ lễ phục vừa vặn, nhưng anh vẫn không thể thoát khỏi cảm giác lạc lõng. Mọi người đến khách sạn này để chúc mừng vợ anh trở thành người thừa kế tài sản thế hệ. Đây là loại tiền liên quan đến việc ủy thác cho những đứa trẻ chưa được chào đời. Những bất động sản tương đương khoản tiền này sẽ được truyền lại cho đời cháu chắt tiếp theo và yêu cầu các nhóm luật sư, kế toán, quản lý và cố vấn tài chính phụng sự. Số tiền này thuộc hội đồng quản trị của những công ty trong Fortune 500^[1E], những người điều hành các tập đoàn đa quốc gia, có ảnh hưởng đến các cuộc bầu cử và bất cứ ai giàu có mà bạn có thể nghĩ đến. Những người tham gia thực sự là những tay chơi thú vị. Họ có thể khiến thế giới xoay chuyển, còn Randall, được nuôi dưỡng trong một gia đình thuộc tầng lớp lao động bởi một nông dân và một bà nội trợ, cảm thấy thật lạc lõng khi ở bên họ.

Anh và Amanda đã kết hôn được hai năm. Trong vô số nơi, họ lại gặp tại một quán bar. Cô ấy đã đến đó cùng một nhóm các nhà tài trợ sau buổi dạ tiệc gây quỹ, còn anh ở một mình. Họ đã “chạm” nhau ở một máy hát tự động phát ra tiếng hát tuyệt vời của Ray Charles, và trong vòng vài phút sau khi bắt tay và trò

chuyện to nhỏ, cô nói rằng không còn nghi ngờ gì nữa, họ chắc chắn là bạn tâm giao. Anh cũng không chối từ điều đó. Tính hài hước của cô đã khóa lấp sự nghiêm túc trong anh. Sự quan tâm của anh đã cân bằng bản chất vô tư của cô. Cô lôi anh ra khỏi nhà vào những ngày anh muốn ở lì trong nhà, còn anh giữ rịt cô trong những đêm riêng tư chỉ hai người khi cô muốn dùng bữa với bạn bè. Họ là một cặp đôi hoàn hảo, bổ khuyết cho nhau và đủ may mắn khi có được cơ hội đó.

Cha của Amanda, Clifford Sturges, từng là một ông trùm mua bán và sáp nhập trên Phố Wall trong suốt những năm 80 và 90, kiếm được hàng chục triệu đô-la và phát triển tất cả số đó thành tài sản gia đình kéo dài nhiều thế hệ. Clifford từng là chủ ngân hàng hoặc thành viên nhóm lãnh đạo trong một số vụ sáp nhập lớn nhất trong lịch sử. Đó là vụ sáp nhập Capital Cities-ABC năm 1986, vụ sáp nhập Sony-Columbia năm 1989, Viacom-Paramount năm 1994 và MCI-WorldCom năm 1999. Nhưng không may thay, ông qua đời vì một cơn đau tim dữ dội vào mùa xuân năm 2001 và Amanda, người vốn đã hoạt động tích cực với cộng đồng từ thiện ở Manhattan, đã nhận được một nửa tài sản của cha cô và thành lập một trong những tổ chức phi lợi nhuận lớn nhất nước Mỹ. Một nửa còn lại về sau cũng thuộc về cô vì cô là đứa con gái duy nhất của ông, còn mẹ cô, sống ở Bồ Tây, đã vắng bóng hơn ba mươi năm. Mọi thứ mà cô và Randall sở hữu được thanh toán bằng tài sản thừa kế của Amanda. Nhưng những gì họ đã chia sẻ trong mối quan hệ của mình quả thực là không đồng tiền nào có thể mua được.

Anh nép mình vào một góc, một tay cầm ly rượu vang đỏ nóng ấm, tay còn lại đưa lên chỉnh cổ áo sơ mi vừa quá chật vừa quá cứng của mình. Anh kiểm tra đồng hồ. Còn vài giờ nữa anh mới có thể quay trở lại văn phòng, nơi đang đè nặng tâm trí anh. Anh còn rất nhiều việc phải làm, và kỳ nghỉ lễ gần như không đủ thời gian. Sau khi theo dõi Amanda nhận giải và phát biểu, anh sẽ về trường.

Peter đang đi ngang qua phòng, tay cầm đồ uống, bộ lễ phục trông thật vừa vặn với thân hình săn chắc của anh. Họ đã gặp nhau tại Đại học New York khi là những tân sinh viên và bạn cùng phòng, rồi thân thiết như người nhà từ đó. Dù Peter bằng tuổi Randall, bốn mươi lăm tuổi, nhưng trông anh trẻ hơn hàng chục tuổi. Tóc anh vẫn bông bênh và có màu nâu. Đôi mắt xanh cùng nụ cười của anh luôn khiến phụ nữ phải ngoái nhìn và mỉm cười. Anh đã kết hôn khi còn học đại học và vẫn gắn bó với vợ sau hai mươi năm, mặc dù anh có sa ngã vài lần trong

quãng thời gian đó nhưng cuộc hôn nhân của họ vẫn hạnh phúc. Randall và Peter đã trải qua rất nhiều mùa hè cùng nhau, cùng quá nhiều công việc thực tập để giành được một vị trí đáng thèm muốn trong khoa Tâm thần, và họ biết quá nhiều bí mật của nhau. Đó là một tình bạn bền chặt hơn bất cứ tình bạn nào mà Randall từng có, ngay cả với Amanda. Peter Reems là chỗ dựa của anh.

“Tiến sĩ Reems,” Randall nói, nâng ly.

Peter cũng nâng ly đáp lại bạn mình. “Tiến sĩ Brock.”

“Cảm ơn vì đã đến.”

“Anh đùa à? Sao tôi có thể bỏ lỡ sự kiện này chứ?”

“Tôi biết, ngoại trừ cách anh bỏ lại tôi hôm nay. Tôi không chắc liệu anh có vui mình ở văn phòng sau những gì đã xảy ra hay không.”

“Không. Không phải tối nay. Việc này quan trọng hơn.”

“Cảm ơn anh,” Randall nhấp một ngụm rượu. “Tôi xin lỗi vì những gì đã xảy ra với Lienhart.”

“Đừng xin lỗi,” Peter trả lời. “Tôi mới là người nên xin lỗi vì đã hoàn toàn chán nản và hoảng sợ sau khi ông ấy rời đi. Đó không phải là lỗi của anh, chúng ta đã có một bước lùi. Nghiên cứu tình huống là thế. Công việc này đang được tiến hành và chúng ta không biết từng đối tượng sẽ phản ứng ra sao. Tôi biết điều đó, và tôi nên biết điều đó sớm hơn. Đó là do tôi. Hôm nay Jerry đã khiến chúng ta thất vọng, nhưng tất cả chỉ là thử nghiệm, vậy chúng ta đang mong đợi điều gì chứ? Những việc như ngày hôm nay sẽ xảy ra. Phản ứng của tôi là không được. Thật không chuyên nghiệp.”

Randall tiếp lời: “Chúng ta sẽ thành công. Việc chữa trị. Nghiên cứu tình huống. Phương pháp trị liệu. Tất cả. Tôi biết chúng ta sẽ thành công. Chúng ta phải thành công”

“Này, Randall!”

Randall nhìn lên và thấy Charles Label cùng hai người đàn ông khác mà anh không quen đang tiến về phía anh và Peter. Charles là một trong những người quản lý khu vực cho tổ chức của Amanda, quỹ Những trái tim thủy tinh, và điều hành bốn trại tạm trú cho người vô gia cư ở Yonkers. Anh ta thấp, gầy với bộ râu chiếm gần hết khuôn mặt dài.

“Chào, Charles. Rất vui được gặp lại anh. Tình hình thế nào?”

“Mọi thứ thật tuyệt vời. Bọn trẻ đang quen dần với trường học. Mọi người

đang ổn định cuộc sống trong ngôi nhà mới. Chúng tôi đều rất vui.”

“Mary có đến không?”

“Không, cô ấy đang ở nước ngoài. Nhưng cô ấy gửi lời chúc mừng đấy.” Randall quay về phía Peter. “Anh biết Tiến sĩ Reems, phải không?”

“Tất nhiên,” Charles trả lời khi hai người bắt tay nhau. Anh chỉ vào hai người đàn ông lạ mặt đi cùng. “Tôi muốn cả hai anh gặp Alexander Dellium và Felix Hutchinson. Tổ chức của họ là hai trong số các nhà tài trợ hào phóng nhất của chúng tôi. Alex điều hành một quỹ đầu cơ trong thành phố, và Felix đến từ San Francisco. Anh ấy là Giám đốc điều hành của một công ty dịch vụ công nghệ đám mây có tên là Skiez.”

Randall mỉm cười và bắt tay từng người, cố gắng thể hiện đúng mực mình là chồng của người phụ nữ đang được tôn vinh. Họ siết chặt tay nhau. Những nụ cười thật tươi. Tất cả vì Amanda.

Với mái tóc vàng dày óng ả vuốt ngược ra sau, Alex trông như một cơ trưởng. Anh cao hơn mét chín và cao hơn Randall.

Felix thì ngược lại. Anh ta thấp hơn, tầm Charles, với một cái bụng mà anh ta muốn giấu sau chiếc thắt lưng của mình nhưng không thành công.

“San Francisco,” Randall nói khi bắt tay Felix. “Chuyến đi khá dài đấy.”

“Vợ anh thực sự là một người phụ nữ tuyệt vời,” Felix trả lời. “Công việc thiện nguyện của cô ấy luôn khiến tôi kinh ngạc. Tôi ước có thể tham gia cùng cô ấy. Nhưng than ôi, tất cả những gì tôi có thể làm là phát tâm tiền bạc, vì vậy tôi đã làm thế. Tôi biết cô ấy sẽ sử dụng chúng tốt nhất có thể. Cô ấy luôn như vậy.”

Charles nhắc một ly sâm panh khi một người phục vụ đi ngang qua. “Randall và Tiến sĩ Reems đây đang thực hiện một dự án lớn tại Đại học Quarim. Khoa Tâm thần.”

“Vậy ư?” Alex nói. “Tôi luôn bị cuốn hút bởi những người có thể định hình tâm trí. Tuyệt đấy, anh bạn.”

“Anh dạy học đúng không?” Felix hỏi.

Randall lắc đầu. “Peter thì có. Hiện tại, tôi đang hỗ trợ anh ấy trong một dự án nghiên cứu và vì anh ấy còn phải lên lớp, nên tôi lo hầu hết việc xử lý tài liệu và nhập dữ liệu cho nghiên cứu của chúng tôi, vì vậy không có nhiều thời gian cho những việc khác.”

“Hãy kể cho chúng tôi nghe về nghiên cứu của các anh đi,” Charles tò mò.

“Anh đang nghiên cứu gì?”

Randall trả lời: “Lâm sàng. Chúng tôi đang nghiên cứu các khía cạnh hành vi của tâm trí và cách nó hoạt động trong thế giới vật chất.”

Peter gật đầu và tham gia cùng, luôn tỏ ra sốt sắng khi nhắc đến nghiên cứu của họ. “Randall và tôi đang phát triển một phương pháp mới giúp điều trị cho những người có xu hướng giết người. Chúng tôi đang nỗ lực loại bỏ xu hướng đó và đưa họ trở lại thành công dân bình thường của xã hội. Cũng giống như anh và tôi.”

“Anh đang loại bỏ xu hướng giết người của họ?”

“Đúng thế.”

“Giống như anh sẽ loại bỏ một khối ung thư?”

“Đó là một phép so sánh tuyệt vời,” Peter mỉm cười nói. “Đó chính xác là những gì chúng tôi đang làm, trừ ca phẫu thuật. Tất cả đều được thực hiện bằng tâm trí. Thông qua liệu pháp trị liệu.”

Randall nhìn quanh trong khi Peter nói về dự án. Peter rất giỏi kể chuyện. Anh ấy biết cách trình bày thông tin đến một nhà tài trợ tiềm năng, đối tượng hoặc giáo sư hay nhà nghiên cứu vừa đủ để thu hút sự quan tâm của họ, nhưng không đủ để tiết lộ bất cứ điều gì quan trọng. Anh ấy khéo léo như một nghệ sĩ xiếc biểu diễn trên dây. Điều mà Randall không bao giờ có thể làm được.

Ở phía đối diện căn phòng, một người đàn ông đang dựa vào một trong những cây cột gỗ sồi ngăn cách khu vực ăn uống với quầy bar. Anh ta không cử động, mỉm cười hoặc tương tác với bất kỳ vị khách nào và khi Randall nhận ra anh ta và mắt họ chạm nhau, người đàn ông không nhìn đi đâu khác. Randall đột nhiên đau nhói nhẹ sau đầu. Anh nhắm mắt lại một lúc, hy vọng cơn đau nửa đầu sẽ không xảy ra. Không phải tối nay.

“Và nó hiệu quả chứ?” Alex đang nói.

“Chúng tôi vẫn đang ở giai đoạn đầu tiên,” Peter trả lời. “Sơ bộ thôi.”

Randall quay lưng lại người đàn ông bên kia căn phòng, cố gắng phớt lờ cơn đau đang ngày càng dữ dội. “Hãy cứ biết rằng chúng tôi được khích lệ bởi những kết quả mà chúng tôi đã đạt được tính đến thời điểm này. Tuy nhiên, chúng tôi thực sự không thể nói chi tiết về nó. Tôi e rằng Peter đã nói với anh nhiều hơn những gì anh ấy nên nói rồi.”

Felix lấy danh thiếp ra khỏi túi áo ngực. “Có vẻ như những gì anh đang làm có

thể thay đổi cuộc chơi. Chúa ơi, những sinh mạng mà anh đang cứu. Những người anh không muốn trở thành nạn nhân. Nếu đúng là nó mang ý nghĩa quan trọng như thế, các quý ông, tôi rất hứng thú. Tôi quen rất nhiều người có thể đón chào các anh. Hoặc có lẽ, nếu cần tài trợ trong tương lai, các anh có thể tìm tôi. Tôi muốn tìm hiểu thêm khi đến thời điểm thích hợp.”

Randall nhận tấm danh thiếp. “Tất nhiên rồi.”

“Anh yêu, anh không thể trốn trong góc cả tối như thế. Hôm nay là lễ kỷ niệm mà!” Những người đàn ông xung quanh Randall và Peter tản ra khi Amanda đến gần họ. Cô ấy trông thật lộng lẫy trong chiếc áo choàng dài màu đen có đính kim sa màu bạc lấp lánh dưới ánh đèn. Mái tóc đen xõa ngang vai. Đôi mắt nâu của cô ấy to, tròn, luôn rạng rỡ. Cô có thân hình của một vận động viên, đẹp và săn chắc. Mọi thứ trên người cô đều vô cùng hài hòa. Trang điểm, làm tóc, móng tay, trang sức – tất cả đều trang nhã và thanh lịch. Cô quàng tay qua lưng Randall và ôm anh.

“Tôi cá rằng Peter và chồng tôi đang hấp dẫn các anh bằng sự thông tuệ về khoa học của họ?” Amanda hỏi, mỉm cười chào những người đàn ông khác.

“Đúng là như vậy,” Felix trả lời. “Anh ấy và Tiến sĩ Reems đã kể cho chúng tôi nghe về thí nghiệm mới nhất của họ.”

“Vậy ư?”

“Nó rất hấp dẫn.”

“Có vẻ như có một số anh chàng không thể giữ bí mật.” Cô hôn lên má Randall. “Em mong là anh đã bảo các anh ấy ký giấy giữ bí mật. Em không nghĩ các anh ấy giữ được thông tin độc quyền này đâu.”

Cả nhóm cười lớn, và điện thoại di động của Amanda đổ chuông. Cô ấy đang cầm điện thoại trên tay, nhìn vào màn hình và nhanh chóng từ chối cuộc gọi.

“Ai đó?” Randall hỏi.

“Không. Một nhà tài trợ thôi. Em đã nhận được các cuộc điện thoại chúc mừng suốt tối. Cuộc này cũng thế.”

Randall liếc mắt và thấy có gì đó khác. Anh thấy vài người phục vụ đang mang những chiếc đĩa trống quay trở lại nhà bếp. Họ đi qua, và anh lại thấy người đàn ông từ bên kia phòng. Lúc này anh ta đã ở gần hơn, đang đứng dựa vào một bức tường gần phòng sinh, nhìn chăm chăm vào Randall, bất động. Anh ta cũng mặc lễ phục như những người khác, cầm ly rượu trên tay, nhưng không nói

chuyện với bất cứ ai. Và cái nhìn chăm chăm đó. Như xuyên thấu.

“Này, ai vậy?” Randall hỏi, kéo Amanda lại gần để cô có thể trông thấy.

“Hả?”

Nhiều phục vụ hơn đi qua trước mặt họ. Khi tầm nhìn thoáng hơn, người đàn ông kia đã biến mất.

“Ai cơ, anh yêu?”

Randall nhìn quanh, đầu anh lại đau nhói. “Giờ anh không thấy anh ta nữa. Anh ta cứ nhìn anh chăm chăm. Đầu tiên anh ta ở gần quầy bar, và vừa rồi anh ta ở gần phòng vệ sinh. Thật kỳ lạ.”

Amanda nghển cổ, cố gắng nhìn xuyên qua đám đông. “Anh ta trông như thế nào?”

“Anh không rõ. Chỉ là một anh chàng nào đó.”

“Cao? Thấp? Màu tóc? Bất cứ điều gì? Em chắc là em biết anh ta. Em có thể giới thiệu cho anh.”

“Một gã nào đó thôi. Anh chưa bao giờ nhìn thấy anh ta trước đây. Anh đoán là anh ta có chiều cao trung bình. Tóc nâu? Anh ta mặc lễ phục, chúng tỏ anh ta không ăn mặc suông sã, nhưng cách anh ta nhìn chăm chăm vào anh. Anh không thích thế.”

Amanda cau mày. “Nghe có vẻ thù địch thế? Em có nên gọi bảo vệ không?”

Randall lắc đầu. “Không phải kiểu như vậy. Quên đi. Chúng ta chắc chắn không cần bảo vệ đâu. Không có gì cả.”

Amanda lại nhìn xung quanh. Cô nhíu mày, và đột nhiên lộ vẻ lo lắng. “Anh chắc chứ?”

“Chắc. Ổn mà. Anh không có ý làm em lo lắng.”

“Trông anh nhợt nhạt quá.”

“Anh nghĩ mình có thể bị chứng đau nửa đầu.”

Ba tiếng rít lớn phát ra từ những chiếc loa bao quanh căn phòng. Đám đông quay về phía sân khấu, nơi một người đàn ông lớn tuổi đứng trước micro.

“Kính thưa quý vị, tôi muốn cảm ơn tất cả các vị đã đến chung vui cùng chúng tôi ngày hôm nay,” ông bắt đầu. “Tối nay, chúng tôi dành bữa tiệc này để tôn vinh Amanda Brock. Quỹ Những trái tim thủy tinh của cô đã tác động tích cực đến phần lớn cuộc sống của hàng nghìn người đã bị xã hội lãng quên. Vô số giờ cam kết và sự hỗ trợ kiên định của cô ấy đã cho chúng ta thấy lòng tốt, sự vị tha

và lòng trắc ẩn vẫn tồn tại. Đêm nay, chúng tôi tôn vinh Amanda, nhưng chúng tôi cũng tôn vinh những cuộc đời mà nhờ cô ấy đã thay đổi, trở nên tốt đẹp hơn.”

Một tràng pháo tay nhiệt liệt vang lên. Amanda vỗ nhẹ vào ngực Randall, hôn tay mình và đặt lên má anh. “Em phải đi rồi,” cô nói. “Anh ổn chứ?”

“Tất nhiên rồi, em yêu.”

“Hãy yêu cầu phục vụ lấy một viên aspirin hay thứ gì đó nhé. Em không muốn anh bị mệt khi phải chịu đựng chứng đau nửa đầu đâu.”

“Anh ổn mà,” Randall trả lời. “Em lo việc của mình đi.”

Điện thoại của cô lại đổ chuông. Cô loay hoay tắt trước khi hồi chuông thứ hai vang lên.

“Em có muốn anh cầm giúp trong khi phát biểu không?”

“Không cần đâu, em lo được.”

“Vậy thì em nên để rung thôi.”

“Em biết rồi, anh lấy thuốc đi nhé.”

Amanda mỉm cười và bước đi, nắm chặt điện thoại trong tay khi bước ngang qua đám đông đang tán thưởng. Anh thoáng thấy chút hoảng sợ trong nụ cười của cô và tự hỏi người gọi đó là ai. Anh thực sự nên uống thuốc trước khi cơn đau đầu trở nên tồi tệ hơn, nhưng thay vào đó, anh đi theo cô về phía sân khấu, nơi cô sẽ được trao giải thưởng và trình bày bài phát biểu mà cô đã viết, sửa đổi và căng thẳng lo lắng trong suốt tháng vừa qua. Khi hòa mình vào đám đông, anh nhìn xung quanh một lần nữa để tìm kiếm gã đàn ông kia, nhưng không thấy ai ngoại trừ những người ủng hộ vợ anh và các tổ chức từ thiện của cô ấy. Họ là đại gia đình của Amanda, và tất cả họ ủng hộ cô ấy. Họ yêu cô nhiều như anh vậy. Và ngay cả khi được bao bọc trong căn phòng đầy sự thân thiết và hỗ trợ ấy, anh vẫn không thể ngừng nghĩ về những gì Jerry Osbourne đã nói.

Kiểu bóng tối khiến không gian đặc quánh lại, anh hiểu chứ? Và bầu không khí ấy khiến người ta cảm thấy nơi nào có ánh sáng thì nơi đó có vẻ an toàn. Nhưng cảm giác an toàn trong bóng tối ấy là giả, mà đã là giả thì không thể tin tưởng được. Khi trời tối như vậy, ánh sáng chỉ là một cái bẫy.

Mặt trời chưa lên đủ cao để thắp sáng cả bầu trời. Trời vẫn còn tờ mờ nhưng những ánh đèn pha hắt lên từ sâu trong thung lũng nối sườn đá với sông Hudson. Đội cứu hỏa mất hơn một giờ để xác định vị trí và dựng ba đèn chiếu sáng hiện trường. Họ bắt tay ngay vào việc khi đến, một số cầm đèn pin trong tay, số khác gắn trên mũ bảo hiểm như thể thợ mỏ. Trời lạnh thấu xương, gió rít thổi từng hồi từ phía sông, cái lạnh của vào da thịt, khiến các khớp tay họ đau buốt khi nỗ lực điều tra tai nạn và xác định thi thể.

Thanh tra Susan Adler đi ngược lên phía trên và vòng quanh các tảng đá, trượt chân trên bề mặt băng giá, nơi nước sông bắn lên và đóng băng. Cô mặc một chiếc quần trượt tuyết màu đen được lấy ra từ cốp xe hơi của mình và hai lớp áo len bên dưới chiếc áo khoác đồng phục cảnh sát New York. Đôi găng tay dày giúp cô giữ ấm tay nhưng lại khiến mọi thao tác của cô trở nên vụng về. Cô phải sức tập trung để bám chắc vào một tảng đá và đu người về phía trước trong bóng tối, không biết bước tiếp theo sẽ dẫn mình đến đâu.

Cô nhận được một cuộc gọi khi đang ngồi ở bàn làm việc để hoàn thành nốt báo cáo cho một vụ bắt giữ trước đó. Đáng lẽ cô được luân chuyển xuống cuối danh sách phụ trách vụ án, nhưng vì cô đang ở đồn khi cuộc gọi đến, người chỉ huy ca trực đã yêu cầu cô xuống hiện trường với tư cách đội trưởng.

Chiếc xe bị nạn là một chiếc Mercedes Sedan màu bạc. Đó là tất cả những gì cô có thể xác định. Ngoài ra – mẫu xe, số cửa, năm sản xuất – vẫn là một bí ẩn. Đơn giản là vì chiếc xe bị hư hại quá nặng. Nhìn sơ qua, có vẻ như chiếc xe đã lao từ con đường phía trên xuống chỗ cô đứng từ độ cao hơn sáu mươi mét, va vào sườn núi lởm chởm, và trong quá trình lộn nhào, đã quật gãy các cành cây cho đến khi bị kẹt lại giữa hai tảng đá lớn dưới hẻm núi. Đèn pha của xe – một bên vẫn sáng – rọi thẳng lên bầu trời.

Bây giờ, khi đã ở trong phạm vi chiếu sáng của đèn chiếu sáng hiện trường, Susan mới có thể quan sát những chi tiết. Máu bắn tung toé bên trong xe và trên mũ xe. Kính chắn gió cũng như các cửa sổ bên vỡ toang. Phần nóc xe móp méo lõm sát vào phần tựa đầu các ghế. Đầu đó trong đống đổ nát là một thi thể, nhưng đây sẽ không phải là một cuộc giải cứu. Thật ngạc nhiên khi người lái xe không bị văng ra ngoài khi xe rơi xuống.

Một thanh niên trẻ mặc quần jean và áo gió của cảnh sát tách mình ra khỏi đơn vị Tái tạo Va chạm và leo về phía Susan. “Thanh tra Adler?”

“Vâng, tôi đây.”

Chàng thanh niên mỉm cười và đưa tay ra. “Tommy Corolla. Rất vui được gặp cô, dù tôi ước ở trong hoàn cảnh tốt hơn.”

Susan bắt tay cậu ta. “Cậu là người mới à?”

“Vâng”

“Cậu đang làm gì ở đây?” Cô hỏi. “Đáng lẽ cậu phải báo cáo ở đồn sáng nay mà.”

Tommy nhún vai và ra hiệu về phía xác xe. “Đúng là sáng nay, nhưng khi có điện gấp, tôi đã đề nghị được tham gia cùng cô, tôi bảo đồn trưởng là tôi sẽ gặp cô ở đây. Hy vọng cô không phiền.”

“Không sao. Tôi chỉ nghĩ rằng cậu muốn ngày đầu tiên đi làm của mình dễ chịu hơn chứ?”

“Không, tôi muốn tham gia vụ này.”

“Đây chỉ là một vụ tai nạn xe hơi thôi.”

“Còn hơn là ngồi ôm mấy cái biểu mẫu từ phòng Nhân sự.”

Cô có thể nhìn rõ cậu ta hơn một chút dưới ánh đèn. Cậu ta khoảng ba mươi tuổi. Khá dễ thương. Mái tóc bông bênh được chải và giữ nếp gọn gàng bằng một loại gel nào đó. Đôi mắt nâu quan sát khung cảnh, ghi nhận cẩn thận. Cậu ta cạo râu sạch sẽ và cố tỏ ra bình tĩnh, nhưng cô có thể nói rằng cậu ta đang lo lắng.

“Cậu biết chúng ta sẽ phải xem xét gì chưa?” Cô hỏi.

“Có vẻ như chiếc xe đã lao xuống từ con đường phía trên, đâm tung hàng rào bảo vệ và kẹt ở những tảng đá này. Trình điều khiển tự động. Đội cứu hỏa và cứu hộ đang cố gắng đưa thi thể ra ngoài, nhưng nó bị kẹt cứng trong đó.”

“Ai đã gọi báo tai nạn? Chúng ta có nhân chứng không?”

“Không. Một người lái tàu kéo từ Albany xuôi xuống hạ lưu sông đã gọi điện

đến. Anh ta nghĩ góc chiếu của những chiếc đèn khá đáng ngờ và đã liên lạc với Cảnh sát biển. Họ đến kiểm tra rồi liên lạc với chúng tôi. Chúng tôi đã cử một nhóm từ bộ phận công viên ở Bear Mountain sẵn sàng leo dây để xem liệu có thể thu thập được bất cứ thứ gì có thể đã bị văng ra không, nhưng hiện tại trời quá tối.”

“Có ai điều tra biển số để lấy thông tin chưa?”

“Không thể. Biển trước đã văng đâu đó trong quá trình rơi, và biển sau, nếu vẫn còn nguyên vẹn, thì kẹt cứng giữa hai tảng đá. Không kiểm tra được trên kính chắn gió được. Nó vỡ toang rồi. Chúng ta sẽ biết thêm thông tin khi trời sáng. Đội CRU^[2E] đã cố hết sức với số đèn họ có. Họ đã đồng ý đưa nạn nhân ra ngoài.”

Susan ngược mắt nhìn bầu trời đêm phía trên dãy núi đá. Tuyến đường 202, còn được gọi là Đường mòn Con dê, là một cung đường ngoằn ngoèo cắt ngang rìa núi, sau đó xuyên qua Hạt Rockland và dẫn vào Bear Mountain. Đoạn đường mòn này, cách cầu Bear Mountain khoảng một phần tư dặm về phía Nam, là đoạn nguy hiểm nhất. Đó là con đường chạy theo cả hướng Bắc và Nam, khúc khuỷu và đoạn này gấp khúc nhất.

“Có vẻ cú rơi đến chừng hơn sáu mươi mét đấy,” cô nhận định.

Tommy nhìn theo ánh mắt cô. “Đúng thế, phải chừng ấy. Đủ để tử nạn. Chắc chắn là thế.”

“Họ đang cải tạo rào chắn ở đoạn đường đó, phải không?”

“Đúng thế, một số người có mặt tại hiện trường đã nói vậy. Họ đã đặt rào chắn ở đó.”

“Tôi nghĩ họ cho rằng hàng rào chắn chắc như bức tường họ đang sửa.”

“Có lẽ.” Tommy chỉ vào chiếc Sedan nát tươm. “Những người tôi nói chuyện bảo rằng hàng rào đó rất chắc chắn. Các thanh nối gia cố, được làm bằng thép cơ mà. Người lái xe hẳn đã phải lao với tốc độ khủng khiếp như thế nào mới phá toang được hàng rào ấy.”

Susan có thể nhìn rõ hơn rìa của vách núi nhờ ánh sáng màu đỏ mờ từ một trong những chiếc tuần dương hạm đang nằm trên đỉnh nơi hàng rào đã bị phá vỡ. Cú rơi thực sự khủng khiếp. Cô đã lái xe trên cung đường đó biết bao lần rồi. Mấy đứa con của cô thích nhìn qua rìa để ngắm những con điều hâu đang bay bên dưới. Cô biết những khúc cua đó hẹp như thế nào!

“Có gì đó!”

Susan và Tommy quay lại thì thấy một chàng cảnh sát trẻ đang trồi lên từ bụi cây, lách mình xuống một con dốc liền kề với nơi đèn hiện trường được đặt. Anh giơ đèn pin ra trước mặt, cẩn thận giữ thăng bằng để đu lên chỗ họ đứng.

“Chúng tôi tìm thấy thứ này cách đầu phía tây khoảng bốn mươi mét,” viên cảnh sát nói khi đưa ra một cuốn sổ da màu đen bỏ túi. “Chắc hẳn nó đã bị văng trong lúc xe rơi.”

Tommy cầm cuốn sổ và phủi lớp bụi bám ngoài bìa da. “Tôi đoán tài xế là một phụ nữ.”

Susan lấy chiếc túi và mở khóa phần trên. Tommy chiếu đèn pin vào bên trong xe trong khi cô chạy đi đâu đó, và quay ' trở lại với một chiếc ví da ăn khớp. Cô mở nó ra và đưa nó lên ánh sáng.

“Được rồi,” cô nói khi xem xét bằng lái xe. “Có vẻ như chúng ta có thể xác định danh tính nạn nhân rồi.” Cô nghiêng người để nhìn rõ hơn. “Người lái xe là Amanda Brock. Bắc Salem, New York.”

Randall biết rằng tình trạng căng thẳng có thể tác động đến trí nhớ và ảnh hưởng đến khả năng nhớ lại chi tiết của một vài sự kiện nhất định ở một người. Trong thời gian căng thẳng, cơ thể phản ứng bằng cách tiết hoóc-môn căng thẳng vào máu. Sự dư thừa các hoóc-môn này có thể làm suy giảm khả năng nhớ lại ký ức của hồi hải mã. Randall từng đọc được thông tin này trên Tạp chí Khoa học Thần kinh nhiều thập kỷ trước đó trong một trong những kỳ thực tập đầu tiên của mình. Thật trớ trêu khi anh có thể nhớ được một sự kiện không tồn tại trước khi xuất hiện trên một tạp chí hay một tờ báo, thậm chí ghi lại công việc anh đã thực hiện, nhưng không thể nhớ chính xác các sự kiện dẫn đến việc anh ngồi trong nhà xác của quận.

Cảnh tượng cứ loang loáng trong đầu anh. Tiếng gõ cửa văn phòng. Ánh mắt của Peter khi ló đầu vào. Người phụ nữ mặc quân phục xanh than bước vào sau Peter. Ngồi ghế sau chiếc Ford Taurus màu đen. Âm thanh ầm ầm khi cánh cửa của nhà xác mở ra. Sự im lặng của căn phòng nhỏ mà họ đưa anh vào. Tiếng đồng hồ tích tắc trên tường đếm từng giây.

Anh đã cô độc trong một... hai... ba...

Anh biết người phụ nữ đang ngồi sau anh, dựa lưng vào tường nhưng anh không chịu quay lại. Thanh tra gì đó. Điều tra viên nào đó. Anh biết cô đã cho anh xem thẻ của mình từ lúc họ còn ở văn phòng, nhưng anh không thể nhớ tên hoặc chức danh chính xác của cô. Cô cũng lặng lẽ như anh. Họ đang chờ đợi, nhưng chờ đợi cái gì, anh cũng không biết chắc.

Cuộc sống sẽ thay đổi trong một... hai... ba...

Căn phòng nhỏ không có cửa sổ nằm đâu đó bên trong nhà xác. Cánh cửa cuối cùng cũng mở ra, một người phụ nữ trung niên bước vào mang theo tập tài liệu. Cô ấy mặc áo khoác phòng thí nghiệm, cặp kính tròn khiến mắt trông có vẻ to

hơn.

“Tiến sĩ Brock,” cô nói nhỏ. “Tôi là giám định viên y tế của quận. Tiến sĩ Nestor.”

Randall gật đầu.

Cô ấy sẽ cung cấp một vài tin tức thực sự xấu trong một.. hai... ba...

Tiến sĩ Nestor ngồi xuống ghế đối diện với anh. “Như anh đã được thông báo, chúng tôi cho rằng vợ anh đã gặp phải một vụ tai nạn ô tô chết người và chúng tôi cần anh xác định danh tính thi thể tại hiện trường. Tôi biết đây là một cú sốc và tôi rất tiếc khi anh phải trải qua đau đớn này. Tôi muốn nói với anh rằng việc nhận dạng người thân trong thực tế không giống như trong phim hay sách vở. Anh không cần phải xem cả thi thể để nhận dạng.” Cô đặt tập tài liệu lên bàn và trượt nó về phía anh. “Đây là những bức ảnh của người đã khuất. Tất cả những gì anh cần làm là hãy cho chúng tôi biết đó có phải vợ anh không. Anh làm được điều đó chứ?”

Anh sẽ trở thành người góa vợ trong một... hai... ba...

“Được.”

“Tốt. Bức ảnh mà anh xem chỉ chụp mặt của người đã khuất. Người cô ấy được phủ vải trắng. Có một số vết bầm tím và một vết rách nhỏ, nhưng không có hình ảnh gì.”

“Được.”

“Tôi sẽ để tập tài liệu ở đây và anh có thể mở nó khi sẵn sàng. Bao lâu cũng được. Anh cứ thoải mái. Tôi sẽ ở đây cho đến khi anh sẵn sàng.”

Cuộc sống của anh sẽ trở nên móp méo vô dạng trong một.. hai... ba...

Tiến sĩ Nestor buông tập tài liệu và ngồi lại chỗ của mình. Randall kéo nó lại gần, nhìn chăm chăm vào nó, nhẹ nhàng xoa bề mặt của nó bằng những đầu ngón tay.

“Tôi không biết liệu mình có thể làm được điều này không” anh nói, đôi mắt ầng ậng nước.

“Tôi hiểu. Anh cứ bình tĩnh”

“Ý tôi là, nếu tôi mở nó ra và đó là cô ấy, thì điều đó sẽ trở thành sự thật, cô hiểu không? Nếu tôi không mở, rất có khả năng là cô đã nhầm, và Amanda chưa chết. Có lẽ cô ấy chỉ về nhà muộn sau buổi lễ. Có lẽ cô ấy đang đi ăn mừng với bạn bè, và điện thoại của cô ấy hết pin. Miễn là tôi không mở tập tài liệu này, tôi có

thể bám vào những suy nghĩ đó, dù chúng có ngớ ngẩn đến mức nào. Nhưng nếu tôi mở ra và đó là cô ấy, tôi không thể chối bỏ hiện thực ấy.”

Căn phòng lại chìm vào im lặng. Randall tập trung vào hơi thở của mình. Đó không thể là cô ấy. Đó không thể là Amanda. Nhưng anh không phải kẻ ngốc. Họ sẽ không để anh ngồi đây nếu nghi ngờ. Họ đã tìm thấy xe của cô ấy. Ví của cô ấy. Đó là cô ấy. Vợ anh đã chết. Đồng hồ trên tường tiếp tục điểm từng giây.

Mọi thứ đều thay đổi trong một... hai... ba...

Anh mở tập tài liệu và hòng anh phát ra thứ âm thanh chưa từng có. Đó là sự kết hợp của một tiếng thở dài và tiếng hú. Nghe có vẻ thú tính, phi nhân tính. Đó là tiếng trái tim anh đang tan vỡ.

Amanda.

Có một vết cắt trên trán và mắt trái sưng phù. Mũi của cô ấy trông như thể đã gãy, và có một vài vết bầm tím ở bên phải khuôn mặt, nhưng đây là vợ anh. Anh không nghi ngờ gì về điều đó.

“Đây là Amanda,” anh thì thầm, nước mắt rơi lã chã. “Đây là vợ tôi.”

Tiến sĩ Nestor đóng tập tài liệu lại và kéo nó về phía mình. “Tôi rất tiếc vì mất mát này.”

“Giờ thì sao?” Anh hỏi. “Phải làm gì tiếp theo?”

“Chúng tôi cần xác định nguyên nhân khiến cô ấy mất lái và lao xuống vực, vì vậy chúng tôi sẽ khám nghiệm tử thi. Sau khi hoàn tất, chúng tôi sẽ trả lại thi thể cho anh. Nếu anh cung cấp cho chúng tôi thông tin nơi tổ chức tang lễ mà gia đình mong muốn, chúng tôi sẽ gửi thi thể nạn nhân đến đó. Sẽ không mất quá hai ngày đâu.”

Anh gật đầu, và Tiến sĩ Nestor đứng dậy, rời khỏi phòng, cùng lúc đó, nữ thanh tra/điều tra viên ngồi sau anh cũng đứng lên và thế chỗ nhân viên giám định. Cô nhìn anh, và anh nhìn lại cô. Da cô không trắng như anh, nhưng vẫn có vẻ xanh xao của người Ireland với những đốm tàn nhang li ti nằm rải rác trên sống mũi và dưới đôi mắt xanh lục. Mái tóc đen của cô được buộc đuôi ngựa. Cô không đeo trang sức và hầu như không trang điểm.

“Xin chia buồn cùng anh và gia đình,” cô lên tiếng. “Vợ chồng anh có con chưa?”

“Chưa. Chúng tôi mới kết hôn được hai năm. Khá muộn. Chúng tôi chưa bao giờ cân nhắc đến việc sinh con.”

“Chúng tôi có thể gọi ai cho anh không?”

“Không cần. Tôi không sao.”

Người phụ nữ dừng lại một lúc. “Tiến sĩ Brock, tôi cần hỏi anh vài câu hỏi về đêm qua để hoàn thành báo cáo. Tôi biết việc này thật đường đột nhưng tôi không muốn tỏ ra nhảm tâm. Chúng tôi cần thông tin để tập hợp báo cáo. Được chứ?”

Randall nhìn cô, cố gắng nhớ tên. Đầu óc anh hoàn toàn trống rỗng. Căng thẳng thì đúng hơn. Hồi hải mã của anh đang chìm trong những hoóc-môn căng thẳng. “Tôi không có ý thô lỗ,” anh nói, “nhưng cô nói mình là ai nhỉ?”

“Điều tra viên Adler của Cảnh sát New York,” cô trả lời. “Tôi phụ trách vụ án liên quan đến tai nạn của Amanda.”

“Vâng”

Adler nghiêng người về phía trước. “Anh có thể cho tôi biết về đêm qua không?”

Randall thở dài và cố gắng nhớ lại những sự kiện của ngày hôm trước. “Chúng tôi đã ở khách sạn Bear Mountain. Cô ấy được trao giải thưởng cho công việc từ thiện của mình. Amanda điều hành một tổ chức phi lợi nhuận lớn tài trợ cho một loạt các tổ chức từ thiện nhỏ hơn. Họ đã trao cho cô ấy giải thưởng nhân đạo.”

“Ai là người trao giải thưởng đó?”

Randall cười khùng khục. “Tôi thậm chí không thể nhớ. Hội đồng quản trị, tôi nghĩ thế. Thông qua cơ quan quốc gia của tổ chức cô ấy. Nó có tên là Những trái tim thủy tinh.”

“Anh đã ở với Amanda cả đêm?”

“Không. Tôi về sớm vì phải xử lý vài việc ở trường nơi cô tìm thấy tôi sáng nay.”

“Anh rời sự kiện lúc mấy giờ?”

“Tôi nghĩ là khoảng mười giờ. Khoảng nửa tiếng sau đó tôi về đến khuôn viên trường”

“Buổi lễ kết thúc lúc nào?”

“Theo lịch trình thì là nửa đêm. Tôi chắc chắn sau đó mọi người lui tới quán bar.”

“Anh có nghe tin tức gì từ Amanda sau khi rời đi không?”

“Không. Tôi đã gọi điện cho cô ấy để xem cô ấy về nhà chưa, nhưng cuộc gọi

được chuyển đến hộp thư thoại. Tôi để lại cho cô ấy lời nhắn rằng hãy gọi lại cho tôi nhưng cô ấy đã không. Tôi đoán mình đã ngủ thiếp đi sau đó và giật mình thức giấc khi cô và Peter đến tìm tôi sáng nay.”

“Anh gọi cho cô ấy lúc mấy giờ?”

“Chắc khoảng mười hai rưỡi? Tầm đó.”

“Có khả năng cô ấy uống rượu trước khi lái xe không?”

“Tôi không rõ. Tôi chắc rằng cô ấy đã uống một hai ly rượu vang hoặc sâm panh, nhưng Amanda không lái xe khi đã say đâu. Nếu quá say, cô ấy sẽ đi nhờ hoặc gọi taxi. Cô ấy rất nghiêm túc về việc đó.”

“Cô ấy có dùng thuốc gì không?”

“Không”

Adler ghi chú mọi thứ vào sổ tay, sau đó đứng dậy khỏi chỗ ngồi. “Tôi nghĩ đó là tất cả những gì tôi cần lúc này. Đây dường như là một tai nạn đáng tiếc. Tôi thực sự rất lấy làm tiếc.”

“Cảm ơn cô.”

“Tôi sẽ đưa anh trở lại văn phòng để lấy xe. Tôi chắc rằng anh sẽ phải lo nhiều việc đấy.”

Randall rời ghế. Anh nhìn quanh căn phòng được sơn trắng đơn sơ lần cuối và tự hỏi có bao nhiêu người trước anh đã bị buộc phải mở tập tài liệu đó trong khi tất cả những gì họ muốn làm là đóng lại. Có bao nhiêu người sẽ phải làm điều đó sau khi anh rời đi? Có bao nhiêu cuộc đời đã thay đổi mãi mãi ngay khi họ bước qua cánh cửa đó và ngồi chơ vơ giữa căn phòng trống, không có gì ngoài chiếc đồng hồ trên tường điểm tích tắc từng giây?

Cuộc sống mà bạn biết sẽ kết thúc trong một... hai. ba...

Bầu trời trong xanh như pha lê rực rỡ - thứ màu trời chỉ xuất hiện cùng với thời tiết lạnh giá ở vùng Đông Bắc. Tuyết rơi nhẹ suốt đêm đã tan hết. Nhiệt độ trên bảng điều khiển xe của Susan cho biết ngoài trời đang hơn 3°C và dù có nắng, nhưng gió Tây thổi vào từ sông khiến cô có cảm giác lạnh hơn thực tế từ mười đến mười lăm độ.

Cô đến chỗ Tommy đang đứng, nhìn ra vách núi. Cậu ấy đã ở lại và giám sát hiện trường trong khi cô thực hiện nhiệm vụ thông báo cho người thân. Trong lúc cô đi, một đội xây dựng đã dựng những thanh chắn lớn bằng nhựa có gắn đèn nhấp nháy màu vàng để thay thế tạm thời cho hàng rào. Một chiếc xe cảnh sát vẫn bật đèn báo và xi nhan để cảnh báo những người đi về phía nam giảm tốc độ và chú ý đến các khúc cua.

Tommy quay lại khi anh nghe thấy tiếng cô đến gần, những viên sỏi lạo xạo dưới chân cô.

“Cậu biết vẫn sẽ phải đến gặp phòng Nhân sự vào hôm nào đó chứ,” cô nói, mỉm cười. “Việc trốn ra hiện trường vụ tai nạn sẽ không giúp cậu thoát được các thủ tục giấy tờ đâu.”

Tommy bật cười. “Sếp tôi ra lệnh cho tôi ở lại. Tôi không muốn làm trái lệnh.”

Cô đến đứng gần cậu, chỉ tay về phía hàng rào. “Đội phụ trách đường sắp xếp mọi thứ nhanh nhả?”

“Đúng vậy, họ đã rất khẩn trương. Họ cũng vừa rời đi khoảng mười lăm phút trước. Cô xác nhận được danh tính nạn nhân rồi chứ?”

“Đúng, chính là cô ấy. Người chồng đã xác nhận rồi. Tôi vừa đưa anh ta về văn phòng. Anh ta là tiến sĩ tại Quarim. Cách đây khoảng nửa giờ lái xe về phía bắc.”

“Việc tồi tệ này lại xảy ra ngay trước kỳ nghỉ chứ.”

“Đó là một điều tồi tệ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm.”

Susan đi đến mép đường và phóng tầm mắt nhìn ra xa. Lính cứu hỏa và các nhân viên cảnh sát vẫn ở bên dưới, tìm kiếm bên trong và xung quanh chiếc xe, phá thành nhiều mảnh nhỏ hơn để có thể kéo nó ra ngoài. Đội Tái tạo Va chạm vẫn đang ở đó. Họ lấy máy trạm tổng và máy ảnh ra và đang trong quá trình cố gắng dựng lại nửa sau của vụ tai nạn, sau khi chiếc Mercedes lao xuống vực. Cô có thể nghe thấy giọng nói của họ vang vọng trong hẻm núi nhưng không thể hiểu chính xác họ đang nói gì. “Mẹ tôi sống ở thị trấn kế bên. Cold Spring. Tôi đã đi qua con đường này không biết bao nhiêu lần. Thật đáng sợ khi nghĩ đến việc đi qua đây.”

Tommy đến đứng cạnh cô. “Hãy nhìn xem cô ấy đã rơi xuống sâu như thế nào. Ý tôi là cô ấy hẳn phải đi với tốc độ sáu mươi, bảy mươi dặm một giờ thì mới rơi xuống sâu được như thế này. Nhưng những con đường kiểu này không thể đi nhanh như vậy. Ở đây có quá nhiều gió. Cậu không bao giờ có thể tăng ga rồi giữ nguyên tốc độ đó ở khúc cua tiếp theo.”

“Trông không giống như cô ấy đã giảm ga.”

“Thật điên rồ khi nghĩ cô ấy đã đi nhanh như thế.”

Susan nghiêng người và nhìn thẳng xuống. “Có ai xuống hẻm núi chưa?”

“Chưa, vẫn chưa. Trời chưa sáng hẳn. Tôi sẽ cử người xuống. Những người khác đang dọn dẹp hiện trường chính, sau đó chúng ta có thể khoanh vùng!”

“Được. Tôi đã yêu cầu lịch sử cuộc gọi của cô ấy. Tôi muốn biết liệu cô ấy có đang nói chuyện điện thoại khi lái xe hay không. Có thể cô ấy đã bị phân tâm.”

“Có lẽ.” Tommy chỉ về phía hàng rào lưới màu cam. “Tôi nghĩ mình đã tìm thấy gì đó và cần ý kiến của người thứ hai.”

“Cho tôi xem nào.”

Susan theo cậu trở lại con đường. Tommy dừng lại khi họ đến phần hàng rào mà Amanda Brock đã đâm qua. Cậu cúi xuống và ra hiệu cho cô lại gần.

“Tôi đã quan sát hàng rào trong khi chờ các nhân viên đường sá dựng hàng rào mới,” anh giải thích. “Thật phi lý khi một chiếc Sedan có thể đâm xuyên hàng rào gia cố chuyên dụng như thế này. Nó không phải một chiếc xe bán tải hay xe thương mại nửa tấn. Nó chỉ là một chiếc xe hơi. Vì vậy, tôi bắt đầu tìm kiếm xung quanh điểm va chạm. Và nhìn này.”

Susan quỳ gối xuống bên cạnh và xem xét mép hàng rào đã bị đâm thủng.

“Cô đang lái xe với tốc độ sáu mươi dặm một giờ chẳng hạn. Cô mất lái, lao

chệch khỏi đường đi và đâm sầm vào hàng rào và văng một quãng xa, tôi đoán cô không có thời gian để đạp phanh.”

“Rồi.”

“Cô nghĩ hàng rào sẽ uốn cong như thế nào tại điểm gãy?”

Susan suy nghĩ một lúc. “Tôi đoán kim loại sẽ giãn ra một chút, sau đó gãy bung về phía ngoài, hướng ra sông. Về hướng nó bị đâm gãy.”

Tommy gật đầu. “Chính xác. Giờ thì cô nhìn đi.”

Susan cúi xuống gần hơn. Gờ của mắt xích nơi chiếc xe lao vào phẳng một cách kỳ lạ. Kim loại hoàn toàn không bị kéo căng và các cạnh không bị rách hoặc bị uốn cong.

“Thật lạ,” cô nói. “Trông như vết cắt.”

“Khá giống suy nghĩ của tôi. Cả hai đầu của lỗ hổng đều như vậy. Phần duy nhất bị uốn cong theo cách cô nghĩ là phần trên cùng. Nếu không, thứ này sẽ lộ ra như một cánh cửa khốn nạn. Không có chút rào cản nào. Cô ấy lái thẳng qua luôn.”

Susan đứng dậy. Cô đi đến phía bên kia của lỗ hổng và xem xét hàng rào. Điểm đứt bên này cũng thẳng. “Câu nghĩ có ai đó đã cắt hàng rào ra rìa núi? Để đi bộ đường dài hoặc leo dây? Việc này có thể được thực hiện nhiều tháng trước khi vụ tai nạn đêm qua xảy ra.”

“Nếu đúng như vậy, cô Brock là người đen đủi nhất hành tinh này. Ý cô là cô ấy đã va vào hàng rào ở đúng vị trí bị cắt nên không có gì cản xe cô ấy lao xuống vực?”

“Không đời nào.”

“Đúng vậy. Không chắc.”

“Được rồi,” Susan nói. “Hãy điều vài người đi bộ xuống đoạn còn lại của hàng rào này, và xem liệu có bất kỳ vi phạm nào khác không. Bất kỳ vết cắt thép nào. Và hãy cùng tìm hiểu về loại công cụ cắt nào có thể cắt được thứ này.”

“Được rồi.”

Gió thổi, Susan phải quay mặt đi để tránh lớp bụi cát cuộn lên. Khi quay lại, cô nhìn ra đường. Những người lái xe vượt qua họ trên đường xuống núi, nhìn chằm chằm để đoán xem chuyện gì đang diễn ra.

“Không có vết trượt nào,” cô nói. “Cô ấy không dừng lại.”

“Tối qua, bên CRU đã mang những chiếc xe trượt kéo đến, nhưng họ không có

gì để so sánh vì cô ấy không phanh.”

“Theo bản năng thì đúng lý là phải phanh chứ nhỉ?”

Tommy nhún vai. “Hoặc là tự sát, ngủ quên hoặc đã chết. Bất kỳ lời giải thích nào khác đều không có ý nghĩa.”

Amanda đã gắn vào đời anh nhờ một quán bar vắng người, hai mươi lăm xu, và sự hào hoa của Ray Charles.

Randall đang ngồi trên một chiếc ghế đẩu ở quầy bar, xem các điểm tin thể thao đang được chiếu trên chiếc ti-vi đặt ở góc. Địa điểm này rất nhỏ, chủ yếu dành cho dân địa phương San Francisco và đám đông thường sẽ thưa dần trong khoảng một giờ sau đó. Một nhóm nhỏ đàn ông và phụ nữ ăn mặc đẹp đã thu hút sự chú ý của anh khi họ bước vào. Anh có thể nhìn thấy họ qua hình ảnh phản chiếu trong tấm gương trải dài phía sau quầy bar. Ba nữ, sáu nam. Họ đang cười đùa vui vẻ và dường như rất vui khi được ở cùng nhau. Họ đẩy hai bàn sát nhau vào góc, tránh xa những người khác. Randall quan sát họ cho đến khi họ ngồi xuống sau đó quay lại xem ti-vi, kéo cốc bia của mình lại gần và nắm chặt nó như thể nó có thể chạy mất.

“Đến lượt anh kìa,” ông già bên cạnh anh nói nhỏ.

Randall nhìn lên và phát hiện ông già đang chỉ vào chiếc máy hát tự động được đặt cạnh phòng vệ sinh. Anh đã không nhận ra bài hát kết thúc. Anh đứng dậy và đi về phía đó, móc đồng quarter cuối cùng trong ngày ra khỏi túi.

“Hãy hát cho xứng đồng tiền nhé,” người đàn ông gọi với theo.

Randall phớt lờ ông ta. Anh hơi nghiêng người về phía màn hình, đọc danh sách vô tận các bài hát đủ mọi thể loại. Anh bỏ đồng quarter quý giá của mình vào khe tiền xu và rờ ngón tay trên màn hình để đảm bảo anh biết đúng số đã chọn.

“Anh đang nghĩ gì thế?”

Một người phụ nữ trong nhóm nọ đang đứng cạnh anh, ngó qua vai anh để nhìn danh sách bài hát. Cổ anh nghẹn lại trong giây lát, và anh thấy mình không thể trả lời. Cô mặc một chiếc áo len thiết kế màu xanh và quần tây đen. Đôi giày

cao gót và chiếc khăn quàng cổ đỏ hoàn thiện bộ trang phục tuyệt vời. Tóc cô được búi cao bằng băng đô, tạo điểm nhấn cho đôi mắt. Khi cô nhìn anh, mọi thứ khác trên thế giới này dường như đều dừng lại.

“Tôi rất mê nhạc cổ điển thập niên tám mươi,” cô nói.

“Không có quá nhiều xử lý kỹ thuật. Chúng gợi lại nhiều kỷ niệm mà tôi muốn chôn chặt.”

“Tôi định hát *Georgia on My Mind*.”

Cô cười. “Ray Charles? Được đấy. Nhưng một bài vui nhộn hơn thì sao? *I Got a Woman* hay *Leave My Woman Alone* thì sao? Sẽ hay đấy.”

“Cô biết Ray Charles của cô mà.”

“Có chứ. Vậy bài đó thì sao? Vui nhộn?”

Randall lắc đầu và quay đi. “Tôi thực sự không có tâm trạng để vui vẻ.”

“Ồ. Vậy thì thôi.” Cô đẩy anh ra khỏi chỗ đứng, tìm âm hát và nhập mã số. Nhạc nổi lên, sau đó là giọng nói đầy quyến rũ của Ray truyền qua loa. “Đến lượt anh rồi.”

“Cảm ơn.”

“Tôi hy vọng anh sẽ phấn chấn hơn vì tôi còn cả đồng quarter và không ngại dùng chúng”

“Tôi sẽ thử và điều chỉnh.”

Cô dừng lại một chút, sau đó giơ chiếc huy hiệu nhiều lớp đeo trên cổ mình ra. “Nhân tiện, tôi là Amanda.”

“Randall.” Anh chìa tay ra và cô bắt tay anh. Anh có thể cảm nhận được làn da mịn màng của cô và rất muốn nắm tay cô lâu hơn và kéo cô lại gần mình. Anh không biết tại sao, nhưng có điều gì đó ở cô cuốn hút anh khi anh nhìn cô. Đôi mắt ấy. Nụ cười ấy.

“Có vẻ như anh không ở gần đây, Randall. Bờ Đông à?”

“Jersey.”

Amanda cười tươi hơn, và cô vỗ tay. “Tôi đến từ New York. Vừa đi công tác. Còn anh thì sao?”

“Tôi đã đến đây được vài năm. Và định ở lại.”

“Được rồi.” Cô bắt đầu lắc lư theo điệu nhạc, hát nhép vài câu và quan sát anh. “Anh biết chúng ta không thể nói với bất cứ ai rằng chúng ta đã gặp nhau ở quán bar, đúng không? Chuyện thật sáo rỗng.”

“Chúng ta sẽ nói với ai cơ?”

“Mọi người.”

“Ví dụ?”

“Tôi không biết. Mọi người.”

Randall gật đầu. “Vậy nếu không nói thật, chúng ta nên nói gì với họ?”

Amanda ngửa đầu ra sau để suy nghĩ. “Vậy, nói chúng ta gặp nhau khi nghe Ray Charles hát thì sao? Họ sẽ cho rằng đó là một buổi hòa nhạc và chúng ta sẽ không chối.”

“Ray Charles qua đời năm 94 rồi.”

“Ừ nhỉ,” Amanda bật cười, đặt một tay lên vai anh. “Được rồi. Thế nói chúng ta đã gặp nhau ở San Francisco và bỏ ngỏ thì sao?”

Những cơn gió mạnh bắt đầu nổi lên khi Randall điều khiển chiếc BMW của mình qua những khúc cua trên những cung đường quanh các nông trại Bắc Salem, hướng về nhà. Anh lái xe qua hàng dặm đất rào, những dải đất xanh ngắt dần chuyển thành màu trắng khi tuyết bao phủ khắp nơi. Ở phía xa, vượt ra khỏi ngọn đồi thứ hai, nơi có các chuồng ngựa, anh có thể nhìn thấy căn nhà nhỏ màu đỏ và chong chóng gió cũ rỉ sét đánh dấu trung tâm cộng đồng của mình. Nếu Norman Rockwell mang trong mình hình ảnh về một nước Mỹ kiêu diễm, thì nông trại Bắc Salem chính là hình ảnh đó. Nó không thể đẹp hơn.

Randall lái xe qua hai cột đá ở lối vào rồi xoay bánh lái. Những ngôi nhà ở đây - một phần của trang trại rộng hơn ba héc-ta - rất rộng rãi. Năm đến bảy phòng ngủ, ba đến năm phòng tắm, rộng từ ba đến sáu trăm mét vuông. Ga-ra có thể chứa đến bốn chiếc xe, hồ bơi, sân tennis và hiên bao quanh. Không ngòi bút nào tả xiết được sự rộng lớn của những ngôi nhà này, và anh cũng không thể có cơ hội được sống ở đây nếu không có sự giúp đỡ từ người vợ xinh đẹp và tài năng của mình. Bây giờ cô đã ra đi. Anh vẫn không thể tin nổi.

Anh lái vào ga-ra và tắt máy, ngồi im lặng trong chiếc xe của mình, nghĩ về bức ảnh chụp thi thể Amanda mà nhân viên giám định đã cho anh xem và so sánh với người phụ nữ anh đã gặp ở quán bar trước đây. Amanda luôn tràn đầy sức sống. Sự vô tư là điều anh yêu nhất ở cô. Làm sao anh có thể tiếp tục sống nếu không có cô ở bên? Anh không muốn quay lại con người như trước khi họ gặp nhau. Anh không thể trở thành con người đó lần nữa.

Chiếc điện thoại anh đặt trong ngăn chứa cốc bên cạnh cần số rung lên. Anh cầm nó lên và nhìn vào màn hình.

Cuộc gọi đến: Peter Reems

Randall từ chối cuộc gọi và nhét điện thoại vào túi áo khoác. Sau vài phút, điện thoại lại rung lên. Peter đã để lại lời nhắn thứ ba trong ngày.

Tiếng đóng mở cửa là âm thanh duy nhất trong ga-ra có ba chiếc xe hơi đang đỗ. Ở ngay ô bên cạnh là chiếc xe mui trần hai chỗ mà cô đã tặng anh nhân ngày kỷ niệm một năm của họ. Chỉ là một món đồ để đi dạo xung quanh. Ô thứ ba trống. Randall chợt nhận ra chiếc Mercedes màu bạc của Amanda sẽ không bao giờ được đậu trong không gian đó nữa. Không bao giờ.

Anh đóng cửa ga-ra và đi vào nhà, để lại túi xách và cặp tài liệu ở ghế sau chiếc BMW. Ngôi nhà lớn hơn nhu cầu sử dụng của hai vợ chồng, nhưng anh thích nó như một căn nhà nhỏ một phòng ngủ ở giữa rừng. Nó gợi cho anh cảm giác ấm áp như ở nhà. Mùi hương, hơi ẩm, đồ nội thất không thực sự phù hợp nhưng bằng cách nào đó, chúng ăn khớp với nhau. Giống như hai người họ. Hoàn hảo. Nhưng bây giờ mọi thứ dường như đã khác. Trên thực tế thì đúng là như thế.

Anh đi xuống hành lang quen thuộc mà anh đã đi vào đêm hôm trước và rẽ vào bếp. Không có gì thay đổi. Một chiếc đĩa và cốc bẩn nằm trong bồn rửa. Hoa anh mua cho Amanda để chúc mừng cô về giải thưởng được cắm trong một chiếc bình ở giữa đảo bếp. Lịch của họ vẫn được ghim vào tấm bìa mềm gần tủ đựng thức ăn, tất cả những kế hoạch của họ đã được vạch ra một cách tỉ mỉ trong vài tháng tới. Nhưng bây giờ, những kế hoạch đó sẽ không bao giờ thành hiện thực.

Căn nhà tối om ngoại trừ chiếc đèn duy nhất mà Amanda bật trong phòng khách vào đêm hôm trước. Randall cởi áo khoác và choàng nó lên một trong những chiếc ghế nhà bếp, sau đó loạng choạng bước vào phòng khách và đổ gục xuống chiếc sofa dài.

Đêm hôm đó anh đã có được số điện thoại của cô. Cô đợi cho đến khi quầy bar sắp đóng cửa, khi anh đứng dậy đi vệ sinh lần cuối, cô đặt danh thiếp dưới kính của anh. Lúc anh quay lại, cô đã rời đi. Họ thực hiện các cuộc gọi điện thoại và email trong những tháng sau đó và ngày càng trở nên thân thiết bất chấp khoảng cách địa lý. Vào thời điểm cô trở lại West để gây quỹ một đợt khác, họ đã là bạn của nhau. Khi cô rời đi, họ đã là người yêu của nhau. Sau một năm bên nhau, cô thuyết phục anh chuyển đến New York, còn anh thuyết phục cô lấy anh. Anh

không biết cô giàu có cỡ nào cho đến khi hai người đính hôn. Chẳng có gì khác ngoài tình yêu họ dành cho nhau. Họ đã có ý định ở bên nhau, và giờ đây, tình yêu của đời anh đã ra đi mãi mãi. Hai người đã không có đủ thời gian bên nhau. Như thế thật không công bằng.

Randall ngồi dậy, vén mớ tóc lòa xòa trước mắt. Anh đưa tay nhắc điện thoại bàn từ đế cắm của nó trên chiếc bàn ở cuối ghế sofa và nhìn vào màn hình. Chín thư thoại. Anh nhấn nút phát.

“Chào Amanda, Ruth đây. Tôi đã để lại lời nhắn qua di động cho cô. Chỉ là muốn chúc mừng thôi. Rất tiếc, Bruce và tôi không thể tham dự. Tôi hứa chúng ta sẽ tổ chức tiệc mừng riêng tại nhà tôi. Chúc may mắn! Tôi rất tự hào về cô.”

“Chào cô gái, Luis đây. Sao cậu không nghe điện thoại? Nhắn tin hoặc gọi lại cho tớ nhé.”

“Chào các bạn, Sebastian đây. Không chắc có ai còn kiểm tra thư thoại ở nhà nữa không, nhưng tôi nghĩ điện thoại di động của Amanda đã tắt hay sao đó. Tôi muốn gửi lời khen sự kiện tuyệt vời tôi nay. Amanda, bài phát biểu của cô thật hoàn hảo. Tôi không chắc cô căng thẳng về điều gì. Nó thật sự rất trôi chảy. Dù sao thì các bạn cũng đã làm rất tốt, và thật vui khi được gặp lại cả hai.”

“Xin chào, Gina đây. Cô đâu rồi? Chúng ta đã hẹn nhau ở quán cà phê mà. Tôi đợi cô đến sắp mọc rễ luôn rồi đây này. Cô ngủ rồi à? Gọi lại cho tôi nhé. Và nhớ kiểm tra điện thoại. Tôi nghĩ cô đã tắt máy.”

Randall nghe từng tin nhắn, sau đó xóa chúng. Anh đặt ống nghe trở lại đế cắm và nghĩ về nhiệm vụ khó khăn là gọi báo tin cho người thân và bạn bè. Amanda quen biết rất nhiều người. Làm thế nào anh có thể gọi cho tất cả? Anh cho rằng mình có thể xử lý khôn ngoan hơn, đó là gọi cho một số ít những người mà anh biết chắc họ sẽ loan tin nhanh chóng. Vì những lý do mà ngay cả đầu óc khoa học của anh cũng không thể lý giải nổi, mọi người thích “chia sẻ” về các bí kịch. Nếu anh gọi cho bốn hoặc năm người phù hợp, họ sẽ vui lòng liên hệ với những người còn lại trong mạng lưới của Amanda. Cả người thân của cô nữa. Gia đình anh chẳng ai còn sống để liên hệ.

Gió thổi mạnh, vài cành cây đập vào ô cửa sổ trong phòng khách, thu hút sự chú ý của anh. Khi nhìn ra cơ ngơi đồ sộ của mình ở phía sau, anh thoáng thấy một bóng người đang đứng ngay bên trong bức tường đá ngăn sân nhà anh với nhà hàng xóm. Người này mặc một chiếc áo khoác dài màu đen, đứng nép giữa

một đám cây thông đang lớn. Anh không thể nhìn thấy khuôn mặt của người đó bởi chiếc mũ rộng vành đã trùm hết đầu. Không có cách nào để biết giới tính người đó. Điều duy nhất anh có thể nhìn thấy là hơi thở của người này từ bên dưới chiếc mũ trùm kín mít trong không khí lạnh giá của tháng Mười hai.

Anh đứng dậy khỏi xô pha và đi về phía cửa sổ. Người này không nhúc nhích, vẫn đứng đó, như một cái cây và trong chốc lát, anh nghĩ tâm trí mình có thể đang giở trò với anh, khiến anh nhìn thấy một người không thực sự có ở đó. Nhưng càng đến gần cửa sổ, anh càng chắc rằng mình không nhìn nhầm. Người này rõ ràng đang thở. Hẳn đeo găng tay, mười ngón. Hai bàn chân nhô ra dưới lớp áo khoác quá khổ. Hẳn không di chuyển. Chỉ đơn giản là đứng đối diện căn nhà và chờ đợi.

Điện thoại reo, Randall giật bản mình. Anh thốt lên một tiếng ngạc nhiên và quay người lại, nhanh chóng nhắc ông nghe ra khỏi đế cắm.

“Xin chào?”

“Randall, Gina đây.”

“Chào, Gina.”

“Tôi có thể nói chuyện với Amanda không? Tôi đã gọi điện và nhắn tin cho cô ấy cả ngày nhưng không được. Cô ấy hẹn tôi uống cà phê sáng nay nhưng lỡ hẹn. Tôi đoán là tối qua cô ấy mệt, nhưng giờ vẫn chưa khá lên tí nào sao? Cô ấy có ở đó không?”

Randall quay lại phía cửa sổ. Hình bóng người mặc áo khoác quá khổ vẫn đứng đó, không nhúc nhích.

Hắn có thấy mình ở đây không? Hắn đang nhìn mình sao?

“Cô chờ chút nhé?” Randall hỏi.

“Chắc chắn rồi.”

Anh đặt điện thoại xuống và đi đến cửa hiên, nơi dẫn thẳng đến phòng tắm nắng. Anh mở cửa, băng qua phòng tắm nắng và bước ra ngoài ban công.

Hắn ta vẫn đứng đó.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” Randall hỏi khi nghiêng người qua lan can ban công. “Anh đó! Người trong lùm thông. Tôi có thể giúp gì cho anh?”

Làn hơi phả ra. Hít vào, thở ra.

“Anh đang đột nhập vào nhà người khác. Tôi cần anh rời khỏi đây, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát. Xin vui lòng.”

Người này đợi thêm một lúc rồi từ từ quay lưng lại và bước vào những cây thông dày đặc hơn cho đến khi Randall không thấy anh ta nữa. Anh quay vào nhà và chộp lấy điện thoại, sau đó lao vào các phòng khác, kiểm tra các ô cửa sổ xung quanh. Không có ai ở đó.

"Randall?"

"Vâng, xin lỗi cô. Tôi đây."

"Vậy tôi có thể nói chuyện với vợ anh không?"

Một đề nghị ngây thơ. Cô ấy muốn nói chuyện với Amanda. Anh biết ngay sau khi anh nói với cô sự thật, tin tức sẽ không ngót trong nhiều tuần liền. Không phải ở một thị trấn nhỏ như thế này. Không phải với những người bạn mà Amanda có.

Những giọt nước mắt chột trào ra sau cả ngày vắng bóng. Randall nghĩ về Ray Charles và máy hát tự động ở San Francisco khi khụy xuống sàn bếp, điện thoại áp chặt vào tai anh.

"Anh ổn chứ?" Gina hỏi.

"Không, cô không thể nói chuyện với vợ tôi," Randall nấc lên nghẹn ngào. "Không bao giờ có thể. Tôi xin lỗi, Gina. Không bao giờ nữa."

“Mẹ ơi!”

Susan bước qua cửa trước và ngay lập tức bị những cánh tay nhỏ bé ôm chầm lấy và vòng qua eo. Cô bỏ túi xách xuống và vuốt hai mái tóc bạch kim óng ả.

“Chào các con yêu.”

Cặp song sinh, Casey và Tim, năm tuổi, ngược nhìn cô với nụ cười giống hệt nhau. Cả hai đều được thừa hưởng chiếc mũi đầy tàn nhang và đôi mắt xanh từ cô. Chiếc đầu tròn đến hoàn hảo từ cha của mình.

“Mẹ ơi, lâu lắm rồi con không được gặp mẹ,” Casey nói. “Mẹ có mệt không ạ?”

“Có, con yêu. Làm việc mệt lắm.”

“Mẹ có bắt được kẻ xấu không?” Tim hỏi.

“Mẹ đang cố.” Susan cởi áo khoác và treo nó lên chiếc giá cạnh cửa. “Ngày hôm nay của các con thế nào?”

“Tuyệt ạ,” Tim đáp. “Con đã vẽ tặng mẹ một bức tranh ở trường học. Mẹ nhìn này!” Cậu bé chạy nhanh xuống hành lang và túm một tờ giấy vẽ lớn trên bàn ăn, quay lại và dang rộng nó trên tay như thể đang cầm cờ chạy.

Susan nhận bức tranh và ngắm nghía các đường thẳng và vòng tròn nhiều màu, cố gắng đoán được nó là gì trước khi cô phải thừa nhận rằng không biết mình đang nhìn gì cả.

“Đó là một con khủng long với những bông hoa ạ!”

“Tất nhiên là thế rồi. Mẹ rất thích nó! Cảm ơn con.” Cô nhìn xuống Casey. “Còn con thì sao, con yêu? Con đã làm gì?”

Casey nghịch tóc mái lòa xòa trước mắt. “Con không phải vẽ tranh. Thay vào đó, con đã chơi rối tay.”

“Được rồi.”

“À, mẹ ơi, anh Tim đã vẽ lên áo mới của anh ý đấy.”

“Anh không cố ý!”

“Con đã bảo anh chơi rối tay với chúng con nhưng anh ấy muốn vẽ, sau đó anh làm rối tung mọi thứ lên.”

“Đồ mách lẻo!”

Susan dẫn bọn trẻ vào nhà. “Đừng mách lẻo như thế chứ, con yêu. Mẹ sẽ giặt áo sơ mi. Không sao đâu. Các con đi chơi đi, mẹ sẽ chuẩn bị bữa tối xong ngay đây. Tối nay chúng ta tắm nhé.”

Casey dậm chân và khom lưng rên rỉ. “Tắm ư? Nhưng con...”

“Không biện hộ. Đi tắm. Tối nay. Đi nào.”

Casey định nói thêm gì đó nhưng thay vào đó đã kết thúc cuộc trò chuyện trong bực tức. Cặp song sinh leo lên cầu thang và chạy vào phòng ngủ thứ tư còn trống mà cô đã chuyển thành phòng đồ chơi sau khi người chồng cũ của cô, Eric, chuyển ra ngoài. Cô có thể nghe thấy tiếng chân chúng dẫm trên thảm, kèm theo tiếng rì rầm trò chuyện.

Ngôi nhà của Susan được xây dựng từ thời thuộc địa thế kỷ XVII, từng là một phần của một vùng đất rộng lớn ở Fishkill nhưng đã bị chia nhỏ thành các khu đất rộng hai nghìn mét vuông. Những tấm ván gỗ sàn cũng như những thanh xà ngang trên trần vẫn còn nguyên bản. Chiếc lò sưởi trong phòng khách đã được xây dựng lại vào những năm 1970, và nhà bếp đã được cải tạo vài lần trong nhiều thế kỷ, nhưng khung của ngôi nhà vẫn còn nguyên vẹn, đó là một trong những điều mà cô và Eric yêu thích.

“Mẹ ơi?”

“Mẹ ở trong bếp!”

Cô đã chính thức ly hôn được một năm nay, nhưng cô và Eric đã ly thân gần hai năm rồi. Bọn trẻ vừa đến độ tuổi đủ để hiểu được rằng cha chúng sẽ không bao giờ sống với chúng nữa và ngừng hỏi về cha mỗi đêm. Chúng dường như đã chấp nhận kế hoạch cứ cách tuần sẽ được gặp cha một lần mà thẩm phán đã đưa ra, và cô đã cố gắng hết sức để cuộc sống của chúng trở nên bình thường nhất có thể. Nếu không có mẹ, cô không biết mình sẽ làm gì để chăm sóc con cái. Thứ nhất là vì dịch vụ chăm sóc ban ngày cho cặp sinh đôi rất tốn kém. Thứ hai, các ca làm việc luôn thay đổi, và khi có án, cô phải có mặt bất cứ lúc nào. Công việc đưa cô đến bất cứ nơi nào có bằng chứng và vào bất cứ thời điểm nào. Mẹ cô, sống

cách đó chỉ nửa giờ, là vị cứu tinh.

Nhà bếp thơm phức mùi tỏi và rau thơm oregano. Beatrice McVey, mẹ cô, người phụ nữ tuyệt vời của thập kỷ, đang đứng ở bếp, khuấy nước sốt trong chảo. Dáng người bà thấp và đầy đặn với mái tóc nhuộm đen dài hơn hầu hết phụ nữ cùng tuổi. Bà mất chồng mười năm nay nhưng cũng đã đối diện với sự mất mát như hầu hết những người Ireland khác. Bà đã khóc, ôm ấp kỷ niệm về những khoảng thời gian tuyệt vời bên người chồng quá cố của mình và tiếp tục sống. Bà là người phụ nữ cứng rắn và thông minh nhất mà Susan biết.

“Chào con yêu,” Beatrice nói mà không quay đầu lại. “Không chắc khi nào con về nhà, nên mẹ đã nấu bữa tối.”

“Cảm ơn mẹ.”

“Tối qua con thậm chí còn không về nhà?”

“Vâng ạ, có một vụ án.”

“Mẹ đã không biết. Mọi chuyện ra sao?”

“Con đang ở đồn thì có tin xảy ra tai nạn xe hơi. Nhưng ít nhất nó không quá phức tạp. Mọi chuyện sẽ sáng tỏ vào ngày mai.” Cô bước đến cánh cửa trượt và bật đèn bên ngoài. “Lũ gà thế nào rồi ạ?”

“Mẹ nghĩ chúng lên chuồng cả rồi.”

Đèn ở hiên sau chiếu sáng khắp sân, và Susan có thể nhìn thấy chuồng gà mà Eric đã làm vào năm cuối cùng họ ở bên nhau. Anh ấy rất thích thực phẩm hữu cơ và ăn những thứ hoàn toàn tự nhiên. Vào thời điểm đó, anh ấy đã có những kế hoạch lớn, nhưng họ đã gần như trở thành nông dân hữu cơ khi nuôi những con gà. Cô có sáu con và lấy trứng tươi mỗi sáng.

“Mẹ có nấu đủ để ở lại ăn với chúng con không?” Cô hỏi.

“Chắc chắn rồi. Mẹ không có chỗ nào để đi tối nay cả.”

“Mẹ có thể ngủ lại nếu muốn. Con rất xin lỗi vì đã phải làm hai ngày liền.”

“Có gì đâu. Mẹ ổn mà. Nhưng con có vẻ mệt. Ăn chút gì đó rồi tắm đi. Mẹ sẽ tắm cho bọn trẻ, và chúng ta sẽ đi ngủ sớm.”

Susan ngồi phịch xuống ghế trong bếp. “Nghe có vẻ như đây là điều tuyệt vời nhất trong ngày của con.”

Cô chưa bao giờ tưởng tượng mình sẽ là một bà mẹ đơn thân nuôi cặp song sinh, nhưng cuộc sống là thế. Hãy sẵn sàng đón những chuyện bất ngờ. Cô đã từng hình dung mình sẽ có bốn đứa con, cách nhau từ hai đến ba tuổi, chạy

quanh nhà, cười đùa, đánh nhau và bám lấy nhau ở trường và sân chơi. Cô là con một và chưa bao giờ có được tình chị em thân thiết. Cô đã mơ về những đêm cùng gia đình chơi trò chơi và đàn con nhà Adler sẽ chuẩn bị một loạt những bộ trang phục hấp dẫn cùng những chiếc túi tốt cho lễ Halloween. Cô đã hình dung ra sự nhốn nháo mỗi năm khi cố gắng ổn định mọi người chụp ảnh Giáng sinh và sự hài lòng của mình khi bức ảnh thật hoàn hảo. Cặp song sinh đến trước. Hai đứa một lần. Họ đã đi được một nửa chặng đường. Nhưng sau đó cô phát hiện Eric cặp kè với một đồng nghiệp vừa mới tốt nghiệp đại học và muốn đổi tình lấy danh vọng. Họ đã ly thân một thời gian, sau đó Eric đệ đơn ly hôn, nói rằng anh đã hết tình cảm với cô và không muốn tiếp tục. Cô phải nói gì lúc đó? Cải nhau ư? Hay cầu xin anh ta ở lại? Cô mặc kệ đời. Cô chuẩn bị giấy tờ, nhận quyền nuôi con, và bảo anh ta cứ giữ lấy tiền cấp dưỡng; và cô, người phụ nữ ba mươi tám tuổi, lúc ấy, quyết định sống cùng mẹ già và hai đứa con nhỏ. Đây là cuộc phiêu lưu không thể đoán trước của cuộc đời. Ít nhất là của cuộc đời cô.

Điện thoại di động của Susan đổ chuông trong chiếc túi vẫn nằm cạnh cửa. Cô đứng bật dậy khỏi ghế và đi xuống hành lang, cầm lấy nó trước khi hồi chuông thứ ba vang lên. “Adler đây.”

“Susan, tôi là Emily Nestor từ văn phòng ME^[3E].”

Susan ngồi ở đầu cầu thang. “Chào Emily. Có chuyện gì thế?”

“Chúng tôi đã hoàn tất việc khám nghiệm tử thi Amanda Brock, và tôi đã phát hiện ra vài điểm khả nghi mà tôi nghĩ cô nên biết.”

“Khả nghi gì cơ?”

“Tôi có thể cho cô thấy rõ hơn nếu cô đến văn phòng vào ngày mai, nhưng nói chung là, tôi đã tìm thấy một vài điểm mâu thuẫn với một vụ tai nạn xe hơi.”

“Cô nói rõ hơn đi.”

“Trước hết, máu của nạn nhân đã đông lại trước khi xảy ra vụ tai nạn.”

Susan đứng bật dậy khỏi bậc thềm và đi vào phòng khách. “Ý cô nói là cô ấy đã chết trước khi lao xuống vực ư?”

“Có vẻ như vậy,” Nestor trả lời. “Tôi cũng tìm thấy bằng chứng về chấn thương kín do ngoại lực ở phía sau hộp sọ của nạn nhân. Tôi muốn nói rõ rằng chấn thương đó có thể xảy ra trong vụ va chạm. Cơ thể cô ấy có thể bị va đập trong khi rơi xuống vực. Nhưng vết thương đặc biệt này hơi mâu thuẫn với sự ngẫu nhiên của các vết thương khác do tai nạn gây ra. Nó giống như ai đó đã

nhắm vào phần đáy hộp sọ của cô ấy. Dựa trên điều đó cùng tình trạng đông máu, tôi dự đoán thời gian tử vong rơi vào khoảng một tiếng đến một tiếng rưỡi trước khi tai nạn xảy ra. Không có dấu hiệu chơi xấu nào khác. Không có dấu hiệu dùng thuốc. Có vẻ như cô ấy có uống sâm panh, nhưng BAC^[4E] ở mức cho phép. Không có dấu hiệu đột quỵ hoặc đau tim có thể khiến cô ấy mất kiểm soát xe. Ngoài khả năng tự tử, tôi không thể tìm ra lý do tại sao cô ấy lại lái xe với tốc độ đó.”

“Chúng tôi đã nghĩ đến việc tự tử, nhưng giải thích thế nào về cú đánh sau đầu và máu đông đây?”

“Không thể.”

“VẬY cô ấy đã ở trong xe, đã chết và ai đó đã phi nó xuống vực và dàn dựng như một vụ tai nạn.”

“Tôi không thể khẳng định chắc chắn, nhưng vào thời điểm này, điều đó có vẻ khả thi.”

“Tôi sẽ gặp cô vào ngày mai.”

“Được, tôi chờ cô.”

Susan cúp máy, đứng lặng lẽ trong phòng khách, đầu óc quay cuồng.

Cô ấy đã chết trước khi chiếc xe lao xuống vực.

Cuộc sống thật không thể đoán trước. Có vẻ như ai cũng như vậy.

Randall ngồi một mình trong văn phòng, nhìn chăm chăm vào màn hình, quan sát buổi trị liệu phát trên đoạn băng. Bệnh nhân số hai - Jason Harris - ngồi vào ghế trước mặt anh, những ngón tay lo lắng bấu víu quần jean.

“Kể từ lần cuối chúng ta nói chuyện, anh cảm thấy thế nào?” Peter hỏi. “Tuần này có chuyện gì xảy ra mà anh muốn thảo luận không?”

“Không hẳn. Một tuần khá bình thường. Trời bắt đầu trở lạnh nên công việc cũng bận rộn hơn. Mọi người thường thay lớp mới hoặc lấp lớp đi tuyết khi họ cảm thấy thời tiết thay đổi. Gió mùa khiến mọi người đến cửa hàng nhiều hơn. Tuy nhiên, tôi thích bận rộn. Một ngày trôi qua nhanh hơn.

“Mọi việc ở nhà thì sao?”

“Cũng thế.”

“Mẹ anh sao rồi?”

“Vô dụng, như thường lệ. Tôi không hiểu làm sao bà ấy có thể sống cuộc đời phụ thuộc hoàn toàn vào người khác, đón nhận những lời phiến muộn và mọi lời tào lao, và coi đó là một cuộc sống viên mãn. Nhưng này, đó là bà ấy, không phải tôi. Tôi nghĩ đó là cuộc đời của một nô lệ, nhưng bà ấy sẽ không đi đâu cả. Bà ấy đã gắn bó với ông ta lâu như vậy. Bà ấy sẽ tiếp tục làm điều đó cho đến khi bà ấy hoặc ông ta chết đi. Bà ấy có biết sống khác đi thế nào đâu.”

“Anh đang nói về bố mình ư?”

“Còn ai vào đây nữa?”

“Ông ấy thế nào?”

“Một tên khốn.”

“Sao lại thế?”

“Mẹ tôi ho suốt ba tuần nay rồi. Họ cả đêm lẫn ngày. Tôi nghĩ bà bị phế quản hoặc viêm phổi, nhưng bà không đi khám vì không có tiền. Tôi đã đề nghị trả tiền

nhưng bà vẫn không chịu đi. Không muốn lấy tiền của tôi. Thay vào đó, bà ấy mua thuốc không cần kê đơn nhưng uống chẳng có tác dụng gì. Tôi nói với bố tôi về điều đó, nhưng ông ta xua tay như thể tôi đang lãng phí thời gian của ông ta. Một đêm nọ, khi mẹ tôi ho quá nhiều, ông ta đã đuổi bà ra khỏi giường và bà đã phải ngủ trên ghế để ông ta ngủ lấy sức đi làm vào ngày hôm sau. Ông ta là một kẻ tồi tệ như thế.”

“Điều đó khiến anh nghĩ gì?”

“Nghĩ gì ư? Ông ta thật tồi tệ và ích kỷ. Chỉ cần đưa bà ấy đến bác sĩ, lấy thuốc kê đơn và ông ta sẽ không bị những cơn họ dai dẳng làm phiền nữa. Và bà ấy cũng đỡ mệt. Nhưng ông ta nói việc đó quá tốn kém. Có lẽ nếu ông ta có một công việc ổn định thì bà ấy đã có thể nhận được những gì mình cần.”

“Anh có nói với bố anh về việc anh hỗ trợ tiền đưa mẹ đi bác sĩ không?”

“Ông ta liên tục bảo tôi im lặng và lo việc của mình đi. Vì vậy, tôi đã làm thế. Nhưng vào một đêm nọ, khi trở về nhà, tôi thấy bà ấy đang lau chùi bùn đất dính trên sàn mà ông ta đã mang về từ chỗ làm. Tất cả những gì ông ta cần làm là cởi ủng từ hiên, nhưng không. Thực sự quá đáng mà. Ông ta bước thẳng vào nhà, tạo ra một mớ lộn xộn và giờ mẹ tôi phải khom lưng cọ rửa, ho khùng khục và khạc nhổ. Anh biết lúc đó ông ta ở đâu và làm gì không? Ngồi trên ghế dài và uống bia, xem trận đấu trên ti-vi.”

“Lúc đó anh cảm thấy như thế nào? Cụ thể.”

“Tức giận.”

“Tức giận như thế nào?”

Máy quay đã chụp được cảnh Jason, hai tay nắm chặt thành nắm đấm, lồng ngực phập phồng.

“Tôi muốn ông ta phải chịu đau đớn.”

“Anh muốn làm gì?”

“Tôi muốn đấm ông ta hết sức có thể. Một cú thẳng vào mũi. Tôi muốn nghe tiếng sụn vỡ và muốn hát ông ta xuống đồng bùn trên sàn nhà. Chẳng phải thật tuyệt nếu mặt ông ta cày xuống sàn, lấm lem bùn đất sao? Tôi thực sự rất thích điều đó.”

“Còn gì nữa?”

“Tôi muốn đưa mẹ tôi chạy trốn. Để lại tên khốn đó trên sàn và đưa bà ấy đi. Bà ấy ở với ông ta vì phải vậy, và tôi bó tay vì bà ấy sẽ không bao giờ thay đổi.”

Nhưng thực sự, tôi muốn đưa bà ấy đi. Cho bà ấy một cuộc sống tốt đẹp hơn”.

“Cảm ơn, Jason. Cảm ơn những gì anh đã chia sẻ.”

Randall dừng đoạn băng và hoàn tất việc ghi chép cuộc phỏng vấn trên máy tính để bổ sung thông tin vào tập tin nghiên cứu tình huống. Đến giờ phút này, Jason được trông chờ là thành công thứ hai của họ. Nếu họ có thể khiến anh ta không còn những tưởng tượng về việc hành xử bạo lực với cha mình, đó sẽ là một chiến thắng thực sự và có thể ngăn chặn phản ứng tiêu cực đối với bước lùi ở trường hợp của Jerry Osbourne. Khi họ gặp Jason lần đầu tiên, những tưởng tượng giết người của anh ta liên quan đến việc cắt lưỡi cha mình để ông ta không thể ra lệnh cho mẹ mình nữa. Sau đó, anh ta muốn móc mắt người cha để ông ta không nhìn anh đầy khinh bỉ mỗi khi họ ở cùng phòng với nhau. Khi mắt và lưỡi của người cha không còn nữa, Jason mơ tưởng đến việc chặt tay cha mình để ông ta không thể đánh mẹ anh nữa. Sau đó, anh sẽ ngồi cạnh cha mình và nói cho ông ta biết anh ghét ông ta đến nhường nào cho đến khi người cha hộc máu mà chết.

Anh và Peter đã làm việc chăm chỉ, chia sẻ những tưởng tượng hết lần này đến lần khác, cho đến khi các chi tiết bắt đầu thay đổi theo thời gian. Anh ta không còn tưởng tượng đến việc cắt lưỡi, nhưng móc mắt vẫn còn. Không chặt tay, nhưng chặt ngón tay. Cuối cùng, con dao đã không còn xuất hiện, mà thay vào đó là một khẩu súng. Có lúc, Jason nói về việc bắn chết cả cha lẫn mẹ mình, điều này là một cú ngoặt bất ngờ - giống như với Jerry. Anh ta chưa bao giờ tưởng tượng về việc giết mẹ mình trước đây, nhưng khi việc giết người ngày càng trở nên xa vời và ít tính cá nhân hơn, sự yếu đuối của bà đã thôi thúc anh ta kết liễu cuộc sống của bà. Nhưng điều đó nhanh chóng trôi qua, và sự tập trung chỉ dồn vào người cha. Một ngày nọ, khẩu súng biến mất, và dù việc trừng phạt quay trở lại và mang tính cá nhân - Jason đánh đập cha mình - nhưng kết cục không phải là cái chết mà chỉ là sự đau đớn. Đây là một bước ngoặt quan trọng. Giờ đây, họ nỗ lực đưa Jason sang giai đoạn tiếp theo - không quan tâm đến bất cứ điều gì bạo lực và mong muốn đơn giản là sống tiếp, chấp nhận những gì vốn có và hoàn toàn rời khỏi ngôi nhà của cha mình.

Randall đứng dậy khỏi bàn làm việc và ngồi lên bệ cửa sổ để có thể nhìn ra khu tứ giác nối liền ba tòa nhà khác với Khoa Khoa học. Ánh nắng ban mai vừa ló dạng trên những tán cây gần khu ký túc xá sinh viên năm nhất. Anh chỉ có một

mình, đó chắc chắn là kế hoạch. Buổi tối hôm trước thật mệt mỏi, bắt đầu với cuộc điện thoại từ Gina, cô nàng đã rất kích động, sau đó bình tĩnh lại và gọi cho những người bạn khác của Amanda để báo tin.

Amanda là con một, mẹ đã bỏ hai cha con họ đến sống ở Bồ Tây. Anh không biết làm sao để có thể liên lạc được với bà, vì vậy anh đã gọi cho dì của cô ấy ở Florida và hai người em họ ở Colorado và Mississippi. Những sụi sụi cũng như lời hứa rằng họ sẽ đến và hỗ trợ anh nhiều nhất có thể. Họ đề nghị giúp anh báo tin cho những người còn lại trong gia đình và anh đã đồng ý. Randall gửi họ địa chỉ email và hứa sẽ gửi thông tin chi tiết về đám tang ngay sau khi sắp xếp xong xuôi. Mọi thứ đến với anh quá choáng ngợp, một cơn sóng dữ dội của nỗi đau và trách nhiệm cuốn phăng và tung anh theo từng đợt sóng. Amanda đã chết, giờ anh phải lo hậu sự cho cô.

Lối đi dạo đầy cỏ thường chật cứng sinh viên nay vắng tanh. Anh yêu thích sự đông trong khuôn viên trường giờ tan học. Tuổi trẻ, kỳ vọng thành công, lạc quan. Những thứ ấy rất “gây nghiện”. Còn vài tuần nữa trước khi sinh viên trở lại sau kỳ nghỉ lễ. Anh tự hỏi liệu ngay với nguồn năng lượng của họ, anh có thể cảm thấy lạc quan trở lại không. Anh không chắc mình có thể vui vẻ như xưa không.

“Tiến sĩ Brock.”

Randall suýt ngã khỏi bậc cửa khi xoay người lại. Một người đàn ông đứng ở ngưỡng cửa – dáng người thấp, khuôn mặt khá “cứng” so với tuổi sinh viên. Mái tóc bù xù chấm lông mày và bộ râu đen che gần hết khuôn mặt. Đôi mắt anh ta có vẻ sẫm màu hơn trong bóng tối hành lang. Anh ta mặc một chiếc áo khoác dài màu đen.

“Hôm qua anh đã đến nhà tôi,” Randall nói. “Tôi nhận ra chiếc áo khoác.”

“Đúng!”

“Và tại bữa tiệc của Amanda. Anh đã ở đó. Tôi đã nhìn thấy anh. Nhưng tóc của anh hơi khác một chút.”

“Chúng ta cần nói chuyện.”

Người đàn ông bước vào và băng qua phòng, thả mình xuống một trong hai chiếc ghế mà Randall và Peter dùng để thực hiện trị liệu. Một máy quay được đặt trên giá ba chân, nhưng tắt. Người đàn ông ngả lưng ra ghế và hất áo khoác mình sang hai bên khi bắt chéo chân, để lộ một bộ trang phục cơ bản: một chiếc quần jean và áo sơ mi cài cúc.

“Tôi đã gọi anh từ ban công,” Randall nói. Anh vẫn dựa vào cửa sổ sau bàn làm việc.

“Tôi có nghe thấy, nhưng đó không phải thời điểm phù hợp. Tôi không nên đến vào lúc đó. Không phải với mọi thứ đang diễn ra với Amanda. Anh vừa về đến nhà sau khi phát hiện ra mọi chuyện. Đó là sai lầm của tôi.”

“Sao anh biết điều đó?” Randall hỏi. “Sao anh biết Amanda?”

Người đàn ông nhìn chằm chằm anh một lúc. “Anh trông tôi có quen không?”

“Không quen lắm. Tôi đã thấy anh ở bữa tiệc. Chỉ vậy thôi.”

“Chúng ta đã cùng tham gia nhiều buổi kết giao suốt nhiều năm, nhưng tôi không nghĩ chúng ta từng chính thức gặp gỡ. Anh có thể gọi tôi là Sam.”

Randall im lặng.

“Tất nhiên, đó không phải tên thật của tôi. Điều quan trọng là tôi vẫn ẩn danh vào lúc này, vì vậy tôi đã chọn một cái tên mà tôi biết nó có thể kết nối chúng ta. Tôi đã chọn tên em trai anh.”

Randall cảm thấy đầu óc quay cuồng, chân nặng trĩu như đeo đá.

“Tôi biết anh đang tự hỏi bản thân điều gì,” Sam tiếp tục, khoé miệng thoáng nở nụ cười. “Hoặc ít nhất anh nên tự đặt câu hỏi cho bản thân mình. Nếu tôi biết em trai anh, tôi có thể biết những gì khác?”

“Anh muốn gì?”

“Tôi đến để giúp anh.”

“Tôi không cần anh giúp.”

Sam nhìn Randall không chớp mắt. “Anh và Sam từng chơi với nhau ở trang trại của bố mình. Cha anh không cho anh thời gian để có thể cười ngượng. Anh phải giúp mọi người xử lý công việc ở nông trại vì công việc ở đó khá nhiều. Ngay cả khi mới chỉ là một thanh niên, sự giúp đỡ của anh rất quan trọng. Nhưng ngày đó, anh có thời gian cho chính mình và anh trân trọng điều đó. Tuy nhiên, Sam cứ lẻo đẻo theo sau anh. Cậu ấy rất ngưỡng mộ anh, nhưng điều đó đôi lúc gây phiền nhiễu, nhưng không phải cậu ấy là em trai anh sao? Tuy nhiên, anh nhìn nhận việc đó theo cách khác. Đối với anh, cậu ấy chỉ là một công việc vặt khác, và trông chừng Sam là một nhiệm vụ của anh. Vì vậy, khi anh có chút thời gian riêng tư của mình để đi vào khu rừng bao quanh chuồng bò sữa, cậu ấy vẫn lẻo đẻo theo anh, nhưng đó không phải lúc anh làm việc nhà nữa nên anh đã phớt lờ cậu ấy. Quá tệ. Có vẻ như bị kịch đã tìm đến anh, không phải sao?”

Randall sững người. Anh thả người xuống chiếc ghế đối diện với vị khách của mình.

“Anh được cho là người bảo vệ Sam. Cậu ấy là em trai anh chứ không phải một mục trong danh sách việc vặt. Anh là người đáng lẽ phải trông nom cậu ấy.”

“Sao anh biết chuyện này?” Randall hỏi, giọng lạc đi.

“Anh bỏ lỡ câu hỏi thực sự kia,” Sam đáp, nghiêng người về phía trước. “Đó là, không biết tôi có thể biết gì nữa nhỉ?”

Không gian im lặng bao trùm hai người đàn ông. Randall cố gắng che giấu đôi tay run rẩy của mình bằng cách khoanh trước ngực. Cơn đau đầu ập đến. Tầm nhìn anh bắt đầu mờ dần. Anh biết ngay rằng đó là cơn đau nửa đầu, và nó dữ dội hơn cơn đau từng đe dọa anh tại buổi lễ của Amanda. Điều này thật sự rất tồi tệ.

“Anh đi đi,” Randall nói một cách cẩn thận, nắn nót từng chữ để đảm bảo giọng nói của mình không bị lạc và xua đi nỗi sợ hãi đang lớn dần.

“Nhưng trước hết tôi cần nói với anh một điều. Tôi cần phải nói cho anh biết bí mật đã đưa tôi đến đây.”

“Là gì?”

Sam hạ giọng thì thầm. “Amanda đã bị sát hại, và tôi biết ai đã làm điều đó. Tôi đã nhìn thấy toàn bộ sự việc.”

Randall bật dậy khỏi ghế và xông về phía người đàn ông, cảm giác tội lỗi và hối hận dồn xuống chân anh. “Không thể nào!” Anh khóc, đột nhiên tràn đầy năng lượng. “Vợ tôi đã chết trong một vụ tai nạn xe hơi.”

“Không. Cô ấy bị sát hại.”

Vô lý. Randall nhắm mắt lại trong giây lát khi cơn đau dữ dội hơn. “Được rồi, vậy hãy nói cho tôi biết thủ phạm. Anh nói anh ở đó mà. Anh đã chứng kiến. Vậy nói đi, rồi chúng ta đến gặp cảnh sát.”

“Không được.”

“Mày làm đúng không? Mày đã giết vợ tao?”

“Không”

“Vậy nếu cô ấy bị sát hại, thì ai là thủ phạm?”

“Chờ đi. Giờ chưa phải lúc.”

“Tao sẽ gọi cảnh sát.”

Randall lần mò tìm điện thoại trên bàn. Anh nhắc ống nghe lên và đột nhiên cảm thấy có một bàn tay đặt trên vai mình, xoay người anh quay lại để anh đối

diện với người đàn ông lạ mặt này.

“Đừng gọi cảnh sát,” Sam nói. “Đây là chuyện giữa anh và tôi. Tôi có thể giúp anh, nhưng nếu anh để cảnh sát biết, anh sẽ tự mua dây buộc mình và phải chia sẻ những bí mật mà anh chưa sẵn sàng nói ra. Anh biết tôi đúng. Tôi sẽ giúp anh tìm ra sự thật về Amanda. Và tôi cũng sẽ giúp anh nhìn thấu những sự thật về chính mình.” Sam nắm tay anh và đặt một vật vào đó.

“Gì đây?”

“Điện thoại của Amanda. Anh sẽ tìm thấy sự thật đầu tiên của cô ấy ở đó. Nhưng đừng gọi cảnh sát.”

“Làm sao mà có được điện thoại của cô ấy?”

“Tất cả chúng ta đều đeo mặt nạ,” Sam tiếp tục, phớt lờ câu hỏi của Randall. “Một số người kín kẽ hơn những người khác, nhưng ai cũng đeo giống ai. Cuộc sống chỉ rất những mưu mẹo. Anh không bao giờ thực sự hiểu hết một ai đó. Anh không thực sự hiểu Amanda và cô ấy cũng không thực sự hiểu anh. Nhưng tôi có thể giúp anh thấy những gì anh cần thấy.”

“Đổi lại là gì?”

Sam nhún vai và lùi về phía cửa.

“Đổi lại là gì?”

Sam kéo mũ trùm lên đầu, và Randall quan sát anh ta trở lại hành lang. Anh ta dừng lại ở ngưỡng cửa. “Tôi biết nhiều hơn những gì anh có thể tưởng tượng. Nhớ là đừng kéo cảnh sát vào. Tôi biết tất cả mọi thứ đấy.”

Gã đàn ông biến mất. Randall cúp điện thoại và gục vào tường, trượt dần xuống sàn khi cơn đau nửa đầu dần dần lan khắp hộp sọ, khiến anh ngã quỵ. Anh nâng niu chiếc điện thoại của Amanda trong tay, bối rối và sợ hãi, dùng ngón tay cái chà xát lên bề mặt nhẵn bóng của nó cho đến khi cơn đau nuốt chửng anh.

Peter đi đi lại lại trong phòng. “Vậy chúng ta có gọi cảnh sát không?”

“Tôi phải nói gì với họ?” Randall hỏi. “Một người đàn ông đến gặp tôi và nói với tôi rằng vụ tai nạn của Amanda thực sự là một vụ án giết người? Tôi không biết anh ta là ai. Tôi không biết anh ta đến từ đâu. Tôi chưa bao giờ gặp anh ta trước đây. Mãi cho đến lễ trao giải. Tôi chắc chắn về điều đó. Và anh ta bảo tôi đừng kéo cảnh sát vào cuộc.”

“Tất nhiên là anh ta phải làm thế. Anh ta có thể muốn tống tiền anh hay gì đó. Anh ta biết em trai anh, nghĩa là anh ta biết nhiều hơn những gì nên biết. Và điều đó có thể có nghĩa là anh ta biết tai nạn của Amanda vừa giúp anh trở thành một người đàn ông rất giàu có. Khả năng cao là thế.”

Randall ngồi trên chiếc ghế lưng tựa mà anh đã ngồi trước đó với Sam. “Nghe này, chắc chắn tôi sẽ báo cảnh sát. Chỉ là tôi không biết phải nói gì với họ. Điều gì sẽ xảy ra nếu họ đặt quá nhiều câu hỏi? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ theo dõi gã Sam này và anh ta bắt đầu nói về những điều chúng ta không muốn nhắc đến?”

“Nếu vậy thì chúng ta cứ thế đối mặt thôi.”

Randall lắc đầu. “Không. Tôi không thể. Tôi nghĩ nên chờ vài ngày để tìm hiểu xem hấn là ai và hấn muốn gì. Như thế chúng ta sẽ biết nên làm gì.”

“Sao hấn lại biết về em trai anh?”

“Tôi không rõ.”

“Hấn biết William không?”

Chỉ cần nghe thấy cái tên đó thôi đã khiến anh lạnh sống lưng. Randall đứng đối diện bạn mình. “Tôi không biết, nhưng tôi sẽ tìm hiểu. Tôi chỉ cần một vài ngày thôi.”

“Amanda sẽ được chôn cất trong vài ngày tới.” Peter ngừng đi lại và ngồi xuống bàn của mình. “Nếu cô ấy thực sự bị sát hại, thì có thể có bằng chứng cần

được thu thập từ cơ thể cô ấy. Chúng ta cần báo ngay cho cảnh sát.”

Randall yên lặng, suy nghĩ.

“Tôi cũng đang thắc mắc,” Peter thì thầm, “nếu không phải vậy... thì cái gì đó...”

“Không phải vậy,” Randall đáp. Anh bắt gặp ánh mắt của Peter. “Không thể nào.”

“Vợ anh vừa chết. Anh đang đau khổ tột độ..”

“Tôi ổn.”

“Được rồi. Vậy anh cần phải báo cảnh sát.”

“Tôi sẽ báo. Tôi sẽ tìm hiểu kỹ nhất có thể để họ không hỏi nhiều hơn những gì cần hỏi. Nhưng tôi sẽ nói với họ.”

Randall nhấp một ngụm trà và liếc nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong tấm gương ở phía bức tường đối diện. Chừng đau nửa đầu của anh đã biến mất sau khi anh hoảng sợ gọi điện cho Peter, nhưng tâm trí anh vẫn rất mờ lung. Khi cố gắng mô tả Sam trông như thế nào, anh không thể nào nhớ đủ các chi tiết. Thực sự quá mệt mỏi.

Peter đi ra phía sau bàn làm việc và tiến tới chiếc tủ lạnh nhỏ mà anh đặt khuất phía sau. Anh lấy một lon nước ngọt, bật nắp và tiếng xì ga rít lên trong không gian yên tĩnh. “Anh không cần phải ở đây vài ngày. Chúng ta có thời gian. Tôi không muốn anh nghĩ về Stephen Sullivan hoặc Jason Harris hay Jerry, hiểu chứ?”

“Làm sao tôi có thể không nghĩ về họ được? Nghiên cứu của chúng ta phụ thuộc vào họ mà.”

Peter chảy nước mắt và anh đưa tay lên lau. “Tôi không lo chuyện nghiên cứu tình huống. Tôi lo cho anh. Amanda chết rồi, Randall ạ. Tôi không thể không nghĩ về điều đó, và tôi không thể tưởng tượng nổi những gì anh phải trải qua. Tôi biết anh muốn trốn ở đây và vùi mình vào nghiên cứu để quên đi những gì đã xảy ra. Nếu là anh, tôi có thể cũng sẽ làm thế. Nhưng nghiên cứu tình huống không phải việc quan trọng đối với anh lúc này. Anh cần phải chấp nhận mọi thứ.”

“Tôi biết.”

“Hãy báo cảnh sát gã Sam này.”

Randall gật đầu và nhìn vào gương một lần nữa. Anh nhét tay vào túi và sờ thấy các cạnh nhẵn từ chiếc điện thoại của Amanda, nghĩ rằng mình nên nói với

Peter về điều đó nhưng nhanh chóng giữ im lặng. Cho Peter xem sẽ chỉ dẫn đến nhiều câu hỏi và áp lực hơn về việc báo cho cơ quan chức năng. “Ngày mai tôi sẽ gọi cho nữ điều tra viên của bang. Còn bây giờ tôi chỉ muốn về nhà. Muộn rồi và tôi cảm thấy mệt.” Hình ảnh người đàn ông kiệt quệ với trái tim tan nát hiện lên trong tấm gương. Giọng nói của kẻ lạ mặt vang lên trong tâm trí anh.

Amanda đã bị sát hại, và tôi biết ai đã làm điều đó. Tôi đã chứng kiến tất cả. Tôi có thể giúp anh.

Susan và Tommy đi theo Tiến sĩ Nestor xuống hành lang dài nối sảnh của phòng giám định y khoa với các phòng khám nghiệm tử thi. Có hai chiếc bàn bằng thép không gỉ được đặt ở ngay giữa phòng, một đầu là bồn rửa và tủ đựng dụng cụ; bên cạnh một chiếc bàn khác là tủ lạnh với sức chứa sáu thi thể. Mùi tinh dầu thông thơm thoang thoảng, nhưng Susan vẫn có thể ngửi thấy mùi mặn, mùi ngọt cùng mùi tanh của kim loại gỉ sét không lẫn đi đâu được và chúng luôn khiến mũi cô nhăn lại. Đó là mùi máu.

Thi thể của Amanda Brock được đặt trên chiếc bàn gần tủ lạnh nhất. Cô được đặt nằm sấp, khuôn mặt lộ ra qua một tập tin dính kèm ở cuối bàn như thể sắp được mát-xa. Một tấm khăn lớn màu xanh lam che phủ toàn bộ cơ thể đến tận vai. Tóc cô được rẽ ngôi và kẹp lại bằng những chiếc kẹp kim loại.

Tiến sĩ Nestor tiến đến ngăn tủ nhỏ và lấy một tập tài liệu. Cô ra hiệu cho Susan và Tommy đến cùng mình xem thi thể và bật đèn chiếu trên bàn.

“Như tôi đã nói qua điện thoại đêm qua, có khả năng vết thương ở cổ này là do vụ tai nạn, nhưng nó quá hoàn hảo. Khả năng cao là do tính toán trước.” Cô ấy đeo găng tay và chỉ vào khu vực bị bầm tím nặng ở đáy hộp sọ của Amanda. “Hai người có thể thấy vết bầm tím ở đây là một hình tròn gần như hoàn hảo. Khá khó để có được hình tròn như thế nếu do ngẫu nhiên.”

Susan nhìn vết bầm. “Vậy là do tác động ngoại lực.”

“Tôi cũng nghĩ như vậy. Một thứ gì đó như gậy hoặc ống. Một thứ gì đó nặng, có gờ bo tròn. Một cây gậy đánh gôn hoặc một thứ gì đó mỏng như vậy khó có thể gây ra vết thương này. Nó phải dày hơn.”

“Thế một tảng đá hoặc một chiếc giày thì sao?” Tommy hỏi.

“Có khả năng” Nestor mở tập tài liệu mà cô lấy được từ tủ cá nhân. Cô treo vài ảnh chụp X-quang lên bảng sáng cạnh bàn dụng cụ. “Chúng tôi đã chụp những

bức ảnh này sau khi tôi phát hiện ra vết bầm tím. Tám xương sống trên cùng tạo nên các đốt sống cổ. Cô cậu có thể thấy đốt C3 và C4 đã bị gãy, và khi khám nghiệm tử thi, chúng tôi có thể xác định rằng cú đánh quá mạnh dẫn đến phần tủy sống bảo vệ các đốt sống này bị đứt. Theo báo cáo của tôi, đây là nguyên nhân chính dẫn đến cái chết. Tủy sống của cô ấy bị đứt khiến các dây thần kinh cung cấp cho cơ thể đột ngột bị đứt theo. Tim và mạch máu bắt đầu ngừng hoạt động huyết áp giảm nhanh chóng và cô ấy chết. Dựa trên những gì chúng ta đang thấy ở đây, tôi kết luận cái chết khá tức thì.”

Nestor kéo những bức ảnh ra khỏi bảng đèn và đặt chúng trở lại tập hồ sơ.

“Thông thường, để tạo ra được loại chấn thương này, cần một lực rất mạnh từ phía sau. Chấn thương do va chạm gần, chẳng hạn như một cú đánh bằng một tảng đá hay báng súng vào gáy sẽ không đủ lực. Giẫm lên cổ cũng có thể gây ra chấn thương tương tự, nhưng nếu thế, tôi không nghĩ vết bầm tím này lại quá chính xác như vậy. Theo tôi, đó có thể là gậy bóng chày, ống tuýp, móc sắt, nếu đủ dày. Thậm chí có thể là một cành cây to. Thứ gì đó mà cần phải vung lên mới có đủ lực từ phía sau. Cô cậu hiểu ý tôi chứ?”

“Tôi hiểu,” Susan trả lời. “Những phát hiện của cô và thực tế rằng máu đã bị đông lại trong cơ thể là bằng chứng rõ ràng nhất cho thấy cô ấy đã chết trước khi chiếc xe lao xuống vực.”

“Đúng. Tôi đồng ý.”

“Thêm vào đó, hàng rào đã bị cắt trước khi vụ tai nạn xảy ra,” Tommy nói. “Tất cả đã được tính toán từ trước.”

Susan gật đầu. “Có vẻ như chúng ta có thể khẳng định đây là một vụ giết người.”

“Tôi sẽ gửi báo cáo của tôi qua email cho cô vào cuối ngày hôm nay,” Nestor nói. “Chúng ta sẽ trả lại thi thể cho chồng cô ấy nếu cô xong việc.”

“Được thôi, miễn là chúng ta có đủ chứng cứ cần thiết để điều tra.” Susan nhìn cơ thể Amanda nằm úp trên bàn và tự hỏi điều gì đã khiến ai đó muốn giết cô ấy như vậy. Bị giết, sau đó phi tang bằng cách lao xe xuống vực từ độ cao hơn sáu mươi mét. Cô đã thấy những chia sẻ của mình về những vụ giết người trong nhiều năm, nhưng khi hành vi giết người được thực hiện với sự ác độc như vậy, nó luôn khiến cô nghĩ lại quan điểm về nhân tính. Người phụ nữ này không đáng bị như vậy.

“Cô cần gì nữa không?” Nestor hỏi.

“Không, tôi nghĩ tôi ổn. Lúc này như thế là đủ rồi.”

Randall lái xe rời khỏi trục đường chính và rẽ vào khu nhà mình. Anh đi qua những ngôi nhà đồ sộ trong khu phức hợp, nhà nào cũng thấp đèn sáng trưng và đầy những món đồ trang trí ngày lễ, nhà nào cũng cố gắng sao cho đẹp hơn nhà kia. Thông thường, việc trang trí màu mè vào dịp Giáng sinh sẽ khiến anh cảm thấy vui vẻ, đầy ắp không khí lễ hội, thậm chí có chút ganh đua, nhưng với tình hình hiện tại, anh chán nản tột độ. Đèn và đồ trang trí không còn đại diện cho bất cứ điều gì tốt đẹp. Thứ duy nhất đọng lại trong tâm trí anh lúc này là anh sẽ cô đơn một mình trong những ngày nghỉ còn lại.

Khi lái xe lên đoạn dốc dẫn vào nhà, anh nhìn thấy một chiếc Sedan đậu cạnh cửa ga-ra, đèn vẫn sáng. Cần gạt nước hoạt động liên tục do cơn mưa phùn suốt một giờ qua. Anh từ từ tiến lại gần, cố gắng xem đó là ai, đoán rằng đó là một người hàng xóm đến để chia buồn và chia sẻ những câu chuyện về Amanda mà anh không muốn nghe. Anh thực sự không có tâm trạng để mỉm cười và cảm ơn họ vì đã đến. *Vâng, Amanda rất hoàn hảo. Cô ấy là người phụ nữ tuyệt vời nhất. Vâng, tôi biết cô ấy quý mến anh/chị nhiều thế nào, và tôi biết anh/chị cũng yêu quý cô ấy ra sao. Không, tôi ổn, cảm ơn lời đề nghị của anh/chị. Anh/ chị tử tế quá.*

Khi đến gần, anh thoáng nghĩ rằng Sam có thể đang ngồi trong xe. Anh lái vòng qua chiếc Sedan và dừng lại. Giờ anh nhận ra đó là chiếc Ford Taurus mà anh đã được ngồi vào ngày hôm trước. Anh hạ cửa kính xuống và cảm nhận làn sương nhẹ nhàng phủ vào mặt. Cửa sổ bên ghế phụ của chiếc Ford Taurus hạ xuống và đèn vòm bên trong xe bật sáng.

“Anh có rảnh vài phút để nói chuyện không?” Adler hỏi.

“Chắc chắn rồi. Hãy ra phía trước chờ chút nhé. Tôi cất xe đã.”

Randall lái chiếc BMW vào ga-ra. Sau khi cánh cửa đóng lại, anh chộp lấy chiếc điện thoại của Amanda đang để ở một trong những ngăn đựng cốc và nhét

nó vào túi. Anh xách cặp và đi vào bên trong.

Sao lạnh thế nhỉ? Chắc hẳn anh đã quên bật máy sưởi trước khi rời nhà vào sáng hôm đó, điều mà Amanda thường làm. Cô ấy thích đêm lạnh ngày ấm, vì vậy luôn loay hoay với bộ điều chỉnh nhiệt độ. Anh tăng nhiệt, sau đó mời nữ điều tra viên vào nhà.

Adler bước vào tiền sảnh và nhìn xung quanh. “Chà căn nhà tuyệt quá.”

“Đây là ngôi nhà mơ ước của Amanda. Một nơi đủ rộng rãi để đón khách và tổ chức vô số bữa tiệc tối mà cô ấy thích, nhưng không quá rộng đến mức trống trải và lãng phí. Cô ấy đã sống một mình ở đây trước khi chúng tôi kết hôn. Toàn bộ ngôi nhà tuyệt đẹp này với chỉ một người sống. Nhưng như tôi biết, bố cô ấy đã xây một ngôi nhà rộng gấp ba lần ngôi nhà này và chỉ sử dụng 20% để có thể cho mọi người thấy ông ấy giàu có đến mức nào. Rõ ràng, ông ấy là kiểu người như thế.”

“Nhưng Amanda thì không.”

“Tất nhiên.”

“Cô ấy đã làm rất tốt. Căn nhà đẹp quá.”

“Cảm ơn cô.” Randall dẫn khách vào phòng khách. “Cô dùng gì? Cà phê hay trà nóng? Tôi xin lỗi vì trong nhà lạnh quá. Tôi đã quên bật máy điều nhiệt trước khi đi làm.”

“Không, tôi ổn,” Adler trả lời. Cô giơ một bìa hồ sơ lên. “Tôi đến để thông báo với anh rằng văn phòng giám định y khoa đang liên hệ với nhà tang lễ mà anh chọn và sẽ chuyển thi thể của Amanda đến đó vào sáng mai. Tôi chắc sẽ có người gọi cho anh.”

“Cô không cần phải đến tận đây để nói điều đó với tôi. Cô có thể gọi điện mà.”

Randall nhận chiếc phong bì và quan sát khi nữ điều tra viên xem xét các ô cửa sổ kính kéo dài từ sàn đến trần, trông ra những ngọn đồi nhấp nhô và cánh rừng bất tận. Cô đi qua chỗ ngồi đầu tiên và nhẹ nhàng ngồi xuống mép của một trong hai chiếc ghế bành cổ bên cạnh một lò sưởi lớn bằng đá.

“Tôi đã định gọi cho anh,” Adler nói. “Nhưng sau đó tôi quyết định đến đây. Tôi muốn lái xe lên trên này.”

“Nơi này đẹp, đúng không?”

“Tôi đã đợi bên ngoài một lúc. Không chắc liệu anh có về nhà không.”

“Tôi xin lỗi. Tôi đến trường cho khuây khỏa. Tôi đã dành cả tối qua để gọi điện

báo tin cho gia đình và bạn bè về Amanda, và quả thực là một đêm dài. Tôi cần đến trường để phân tâm một chút.”

“Tôi hiểu. Nếu là anh thì tôi cũng làm vậy.”

“Cô có gia đình chưa?”

“Tôi đã ly hôn. Và có một cặp sinh đôi.”

Randall gật đầu. “Đôi khi tôi ước Amanda và tôi gặp nhau sớm hơn để có thể có một tổ ấm. Cô ấy sẽ là một người mẹ tuyệt vời. Cô ấy rất biết quan tâm. Cô ấy đã khiến rất nhiều người cảm động. Tôi không thể tin rằng cô ấy đã rời đi. Cảm giác vẫn chẳng thật chút nào.”

Adler im lặng.

Randall lau vội những giọt nước mắt và gượng cười. “Đó là lý do tôi không ở nhà. Xin lỗi vì đã bắt cô phải chờ đợi.”

Adler thò tay vào túi xách, lấy ra một cuốn sổ tay nhỏ và một cây bút. “Tôi biết đây có lẽ không phải là thời điểm phù hợp, nhưng tôi cần thêm chút thông tin để hoàn thành báo cáo của mình về vụ này. Anh có phiền nếu tôi hỏi anh thêm vài câu hỏi nữa không?”

“Hỏi thêm ư? Tôi nghĩ cô đã có đủ thông tin từ văn phòng giám định y khoa.”

“Đúng thế, chỉ là thêm vài câu cho đầy đủ thôi.”

Randall ngồi xuống ghế sofa ở phía đối diện. Nhiệt độ ấm hơn và anh đứng lên để cởi chiếc áo vest đang mặc. “Tôi ổn. Cô hỏi đi.”

“Có vẻ như hai người đã có một cuộc hôn nhân tốt đẹp. Phải vậy không?”

“Đúng thế. Chúng tôi đã rất hạnh phúc. Hai năm có vẻ ngắn ngủi, nhưng chúng tôi có cảm giác đã ở bên nhau hàng chục năm rồi. Cô ấy bỏ khuyết cuộc đời tôi. Cô ấy mang lại cho tôi những thứ tôi không bao giờ nhận ra là mình còn thiếu. Chúng tôi là một cặp hoàn hảo.

“Không bất đồng ư?”

“Hôn nhân nào mà chẳng có chứ. Chúng tôi từng bất đồng chắc chắn rồi, nhưng đến cuối ngày, cả hai chúng tôi đều thoải mái bày tỏ cảm giác của mình đối với nhau. Cô ấy khiến tôi cất lời. Cô ấy khiến tôi thấy rằng việc thể hiện bản thân là điều lành mạnh, và các cuộc tranh luận không bao giờ kéo dài quá vài giờ. Tôi gần như không bao giờ phải đem sự tức giận vào giấc ngủ. Như vậy đấy. Chúng tôi nói chúng tôi cảm thấy như thế nào và cùng nhau giải quyết. Giao tiếp là chìa khóa cho sự lâu bền của bất kỳ cuộc hôn nhân nào. Thoải mái trong giao

tiếp mới là tình yêu đích thực.”

“Anh có biết Amanda đã trải qua những gì không?” Adler hỏi. “Có thể với các quỹ của cô ấy? Cô ấy có gặp khó khăn gì không? Tiền bạc? Bạn bè?”

Randall lắc đầu. “Nếu cô đang cho rằng cô ấy lao xe xuống vực là có chủ đích thì thật nực cười. Nhưng theo tôi biết thì không, Amanda không gặp bất cứ vấn đề gì, tổ chức của cô ấy vẫn hoạt động tốt. Bạn bè hay tiền bạc cũng không. Tôi có thể cung cấp cho cô thông tin về tình hình tài chính của quỹ nếu cô muốn. Cô cũng có thể có thông tin hoàn thuế của chúng tôi. Không có gì phải che giấu cả.”

“Cảm ơn anh,” Adler đáp. “Tôi sẽ nhận bất cứ thứ gì anh có thể cung cấp.” Cô ghi chú vài dòng vào sổ. “Còn kẻ thù thì sao? Amanda có kẻ thù nào không?”

“Không. Tôi chưa bao giờ biết Amanda có kẻ thù.” Randall nghiêng đầu sang một bên và nhìn chăm chăm vào nữ điều tra viên. Những lời của Sam lại xuất hiện trong đầu anh.

Amanda đã bị sát hại, và tôi biết ai đã làm điều đó. Tôi đã chứng kiến toàn bộ. Tôi có thể giúp anh.

“Nếu có thể,” Randall nói, “có điều gì tôi nên biết không? Về vụ tai nạn ấy?”

Adler đóng cuốn sổ tay và đặt nó trở lại túi của mình. Cô đứng dậy và chìa tay ra. “Anh không cần lo lắng gì cả. Đây chỉ là những câu hỏi thông thường thôi. Cảm ơn anh đã dành thời gian cho tôi. Tôi rất lấy làm cảm kích.”

“Những câu hỏi thông thường ư?”

“Đúng thế.”

Adler đi qua phòng gia đình, hành lang rồi ra đến tiền sảnh. Randall theo sau và mở cửa trước. Cô dừng lại khi bước ra hiên. “Tôi rất lấy làm tiếc vì mất mát của anh.”

Anh quan sát khi cô đi xuống con đường lát đá về phía xe của mình. Amanda đã bị sát hại. Sam đã đúng. Anh biết Adler đang che giấu sự thật này với anh, và trong giây lát, anh muốn gọi cô lại và kể cho cô nghe về cuộc gặp gỡ của anh vào đầu giờ chiều hôm nay. Cô cần biết vì anh cần tìm ra kẻ đã giết vợ mình. Anh mở miệng nhưng cổ họng nghẹn lại, chợt nhận ra việc tiết lộ bất cứ điều gì vào thời điểm này sẽ là một sai lầm. Hãy để họ tự điều tra. Anh không có tư cách để tự nguyện cung cấp bất cứ điều gì.

Anh đóng cửa khi nghe thấy tiếng động cơ nổ máy và rút điện thoại của Amanda từ trong túi ra. Anh mở nguồn, nhưng biểu tượng báo hết pin xuất hiện.

Anh không biết dây sạc ở đâu, vì vậy anh chạy lên cầu thang và vào phòng ngủ của mình, nơi đang để dây sạc điện thoại của anh trên tủ đầu giường. Anh cắm sạc điện thoại và nhìn biểu tượng pin màu xanh lá cây xuất hiện và màn hình khóa nổi lên. Hình nền là hình ảnh của Amanda và một nhóm trẻ nhỏ. Căn nhà họ đã đến hỗ trợ ở phía sau. Anh đã chụp bức ảnh đó trong một chuyến thiện nguyện vào cuối tuần. Họ đã sơn bên trong ngôi nhà và trồng cây bụi ở phía sau. Ngày hôm đó tưởng chừng như vừa mới hôm qua.

Khi điện thoại được kết nối mạng, chuông báo bắt đầu nổi lên khi các thông báo lần lượt hiện lên trên màn hình. Bốn thư thoại mới, mười bảy email, mười một tin nhắn văn bản và chín cuộc gọi nhỡ. Sáu trong số chín cuộc gọi nhỡ và tám tin nhắn là từ một người tên Pooh.

Randall biết anh chỉ có vài lần thử mật khẩu trước khi điện thoại bị vô hiệu hóa và cần cài đặt lại. Anh đã nhập thử sinh nhật của Amanda, ngày kỷ niệm của họ, sinh nhật của anh và ngày cha cô qua đời. Không mật khẩu nào đúng. Một thông báo xuất hiện trên màn hình.

Bạn còn một lần thử nữa trước khi khóa máy.

Điện thoại rung trên tay anh. Pooh nhắn tin đến, ngay lúc đó. Randall chờ xem liệu người này có gọi điện đến hay không để anh có thể trả lời điện thoại mà không cần nhập mật khẩu, nhưng không. Sau vài phút, anh đặt điện thoại trên tủ đầu giường để sạc và đi xuống nhà uống nước.

Anh phải tìm cách mở khóa chiếc điện thoại đó. Anh không biết mật khẩu, vì vậy mật khẩu sẽ được chuyển sang phần mềm nhận dạng khuôn mặt hoặc vân tay. Dù thế nào, anh cũng cần phải xem vợ mình đang làm gì. Nếu Sam nói thật, sự thật về Amanda nằm trong chiếc điện thoại đó. Những sự thật mà cảnh sát cần biết. Những sự thật có thể dẫn anh đến người chịu trách nhiệm cho cái chết của cô. Những sự thật về cuộc sống mà anh có thể không biết rõ như anh nghĩ. Mọi người đều có bí mật. Anh không phải ngoại lệ. Amanda cũng vậy.

Đồn Dịch vụ Khẩn cấp Cortlandt, hay Cortlandt SP, nằm giáp ranh giữa Cortlandt và Buchanan, hai vùng ngoại ô Quận Westchester cách Manhattan khoảng một giờ lái xe về phía bắc. Đồn là một tòa nhà bằng bê tông được xây dựng ở giữa một bãi đậu xe lớn đối diện nhà ga xe lửa Cortlandt và bên cạnh một sân chơi khúc côn cầu ngoài trời mà các công viên và phòng giải trí đã xây dựng từ những năm 1990. Nhìn từ bên ngoài, đồn trông sạch sẽ và còn khá mới, dù đã được xây dựng từ hai mươi năm trước. Tuy nhiên, bên trong, cơ sở hạ tầng trông có vẻ cũ kĩ. Hành lang chật hẹp, phòng thẩm vấn nhỏ và đơn vị điều tra viên đông đúc khiến không khí trong những giờ thay ca hoặc họp giao ban khá nhộn nhịp. Những bức tường sơn màu be trơn, gạch loang lổ, vữa sơn bả đặc trưng của các cơ sở công. Đây là trụ sở nơi Susan làm việc kể từ khi cô trở thành điều tra viên mười năm trước đó. Môi trường xung quanh ảm đạm và buồn tẻ là tất cả những gì cô biết.

Từ bãi đậu xe, cô bước vào qua cánh cửa ra vào bằng thép và ngay lập tức vào bên trong đơn vị điều tra. Khu vực này có bốn bàn làm việc bằng kim loại, một dãy tủ đựng hồ sơ và một tủ sách chứa các tập tài liệu nhiều màu. Một chiếc ti-vi màn hình phẳng treo trên bức tường chia ô màu nâu bên cạnh tấm bảng trắng ghi lịch trực luân phiên của các điều tra viên. Phía trên bảng trắng là một chiếc đồng hồ, và trên bức tường đối diện gần cửa phòng tập thể dục là một tấm bảng ghim đầy những tờ rơi, ảnh truy nã, quảng cáo và thông báo ngẫu nhiên.

Bàn làm việc của Susan nằm trong góc. Tommy đang ngồi ở bàn đối diện với cô. Cô đặt túi xuống sàn và ngồi vào ghế.

“Cậu sắp xếp đồ đạc xong hết rồi đấy à?” Cô hỏi.

Tommy nhún vai. “Chắc vậy. Không có nhiều đồ để mang theo. Chuyện với chồng nạn nhân thế nào rồi?”

“Ồn. Không có thêm được nhiều thông tin. Cuộc hôn nhân của họ có vẻ tốt đẹp. Tôi không cảm nhận được điều gì mờ ám. Tuy nhiên, vẫn còn sớm để đưa ra kết luận. Phòng Nhân sự thế nào rồi?”

“Xong xuôi. Ảnh, căn cước, sơ yếu cập nhật... Tôi đã chính thức là thành viên của Troop K.”

“Vậy hãy để tôi là người đầu tiên chào mừng cậu đến với đội nào.”

Tommy rướn người về phía trước và nghịch cây bút chì trên tay. “Này, trước đây tôi không có cơ hội, nhưng giờ tôi muốn nói rằng tôi đánh giá cao việc cô đã để tôi đi cùng mà không có bất kỳ phản ứng nào. Tôi nghĩ cô có thể bực mình khi phải ‘đèo bồng một gã mới như tôi.’”

Susan cười khúc khích khi đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của đồn. “Cậu có vẻ xem phim nhiều quá rồi đấy, Corolla. Chúng tôi không dám mạnh tay xuống bàn của sếp và yêu cầu ông ta để chúng tôi yên rồi làm mọi việc theo ý của mình. Chúng tôi cũng không từ chối sự giúp đỡ, bởi lúc nào chúng tôi cũng quá tải và có thêm người là may rồi. Vì vậy, nếu tôi có thể đổi việc hướng dẫn cậu lấy sự trợ giúp trong vụ này hay sự hỗ trợ cho các vụ sau thì cũng đáng mà.”

Tommy gạt đầu và ném cây bút chì lên bàn. “Tôi hiểu rồi. Đời thực lúc nào cũng khác xa phim ảnh.”

“Thấy chưa? Cậu đã học được bài học đầu tiên.” Susan mở báo cáo của mình ra và bắt đầu nhập thông tin thẩm vấn. “Vậy hãy kể tôi nghe về cậu đi. Trước đây cậu làm ở đâu? Crosby đã nói với tôi rồi, nhưng tôi quên bếng mất.”

“Wolcott. Cách Oswego một vài thị trấn về phía Nam.”

“Gần hồ Ontario?”

“Đúng vậy.”

“Chà, xa đấy. Và cậu quyết định xuống tận đây?”

“À, tôi được thăng tiến, nhưng tôi lớn lên ở gần đây, vì vậy thật tuyệt khi được trở lại. Tuy nhiên, tôi thực sự không quan tâm họ sẽ điều chuyển tôi đi đâu. Tôi chỉ muốn học hỏi nhiều nhất có thể và trở thành một điều tra viên giỏi hơn mà thôi.”

“Cậu lớn lên ở đâu?”

“Đảo Long. Cảnh Jefferson.”

“Tôi không biết chúng tôi sẽ có một anh chàng thành phố đấy,” Susan nói. “Chúng ta sẽ đến văn phòng của Amanda ở Midtown. Có lẽ anh có thể chỉ tôi một

lối tắt để tránh tắc đường”

“Tôi không biết gì về Midtown,” Tommy mỉm cười đáp. “Tôi lớn lên ở ngoại ô. Tôi có thể đưa cô đến một vài trung tâm mua sắm. Và cả biển Jones nữa. Còn những chỗ khác thì tôi chịu.”

Điều tra viên cao cấp Jasper Crosby thò đầu ra từ văn phòng của mình. “Susan. Người mới. Vào gặp tôi chút nào.”

Sếp của họ đang ngồi sau chiếc bàn kim loại màu xám và ngả người trên chiếc ghế bọc nệm màu xanh lục, đầu gối nhô lên khỏi mép bàn. Ông là một người đàn ông lực lưỡng, một cựu quân nhân của bang Penn từ những năm tám mươi, người có vẻ “đô con” nhất toàn đồn. Bộ ria mép màu trắng nổi bật trên làn da tối màu. Crosby nói, nhóm điều tra viên của ông lắng nghe.

“Tôi cần tin tức cập nhật,” ông nói. “Có phải chúng ta đang chủ trương đó là một vụ giết người không?”

“Rõ ràng là vậy,” Susan trả lời. “Những phát hiện của ME cho thấy đây là một vụ sát hại.

“Tôi hiểu.”

Susan ngồi vào một trong hai ghế trống. Tommy ngồi vào chiếc còn lại. Crosby đã là sếp của cô kể từ khi cô đến với tư cách là một điều tra viên mới, vì vậy họ thân thiết hơn rất nhiều nhân viên khác. Cô thích sự bộc trực của ông. Không ai trong số họ có đủ kiên nhẫn cho những điều nhảm nhí, mà cô nghĩ đó là lý do tại sao họ lại rất hợp nhau.

“Chúng tôi đã trả lại thi thể cho người chồng nhưng vẫn giữ những đồ thuộc về cô ấy được tìm thấy tại hiện trường.

“Vẫn không thấy điện thoại sao?”

“Vâng. Tôi cần sếp ký vào yêu cầu điều tra lịch sử cuộc gọi của cô ấy. Chiếc điện thoại có thể đã rơi xuống sông”

“Thế còn người chồng thì sao? Cô có thấy anh ta đáng nghi không?”

“Anh ta được đưa vào danh sách nhưng tôi không chắc lắm. Tôi vừa từ chỗ anh ta về. Tôi không thấy có điện thoại ở đó. Tuy nhiên, dữ liệu chắc vẫn chưa bị xóa.”

“Bằng chứng ngoại phạm của anh ta vào đêm xảy tai nạn thì sao?”

“Làm việc một mình tại văn phòng trong khuôn viên Đại học Quarim. Tôi đang liên hệ với trường lấy cảnh quay giám sát để biết thời gian anh ta đến và đi

nhằm xác minh chứng cứ ngoại phạm.”

“Còn gì nữa không?”

“Chúng ta cần tìm nghi phạm và biết động cơ gây án. Tôi hy vọng lịch sử cuộc gọi sẽ đưa chúng ta đi đúng hướng. Tôi cũng sẽ cho điều tra các quỹ của cô ấy và xem có dấu vết đáng ngờ nào liên quan đến tiền bạc không. Dữ liệu từ hộp đen sẽ cho chúng ta biết cô ấy đã ở đâu trong vài tuần vừa rồi. Sau đó sẽ tiếp tục tìm kiếm dựa trên bằng chứng”

Crosby quay lại và lấy một tập tài liệu từ giá. “Chúng ta đã nhận được một số dữ liệu sơ bộ về hàng rào từ Forensics, và cô đã đúng. Phần hàng rào mà nạn nhân lao xe qua đã bị cắt ở phía dưới và hai bên, để lại phần trên trông có vẻ nguyên vẹn cho đến khi va chạm xảy ra. Ngay sau khi chiếc Mercedes đâm vào, nó đã bung ra và khiến chiếc xe lao xuống vực.” Ông đưa cho cô tập tài liệu. “CSI cho biết nó trông giống như bị cắt bởi máy cắt bu lông nhưng họ không thể khẳng định cụ thể hơn thế.”

Susan nhìn lướt qua tờ giấy, lấy nó ra khỏi tập tài liệu mà cô đưa cho Tommy để có thể tiếp tục đọc. “Vấn đề hàng rào là phát hiện của điều tra viên Corolla. Cậu ấy là người phát hiện ra nó bị cắt.”

“Làm tốt đấy, chàng trai.”

Tommy gật đầu. “Cảm ơn sếp.”

“Nhưng vấn đề là cô có đề cập đến máy tính của xe,” Crosby tiếp tục. “Nhưng khi CSI điều tra, nó đã biến mất.”

Susan ngẩng mặt lên từ tập tài liệu. “Máy tính của xe đã biến mất ư?”

“Đúng vậy. Các cầu chì cung cấp điện và lưu trữ tất cả dữ liệu của ô tô cùng máy chủ mini đã bị tháo trước khi vụ tai nạn xảy ra. Thủ phạm ngụy tạo những thứ này đã bị văng ra do tai nạn nhưng các nhân viên pháp y của chúng ta có thể thấy các dây dẫn đến cầu chì được cắt quá ngọt và không bị xé toạc như thường thấy trong một vụ tai nạn.

“Đúng thế.”

“Tôi sẽ lấy cho cô lịch sử cuộc gọi, nhưng sẽ mất vài ngày. DA^[5E] phải xin được lệnh.”

“Cảm ơn sếp!”

“Cập nhật tình hình nhé.”

“Nhất định rồi.”

Susan và Tommy đứng dậy và rời khỏi văn phòng. Họ quay lại bàn làm việc.

“Bạn đã gặp những gì ở Wolcott rồi?” Susan hỏi.

Tommy ngồi xuống ghế. “Mỗi thứ một chút. Cảnh sát giao thông, buôn bán ma túy, điều tra băng đảng, bạo lực gia đình. Chúng tôi là tuyến đầu ở đó, vì vậy tôi đã chứng kiến khá nhiều.”

“Giết người thì sao?”

“Hai lần. Một vụ đụng độ băng đảng. Một cậu thiếu niên đã xả mười sáu viên đạn từ một vũ khí hoàn toàn tự động khi trên đường về nhà sau một bữa tiệc. Vụ còn lại là giết người-tự sát. Một cô gái chia tay với bạn trai của mình, và hẳn không thể cứu vãn. Sau khi đâm nạn nhân đến chết trong căn hộ mình, hẳn treo cổ tự tử.”

“Bạn biết gì về tội phạm tài chính không?”

“Tôi có học một chút về nó ở học viện, nhưng tôi chưa từng làm qua vụ nào liên quan cả.”

“Như đã biết, Amanda Brock điều hành một tổ chức phi lợi nhuận rất sinh lợi và chúng ta sẽ điều tra nó. Tiền và giết người thường đi đôi với nhau. Tôi muốn hiểu rõ hơn về hệ thống tài chính của Quỹ Những trái tim thủy tinh. Kéo ghế của anh qua đây để tôi chỉ cho anh biết những gì tôi đang tìm kiếm. Vì thông tin những năm 90 công khai, nên chúng ta có thể tìm qua mạng và dò thông tin từ đó.”

Tommy xoay ghế của mình qua chỗ nữ đồng nghiệp để cùng tham gia với cô. “Cô chỉ đi,” anh nói. “Tôi theo ’ sau đây.”

Susan xách túi của mình từ ghế bên cạnh và bước lên bậc thềm bằng mạch dẫn đến cửa trước nhà cô. Trời đã tối hẳn, mắt cô nặng trĩu sau khi đọc hết thông tin tài chính của Amanda Brock trên máy tính. Cô tha thiết muốn đi tắm và nghỉ ngơi sớm. Ăn chút gì đó cho xong bữa thôi cũng được.

Khi đến gần cửa, cô nghe thấy tiếng nhạc và tiếng ồn ào từ bên trong. Cô cầm chìa khóa vào ổ và xoay nùm.

Khi anh quay lại và mỉm cười, lũ trẻ buông tay chân anh ra, tiếng cười vang vọng khắp căn nhà, cứ như thể thời gian quay ngược lại. Đó là Eric, tay áo sơ mi xắn đến khuỷu tay, cà vạt buông hờ trên cổ áo không cài cúc, đang xoay vòng lũ trẻ quanh phòng khách trong khi chúng la hét, cười đùa và nhảy cẫng lên, đòi một lượt nữa. Anh đã mang bữa tối đến cho chúng. Cô có thể ngửi thấy mùi thơm phức của pizza Zavaglia khắp nơi. Ti-vi đã tắt và chiếc loa nhỏ của Casey được chuyển sang kênh ra-đi-ô Disney, âm lượng được vặn lên cao hơn nhiều so với mức cô thường cho phép. Nhưng làm sao cô có thể chấm dứt cuộc vui của họ đây? Thú trách nhiệm làm cha mẹ chết tiệt. Nhưng thật tuyệt khi thấy bọn trẻ vui như thế.

“Chào, Sue,” Eric nói. Anh đặt Casey xuống và né sang một bên khi Tim chuẩn bị lao vào bố cho lượt chơi của mình. “Anh không nghe thấy tiếng mở cửa.”

“Mẹ ơi, bọn con đang tổ chức một bữa tiệc khiêu vũ!” Casey tuyên bố khi nhảy lên đi văng, cười toe toét.

Susan không thể nhịn cười. “Mẹ thấy rồi. Các con quả là những vũ công tuyệt vời.”

“Bố ơi, đến lượt con rồi,” Tim gọi, hai tay dang rộng, sẵn sàng được đón. “Xoay con đi.”

“Bố xoay con cả trăm lần rồi đấy,” Eric cười đáp. Anh hôn lên đỉnh đầu cậu

con trai. “Bố cần nghỉ ngơi một chút và chúng ta phải ăn chứ.” Anh tiến về phía nhà bếp và liếc nhìn Susan. “Anh hy vọng em không phiền. Anh đã mang chút đồ ăn đến.”

“Zavaglia. Em ngủ thấy mùi rồi.”

“VẬY là anh đã làm tốt đúng không?”

“Ừ.”

“Anh cũng để mẹ nghỉ ngơi. Bà trông có vẻ mệt, nên anh bảo mẹ về rồi.”

“Cảm ơn anh. Mẹ mệt thật. Em đang có một vụ án mới mấy ngày nay và giờ giấc hơi lộn xộn.”

Cô tự nguyện rửa bản thân vì đã phải thừa nhận điều đó, nhưng Eric trông thật đẹp trai vào tối nay. Phần đỉnh tóc anh dài hơn, và nó bắt đầu có vẻ rậm rạp rủ xuống mắt. Khi theo anh vào bếp, cô nhìn trộm mông anh. Vẫn hấp dẫn như mọi khi. Cô không biết liệu mình muốn lao vào anh vì bị cảm sùng hay tát anh vì đã khiến cô nghĩ đến việc muốn có anh ngay từ đầu. Cô chưa hẹn hò với ai kể từ khi họ chia tay và Eric là người hiểu cô nhất. Nhưng ngay khi suy nghĩ đó nảy ra trong đầu, những suy nghĩ về cô ở đằng điểm ở văn phòng anh đã cắt đứt trí tưởng tượng của cô, và cảm giác ghê sợ tan biến, thay vào đó là cảm giác thèm ăn nửa miếng thịt viên lớn đặt trên bàn bếp.

“Các con đi rửa tay đi,” Susan nói khi cặp song sinh chạy đến sau lưng họ. “Rửa tay đã rồi mới được ăn.” Cô đi về phía cửa sau và bật đèn hiên.

“Gà của anh thế nào rồi?” Eric hỏi khi cô nhìn ra ngoài qua tấm kính.

“Gà của em ổn. Cảm ơn anh. Chúng lên chuồng hết rồi.”

Anh mở chiếc tủ cạnh bếp và lấy ra bốn chiếc đĩa. “Anh ăn với bọn trẻ được chứ?”

“Chắc chắn rồi.” Cô nhìn chồng cũ đặt từng chiếc đĩa trước bốn ghế trông giống như anh đã làm vào rất nhiều bữa tối trước đây. “Anh đã gọi nhưng em không nghe máy à? Em không nghĩ anh đến.”

“Không, anh không gọi. Anh tự nhiên đến thôi.”

“Nghe có vẻ đáng ngại.”

“Anh rất mong được gặp các con.”

“Nhảm nhí.”

Eric lại cười. “Anh luôn thích sự bộc trực của em.”

Susan lấy khăn giấy từ cạnh bếp. “Em không phiền khi anh ghé qua và nếu

anh thực sự muốn gặp các con thì thật tuyệt. Nhưng hãy nói thẳng với em. Mọi chuyện ổn chứ?”

Eric đặt một lát bánh pizza lên mỗi đĩa. “Anh muốn nói chuyện với em về Giáng sinh.” Anh thì thầm để bọn trẻ không nghe thấy.

Vai Susan chùng xuống. Đột nhiên, tất cả sự quyến rũ và hấp dẫn của anh phai dần. Anh trở về là chồng cũ của cô. “Giáng sinh thì sao?”

“Anh rất xin lỗi, nhưng anh không thể đón bọn trẻ. Anh vừa nhận được tin công ty cử anh đi Chicago hai tuần, bắt đầu từ ngày 20 tháng 12. Sang năm anh mới về.”

“Hết cả kỳ nghỉ của chúng rồi còn gì.”

“Anh biết.”

“Còn chuyến đi trượt tuyết thì sao? Và kỳ nghỉ ở Vermont?”

“Anh biết.” Eric đưa tay vuốt tóc, vén nó ra khỏi mắt. “Anh xin lỗi, Sue. Thực sự xin lỗi. Đây là một khách hàng lớn mà bọn anh đang theo đuổi, vì thế bọn anh phải tiếp rượu và ăn uống để lấy lòng anh ta. Họ cần cử một nhân viên cấp cao đi và anh là người được chọn.”

“Ừ, em hiểu rồi. Công việc luôn được ưu tiên hơn gia đình.”

“Không phải thế.”

“Đây sẽ là Giáng sinh đầu tiên chúng được ở bên anh và chúng đã rất mong đợi điều đó. Hai đứa đều viết thư cho ông già Noel kèm theo địa chỉ nhà nghỉ để ông biết chỗ phát quà.”

“Anh rất tiếc.”

“Đừng hiểu sai ý em,” Susan nói. “Việc có các con ở bên vào buổi sáng Giáng sinh thật tuyệt vời. Nhưng chúng lớn hơn rồi, Eric. Chúng nhớ hết đấy. Chúng biết bản thân cảm thấy như thế nào. Chúng sẽ ghi nhớ điều này.”

“Anh sẽ bù đắp cho chúng. Anh thề.”

Susan cầm lấy một trong những chiếc đĩa. “Anh nên thế,” cô trả lời. “Em sẽ không chấp nhận chuyện một người cha hứa lèo sau khi ly hôn đâu. Quá nhiều lần trước đây rồi.”

Eric đặt tay phải lên ngực. “Anh thề sẽ thay đổi hình ảnh người cha sau ly hôn. Họ sẽ viết sách về anh. Sách bán chạy nhất. Câu lạc bộ Sách của Oprah. Các tác phẩm.”

Casey và Tim quay trở lại bếp và nhảy lên ghế. Không ai bảo ai, Eric bắt đầu

cắt pizza cho Casey và Susan cắt cho Tim. Giống như trước đây.

“Vậy cô ta có đi với anh không?” Susan hỏi, không muốn nghe câu trả lời nhưng không thể không tò mò.

“Không”

“Anh nói dối em à?”

“Không”

Cặp song sinh nhận lại đĩa và bắt đầu xúc pizza vào miệng mình. Susan nhìn người chồng cũ của mình phía bên kia bàn, tự hỏi mọi chuyện sẽ diễn ra như thế nào nếu anh chung thủy với cô và các con. Cô nghĩ về những gì Randall Brock đã nói trước đó về việc giao tiếp rất quan trọng trong cuộc hôn nhân của anh với Amanda. Đó là sự thật. Cô và Eric đã không giao tiếp đủ với nhau và mối quan hệ của họ đã đổ vỡ. Cô vẫn yêu anh, nhưng cô biết anh không còn yêu cô nữa, vì vậy chẳng ích gì khi cố tìm cách phá đám mọi chuyện. Đây là cuộc sống của cô. Kia là cuộc sống của họ. Sống và điều chỉnh thôi. Cô không phải là người đầu tiên phải thực hiện những thay đổi bất ngờ và cũng sẽ không phải là người cuối cùng. Mọi chuyện rồi cũng sẽ ổn thôi. Cuộc sống vốn thế.

Giám đốc tang lễ bước vào phòng tiếp khách mang theo một tập hồ sơ và một cuốn catalogue nhỏ kẹp dưới cánh tay. Anh ta cao khoảng mét rưỡi với mái tóc bạc mỏng và làn da xám, rám nắng đỏ hơn là nâu đồng. Bộ ria mép mỏng che kín môi trên của ông ta, và vì lý do nào đó, điều đó khiến Randall mất thiện cảm với ông ta ngay lập tức. Quá nhiều nhẫn vàng. Một chiếc vòng tay bằng vàng. Một chiếc đồng hồ quá khổ. Tất cả trông có vẻ... phô trương? Không, đó không phải từ thích hợp. Phải là “trưởng giả học làm sang” mới đúng. Đúng vậy, người đàn ông đó đúng kiểu trưởng giả học làm sang.

“Tiến sĩ Brock,” viên giám đốc thì thầm khi chìa tay ra. “Rất vui được gặp trực tiếp anh.”

“Xin chào.”

“Tôi rất tiếc vì sự mất mát của anh và có thể đảm bảo với anh rằng chúng tôi sẽ cố gắng lo chu toàn cho Amanda để anh cùng gia quyến và bạn bè cảm thấy được an ủi khi mọi việc xong xuôi.”

Hắn đã đọc thuộc lòng câu này bao nhiêu lần rồi nhỉ?

“Cảm ơn. Mọi việc nhờ cả vào anh.”

“Tôi có vài lựa chọn cần xem xét,” viên giám đốc nói khi lấy tờ ca-ta-lô kẹp dưới cánh tay mình ra.

Randall ngồi trên ghế sa-lông bên cạnh người đàn ông nhỏ bé, lắng nghe những lời quảng cáo câu được câu chăng. Tâm trí anh còn mãi nghĩ đến việc cần nói gì để được phép nhìn mặt Amanda. Anh không chắc đó có phải một yêu cầu phổ biến không hay anh sẽ bị xem là kẻ lập dị.

“Điều đầu tiên chúng tôi cần là các bức ảnh. Ảnh gia đình, ảnh nhóm, ảnh khi Amanda còn nhỏ. Có thể là ảnh cưới của hai người. Có thể là ảnh chụp Amanda với công việc ở quỹ của cô ấy? Chúng tôi sẽ tạo một bức ảnh ghép đóng khung để

trưng bày cùng hoa khi mọi người đến, họ có thể dành ra chút thời gian để tưởng niệm về cuộc đời cô ấy.”

“Chắc chắn rồi, đó không phải là vấn đề.”

“Tôi cho rằng anh sẽ muốn sử dụng dịch vụ tang lễ và chôn cất trọn gói?”

“Đúng. Gia đình tôi có một nơi chôn cất gần nơi an nghỉ của cha cô ấy ở Valhalla. Cổng Thiên Đường. Cô ấy sẽ được yên nghỉ ở đó.”

Viên giám đốc ghi chú thêm vài dòng. Sau khi viết xong, ông ta lôi ca-ta-lô đang cầm trên tay ra.

“Anh muốn loại quan tài nào? Ngày nay, hầu hết mọi người đều chọn kim loại, hợp kim thép nhẹ-”

Randall giơ tay lên, nhanh chóng quyết định nên hỏi trực diện thay vì quanh co. “Tôi xin lỗi vì đã ngắt lời anh” anh nói. “Tôi hy vọng đây không phải là một yêu cầu quá kỳ quặc, nhưng tôi có thể nhìn vợ mình không?”

Viên giám đốc dừng lại và đưa mắt nhìn anh. “Gì cơ?”

“Tôi muốn nhìn mặt Amanda. Ở đây. Lúc này. Tôi đã không có cơ hội để nói lời tạm biệt và tôi muốn làm điều đó một cách riêng tư mà không có tất cả các nghi lễ thức canh và tang lễ. Phút trước tôi ở cùng cô ấy trong bữa tối trao giải, phút sau tôi đã góa vợ. Mọi việc quá đột ngột. Tôi cần nói lời tạm biệt với cô ấy.”

Viên giám đốc mỉm cười và đặt một tay lên cánh tay của Randall. “Tôi nghĩ tốt nhất là anh nên chờ. Hãy cho chúng tôi cơ hội để khiến cô ấy trông thật xinh đẹp. Chúng tôi có thể làm cho cô ấy trông giống như hình ảnh xưa kia trong mắt anh. Và lúc đó, tôi sẽ để anh được gặp cô ấy bao lâu tùy thích, trước khi nghi lễ thức canh bắt đầu. Khi đó, anh có thể nói lời tạm biệt. Khi cô ấy đoan trang hơn.”

Randall lắc đầu. “Tôi cần gặp cô ấy ngay bây giờ. Tôi không quan tâm cô ấy trông như thế nào, và tôi hứa với anh sẽ không mất quá năm phút đâu. Anh có thể đợi ngoài cửa. Tôi chỉ cần nói lời tạm biệt. Làm ơn. Cầu xin anh. Năm phút thôi, và tôi sẽ sử dụng bất cứ thứ gì anh muốn, một dịch vụ hoàn hảo”.

Viên giám đốc nhắm mắt và khẽ gật đầu. “Được. Nhưng đừng nói với ai. Đây không phải việc chúng tôi thường làm ở đây.”

“Tôi sẽ không nói với bất kỳ ai.”

“Vậy, đi nào. Chúng ta phải khẩn trương lên.”

Thi thể được đặt nằm trên bàn thép, không có gì đáng ghê sợ hay rùng rợn.

Amanda trông như thể đang ngủ, mắt nhắm nghiền, môi khép hờ. Làn da của cô trắng bệch, những đường mạch máu đen thẫm nằm rải rác ở các vùng khác nhau trên má và trán. Vết bầm tím mà cô phải chịu đựng trong vụ tai nạn đã được che phủ bằng kỹ thuật trang điểm để chuẩn bị cho nghi lễ thức canh. Một tấm vải trắng che phủ toàn thân, chỉ để lộ khuôn mặt xinh đẹp.

“Ôi, em yêu,” Randall giàn giụa nước mắt. Anh cúi xuống và nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc của cô bằng mu bàn tay. “Anh nhớ em rất nhiều. Anh phải sống thế nào nếu thiếu em đây?”

Anh lau mắt bằng ống tay áo khoác và ngoảnh ra sau để chắc chắn anh vẫn đang ở một mình. Cửa đã đóng. Viên giám đốc nhà tang lễ đã ra ngoài hành lang. Anh phải làm điều này thật nhanh chóng.

Randall luôn tay xuống dưới tấm khăn trải giường và kéo tay phải của Amanda ra để anh có thể nhìn thấy nó. Những ngón tay cô lạnh lẽo. Anh nắm chúng trong giây lát, nghĩ về tất cả những lần anh đã nắm tay cô. Xem phim, nói chuyện trong bữa tối, nằm trên ghế dài chơi trò chơi, đi bộ dọc theo lối đi lát ván ở Wildwood, New Jersey.

“Không thể nào. Em không thể để anh lại mà ra đi như thế”

Anh đưa tay vào túi và lôi điện thoại của cô ra. Anh lấy ngón tay trỏ của cô và đặt nó lên nút home trên máy. Chỉ mất chưa đầy một giây để điện thoại nhận ra vân tay của cô và mở khóa. Sau khi nhẹ nhàng đặt tay cô trở lại dưới tấm khăn phủ, Randall vào phần cài đặt, tắt tất cả mật khẩu để anh có thể truy cập bất cứ khi nào anh cần từ giờ trở đi. Khi xong việc, anh bỏ điện thoại vào túi và cúi xuống đặt lên trán Amanda một nụ hôn. Anh bước ra sảnh trong khi nước mắt vẫn giàn giụa.

“Cảm ơn anh rất nhiều,” anh nói với viên giám đốc nhà tang lễ, gạt nước mắt một lần nữa.

Viên giám đốc mỉm cười. “Không có gì.”

“Hãy xem tiếp phần còn lại của các dịch vụ. Tôi muốn vợ mình có một đám tang chu toàn nhất. Cô ấy xứng đáng với điều đó.”

“Đúng thế.”

☉ơn mưa lạnh tiếp tục kéo dài sang ngày thứ hai, ban đầu chỉ rải rác trên tấm kính chắn gió, sau đó giăng mù trước mắt anh, xoá nhoà vạn vật. Randall ngồi trong chiếc BMW của mình, để động cơ nghỉ, và nhiệt độ trên xe báo chính xác 22°C. Bên ngoài, thị trấn trông xám xịt và u ám. Hầu hết những chiếc lá đã lìa cành, để lại những cành cây khẳng khiu và cằn cỗi. Cây cối sum sê xanh tốt suốt mùa hè giờ nhường chỗ cho các tông màu đất: nâu và hạt dẻ, vàng và đen.

Tay Randall run lên khi cầm điện thoại của Amanda. Một phần trong anh nóng lòng muốn khám phá nó, để biết liệu Sam có nói đúng về vợ anh không. Nhưng làm sao Sam biết Randall sẽ làm gì? Anh ta có thể biết bằng cách nào? Lời nói của kẻ lạ mặt vang lên trong tâm trí anh.

Anh sẽ tìm thấy sự thật đầu tiên của cô ấy ở đó.

Anh lướt tay trên màn hình và bắt đầu dò tìm, bỏ qua hộp thư thoại và email, quyết định vào thẳng những tin nhắn mà cô đã gửi và nhận. Anh sẽ bắt đầu từ đó, và từ Pooh.

Các tin nhắn từ Pooh bắt đầu bằng việc anh ta hỏi lễ trao giải diễn ra như thế nào và dần chuyển sang lo lắng theo thời gian.

Em đang ở đâu?

Sao em không nhắn lại cho anh?

Nghe điện thoại đi. Anh gọi em hai lần rồi.

Này, anh bắt đầu lo lắng rồi đấy, NHẮN LẠI CHO ANH NGAY NHÉ.

Mandy, nghiêm túc đấy, nhắn tin cho anh. Anh thực sự rất lo lắng.

EM ĐANG Ở ĐÂU???????

Khi Randall tiếp tục xem những tin nhắn cũ của Amanda với Pooh, tim anh chùng xuống và cảm giác buồn nôn ập đến. Đó là những bức ảnh – rất nhiều bức ảnh – về một người đàn ông, trẻ hơn, cơ bắp và nam tính. Có vài bức ảnh khỏa

thân của anh ta.

Anh muốn em, em yêu.

Đây là quà cho em vào lần tới khi chúng ta gặp nhau.

Anh quá nóng lòng muốn gặp và hôn em.

Amanda cũng nhăn lại. Cô cũng chia sẻ hình ảnh. Những bức ảnh mặc áo ngực và quần dài, những bộ đồ lót gợi cảm mà anh chưa từng thấy, những bức ảnh khỏa thân, được chụp qua gương trong phòng tắm của họ. Nhưng ảnh cô nằm trên giường của họ, khỏa thân, hai chân dang rộng trước ống kính, là tồi tệ nhất. Cô khêu gợi ngay cả trong những tin nhắn của mình. Anh chưa bao giờ nhìn thấy một Amanda như thế trước đây.

Em nóng lòng muốn tan chảy trong anh.

Em muốn anh quá!

Em ước anh có thể có em ngay bây giờ.

Randall ném điện thoại sang bên ghế hành khách và nhắm nghiền mắt lại. Anh đột nhiên cảm thấy một cơn đau nửa đầu ập đến và cố gắng cưỡng lại nó. Những hình ảnh từ tin nhắn cứ lờn vờn trong tâm trí anh.

Sao cô ấy có thể làm điều này với anh? Với họ? Anh luôn nghĩ rằng họ hạnh phúc. Giống như anh đang đọc những tin nhắn này từ một người lạ. Những bức ảnh của một người lạ. Anh chắc chắn họ đã rất hạnh phúc. Có phải tất cả chỉ là dối trá không?

Anh sẽ tìm thấy sự thật đầu tiên của cô ấy ở đó.

Randall nghĩ về những lần điện thoại cô rung lên trong buổi lễ. Cô có vẻ giật mình hoặc lo lắng nên nhanh chóng bỏ qua cuộc gọi. Pooh đã gọi chẳng?

Anh sẽ tìm thấy sự thật đầu tiên của cô ấy ở đó.

Anh với lấy chiếc điện thoại trên ghế hành khách mở email của Amanda. Chúng chủ yếu liên quan đến công việc ngoại trừ lời mời ăn trưa từ Gina và một vài câu chuyện cười đã được chuyển tiếp từ các nhân viên của tổ chức. Anh đóng hộp thư đến của cô và nghe thư thoại, nhưng hầu hết chỉ là những lời chúc mừng từ những người đã tham dự lễ trao giải. Anh quay lại và đọc thêm tin nhắn từ những mối liên hệ khác của cô. Không có gì đáng chú ý. Pooh là người mà anh phải tìm. Pooh là sự thật mà Sam đã ám chỉ.

Mưa bắt đầu nặng hạt, đập mạnh vào kính chắn gió. Randall bấm gọi Pooh và chờ đợi. Anh ta bắt máy ngay trước khi đổ hồi chuông thứ hai.

“Mandy, trời ơi, anh lo quá. Em đã ở đâu thế? Anh đã nhắn tin cho em suốt. Em không sao chứ?”

Randall bóp chặt điện thoại.

“A lô? Em yêu, em có đó không?”

Giọng của Pooh trầm và đầy quan tâm.

“Mandy, em có ở đó không?”

“Tên cô ấy là Amanda.”

Đầu dây bên kia im lặng một lúc lâu. Randall chờ đợi.

“Ai đó?” Cuối cùng Pooh cũng lên tiếng, giọng anh ta có vẻ ngỡ ngàng hơn.

“Tôi là chồng của cô ấy. Đừng dập máy.” Anh hít vào một hơi. “Tên cậu là gì?”

Im lặng.

“Được rồi, cậu không cần cho tôi biết tên của cậu. Tôi thực sự không quan tâm. Tôi gọi để báo tin cho cậu rằng Amanda đã chết cách đây hai đêm trong một vụ tai nạn ô tô. Đó là lý do tại sao cô ấy không trả lời tin nhắn của cậu. Tôi chắc chắn...”

Cuộc gọi bị ngắt kết nối. Randall gọi lại nhưng đường dây chuyển sang hộp thư thoại. Anh dập máy mà không để lại lời nhắn và chuyển sang nhắn tin.

TÔI MUỐN GẶP CẬU. TÔI KHÔNG NỔ ĐIÊN. TÔI CHỈ MUỐN BIẾT GIỮA TÔI VÀ AMANDA ĐÃ XẢY RA CHUYỆN GÌ KHIẾN CÔ ẤY NGOẠI TÌNH VỚI CẬU. GIỜ CÔ ẤY CHẾT RỒI VÀ TÔI CẦN CÂU TRẢ LỜI. LÀM ƠN.

Anh nhắn gửi và đặt điện thoại vào ngăn đựng cốc, tự hỏi liệu Pooh sẽ gọi hay nhắn tin lại. Có lẽ là không nhưng rất đáng thử. Randall bật cần gạt kính chắn gió và lùi xe ra khỏi nhà tang lễ.

Có những việc anh cần làm trước khi về nhà.

Văn phòng nơi Wilbur Fitzgerald ngồi và giám sát việc điều hành để chế phi lợi nhuận của Amanda Brock hoàn toàn trái ngược với những người mà chương trình được cho là sẽ giúp đỡ. Hai cánh cửa lớn bằng gỗ sồi mở ra một không gian ấn tượng với những bức tường kính kéo dài từ sàn lên trần nhìn ra công viên Bryant và đường Tây lộ 42. Có một khu vực tiếp khách ngay cạnh cửa ra vào với hai trường kỷ và bốn ghế bành bọc da xung quanh một chiếc bàn trà làm từ kính và gỗ lũa đã tẩy trắng. Đối diện khu vực tiếp khách là một quầy bar cổ kính bày đầy rượu trên kệ.

Wilbur đứng dậy khỏi bàn làm việc khi Susan và Tommy bước vào. Ông ta đã có tuổi, vóc dáng cao lớn và mảnh khảnh. Ông khiến cô nhớ đến Vincent Price trong những bộ phim kinh dị mà cô từng xem cùng bố hồi còn nhỏ. Cô sẽ nép mình vào cánh tay cha, lấy bắp tay của ông để che mắt khi có cảnh phim quá đáng sợ. Nếu cô bắt đầu thút thít, ông sẽ vuốt tóc cô. Cô rất thích điều đó. Đôi khi cô thút thít dù không thực sự sợ hãi, chỉ để được ông vuốt tóc và thì thầm rằng *không có gì phải sợ. Cha ở ngay đây rồi.*

“Thám tử Adler. Thám tử Corolla. Xin chào.”

“Thực ra chúng tôi là điều tra viên,” Susan trả lời. “Cảnh sát bang không có chức danh thám tử.”

“Tôi hiểu rồi.”

Susan theo Tommy và Wilbur đi về phía bàn của Wilbur. Cô trông ra cửa sổ và thấy mọi người ở Công viên Bryant đang tụ tập dựng lều nghỉ bên cạnh sân trượt băng theo mùa.

“Cảnh đẹp quá,” cô khen, ngồi xuống trước bàn làm việc.

“Cảnh nào tiền nấy. Tôi luôn nghĩ không gian này hơi quá, nhưng Amanda muốn mang đến cảm giác sang trọng cho những nhà tài trợ giàu có hơn công ty

của chúng tôi.”

“Chà, vậy tôi nghĩ rằng ông đã hoàn thành được tầm nhìn của cô ấy rồi. Nếu tôi là một nhà tài trợ, tôi sẽ rất ấn tượng với không gian này.” Susan bắt chéo chân và đặt cuốn sổ tay lên đùi. “Tôi rất cảm kích khi ông đồng ý gặp chúng tôi. Tôi muốn hỏi vài câu liên quan đến Amanda để có thể hoàn thiện báo cáo.”

Wilbur gật đầu, trở nên nghiêm nghị. “Một sự mất mát lớn. Thật là một bi kịch.” Ông ta gượng cười. “Tôi không chắc cô cần biết gì từ tôi, nhưng hãy hỏi bất cứ câu nào cô muốn.”

“Anh làm Giám đốc của Quỹ Những trái tim thuỷ tinh được bao lâu rồi?”

“Chín năm. Tôi tiếp quản vị trí này sau khi vị giám đốc tiền nhiệm nghỉ hưu. Tôi là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, và họ ủy nhiệm cho tôi.”

“Amanda có tích cực với các hoạt động của quỹ không?”

“Chắc chắn rồi. Amanda luôn đầu đầu với những mảnh đời kém may mắn hơn và cố gắng tìm ra những cách tốt hơn để giúp đỡ và phục vụ họ. Tôi chủ yếu điều hành hoạt động thực tế của tổ chức cùng hội đồng quản trị. Amanda khá quan tâm đến phương pháp tiếp cận “khởi động từ gốc”. Cô ấy luôn đi đâu đó để cố gắng tạo ra sự khác biệt.”

“Vậy giờ tổ chức thế nào sau sự rời đi của Amanda?”

Wilbur mím chặt môi trong giây lát. “Chúng tôi đang chờ phản hồi từ các luật sư, nhưng chúng tôi tin rằng tổ chức sẽ tự động chuyển đổi sang quyền sở hữu chung trong hội đồng quản trị, và trong trường hợp đó, chúng tôi sẽ tiếp tục và thực hiện ước mơ của Amanda là làm cho cuộc sống của mọi người tốt đẹp hơn. Nếu có bất kỳ trục trặc nào khác, chúng tôi sẽ giải quyết chúng. Như cô thấy đấy, mọi chuyện quá bất ngờ. Đầu óc chúng tôi chỉ xoay quanh sự ra đi của cô ấy vào thời điểm này. Chúng tôi đang để các luật sư giải quyết mọi việc khác.”

“Tất nhiên rồi.” Susan ghi chép vài dòng. “Dựa trên những khu vực khác nhau mà quỹ tập trung, liệu có nơi nào cụ thể mà Amanda ghé đến nhiều hơn những nơi khác không?”

“Theo tôi biết thì không.”

“Ông có biết có ai trong số những người được cô ấy giúp đỡ thích cô ấy không? Cô ấy có làm bạn với ai mà cô ấy đang giúp đỡ không?”

“Tất cả bọn họ đều yêu quý cô ấy,” Wilbur đáp. “Amanda là một trong những người tử tế nhất trên Trái đất này. Sự quan tâm chăm sóc mà cô ấy cho đi được

đáp lại gấp mười lần bằng tình yêu thương”

“Vậy các mối quan hệ của cô ấy ở quỹ đều tốt đẹp đúng không?”

Wilbur chống khuỷu tay lên bàn và nghiêng người về phía trước, chăm chú nhìn Susan và Tommy. Ông hạ giọng. “Đây không phải những câu hỏi gói lại vụ tai nạn, phải không? Anh chị hẳn nghĩ rằng có uẩn khúc gì đó liên quan đến cái chết của Amanda. Các câu hỏi cô đang đặt ra. Cô đang tìm xem có ai có động cơ làm hại cô ấy không”

“Chúng tôi thực sự không thể đưa ra khẳng định vào lúc này.”

“Vậy tôi sẽ không tọc mạch nữa.” Wilbur ngả người ra sau. “Nhưng nếu bản năng của tôi đúng, tôi cảm thấy nhiệm vụ của tôi là chỉ cho hai người đứng hướng. Hãy bắt đầu từ chồng cô ấy.”

Giờ đến lượt Susan nghiêng người về phía trước. “Tiến sĩ Brock ư?”

“Tôi không thích anh ta. Không bao giờ. Một ngày nọ, Amanda đang đi khắp nước để cố gắng tạo dựng mối quan hệ với các nhà tài trợ, thì ngay ngày hôm sau, cô ấy kết hôn. Rất chóng vánh. Nhưng cô ấy luôn là một phụ nữ năng động, vì vậy tôi không ngạc nhiên với việc đó. Rõ ràng, cô ấy đã gặp Randall ở San Francisco, và họ vẫn giữ liên lạc cho đến khi cô ấy thuyết phục được anh ta chuyển về phía Đông để họ có thể ở bên nhau. Trước khi có thể hiểu được mối quan hệ mới của cô ấy, tôi đã đứng trong nhà thờ và chứng kiến hôn lễ của họ rồi. Thực ra rất chóng vánh.”

“Cuộc hôn nhân của họ có ổn không?”

“Theo tôi thấy thì có.”

“Randall có bao giờ làm hại Amanda không?”

“Theo tôi biết thì không.”

“Ông có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy Randall Brock có thể liên quan đến cái chết của Amanda không?”

Wilbur lắc đầu. “Chỉ là bản năng của tôi thôi. Nếu tôi có bằng chứng thực tế về bất cứ điều gì, tôi đã gọi cảnh sát. Tôi thậm chí còn không biết cái chết của cô ấy đáng ngờ cho đến tận bây giờ. Nhưng nếu cô nói rằng cái chết của cô ấy không phải là một tai nạn, thì tôi khuyên cô nên để ý Randall. Anh ta đang gặp rắc rối.”

Susan đóng cuốn sổ tay lại và đứng dậy. “Cảm ơn ông ông Fitzgerald. Tôi nghĩ đó là tất cả những gì chúng tôi cần lúc này.”

“Không có gì,” Wilbur đáp. “Hãy gọi cho tôi nếu cô cần bất cứ điều gì khác. Tôi

luôn sẵn sàng giúp đỡ. Hãy nhớ điều đó. Tôi nợ Amanda mọi thứ.”

Randall đang định đến tiệm giặt ủi lấy đồ giặt khô, ghé qua siêu thị rồi quay trở về nhà để xem những chiếc váy cho Amanda đã được gói lại chưa, nhưng thay vào đó, anh lại thấy mình vùi đầu vào điện thoại của cô, tìm kiếm manh mối về gã đàn ông tên Pooh. Hẳn có thể là ai? Cuối cùng, anh cũng có thể xác định người đàn ông này thông qua bức ảnh họ chụp chung với nhau trên một băng ghế dài ở Công viên Quảng trường Madison. Thoạt nhìn, nó có vẻ là một bức ảnh khá vô thưởng vô phạt. Hai người ngồi cạnh nhau, mỉm cười chụp ảnh tự sướng. Không người nào xung quanh họ chú ý đến vẻ đẹp của thành phố. Bạn có thể ẩn mình trong tầm nhìn rõ ràng, và không ai quan tâm đến bạn. Nhưng có điều gì đó đã lọt vào mắt của Randall. Pooh đang ôm một xấp thư nhỏ trước ngực. Tất cả những gì anh làm là phóng to bức ảnh và tìm kiếm nhanh trên Google để đảm bảo các chữ cái bị mờ, bị che phù hợp với những gì anh nghĩ mình đang nhìn thấy và cuối cùng Randall cũng tìm thấy câu trả lời của mình.

Tên của anh ta là Hooper Landsky, nhưng theo tài khoản Facebook, tất cả bạn bè đều gọi anh ta là Hoop. Amanda chỉ đơn giản là đánh vần ngược tên anh trong danh bạ điện thoại của mình để che giấu danh tính thực sự của anh ta. Hoop - Pooh. Bí mật đã được bật mí.

Hoop sở hữu một công ty kiến trúc trên Phố Đông 22, đối diện với Công viên Quảng trường Madison. Randall tự hỏi họ đã hẹn hò gặp gỡ nhau bao nhiêu lần để cùng đi ăn trưa, uống cà phê hay làm điều gì đó khác. Dạ dày anh cuộn lên với suy nghĩ đó. Làm sao anh có thể mù quáng đến vậy?

Anh biết mình nên về nhà và bắt tay vào công việc chuẩn bị cho vài ngày tới, nhưng thay vào đó, anh lái xe đến Manhattan, cân nhắc xem liệu mình có nên đối đầu với người tình của vợ hay không. Anh đỗ xe trong một ga-ra gần Phòng khiêu vũ Hammerstein và đi bộ đến tòa nhà của Hooper trên Đường 22. Công ty

kiến trúc HL nằm trên tầng mười bốn.

Randall gọi điện từ sảnh và hỏi liệu ông Landsky hiện có ở văn phòng không. Nhân viên lễ tân nói rằng giám đốc đã đến và nối máy cho anh, nhưng Randall đã cúp máy trước khi cuộc gọi được kết nối. Ngay lúc đó, anh rời khỏi tòa nhà, đi bộ qua đường sang Công viên Quảng trường Madison và chờ đợi, ẩn mình giữa những tán cây và chờ gã đàn ông ngoại tình với Amanda rời khỏi tòa nhà. Anh sẽ nói gì khi đối diện với gã? Có manh mối nào cho thấy lý do cô ấy đã lừa dối anh không? Có manh mối nào liên quan đến việc cô ra đi không?

Anh chờ đợi, và không lâu sau đó, Hooper bước ra khỏi tòa nhà. Đã đến giờ ăn trưa, mọi người đang đổ ra vỉa hè vốn đã nhộn nhịp để kiểm thứ gì đó bỏ bụng. Hooper có mái tóc màu đen, râu rậm, dáng người lực lưỡng và cực kỳ đẹp trai. Anh ta mặc một chiếc quần jean ôm lấy cặp đùi vạm vỡ và một chiếc áo sơ mi mỏng phối hai màu đen đỏ. Anh ta không mặc áo khoác dù nhiệt độ ngoài trời khá lạnh. Tận mắt nhìn thấy anh ta, biết những gì anh ta đã làm với Amanda sau lưng mình, khiến Randall tổn thương nhiều hơn anh nghĩ. Anh gần như không thở được.

Hooper đứng đợi ở góc Đường 22 giao với đại lộ Park cùng khoảng chục người khác. Anh ta đeo tai nghe vào và khẽ chuyển mình theo nhạc. Khi tín hiệu dành cho người đi bộ chuyển xanh, anh ta băng qua đại lộ Park. Randall bước ra khỏi bụi cây và theo sau.

Chiếc áo sơ mi của Hooper nổi bật trong đám đông dày đặc. Randall dừng lại khi họ băng qua đại lộ 5, rồi đến đại lộ 6. Nếu họ dừng lại để chờ đèn, anh ta sẽ quay người về hướng đối diện cho đến khi bắt đầu di chuyển trở lại. Anh không chắc gã đàn ông này biết bao nhiêu về mình hoặc liệu Amanda có cho Hooper xem bất kỳ bức ảnh nào về anh không. Tốt hơn hết là nên cẩn thận. Anh vẫn không chắc liệu mình có nên thử nói chuyện với gã đàn ông đó không hay chuyển đi này chỉ hoàn toàn là một nhiệm vụ trinh sát.

Khi họ đến gần đại lộ 7, Hooper cuối cùng cũng chui vào một quán ăn nhỏ. Randall đứng đợi bên ngoài, đếm đến hai mươi, sau đó mới lén vào và đứng ở một góc không có chỗ ngồi. Nơi này khá rộng rãi theo tiêu chuẩn của Manhattan, với những chiếc ghế dài và ghế mềm ở một bên và bàn ở bên còn lại. Mọi người đang làm việc trên máy tính của mình hoặc nói chuyện theo các nhóm nhỏ. Các món đặc sản và thực đơn bữa trưa được viết nguệch ngoạc bằng phấn màu trên tấm

bảng phía sau quầy. Cứ sau vài phút, một tiếng chuông sẽ vang lên khi người đầu bếp đặt một đĩa thức ăn mới lên khay phục vụ.

Randall quan sát Hooper đứng xếp hàng chờ đến lượt. Anh có thể thấy sức hút của anh ta với những người xung quanh. Anh ta trông khá “bóng” nhưng không đến nỗi “lộ”. Những tin nhắn trên điện thoại của Amanda lại hiện ra trong tâm trí anh. Sao cô có thể làm điều này với anh ta? Với họ?

Anh nhìn xuống và thấy tay mình đang run. Anh không biết đó là do căng thẳng, tức giận, adrenaline tăng cao hay sợ hãi. Nó không thực sự rõ ràng theo nguyên nhân nào cả. Anh giấu tay vào túi áo khoác và cố gắng siết chặt lại, nhưng những dòng chữ và hình ảnh cứ xoay vòng vòng trong đầu. Sau đó, một suy nghĩ bật ra. Một thứ gì đó đen tối hơn. Một ý tưởng. Một kế hoạch.

Điện thoại của anh đổ chuông.

Randall lẩn tay vào túi quần, chớp lấy chiếc điện thoại như thể vừa bị đánh thức khỏi một cơn ác mộng. Anh cảm thấy đầu óc mình quay cuồng và anh quay mặt ra khỏi hàng hy vọng Hooper không chú ý đến tiếng chuông. May mắn thay, quán ăn rất nhộn nhịp và tiếng ồn của đám đông đã giúp ngụy trang cho tiếng chuông.

“Xin chào?”

“Anh không nên ở đó.”

“Ai gọi thế?”

“Anh không nên ở đó. Rời khỏi đó đi. Ngay lập tức.”

Randall lấy tay bịt một bên tai lại. “Tôi không thể nghe thấy anh nói gì. Ai đấy?”

Giọng nói ở đầu dây bên kia tạm dừng. “Tôi đã bảo anh xem điện thoại của cô ấy. Tìm ra sự thật của cô ấy. Đó là tất cả những gì anh phải làm. Tại sao anh lại theo dõi hẳn?”

Là Sam.

Randall đánh mắt lại phía sau.

Hooper đã biến mất. Anh nhìn một lượt khắp quán để xem có phải hẳn đã ngồi xuống đâu đó không nhưng không thấy hẳn đâu cả. Cũng không thấy Sam.

“Anh ở đâu thế?” Randall hỏi. “Làm sao anh tìm thấy tôi?”

“Hooper rời đi rồi. Tôi nghĩ hẳn không để ý thấy anh.”

“Anh ở đâu?”

“Bí mật.”

Randall chạy ra khỏi nhà hàng và nhìn ngược xuôi con phố trước khi hoà vào dòng người đi bộ. Anh có thể thấy Hooper đã băng qua đại lộ 6, và khi nhìn về phía đại lộ 7, anh thấy một người đàn ông đứng yên giữa biển người đang di chuyển. Người đó mặc áo khoác dài màu đen, đội một chiếc mũ trùm đầu quá khổ cũng màu đen che hết cả khuôn mặt. Anh ta đang áp điện thoại vào tai.

Là Sam.

Randall chạy nhanh hết mức có thể, tránh hết người này đến người khác, vượt qua những người đang vây quanh mình từ mọi hướng. Anh có thể nhìn thấy chớp mũ nhấp nhô ở phía trước, nhưng người đó vẫn cách anh quá xa.

“Dừng lại!”

Sau tiếng hét, những người trên vỉa hè tránh đường để anh vượt qua. Anh loạng choạng băng qua đường và suýt bị taxi tông phải, tài xế bấm còi inh ỏi một góc phố. Anh lao đến góc đại lộ 7, dừng lại và đảo mắt nhìn quanh, điện thoại vẫn nằm trên tay, thở dốc. Sam đã biến mất. Anh vẫy tay hỏi một người đàn ông lớn tuổi đang đi ngang qua.

“Xin lỗi,” anh thở hổn hển. “Ông có thấy một người đàn ông nào mặc áo khoác dài màu đen, đội mũ rộng trùm đầu đi ngang qua đây không?”

Người đàn ông lắc đầu. “Không, xin lỗi anh.”

Biến mất trong thành phố lớn. Một phước lành và một lời nguyện.

Randall nhìn vào các cuộc gọi đến trên điện thoại của mình. Cuộc gọi của Sam đến từ mục *Người gọi không xác định*. Anh gọi lại nhưng tin chắc rằng không thể. Anh nghe tiếng tút tút kéo dài không biết bao nhiêu lần, thở hồng hộc trong không khí lạnh lẽo. Không ai trả lời. Không có thư thoại.

Hooper đã trở về văn phòng. Randall chưa bao giờ có cơ hội nói chuyện với anh ta. Anh thậm chí không bao giờ có cơ hội nhìn vào mắt anh ta và tìm kiếm lý do tại sao Amanda đã làm những gì cô ấy đã làm. Sam đã cản đường anh, và Randall biết người đàn ông đội mũ trùm đầu đang ở đâu đó ngoài kia, theo dõi anh, quan sát anh. Anh chỉ không biết tại sao.

Người đàn ông này là ai?

Chính xác thì anh ta muốn gì?

Susan về nhà sau khi bọn trẻ đã ăn uống xong xuôi. Chúng đang ở phòng khách xem bộ phim hoạt hình Đi tìm Nemo mà chúng đã xem cả trăm lần, rúc vào nhau dưới một tấm chăn trong khi Beatrice ngồi trên ghế, đan một chiếc áo len màu đỏ tươi. Sợi len thò ra khỏi chiếc giỏ đan bằng liễu gai dưới chân bà và nhảy múa như một con rắn hổ mang săn mồi. Mọi người quay lại khi Susan bước vào, cùng với Tommy theo sau.

Cô giới thiệu Tommy với mọi người, sau đó vào bếp trong khi mẹ cô thu dọn đồ đạc và chuẩn bị về nhà. Casey và Tim tỏ ra tò mò với người bạn mới của mẹ, hỏi anh hết câu này đến câu khác về việc anh đến từ đâu, sống ở đâu và liệu anh có biết cửa hàng trò chơi điện tử nào ở trung tâm mua sắm đã mở cửa trở lại sau trận cháy vài tháng trước chưa. Tommy cố gắng trả lời mọi câu hỏi tốt nhất có thể cho đến khi cặp song sinh không còn gì để hỏi và chỉ nhìn chăm chăm vào anh từ phòng khách. Chúng không quan tâm đến việc đi tìm Nemo nữa. Chúng muốn biết tất cả những gì có thể về Tommy Corolla.

Susan cầm hai chai bia và đặt lên bàn bếp trước khi họ bắt đầu bày hồ sơ về cuộc điều tra Brock ra. “Crosby tạo điều kiện cho tôi chút thời gian mỗi khi tôi tham gia một vụ án. Ông ấy biết tôi có con nhỏ, vì vậy ông ấy luôn cố gắng thu xếp. Nhưng tôi không thể bỏ sót bất cứ điều gì trong một vụ án, vì vậy tôi mang việc về nhà mỗi đêm.”

“Ừ,” Tommy trả lời. “Tôi hiểu mà. Đừng lo lắng.”

Cô quan sát cậu khi cậu đọc qua bản báo cáo pháp y. Cô có thể nhận định cậu là một trong những chàng trai tốt, và thật tuyệt khi được cậu hỗ trợ trong công việc. Suốt nhiều năm qua, không có nhân sự điều chuyển nào đáng giá đến đồn cả.

Tommy đặt lại bản báo cáo khám nghiệm tử thi vào hồ sơ. “Tôi không biết

chúng ta chạy đôn đáo khắp nơi để làm gì,” anh nói. “Đó phải là người chồng. Fitzgerald đã bảo cô chú ý đến anh ta rồi còn gì”

“Tất cả những gì Fitzgerald nói với chúng ta là họ kết hôn một cách chóng vánh. Đó không phải là một tội ác. Bên cạnh đó, Fitzgerald có thể đang che giấu hành vi của mình và đánh lạc hướng chúng ta về phía Randall. Cậu không hiểu sao?”

“Sao cô biết?”

Susan nhún vai. “Các quy định của quỹ có thể cho thấy nếu hội đồng quản trị nắm quyền kiểm soát công ty, mỗi cổ đông sẽ được lợi. Tôi không rõ. Với việc Fitzgerald là chủ tịch hội đồng quản trị, điều đó có thể giúp ông ta kiếm được kha khá.”

“Cũng có thể. Vậy hãy đưa Brock đến và khiến anh ta thú tội.”

Susan bật cười. “Không được đâu. Điều gì khiến anh nghĩ đó là người chồng chứ? Thay vì là Wilbur Fitzgerald.”

“Đó luôn là người chồng. Vợ chết một cách bí ẩn – là do người chồng.”

“Có bằng chứng khoa học nào không?”

“Có thể có đấy. Không có gì gọi là trùng hợp đâu.”

Cô nhấp một ngụm bia. “Randall Brock rời bữa tiệc trước vợ hai giờ. Bữa tiệc kết thúc muộn hơn dự kiến. Randall được cho là đến văn phòng trong khuôn viên trường Quarim cách nơi tổ chức tiệc ba mươi phút. Vậy làm sao anh ta có thể đến gặp vợ mình mà không bị bất kỳ người nào khác nhìn thấy, không biết bữa tiệc có diễn ra muộn hay không, giết cô ấy, và lái xe của cô ấy lao xuống vực?”

Tommy nhún vai. “Tôi không biết. Có lẽ anh ta chưa bao giờ đến văn phòng. Có thể anh ta đã đỗ xe ở đâu đó, và bữa tiệc kết thúc lúc nào thì đâu quan trọng vì anh ta đã dụ cô ấy ra ngoài. Có thể cô ấy đã về nhà, và anh ta giết cô ấy ở đó rồi lái xe trở lại. Chúng ta sẽ không bao giờ biết vì hệ thống định vị trên chiếc Mercedes của cô ấy đã bị gỡ bỏ. Có thể là do người chồng.”

Casey cầm cốc đi vào bếp. “Mẹ ơi, con muốn uống sữa.”

Susan nhận lấy cốc từ tay con mình. “Vẫn còn sữa trong này mà con yêu.”

“Bị chua rồi ạ. Con muốn sữa mới.”

Susan ngửi và lắc đầu. “Vẫn thơm mà con. Uống đi. Đừng lãng phí.”

“Mẹ đang tìm kẻ xấu ạ?”

“Ừ.”

“Chúng con có thể giúp gì không ạ?”

Từ hành lang tối đèn, Tim nhảy vào bếp. “Đó là người chồng!”

Tommy bật cười khi Susan đưa các con của cô trở lại phòng khách.

“Xin lỗi cậu nhé.”

“Không sao. Tôi thích thế. Cậu bé và tôi có cùng quan điểm.”

Susan với lấy cây viết và cuốn sổ trên bàn và bắt đầu ghi chú. “Chúng ta sẽ đợi trường đại học cung cấp cảnh quay giám sát để xem Tiến sĩ Brock có ở đó không, khi anh ta nói rằng anh ta có chứng cứ ngoại phạm. Tôi cũng sẽ liên hệ với công ty báo động mà Brocks sử dụng dịch vụ cho nhà của họ để xem liệu chuông báo có bị vô hiệu hóa giữa thời điểm bữa tiệc kết thúc và cái chết của Amanda hay không.”

“Tôi chắc chắn người chồng cũng xóa dấu vết rồi.”

“Và động cơ thì sao?” Susan hỏi. “Động cơ khiến Randall giết Amanda là gì?”

“Cô ấy rất giàu, phải không? Nhưng đó là tiền của cô ấy, không phải của anh ta. Anh ta đã giết cô ấy vì tiền.”

“Nhưng nếu cô ấy sống thì anh ta cũng vẫn có tiền.”

“Có lẽ cô ấy đã cho đi quá nhiều thông qua các tổ chức từ thiện của mình, và anh ta phải dừng việc đó lại. Có thể cô ấy không quan tâm đến việc giàu có, nhưng anh ta thì có. Có lẽ anh ta ích kỷ và muốn sở hữu, kiểm soát chúng.”

Susan lắc đầu. “Anh đã thấy vào những năm 90 rồi đấy. Quỹ này kiếm được số tiền nhiều gấp sáu lần thông qua các khoản quyên góp và gây quỹ. Sự cho đi cá nhân của cô ấy chỉ là một phần rất nhỏ. Trên thực tế, khi quỹ lớn mạnh, các khoản quyên góp cá nhân của cô ấy càng giảm đi.”

Tommy uống cạn chai bia và đặt chai lên bàn. “Được rồi, vậy có lẽ anh ta chỉ muốn làm thế thôi. Có lẽ không có động cơ gì lớn lao, anh ta nảy ra suy nghĩ đó và giết cô ấy. Dù phân tích thế nào cũng chỉ có thể là anh ta. Tôi cảm thấy thế.”

“Chúng ta sẽ lập hồ sơ về Randall và xem có thể thu thập được gì. Trong lúc này, chúng ta phải tiếp tục tìm kiếm. Chúng ta không thể đánh lạc hướng bản thân với một nghi phạm thực sự không phải là nghi phạm. Lịch sử cuộc gọi của Amanda sẽ có trong ngày mai. Chúng ta sẽ bắt đầu từ đó.”

“Tại sao cô lại nghĩ anh ta trong sạch?” Tommy hỏi.

Susan nhún vai. “Cậu nên nhìn thấy anh ta lúc xác nhận thi thể Amanda. Anh ta không thể làm điều đó. Anh ta không thể giả mạo sự bàng hoàng và tuyệt vọng

mà tôi đã nhìn thấy. Nếu anh ta giết cô ấy, phản ứng của anh ta sẽ khác. Tôi thấy sự mất mát thực sự. Đó không phải là diễn. Ngay cả khi tôi đến để theo dõi vào ngày hôm sau, anh ta vẫn choáng váng, giống như anh ta vẫn không tin điều đó là thật. Tôi đã thấy điều đó trước đây. Hậu chấn tâm lý^[6E]. Đó là cảm xúc thật. Tôi không nghĩ anh ta làm vậy, nhưng nếu anh ta là thủ phạm, thì lúc này, điều đó vẫn chưa quan trọng. Chúng ta không có bằng chứng chứng minh bất cứ điều gì.”

“Trong trường hợp đó,” Tommy nói, “cô còn bia không?”

“Có ngay đây.”

Susan đứng dậy và lấy thêm một chai bia khác từ tủ lạnh. Cô bật nắp và đưa nó cho anh.

Tommy nhận chai bia và dựa vào quầy cạnh bồn rửa. “Bọn trẻ tuyệt thật,” anh khen. Anh vẫy tay với chúng, và chúng lùi lại phía sau chiếc ghế dài.

“Cảm ơn anh.”

“Làm mẹ đơn thân hẳn phải khó khăn lắm.”

“Đôi lúc. Tuy nhiên, mẹ tôi đã giúp rất nhiều. Nói chung, cũng có lúc nọ lúc kia.”

“Cô đơn thân bao lâu rồi?”

“Hai năm. Chính thức ly hôn được một năm.” Cô ngồi xuống và bắt đầu tách giấy tờ và tài liệu, xếp chúng thành từng chồng khác nhau. “Còn cậu thì sao? Cậu đã để lại trái tim tan vỡ nào ở hồ Ontario?”

Tommy bật cười. “Tôi á? Không. Quá bận rộn với những việc cần làm để được thăng tiến. Việc trở thành điều tra viên có ý nghĩa rất lớn đối với tôi. Ngày trước, cha tôi là cảnh sát New York, còn chú tôi là cảnh sát Albany.”

“Vậy hoá ra cậu là con nhà nòi rồi. Thoát sao được.” Susan ngả người ra ghế và bắt chéo chân. “Còn gì nữa?”

“Gì cơ?”

“Hãy kể cho tôi câu chuyện của cậu, điều tra viên Corolla. Nếu chúng ta phối hợp với nhau, tôi cần biết câu chuyện của cậu.”

Tommy bước lại bàn bếp và ngồi xuống. “Khá nhàm chán. Tôi đã nói với cô rằng tôi lớn lên ở Đảo Long. Tôi là con út trong gia đình ba người con. Tôi có anh trai cả. Anh ấy là CPA^[7E] trong một công ty lớn ở Manhattan. Chị gái tôi đã kết hôn và có hai cô con gái. Chị ấy sống ngay bên ngoài Charlotte, Bắc Carolina, gần

hồ Norman. Chị ấy hiện đang ở nhà chăm con, nhưng trước khi có con, chị ấy là điều phối viên vận chuyển cho một nhà sản xuất thép ép nào đó dưới đó. Chồng chị ấy là một y tá cấp cứu.”

“Cậu là người duy nhất theo nghiệp cha.”

“Đúng vậy. Cha mẹ tôi sinh tôi muộn, lúc anh tôi đã ra ở riêng còn chị gái cũng đã lấy chồng. Những người duy nhất xung quanh ảnh hưởng đến tôi là bố mẹ, và tôi biết mình sẽ không nối nghiệp mẹ làm việc tại quầy mỹ phẩm ở Macy’s, vì vậy tôi đã nối gót cha làm cảnh sát.” Tommy nhấp một ngụm bia. “Bố tôi thường mang về nhà những vụ án cũ đã được giải quyết từ những năm 80, và hai bố con sẽ cùng nhau xem xét. Nghi can, thủ tục, manh mối tại hiện trường. Đó là phiên bản của chúng tôi khi chơi trò đuổi bắt trong sân. Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi theo học Đại học Delaware ngành Tư pháp hình sự. Chuyên ngành phụ là Tâm lý học nên tôi có thể đoán được suy nghĩ của những người này. Sau đó, tôi đầu quân vào cảnh sát bang. Tôi muốn làm cảnh sát New York giống như bố tôi, nhưng bây giờ khi đã làm cảnh sát bang, tôi không nghĩ mình muốn đi đâu nữa. Tôi gắn mình với bộ quân phục và sau đó được thăng chức. Có vậy thôi.”

Susan nâng chai. “Chào mừng Tommy Corolla, nhà tâm lý học bán thời gian, điều tra viên toàn thời gian. Chúc mừng nào, người bạn của tôi.”

Tommy giơ chai bia của mình lên. “Chúc mừng.” Cậu nâng chai bằng một tay còn tay kia mân mê góc nhãn chai. “Thế còn cô? Chuyện của cô thì sao?”

“Anh đã biết tôi là một bà mẹ đơn thân rồi đấy,” Susan bắt đầu. “Tôi là con một. Cha tôi là thợ sửa ống nước. Qua đời vài năm trước vì ung thư trung biểu mô. Ông ấy dành cả đời mình làm việc ở thành phố. Tất cả liên quan đến a-mi-ăng ở các tòa nhà. Nó đã khiến ông bị như vậy. Tôi rất nhớ ông ấy.”

“Tôi hiểu.”

“Tôi nghĩ mẹ luôn tay luôn chân giúp tôi là để giữ đầu óc mình bận rộn. Bà ấy luôn cố tỏ ra cứng rắn, nhưng tôi biết bà ấy tổn thương. Họ đã kết hôn hơn bốn mươi năm. Không thể từ bỏ ai đó dễ dàng như vậy khi bạn đã ở bên họ suốt một thời gian dài. Vì vậy, lũ trẻ khiến bà ấy bận rộn, và tôi nhận được dịch vụ chăm sóc trẻ tuyệt vời. Cả tôi và mẹ đều có lợi.”

Tommy dừng lại một lúc. “Tôi biết mình nói điều này rồi nhưng cảm ơn cô một lần nữa vì đã để tôi tham gia. Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra khi tôi xuống đây. Cô đã khiến tôi cảm thấy thoải mái hơn và tôi thực sự rất cảm kích về việc

đó.”

“Tôi rất vui khi được hướng dẫn cho cậu,” Susan trả lời. “Nhưng từ những gì tôi thấy, tôi không nghĩ cậu mất nhiều thời gian để làm quen đâu.”

“Tôi thực sự muốn bắt được kẻ đã làm điều này với Amanda Brock. Vụ án đầu tiên và tất cả. Sẽ thật tuyệt nếu tôi giành được chiến thắng ngay của ả đầu tiên. Và khi vụ án khép lại, khi chúng ta không còn là cộng sự nữa, cô sẽ để tôi đưa cô đi ăn tối cảm ơn chứ?”

Cô cảm thấy má mình nóng lên và mỉm cười khi nhìn chàng trai trẻ hơn đang ngồi đối diện. “Cậu rủ tôi hẹn hò đấy à?”

“Có thể” Tommy đáp, cười toe toét.

Susan gõ vào đồng giấy tờ đang để trên bàn bếp. “Bắt gã này trước đã rồi tính chuyện ăn uống sau. Ăn tối nhé. Thỏa thuận như thế?”

Tommy gật đầu và nhấp một ngụm bia. “Đồng ý. Chúng ta sẽ bắt đầu từ người chồng.”

Randall không biết mình lái xe từ thành phố về nhà không thể nhớ mình đã thực sự về đến nhà chưa. Anh để chế độ lái tự động trong suốt quãng đường. Phút trước anh còn đang đi bộ dọc theo các con phố ở Manhattan, thế mà phút sau đó, trời đã quá nửa đêm và đèn pha của BMW đang rọi vào chiếc bàn máy ở cuối ga-ra.

Căn nhà vắng lặng. Không có tiếng gọi nào từ Amanda rằng cô ấy đang ở trên lầu. Không có ánh sáng loang loáng phát ra từ ti-vi trong phòng khách. Không có tiếng nhạc phát trực tuyến hay lò sưởi ấm áp sau một ngày dài làm việc mệt mỏi trong giá lạnh. Chỉ có anh mà thôi. Một mình.

Anh đi đến tủ lạnh với chiếc bụng đói cồn cào, lấy một hộp Tupperware đựng đầy xúp gà nắm mà một người hàng xóm đã tặng vào đêm hôm trước. Anh đặt hộp thức ăn vào lò vi sóng và vặn ba phút.

Đèn phòng khách bật sáng. Randall giật mình quay lại, suýt chút nữa thì vấp ngã. Anh khẽ thốt lên ngạc nhiên khi thấy Sam đang ngồi trên chiếc ghế bành gần lò sưởi, trùm mũ kín đầu, bóng của ngọn đèn che đi những nét đặc trưng của anh ta.

“Anh đang làm gì ở đây?” Randall hỏi khi lấy lại được bình tĩnh. Anh có thể cảm thấy giọng mình vỡ vụn, và anh nuốt nước bọt. “Làm sao anh biết tôi sống ở đâu? Làm thế nào anh vào được đây?”

“Anh thực sự muốn biết ư?”

Lò vi sóng kêu “ting”, nhưng Randall phớt lờ nó. Anh bước vào phòng khách và bật hết những bóng đèn còn lại lên. Tim anh đánh trống dữ dội trong lồng ngực. Hơi thở của anh trở nên chập chờn. “Ra khỏi nhà tôi ngay!”

“Anh đã tìm thấy những gì cần xem trong điện thoại của Amanda. Giờ anh đã biết cô ấy cất giấu những bí mật. Giống như anh vậy.” Sam hạ mũ trùm đầu

xuống và nhìn chăm chăm vào mắt Randall. “Anh định làm gì Landsky nếu tôi không gọi?”

“Tôi chẳng làm gì cả,” Randall cúi kính. “Tôi chỉ muốn gặp cậu ta. Tôi muốn gặp gã đàn ông đã vụng trộm với vợ mình. Mặt đối mặt.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết.”

“Anh muốn làm hại anh ta.”

“Không hề.”

“Anh muốn làm tổn thương anh ta. Bắt anh ta phải chịu hậu quả vì đã cướp Amanda khỏi anh.”

“Không phải thế.”

“Anh muốn giết anh ta.”

“Câm miệng!” Randall nhắm mắt lại và nắm chặt gấu áo len của mình, bóp và xoắn nó như thể đang vắt một miếng bọt biển ướt.

“Anh có cảm thấy đau đầu không?” Sam hỏi.

Randall không trả lời.

Sam đứng dậy khỏi ghế và băng qua phòng, giày anh ta nện xuống sàn, tạo nên những tiếng kêu cọt két dưới sức nặng cơ thể. “Tôi đã cho anh thấy sự thật đầu tiên về cô ấy,” anh ta nói. “Amanda không phải là người phụ nữ như anh nghĩ, giống như anh không phải là người đàn ông mà mọi người nghĩ. Tất cả chúng ta đều có bí mật, Tiến sĩ Brock. Tôi muốn anh hiểu rõ những bí mật của mình.”

Randall mở mắt, nhẹ nhàng ngã đầu vào bức tường mình đang dựa. “Anh đã giết vợ tôi?”

“Không”

“Nhưng anh biết ai làm vậy.”

“Đúng”

“Thế thì làm ơn hãy cho tôi biết đi. Hãy cho tôi biết để tôi báo cảnh sát. Đừng chơi trò mèo vờn chuột nữa. Có phải là Hooper không? Đó là lý do tại sao anh cho tôi biết vụ ngoại tình? Hooper có giết Amanda không?”

“Tôi muốn biết sự thật của anh,” Sam nói.

Randall xoa xoa thái dương và cố kìm nước mắt. “Sự thật gì chứ?”

“Anh biết mà.”

“Tôi không biết.”

“Có, anh biết.”

“Tôi không biết!”

Sam thở dài, nhìn chòng chọc vào Randall. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ em trai anh.”

“Nó thì sao chứ?”

“Tôi muốn biết sự thật về những gì đã xảy ra với cậu ấy, và tôi muốn nghe điều đó từ anh. Tôi phải nghe từ anh. Đó là thỏa thuận giữa chúng ta. Tôi cho anh biết một sự thật, anh cho tôi biết một sự thật, đến khi chúng ta khám phá ra mọi thứ về cuộc sống bị thao túng và giả tạo của mình. Một khi điều đó xảy ra, anh sẽ không bao giờ phải nghe điều gì từ tôi nữa.”

Randall nhìn chăm chăm vào vị khách không mời mà đến của mình. Anh đã tìm kiếm một câu trả lời nhưng không có động lực nói bất cứ điều gì. Cảm giác như thế thế giới của anh đang vỡ vụn. Thế giới mà anh đã dày công xây dựng, từng viên gạch, từng lời nói dối, đang tan ra xung quanh anh. Sam biết. Và đó là tất cả. Một người. Chỉ cần một người là có thể kéo sụp nó xuống.

“Tôi muốn nghe về chuyến đi bộ đường dài trong rừng” Sam tiếp tục. “Tôi muốn nghe về con suối. Ngày hôm đó diễn ra quá nhanh. Trận mưa đó đã khiến dòng suối nhỏ biến thành quái vật. Thật là một bằng chứng ngoại phạm hoàn hảo.”

“Cút... CÚT ĐI!”

“Mỗi đêm khi nằm xuống, khi căn nhà trở nên yên tĩnh, và khi miên man trong dòng suy nghĩ của mình, anh có nghe thấy tiếng cậu ấy gọi anh không? Anh vẫn giả vờ rằng cậu ấy trượt chân ngã à?”

Randall rời chỗ đứng và vật Sam ra sàn, vòng tay qua cổ gã đàn ông lạ mặt, cố gắng trèo lên người hắn để có thể bóp cổ hắn đến chết. Anh muốn giết hắn. Anh muốn kết liễu đời hắn. Trong chốc lát, anh không còn cách nào khác. Nếu giết hắn, anh có thể giữ các bí mật của mình. Và nếu có thể giữ được những bí mật của mình, anh sẽ không bao giờ phải hồi tưởng lại bất kỳ điều gì trong số đó nữa.

Sam càu nhàu, sau đó rút chân phải lên và quấn chân quanh cổ Randall, ngay lập tức vật Randall ngã và giành được ưu thế. Hắn để động lực xoay cơ thể của họ cho đến khi ngời được lên ngực Randall, các ngón tay cái siết vào mắt Randall. Randall nắm lấy cổ tay Sam và kéo theo bản năng, nhưng Sam ấn tay mạnh hơn

cho đến khi Randall kêu lên vì sợ hãi và đau đớn.

Sam đột ngột buông Randall ra và đứng dậy. “Tôi không phải là mối đe dọa.”

Randall lăn sang một bên, che mặt, nhắm mắt lại. Đầu anh đau như búa bổ. Anh sợ mắt mình bị mù mất.

“Mọi chuyện đáng lẽ không cần phải đến mức này, Sam tiếp tục. “Một sự thật đổi một sự thật. Đó là tất cả những gì tôi muốn.”

“Để tôi yên!”

“Tôi sẽ cho anh biết sự thật thứ hai của Amanda, nhưng chỉ khi nào chúng ta nói về em trai anh. Và Rose. Cả Lily nữa.”

Randall sững người khi nghe thấy những cái tên đó.

“Tôi nhắc anh lần cuối, đừng kéo cảnh sát vào. Nếu anh báo với cảnh sát về tôi, tôi sẽ bóc trần những bí mật giấu kín của anh. Cuộc sống của anh. Danh tiếng của anh. Những gì còn lại trong sự nghiệp của anh. Bạn bè anh lẫn vợ con và cháu chắt của họ. Và rồi, khi anh chứng kiến tất cả sụp đổ, anh biết mình là người duy nhất chịu trách nhiệm, tôi sẽ giết anh. Thật từ từ. Đến lúc đó, anh sẽ cầu xin tôi kết liễu đời anh nhanh chóng. Giống như những người phụ nữ đó đã cầu xin anh.”

Randall mở to mắt nhìn Sam quay lưng bỏ đi. Tiếng bước chân dồn dập ngoài hành lang, xuyên qua phòng tắm bùn và vào ga-ra. Anh lồm cồm bò dậy, loạng choạng bước vào bếp.

Một phong bì nhỏ màu xanh lá cây được đặt trên quầy. Randall cầm nó lên và xem xét, bóc phần trên và khê dốc nó, một chiếc chìa khóa bằng đồng mỏng trượt vào lòng bàn tay anh. Đó là chìa khóa của một chiếc két sắt.

Sự thật thứ hai của Amanda.

Một mẫu báo được đặt dưới chiếc phong bì màu xanh lá cây. Anh mở nó ra, đọc dòng tiêu đề in đậm. Trong chốc lát, anh trở về quá khứ, cảm nhận mọi thứ, rồi biết rằng dù anh có cố chạy bao xa, cố chôn sâu đến đâu, thì sự thật của anh cũng sẽ tìm cách lộ diện. Sẽ không bao giờ có bất kỳ sự cứu rỗi nào. Không bao giờ có bất kỳ lối thoát nào.

Ngôi nhà kinh dị ở Queens!

Susan ngay lập tức chú ý đến chiếc mũi tẹt và đôi mắt trông có vẻ lệch tông trên khuôn mặt tròn trịa của người phụ nữ. Những chấm tàn nhang li ti nằm rải rác từ trán xuống cằm. Tóc cô ấy được búi cao, làm nổi bật đôi má ửng hồng. “Cô Gina Pellori?”

“Đúng. Tôi có thể giúp gì cho cô?”

Susan giơ huy hiệu của mình lên. “Tôi là điều tra viên Adler từ Cảnh sát bang New York. Đây là điều tra viên Corolla. Chúng tôi muốn hỏi cô vài câu hỏi về Amanda Brock.”

Gina suy nghĩ một lúc, lơ đãng cắn móng tay cái. “Cô cậu có thể chờ được không?” Cô ấy hỏi. “Tôi đang chuẩn bị cho nghi lễ thức canh của Amanda. Hôm nay, lúc bốn giờ.”

“Chúng tôi chỉ phiền cô chút thôi.”

Gina lùi vào nhà, Susan và Tommy bước vào trong. Mắt họ ngay lập tức bị thu hút bởi kiến trúc nhà thờ cao ba tầng nằm trong tiền sảnh và cầu thang lớn uốn cong lên tầng thứ hai. Ba người họ bước vào phòng khách trang trọng, nơi tập hợp các tác phẩm nghệ thuật hiện đại tô điểm cho các bức tường. Susan và Tommy ngồi trên chiếc ghế dài bọc da lẠc đà.

Susan bắt đầu: “Chúng tôi đã xem xét lịch sử cuộc gọi của cô Brock như một phần của cuộc điều tra và thấy cô ấy gọi cho cô nhiều nhất. Hai người là bạn thân của nhau?”

“Đúng. Tôi là bạn thân nhất của cô ấy.” Gina ôm cánh tay trần của mình khi nước mắt chực trào ra. “Tôi không thể tin rằng cô ấy đã ra đi. Tôi thực sự không thể tin nổi. Và Randall. Ôi trời, tôi thậm chí không thể tưởng tượng nổi những gì anh ấy đang phải trải qua.”

“Cô quen Amanda bao lâu rồi?”

“Cô ấy chuyển đến đây khoảng năm 2006. Toàn bộ quá trình phát triển đã diễn ra sau đó, vì vậy, theo tục lệ, những người đã sống ở đây từ trước sẽ tổ chức một bữa tiệc chào mừng những người mới đến, vậy nên tôi và Amanda đã tổ chức ăn mừng. Cô ấy sống một mình ở khu phức hợp này được một thời gian, vì vậy tôi đã bầu bạn với cô ấy. Chúng tôi thân như chị em kể từ đó. Cô ấy kết hôn với Randall hai năm trước, nhưng anh ấy đã chuyển đến sống từ trước đó một năm.”

“Cô có biết gia đình Brocks cần sửa sang gì hay đang lên kế hoạch sửa sang lại không? Kiểu công việc cần đến một kiến trúc sư chẳng hạn?”

Gina lắc đầu. “Không. Tôi là thành viên của hội đồng chủ nhà. Nếu họ định làm gì, chúng tôi sẽ biết về điều đó. Chúng tôi phải cho phép thì họ mới được sửa, cả nội thất lẫn ngoại thất.”

“Họ còn bất động sản nào khác không? Họ có sở hữu nơi nào khác cần sửa không? Một địa điểm để nghỉ đông hay hè chẳng hạn? Đại loại vậy?”

“Không. Amanda có sở hữu nhà của bố mình, nhưng cô ấy bán nó rồi.”

Susan ghi vài dòng vào sổ. “Cái tên Hooper Landsky có gọi lên cho cô điều gì không?”

“Không”

“Số của Hooper là số điện thoại được gọi nhiều thứ hai sau cô. Anh ta là một kiến trúc sư, đó là lý do tại sao tôi nghĩ cô ấy có thể đang sửa chữa gì đó. Có thể là cho quỹ chẳng?”

“Có thể, nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy cái tên đó.”

“Cuộc hôn nhân của Amanda thế nào?” Tommy xen vào. “Họ hạnh phúc chứ?”

“Chắc chắn rồi. Nhưng hôn nhân mà, kiểu gì chẳng có lúc nọ lúc kia.”

Susan nhìn Gina chăm chăm. “Có phải Amanda đang ngoại tình với Hooper Landsky?”

Một giọt nước mắt chảy dài trên má Gina. Cô ấy gật đầu. “Amanda ngoại tình. Tôi biết điều đó, nhưng tôi không biết tên của anh ta hay anh ta làm gì. Tôi không muốn tham gia. Suốt hai năm qua, vợ chồng tôi thân với Randall nhiều như Amanda và tôi không muốn giữ bí mật. Tôi không giỏi nói dối.”

“Nhưng cô ấy nói với cô rằng mình đang ngoại tình à?”

“Đúng thế.”

“Amanda có hạnh phúc với cuộc hôn nhân của mình không?”

“Không. Tôi chỉ có thể lý giải là vì cô ấy là một người phóng khoáng. Tôi không nghĩ cô ấy từng hối hận khi kết hôn với Randall, và tôi biết cô ấy yêu anh ấy nhường nào, nhưng cô ấy cũng là một người cảm tính. Cô ấy nói với tôi rằng mình đã gặp anh chàng này, cảm mến anh ta và họ đang hẹn hò với nhau. Đó là tất cả những gì tôi biết vì đó là tất cả những gì tôi muốn biết. Cô hiểu mà.”

“Randall có biết chuyện ngoại tình của vợ mình không? Anh ấy có bao giờ đề cập đến bất cứ điều gì với cô hoặc chồng cô không?”

Gina lắc đầu. “Tôi nghĩ anh ấy đang rất hạnh phúc với mối quan hệ của họ. Theo tôi, anh ấy không biết gì.”

Susan đứng dậy từ chiếc ghế dài. “Tôi nghĩ đó là tất cả thông tin tôi cần lúc này. Cảm ơn cô rất nhiều vì đã dành thời gian để nói chuyện với chúng tôi.”

Gina lau nước mắt. “Cô nghĩ cái chết của Amanda không chỉ là một vụ tai nạn, phải không? Tôi đã xem các chương trình trên ti-vi. Cảnh sát không đến để hỏi về những người đã thiệt mạng trong các vụ va chạm xe trừ khi họ đang điều tra điều gì đó mà họ cho là đáng ngờ. Cô nghĩ người tình của cô ấy có liên quan đến những gì đã xảy ra ư?”

Susan gượng cười. Không có gì khiến cô ấy lo lắng hơn là những thám tử ngồi trên ghế bành, những người nghĩ rằng mọi phút giây trong cuộc sống của một sĩ quan điều lý kỳ như trên phim ảnh. “Chúng tôi không thể đưa ra bình luận về chi tiết cuộc điều tra.”

“Chắc chắn rồi, tôi hiểu. Nhưng nếu đúng là anh ta, hãy bắt giam anh ta. Amanda là một người tuyệt vời. Cô ấy không đáng phải chết sớm như vậy.”

“Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức.”

Gina đứng dậy và bắt tay hai điều tra viên. “Tôi sẽ gặp cô ở nghi lễ thức canh chứ? Nhà tang lễ Ed Franklin. Từ bốn đến bảy giờ.”

“Còn tùy vào ngày nào nữa.”

Cô tiễn họ ra cửa và vẫy tay khi họ bước xuống bậc thềm hiện và đi về phía chiếc xe đậu ở đường lái xe dẫn vào nhà.

“Bây giờ chúng ta có thêm nghi phạm thứ hai rồi, Tommy nói, leo lên ghế hành khách. “Có lẽ anh chàng Hooper này muốn Amanda rời bỏ Randall, và cô ấy đã từ chối. Anh ta gây áp lực buộc cô phải ly hôn và lợi dụng cơ hội kiểm soát mớ tài sản của cô ấy, và điều đó dẫn đến căng thẳng trong mối quan hệ của họ. Có lẽ sau khi bị Amanda từ chối nhiều lần, Hooper cho rằng không ăn được thì đập đổ

chăng?”

“Đây không phải lần đầu tiên tôi chứng kiến chuyện như thế này,” Susan trả lời. “Mọi thứ vẫn chưa ngã ngũ. Ai cũng cần được xem xét hai lần.”

Giám đốc chi nhánh Ngân hàng First Hudson phải mất gần một giờ để xác nhận Randall thực sự là người thừa kế tài sản cá nhân của Amanda như đã đề cập trong di chúc. Két sắt nằm trong một chi nhánh ở số 46 và 6, chỉ cách văn phòng ở Manhattan của cô vài dãy nhà. Anh đã đến chi nhánh ngân hàng với giấy chứng tử, di chúc và thủ tục giấy tờ tài sản của cô, nhưng người quản lý nói anh vẫn cần phải tuân theo quy trình thích hợp và xác nhận những chi tiết này. Randall chờ đợi trong khi người quản lý gọi cho luật sư gia đình của họ, Bernie Hayman, và xác nhận mọi thứ đều hợp pháp. Trong suốt thời gian chờ đợi trong văn phòng với nụ cười mỉa mai và sự điềm tĩnh giả tạo, tất cả những gì anh có thể nghĩ là thứ ở bên trong chiếc két an toàn. Amanda đang che giấu những bí mật nào khác?

“Cảm ơn anh vì đã chờ đợi, Tiến sĩ Brock,” người quản lý nói khi trả giấy tờ lại cho anh. “Chúng tôi đã sẵn sàng nếu anh muốn đi theo tôi trở lại kho để nhận chiếc hộp.”

“Anh dẫn đường đi.”

Người quản lý đã sử dụng chìa khóa của Randall cùng chìa khóa chính của ngân hàng để mở hộp số M12. Chiếc hộp kim loại cao khoảng mười hai phân, rộng gần một gang tay và dài hơn sáu mươi phân, là chiếc hộp nhỏ nhất mà ngân hàng cho thuê. Anh ta đưa nó cho Randall, sau đó dẫn anh đi vòng quanh góc, cách xa khu vực giao dịch của ngân hàng tới một căn phòng nhỏ chỉ chứa một chiếc ghế và một cái kệ được bắt chặt vào tường.

“Anh có thể đặt hộp ở đó,” người quản lý giải thích và chỉ vào kệ. “Và ở đây bao lâu tùy thích. Cửa khóa, vì vậy anh sẽ có sự riêng tư. Khi nào xong, hãy nhấn chuông tôi sẽ mở cửa cho anh.”

“Cảm ơn anh.”

Anh ta đóng cửa lại khi rời đi. Randall đưa tay vặn khóa trên nùm. Căn phòng ấm cúng, nhỏ như một phòng thay đồ khiêm tốn. Một chiếc đèn treo trên trần nhà. Anh mở két an toàn của Amanda và nhìn vào bên trong.

Chiếc hộp chứa đầy giấy tờ được gấp làm ba như cách người ta vẫn thường làm khi gửi thư. Anh nhấc tập giấy đầu tiên và tháo bỏ sợi dây chun màu xanh lam. Anh mở từng tờ giấy, đọc lướt.

Tờ đầu tiên đề *Tuyên bố của Nhân chứng: Vụ án William Feder-Gary Anderson #P37G5*.

Cổ họng anh nghẹn lại. Randall trải tài liệu ra và lướt tay xuống dưới trang, đọc văn bản, và anh biết nó là gì. Làm sao Amanda lại có thứ này? Làm sao cô ấy biết về William Feder?

Anh gấp bản tuyên bố lại và xem tài liệu tiếp theo. Nó được tạo thành từ nhiều trang và các trang gồm các ghi chú viết tay từ các buổi trị liệu của anh với các bác sĩ sau khi anh được cứu sống. Các buổi trị liệu này được cho là riêng tư. Làm sao cô ấy có thể có chúng?

Cơn thịnh nộ và hoảng sợ bắt đầu sôi sục trong anh.

Randall lật tung những tờ ghi chú, sau đó đẩy chúng sang một bên và lấy tập tiếp theo ra. Chúng dường như là một bản nháp di chúc mới. Từ ngày đóng dấu trên trang cuối cùng, anh biết nó đã được hoàn thành cách đây sáu tháng, vào đầu mùa hè. Randall đọc qua bản di chúc. Thật không thể tin nổi. Amanda đã sắp xếp lại việc phân phối tài sản của mình. Trong trường hợp cô ấy qua đời, quỹ sẽ nhận được 80% giá trị tài sản của cô ấy. Ngôi nhà sẽ được bán và xung quỹ. Mười phần trăm tài sản được dùng để xây dựng một nhóm dạy chữ - tài chính tại thư viện địa phương, đặt theo tên của cha cô. Mười phần trăm cuối cùng sẽ được sử dụng để mua và phục hồi các ngôi nhà trong khu vực ba bang, là nơi trú ẩn cho những phụ nữ bị đánh đập và lạm dụng. Cô không để lại cho anh bất cứ thứ gì.

Anh lóng ngóng lôi bộ tài liệu cuối cùng ra khỏi hộp. Giờ anh đang khó thở. Anh vừa tức giận vừa bối rối, vừa hoảng sợ vừa sốc. Tập giấy cuối cùng được buộc bằng dây chun màu đỏ. Randall điên cuồng kéo sợi dây chun, xé toạc các trang giấy như anh đã làm. Anh cảm thấy mình suy sụp. Căn phòng nhỏ đột nhiên trở nên ngột ngạt hơn bao giờ hết.

Bộ tài liệu cuối cùng là bản sao giấy ly hôn không được đóng dấu. Amanda định rời bỏ anh. Giống như di chúc, giấy tờ ly hôn đã được lập vào mùa hè, và

theo những gì anh đọc được, cô sẽ yêu cầu anh rời khỏi nhà và xoa dịu anh bằng khoản tiền cấp dưỡng hàng năm trị giá hai trăm ngàn đô-la trong mười lăm năm tiếp theo.

“Không thể nào,” Randall lẩm bẩm. Giọng anh khan đi, sắc đờm. “Không thể nào.”

Những lời của Sam vang vọng trong tâm trí anh.

Tôi biết tất cả mọi thứ.

Anh đọc lại di chúc và giấy ly hôn. Có vẻ như chúng đã được chỉnh sửa và tinh chỉnh trong sáu tháng qua, với cố vấn là Bernie Hayman. Ông ta chưa bao giờ nói bất cứ điều gì. Ngay cả sau khi Amanda qua đời, ngay cả khi Randall đã dàn xếp với Bernie và điền trang, ngay cả sáng hôm giám đốc chi nhánh gọi, Bernie vẫn không nói gì. Vậy ông ta có biết toàn bộ sự thật không hay chỉ mình Amanda? Lão già quỷ quyệt. Bernie đã biết tại sao Randall lại đến ngân hàng. Tại sao ông ta lại không cảnh báo anh? Bởi Bernie không phải là luật sư của Randall. Bernie Hayman là người của gia đình Sturges ngay từ đầu. Ông ta đã phục vụ Clifford Sturges suốt nhiều thập kỷ và sẽ luôn trung thành với Amanda. Randall là người ngoài cuộc, người đã trải qua một cuộc hôn nhân mà ai cũng cho rằng là vội vàng và không phù hợp. Họ không hiểu tình yêu mà anh và Amanda dành cho nhau, nồng nhiệt và đậm sâu đến mức nào. Nhưng bây giờ, Randall nghi ngờ tình yêu mà anh đã nghĩ rằng không có gì có thể ngăn cách được họ. Cô đã biết sự thật của anh trước khi anh biết sự thật về cô và giờ cô đã ra đi. Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Anh cầm chiếc hộp rỗng và đặt cạnh chân mình, xếp các trang tài liệu cạnh nhau. Anh cầm từng trang giấy lên và đọc một cách chậm rãi, cẩn thận. Anh muốn biết mọi chi tiết về những gì Amanda biết. Những gì Sam biết. Những gì người khác có thể biết.

Tôi biết nhiều hơn anh tưởng. Tôi biết tất cả mọi thứ.

Mãi hai giờ sau đó anh mới rời khỏi căn phòng.

Nhà tang lễ không đủ rộng để chứa tất cả những người muốn đến để bày tỏ lòng thành kính. Amanda đã chạm đến rất nhiều cuộc đời. Cảnh sát đã xuất hiện trên phố để điều tiết giao thông và hướng dẫn đám đông di chuyển ra vào. Những người đưa tang chờ đợi trong giá lạnh hàng giờ. Randall ngồi ở hàng ghế đầu tiên, đối diện với quan tài, xung quanh là hoa tươi. Từ chỗ ngồi của mình, anh có thể nhìn thấy tiểu sử của Amanda. Anh đã hôn và vuốt ve khuôn mặt xinh đẹp đó rất nhiều lần. Nhưng bây giờ anh chỉ có thể nhìn thấy những bí mật và sự phản bội. Sao cô có thể làm vậy với anh? Sao cô có thể muốn kết thúc những gì họ đã có?

Mọi người đến, lũ lượt, khóc lóc, ôm hôn, nói với anh rằng họ rất tiếc và Amanda là một người tuyệt vời như thế nào. Cũng như ở nhà anh, chỉ có điều lần này số người đến viếng đông không đếm xuể. Anh ôm lại họ và cảm ơn, đồng thời cố gắng nói với họ rằng cô đã lừa dối anh như thế nào và cô đã định rời bỏ anh ra sao. Anh mím chặt môi, cố gắng kiềm chế trong khi đưa mắt tìm kiếm hai người: Hooper Landsky và Bernie Hayman. Anh có điều muốn nói với từng tên khốn đó, và với chúng, anh sẽ không kìm lòng nữa.

Anh không chắc liệu Hooper có đủ can đảm để xuất hiện không vì anh ta biết Randall đã phát hiện ra chuyện ngoại tình của họ. Nhưng Bernie đã đến. Ông ta đến cùng vợ mình, Audrey, tay trong tay, đi chậm rãi xuống lối đi trung tâm với những người còn lại trong hàng. Ông ta thấp, béo tròn, đầu hói với hai mảng tóc xám ở hai bên thái dương. Ông ta đeo kính gọng mỏng hình bầu dục trên chiếc mũi dài.

Randall bận rộn chào hỏi những người xếp hàng trước Bernie và Audrey, nhưng vẫn để mắt đến cặp đôi khi họ tiến đến gần quan tài hơn. Anh nhìn họ quỳ xuống trước mặt Amanda và chấp tay cầu nguyện trong im lặng. Khi xong việc,

họ đứng dậy và tiến về phía anh. Audrey ôm anh.

“Nếu cần gì thì cứ gọi cho chúng tôi,” cô nói, mắt sưng lên vì khóc. “Anh hiểu chứ?”

Bernie bắt tay anh, và Randall kéo ông ta đến gần để ôm.

“Tôi rất lấy làm tiếc,” Bernie thì thầm.

Randall nói qua hàm răng nghiến chặt. “Ông biết mà. Thời gian này, ông biết cô ấy định làm gì, và ông để tôi biết chuyện đó vào ngày thức canh cô ấy. Ông có thể cho tôi biết. Ông biết tôi đến ngân hàng và tìm kết an toàn của cô ấy. Tại sao ông lại để tôi tự tìm hiểu sự thật như vậy? Tại sao ông lại làm như vậy với tôi?”

Bernie lùi lại và nhìn anh. Đôi mắt ông ta mở to, bối rối. “Randall, tôi...”

“Im đi. Tôi không muốn nghe. Và cũng về cho. Tôi không muốn ông ở đây.”

“Tôi không biết có gì trong chiếc hộp đó.”

“Khốn nạn!”

Anh tiếp tục nhìn chằm chằm vào Bernie, mắt họ khóa chặt lấy nhau. Anh muốn bóc mẽ ông ta ngay trước mặt mọi người. Anh muốn nói cho họ biết tất cả những gì Amanda đã và đang lên kế hoạch, và Bernie đã giúp cô như thế nào. Anh muốn...

“Chúng tôi ở đây ổn chứ?”

Peter đột nhiên xuất hiện bên cạnh anh, nụ cười lo lắng thoáng xuất hiện trên khuôn mặt khi nhẹ nhàng kéo tay áo Randall.

“Tôi nghĩ tôi cần một chút không khí,” Randall nói.

Peter gật đầu. “Ý hay đấy. Đi nào. Tôi sẽ đưa anh ra hiên.”

“Không, tôi tự lo được.” Randall tiến gần thêm một bước về phía Bernie. “Đừng ở đây khi tôi quay lại.”

Anh quay lại, bước ngang qua quan tài của Amanda về phía cánh cửa kiểu Pháp mở ra hiên sau, trông ra một bãi đậu xe khuất. Không khí mát lạnh phủ vào mặt anh, và phải đến khi ra ngoài, anh mới nhận ra bên trong ngọt ngào đến mức nào. Anh bước ra mép hiên, cơ thể run lên vì giận dữ. Anh thở gấp, phả ra làn hơi mờ mờ dưới ánh đèn hiên trên cao, rồi tan dần trong bóng tối.

“Anh không sao chứ?”

Anh nhận ra giọng của điều tra viên Adler. Anh không quay lại. “Tôi ổn. Tôi chỉ cần chút không khí.”

“Gã anh muốn đấm là thế?”

“Luật sư gia đình. Và tôi không muốn đấm anh ta.”

“Chà, có gì đó không thoải mái giữa hai người.”

Randall cười khùng khục. “Cô giỏi đọc vị người khác đấy. Có thể là do nghề nghiệp.”

“Chính xác.”

Randall có thể nghe thấy tiếng gót giày của nữ điều tra viên vang lên trên sàn gỗ khi cô đến gần hơn. Anh nói: “Cảm ơn cô đã đến, cô thực ra không cần phải làm vậy. Cô không biết cô ấy mà.”

“Cô ấy là nạn nhân trong vụ án của tôi. Tôi nên làm thế.”

“Nhưng vụ án khép lại rồi.”

“Vẫn chưa đâu.”

Randall cuối cùng cũng quay lại. “Chưa ư? Có gì tôi nên biết à?”

“Cũng không hẳn.”

“Không có lý do nào khác khiến cô tiếp tục vụ án trừ khi cô thấy uẩn khúc. Ý tôi là, nếu đó là một vụ tai nạn, nó sẽ được dán nhãn như vậy và gói lại. Nhưng nó vẫn đang được điều tra. Còn cô thì ở đây. Điều đó cho tôi biết có gì đó không ổn.”

“Tôi không thể thảo luận về chuyện này.”

Anh muốn kể cho cô nghe về Sam, nhưng anh biết mình không thể làm điều đó nếu không kể với cô mọi điều khác.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra giữa anh và luật sư?” Adler hỏi.

“Chuyện gia đình ấy mà.”

“Anh có vẻ tức giận.”

“Đúng thế.”

“Anh thường xuyên tức giận thế à?” Cô tiến lại gần anh hơn.

“Không”

“Phải có chuyện gì lớn lắm mới khiến anh tức giận như vậy trong lễ viếng vợ mình. Mọi người khó có thể kìm nén được cảm xúc của mình trong những tình huống như thế này. Tôi hiểu rồi. Đầu tiên, anh buồn, sau đó anh nổi điên.”

“Cảm xúc của tôi rất hỗn độn,” Randall cúi kính. “Tôi không chắc cô muốn tôi phải hành động như thế nào.”

“Như tôi đã nói, tôi hiểu rồi,” Adler trả lời. “Tôi chỉ muốn ra để xem anh có ổn không thôi.”

“Tôi ổn.”

Một làn gió lạnh lùa vào hiên, thổi tung những chiếc lá rơi còn sót lại từ lần dọn dẹp cuối cùng.

“Anh có thể trả lời một câu hỏi của tôi không?”

Randall gật đầu.

“Anh có biết Hooper Landsky không?”

Cô ấy biết rồi. Cô ấy biết về vụ ngoại tình. Cô ấy biết Hooper.

“Không.”

“Được rồi.”

Cánh cửa kiểu Pháp mở ra, và Peter bước ra ngoài. Anh dừng lại khi nhìn thấy hai người họ. “Mọi chuyện ổn chứ?”

“Ổn,” Adler trả lời. “Mọi thứ đều ổn.”

Peter đi về phía cô. “Điều tra viên Adler.”

“Tiến sĩ Reems. Rất vui khi gặp anh.”

“Cô ấy vẫn đang điều tra vụ tai nạn của Amanda,” Randall giải thích, giọng thì thầm đầy căng thẳng. “Cô ấy nghĩ tai nạn của vợ tôi có nhiều điểm cần xem xét. Vẫn còn uẩn khúc.”

“Vậy sao?” Peter hỏi.

“Tôi không thể chia sẻ về một vụ án đang trong quá trình điều tra, như tôi vừa nói với Tiến sĩ Brock.” Adler nhìn đồng hồ. “Bên trong đang có khách chờ anh đấy. Tôi đã làm mất thời gian của anh rồi. Tôi rất lấy làm tiếc với mất mát của anh. Giờ tôi phải đi rồi.”

Randall nhìn cô rời đi và không di chuyển cho đến khi anh chắc chắn cô đã đi hết hành lang và ra khỏi lối chính.

“Cô ấy khiến cậu khó chịu à?” Peter hỏi.

“Không. Cô ấy muốn biết chuyện xảy ra giữa tôi với Bernie.”

“Cả tôi và cô ấy đều muốn thế. Chuyện gì vậy?”

“Không. Không có gì cả.”

“Cậu kể với cô ấy về Sam chưa?”

“Chưa.”

“Randall, đã đến lúc rồi.”

“Không phải ở đây. Không phải như thế này. Nếu tôi nói với cô ấy về Sam, tôi phải nói cho cô ấy biết tất cả. Tôi không thể làm điều đó. Tôi chưa sẵn sàng.”

“Cậu có thể. Tôi sẽ giúp cậu.”

“Không phải bây giờ. Không phải ở đây.

Peter thở dài và nhìn ra bãi đậu xe. “Được rồi. Vào bên trong thôi. Mọi người đang chờ để tỏ lòng thành kính. Bernie đi rồi.”

“Tôi có thể hỏi anh một câu không?”

“Rất sẵn lòng.”

“Anh có từng cho Amanda xem bệnh án của tôi không?”

“Dĩ nhiên là không rồi.”

“Có thể anh nghĩ việc kéo cô ấy vào cuộc là giúp đỡ tôi phải không?”

“Randall, không. Không bao giờ. Tại sao cậu lại hỏi thế?”

“Amanda có một chiếc két an toàn. Sáng nay tôi đã đến và mở nó ra. Bên trong là bản sao giấy ly hôn và một bản di chúc mới. Cô ấy sẽ rời bỏ tôi. Bernie biết điều đó. Đó là lý do tại sao tôi rất tức giận với anh ta. Anh ta chưa bao giờ nói gì cả.”

Peter đứng chết trân ở hiện. “Ôi, Randall. Không thể nào.”

“Cô ấy cũng có cả bản sao bệnh án của tôi. Những bệnh án sau vụ tăng hầm của Gary và một vài bệnh án từ năm ngoái. Cô ấy đã biết tất cả.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi đang hỏi anh đây.”

“Tôi không biết,” Peter thì thầm. “Mọi thứ từ bệnh viện đều được niêm phong. Tôi có thể thực hiện vài cuộc gọi, nhưng tôi không nghĩ có ai đó thừa nhận hành vi vi phạm luật HIPAA^[8E] đâu.”

“Tôi chắc chắn Amanda đã dùng tiền làm được rất nhiều việc.”

“Nào. Chúng ta cần quay trở lại bên trong”

Peter nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay anh, và Randall cho phép mình được dẫn trở lại nhà tang lễ. Anh cảm thấy an toàn khi bên cạnh Peter. Anh ấy là một người bạn tốt. Một trong những người bạn tốt nhất. Nhưng bây giờ, có lẽ, mọi thứ không như anh nghĩ. Có lẽ Sam đã đúng.

Mọi người đều có bí mật. Và không ai là ngoại lệ.

Lượng người đổ về trung tâm thành phố vào buổi sáng vô cùng đông đúc. Đã xảy ra một vụ tai nạn gây ách tắc hai làn đường trên Xa lộ Liên tiểu bang 87, vì vậy Susan và Tommy chỉ có thể nhích từng chút một trong hàng dài xe ô tô chậm chậm tiến vào thành phố trong hơn một giờ, với đồng hồ tốc độ không bao giờ vượt quá mức 30km/h.

Cặp song sinh sẽ tham gia một vở kịch dã ngoại ở trường mầm non trong vài giờ nữa, và nếu không có mặt ở đó thì Susan chết chắc. Beatrice đã đến và hứa sẽ quay lại toàn bộ sự kiện, nhưng đó là hai việc hoàn toàn khác nhau. Là một người mẹ, cô phải hoàn thành nghĩa vụ đó. Tham gia các sự kiện quan trọng đối với bọn trẻ. Nhưng cô luôn phải ưu tiên các vụ án. Cô không thể làm gì khác. Đó không phải là việc bạn có thể tạm gác lại một buổi chiều hay một ngày. Họ phải bắt kẻ giết người trước khi quá muộn. Vì vậy, cô đã ngồi trên xe và mừng tượng ra cảnh hai đứa con thân yêu của mình mặc lễ phục, đứng trên sân khấu, hát say sưa. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi cũng khiến cô nghẹn ngào, và có thể sẽ không bỏ lỡ những dịp này khi chúng lớn lên. Cô không thể. Như thế là không được. Cô phải tìm cách cân bằng giữa số lượng các vụ án và thời gian dành cho con. Những người khác có thể làm điều đó. Cô không phải là cảnh sát làm mẹ đơn thân đầu tiên. Cô chỉ là chưa có kế hoạch cụ thể mà thôi.

Rẽ vào Đường 42 cũng chẳng khác hơn Xa lộ 87 gì cho cam. Giữa các đợt đèn, xe cộ chen chúc nhau, và một chiếc xe quét đường chiếm trọn cả làn đường, họ phải mất thêm nửa giờ nữa mới tấp được vào ga-ra đậu xe đối diện ở đầu phía bắc của Công viên Quảng trường Madison và lên vỉa hè.

Tommy chỉ vào một cánh cửa kính. "Ở đây."

Họ đi qua một hành lang lát đá cẩm thạch và đợi thang máy đưa họ lên tầng mười bốn. Khi cánh cửa mở ra, họ ngay lập tức bước vào bên trong một văn

phòng làm việc. Không có hành lang hay khu vực tiếp tân. Thang máy mở ra một sàn đầy ắp những bàn làm việc cá nhân, một khu vực bàn vẽ và khu vực bếp ở phía sau. Vài nhân viên ngẩng đầu lên nhìn khi họ bước vào, sau đó quay lại với công việc của mình.

“Đây là tầng mười bốn phải không?” Tommy hỏi.

Susan chỉ vào một tấm biển treo phía sau. “Ừ, chính nó. Công ty kiến trúc HL.”

Một phụ nữ từ chiếc bàn vẽ đầu tiên đứng dậy và bước đến gặp họ. Cô ấy cao, mặc một chiếc áo phông trắng rộng thùng thình che gần như toàn bộ dáng người. Mái tóc đen điểm những dải màu tím và được búi gọn sau gáy.

“Tôi có thể giúp gì cho hai vị?”

“Chúng tôi đang tìm anh Hooper Landsky,” Susan nói.

“Anh ấy lúc này không có ở đây, nhưng tôi là Jan, cấp phó của Hoop.”

“Cô có biết khi nào anh ấy về không?”

“Tôi không rõ. Nhưng tôi có thể giúp hai vị bất cứ điều gì hai vị cần. Các vị muốn lập kế hoạch cho một dự án? Nếu các vị cung cấp thông tin cho tôi, tôi chắc chắn có thể giúp.”

Susan giơ huy hiệu của mình lên. “Cảm ơn cô, Jan, nhưng chúng tôi không tìm kiếm dịch vụ kiến trúc. Cô có biết Hooper ở đâu không?”

Khuôn mặt Jan nhăn nhó. “Anh ấy gặp rắc rối gì à?”

“Cô biết anh ấy ở đâu không?”

“Tôi đã không gặp hay nói chuyện với Hoop kể từ lúc anh ấy ra về tối qua.”

“Có gì đột xuất sao?” Tommy hỏi. Anh cũng chìa huy hiệu ra.

Jan nhún vai. “Tôi không nói là hoàn toàn bất thường nhưng thường thì anh ấy sẽ gửi tin nhắn hoặc báo cho tôi biết. Đôi khi anh ấy có những ý tưởng sáng tạo và làm việc từ xa. Có lần anh ấy ngủ dậy muộn do đêm trước tiệc tùng hơi quá đà. Tôi đã làm việc ở đây khoảng sáu năm rồi. Tôi tự tùy cơ ứng biến. Việc đó không có vấn đề gì.”

Susan cất huy hiệu lại vào túi. “Hooper sống ở đâu?”

“Brooklyn.”

“Cô có thể gọi cho anh ấy giúp tôi không? Ngay bây giờ. Chúng tôi thực sự cần nói chuyện với anh ấy. Gọi điện thoại bàn hoặc di động của anh ấy.”

“Anh ấy không có điện thoại nhà riêng. Tôi sẽ thử gọi di động.”

Jan lấy điện thoại từ túi quần sau và bấm số của Hooper. Cô bật loa ngoài và cả

ba người họ lắng nghe khi điện thoại đổ chuông.

“Tôi Hoop đây. Cô biết phải làm gì rồi chứ? Tôi sẽ gọi lại cho cô ngay khi có thể.”

Jan cúp máy. “Đã như vậy cả ngày rồi.”

“Anh ấy có bạn gái chưa?” Susan hỏi. “Có lẽ anh ấy đi cùng cô ấy chẳng?”

“Theo tôi biết thì không, nhưng cũng có thể lắm.”

“Cô ghi giúp tôi địa chỉ nhà anh ấy nhé. Chúng tôi sẽ kiểm tra giúp cô.”

Jan lấy một mảnh giấy trên bàn và ghi địa chỉ. “Việc này có cần tôi phải lưu tâm không?”

“Không”

Susan nhận tờ giấy và gấp lại. “Chúng tôi chỉ có một vài câu hỏi dành cho anh ấy. Không hơn.” Cô cất tờ giấy vào túi và lấy ra một tấm danh thiếp. “Nếu biết tin gì về anh ấy, hãy bảo anh ấy gọi lại cho tôi.”

“Vâng”

Họ quay ra và đợi thang máy khi Jan trở lại chỗ làm việc của mình.

“Tôi có thể thấy bọn họ đang nhìn chằm chằm chúng ta,” Tommy thì thầm.

“Nếu là họ, cậu không nhìn chắc? Khi cảnh sát đến và hỏi về sếp của họ?”

“Tôi đoán là có.”

Thang máy mở ra, và họ bước vào. Susan nhấn nút xuống tiền sảnh.

“Vì vậy, vào lúc tôi kiểm tra lịch sử cuộc gọi của Amanda Brock và phát hiện ra sự tồn tại của Hooper Landsky, anh ta cũng biến mất?”

“Tôi nghĩ quý cô Gina trong khu phức hợp của Randall biết nhiều hơn những gì cô ấy được phép. Có lẽ cô ta biết Hooper. Có thể cô ta đã báo cho anh ta khi chúng ta đến gặp cô ta.”

Thang máy mở ra, và họ bước trở lại sảnh, rồi ra vỉa hè. Mọi người đi dạo quanh công viên đông hơn kể từ khi họ vào trong.

“Có vẻ như hôm nay chúng ta có ba điểm đến,” Susan nói khi nhìn ngược xuôi con phố. “Bây giờ chúng ta phải đến căn hộ của Hooper và xem có ai ở đó không. Tôi sẽ gọi điện trước và nhờ Cảnh sát New York hỗ trợ. Sau đó, tôi cần đến gặp luật sư của Randall để xem chuyện ồn ào hôm qua là gì. Cuối cùng, tôi muốn đến nhà của Peter Reems. Anh ấy là bạn của gia đình Randall và Amanda. Tôi đã gặp anh ta khi đến thông báo cho Tiến sĩ Brock về chuyện vợ anh ấy. Hôm qua tôi lại gặp anh ta ở lễ thức canh. Tôi muốn hiểu rõ hơn về người này.”

“Được rồi,” Tommy trả lời, kéo khóa áo khoác lại để chắn cơn gió buốt. “Đi thôi.”

Ngày hôm đó trôi qua nhanh chóng. Susan và Tommy đã phải chịu đựng thêm nhiều lần kẹt xe và đổi tuyến do công trình xây dựng đang thi công để đến được Brooklyn chỉ để thấy căn hộ của Hooper trống không. Hai sĩ quan từ Cảnh sát bang New York đã gặp họ ở đó và xin phép được tiếp cận căn hộ ba tầng từ người quản lý. Họ gõ cửa nhà Hooper và xác nhận danh tính nhiều lần, nhưng đổi lại chỉ nhận được sự im lặng. Một trong các sĩ quan trèo ra lối thoát hiểm phía sau để nhìn qua cửa sổ. Căn nhà trống trơn. Họ kiểm tra ga-ra đối diện với tòa nhà. Không có xe. Dường như không ai biết Hooper Landsky đã đi đâu.

Bây giờ, họ đang ngồi trong văn phòng của Bernie Hayman, cách Manhattan khoảng ba mươi phút lái xe về phía bắc, ở White Plains. Bernie là một luật sư kinh doanh và gia đình hiện đang điều hành công ty một thành viên, không có nhân viên nào khác ngoại trừ một thư ký lớn tuổi đã gắn bó với ông hơn ba mươi năm. Không có những đồ chạm khắc tinh xảo, tủ sách bằng gỗ gụ hay bàn làm việc quá khổ được đánh bóng tỉ mỉ mà bạn có thể thấy ở những công ty lớn hơn, nhưng nó vẫn đủ đẹp dù nhỏ.

“Cliff Sturges và tôi là bạn thân thời đại học,” Bernie giải thích như thể đọc được suy nghĩ của Susan, giải thích làm thế nào mà một công ty nhỏ như vậy lại có thể giữ chân được một khách hàng lớn đến thế. “Tôi là người duy nhất mà ông ấy tin tưởng giao phó gia đình và tài sản. Khi ông ấy qua đời, Amanda vẫn chọn tôi ở bên. Tôi biết nó từ thuở mới lọt lòng. Con bé giống như gia đình của tôi vậy. Tôi biết chi tiết mọi kế hoạch và từng xu ra vào gia đình của họ cũng như quỹ của nó. Với người khác thì không có chuyện đó đâu. Có quá nhiều thứ cần học lại. Rất lãng phí thời gian, và thứ gì đó có thể rơi qua những kẽ hở. Vì vậy, tôi ở đây.”

Người đàn ông béo lùn mặc chiếc quần kaki màu nâu đen và một chiếc áo polo dài màu xanh lam. Ông bồn chồn nghịch chiếc đồng hồ trên cổ tay mình.

“Còn Randall thì sao?” Susan hỏi. “Ông có coi anh ấy là gia đình không?”

“Không. Randall là một người đàn ông tốt, nhưng cuộc hôn nhân của họ chóng vánh quá. Chúng tôi thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của anh ấy cho đến khi chuyển đến sống với Amanda.”

“Ông có điều tra về anh ấy trước đám cưới không?”

“Không, không có nhiều thông tin lắm. Chúng tôi đã kiểm tra lý lịch chung – cô biết đấy, báo cáo tín dụng và hồ sơ tội phạm. Mọi thứ đều ổn.”

“Amanda có biết ông đã kiểm tra không?”

“Không. Cô ấy sẽ không chấp thuận đâu, nhưng tôi cần chắc chắn rằng anh ta không bị truy nã hay gì đó. Tôi chắc rằng cô hiểu, với khối tài sản của nhà Sturges có thể bị đe dọa.”

“Có hợp đồng trước hôn nhân không?” Tommy hỏi.

Bernie gật đầu. “Có.”

“Và hợp đồng sẽ được thay thế bởi di chúc nếu Amanda chết?”

“Đúng.”

Susan đọc một vài ghi chú trong sổ. “Ông có biết Amanda đang ngoại tình không?”

Bernie nhìn xuống sàn. “Có. Nhưng đó không phải việc của tôi. Cô ấy làm gì với cuộc sống riêng tư là chuyện của cô ấy. Đó không phải là chuyện tôi có thể tham gia.”

“Ông từng gặp người tình của cô ấy chưa?” Tommy hỏi. “Hooper Landsky?”

“Chưa. Amanda thậm chí chưa bao giờ nói cho tôi biết tên của anh ta. Một ngày nọ, cô ấy ghé qua, không báo trước, và nói rằng cô ấy đang nghĩ đến việc ly hôn với Randall. Cô ấy giải thích rằng cô ấy đã gặp ai đó, và chỉ có thế. Sau đó, cô ấy hướng dẫn tôi soạn thảo giấy ly hôn và yêu cầu tôi gửi cho cô ấy kế hoạch viết lại di chúc. Cô đã loại Randall ra khỏi di chúc và cho anh ta một khoản tiền cấp dưỡng nhỏ trong mười lăm năm tiếp theo. Tốt hơn những gì đã có trong hợp đồng hôn nhân. Cô ấy không muốn tuyệt đường sống của anh ta.”

“Hãy nói về quyết định đột ngột đó,” Tommy nói. “Phút trước họ là một cặp vợ chồng rồi phút sau cô ấy quyết định ly hôn và đẩy anh ta ra khỏi di chúc? Điều đó có khiến ông ngạc nhiên không? Ông có biết vì sao Amanda lại định ly hôn Randall và điều chỉnh di chúc không?”

Bernie nhún vai. “Tất nhiên điều đó khiến tôi bất ngờ chứ, nhưng đám cưới

của họ vốn dĩ đã gây ngỡ ngàng rồi. Amanda là thế. Hấp tấp và cũng rất dứt khoát. Khi quyết định việc gì đó, cô ấy làm ngay. Tôi không biết cô ấy đã nghĩ đến việc ly hôn Randall bao lâu rồi. Cô ấy chỉ yêu cầu tôi phác thảo một bản nháp. Tôi đã hỏi ý kiến một người bạn chuyên về ly hôn, và chúng tôi đã đưa ra bản phác thảo. Tôi đưa cho cô ấy bản di chúc đã được làm lại và giấy tờ ly hôn như cô ấy yêu cầu. Đó là lần cuối cùng chúng tôi nói về chuyện đó. Cô ấy không bao giờ gọi cho tôi để yêu cầu tôi gửi file hay thực hiện bất kỳ thay đổi nào nữa, vì vậy tôi nghĩ cô ấy đã thay đổi ý định. Mà nhân tiện, chuyện đó cũng thường thôi mà.”

Susan ghi chú thêm, rồi ngẩng lên nhìn vị luật sư. “Tôi đã có mặt ở nghi lễ thức canh của Amanda. Tôi đã thấy cuộc trao đổi giữa ông và Randall. Chuyện gì đã xảy ra thế? Anh ấy trông có vẻ rất khó chịu.”

Bernie bắt đầu chuyển các chồng giấy tờ từ đầu này sang đầu kia của bàn làm việc. “Những gì chúng ta vừa nói liên quan đến những gì đã xảy ra. Randall tìm thấy các tài liệu nháp trong một chiếc két an toàn của Amanda. Anh ta tức giận vì tôi đã không nói cho anh ta điều đó. Hoàn toàn giận dữ. Đó là lý do tại sao tôi ở đây ngày hôm nay chứ không phải ở đám tang. Tôi không được chào đón. Chẳng vấn đề gì. Tôi sẽ đến thăm cô ấy sau. Hãy để anh ta có thời gian riêng với vợ của mình. Nếu anh ta không muốn tôi ở đó, tôi sẽ không can thiệp.”

“Ông có từng nghĩ nên cảnh báo Randall không?” Tommy hỏi. “Một cách kín đáo chẳng hạn?”

“Trên cương vị của tôi thì không” Bernie trả lời. “Tôi là luật sư tài sản của Amanda Brock. Tôi phải đặt lòng trung thành của mình ở đó. Tôi không có ý định vi phạm lời thề của mình hay bất kỳ luật nào, cảnh báo Randall rằng Amanda sẽ bỏ anh ta. Hơn nữa, cô ấy chưa từng làm gì với giấy tờ, vậy tại sao lại phải nháo nhào lên?”

Susan nhìn qua ô cửa sổ bám bụi sang phía tòa nhà bên cạnh. “Cho tôi hỏi ông vài điều nhé. Nếu di chúc không được thay đổi, và Amanda đã chết, vậy số tiền được phân bổ như thế nào?”

Bernie lục tìm đồng giấy tờ bên cạnh ghế của mình và lấy ra một tập tài liệu màu nâu. Ông mở nó, lần ngón tay trên trang giấy. “Quý sẽ nhận được bảy mươi phần trăm tổng tài sản. Số còn lại là của Randall.”

“Là bao nhiêu?”

Vị luật sư ngẩng đầu lên khỏi tập tài liệu. “Randall sẽ được khoản thừa kế

khoảng ba mươi triệu đô-la.”

Susan nghe thấy tiếng ồn ào từ trong nhà vọng ra khi đứng trước cửa. Tommy chọn một chỗ bên phải cánh cửa, một thói quen nghiệp vụ. Cô đợi một lúc, ghé sát tai vào cửa để xem có nghe thấy chuyện gì đang diễn ra bên trong hay không, nhưng không có gì cụ thể. Cô bấm chuông.

“Cô nghĩ họ có nghe thấy không?” Tommy hỏi. “Có vẻ như họ đang tổ chức tiệc hoặc cãi nhau to.”

Cô lại bấm chuông lần nữa, và cánh cửa trước mở ra. Một cô bé, chắc lớn hơn Casey một tuổi, đứng trước họ.

“Chào cháu,” Susan nói, cúi người thấp xuống. Cô liếc nhìn vào bên trong và có thể thấy người lớn đang tiệc tùng, cầm đồ uống trên tay, những đĩa thức ăn, tiếng cười nói, la hét, nhạc âm ỉ. “Cô chú muốn tìm Peter. Đó có phải là bố của cháu không?”

“Chú Peter là chú của cháu,” cô bé trả lời thành thật. “Chúng cháu từ Maryland đến thăm chú. Cháu là Zana.”

“Ôi, tên cháu đẹp quá. Cháu là người duy nhất nghe thấy tiếng chuông cửa, hay ai đó đã bảo cháu ra mở cửa?”

“Không ạ, có mình cháu nghe thấy thôi.”

“Cháu có thể gọi chú của mình giúp cô chú chứ?”

“Vâng ạ.” Zana dừng lại và suy nghĩ một lúc, đôi lông mày nhíu vào nhau. “Cháu nghĩ cháu phải hỏi xem cô chú có muốn vào nhà không. Như thế mới là ngoan đúng không ạ?”

“Đúng vậy,” Susan trả lời. “Nhưng cô chú không đến dự tiệc, vì vậy cô chú sẽ đợi ở ngoài. Cháu chỉ cần gọi giúp cô chú của cháu là được.”

“Vâng ạ.”

Cô bé đóng cửa và để hai điều tra viên lại trong sự yên tĩnh lạnh lẽo của màn

đêm. Tommy vẫn đứng nguyên ở chỗ của mình bên hiên nhà, tay đặt hồ lên bao da trên thắt lưng. Susan có thể nhớ những ngày đó, hồi còn là lính mới ở tiền tuyến, khi các thủ tục đột nhiên thay đổi nhưng nhiều năm đào tạo không cho phép họ quên. Bàn tay của cô cũng đặt ở vị trí tương tự trong suốt năm đầu tiên làm điều tra viên. Mỗi khi rơi vào tình huống không hoàn toàn thoải mái, cô sẽ đặt tay lên bao da. Nó trở thành một thói quen hết như đã hắt hơi thì sẽ nhắm mắt vậy.

Cánh cửa mở ra, và lần này là Peter Reems. Anh ta mặc một chiếc áo len bên ngoài áo sơ mi denim, quần ngủ màu xanh nước biển và đi giày tennis trắng. Anh ta tay phải cầm ly rượu, tay trái đặt trên nắm cửa.

“Điều tra viên Adler,” Peter nói. “Chúng ta lại gặp nhau rồi.”

“Vâng. Đây là điều tra viên Corolla. Chúng tôi rất tiếc vì đã làm gián đoạn bữa tiệc của anh. Chúng tôi chỉ muốn hỏi anh vài câu về Randall và Amanda. Anh nói mình thân thiết với cả hai người họ, nên chúng tôi cần hỏi anh đôi điều.”

“VẬY Randall đã nói đúng. Các vị thực sự nghĩ cái chết của Amanda là đáng ngờ. Không có lý do nào khác khiến các vị đến đây vào giờ này để nói chuyện với tôi. Đặc biệt là vào một đêm như vậy.”

“Tôi xin lỗi.”

“Chúng tôi đã chôn cất Amanda vào sáng nay, và đêm nay là đêm Hanukkah^[9E] đầu tiên. Không cần phải nói, hôm nay là một ngày dài quá mệt mỏi rồi.”

“Ôi, tôi quên mất. Chúng tôi chỉ phiền anh vài phút thôi, sau đó sẽ rời đi ngay.”

Peter đẩy cửa mở rộng hơn. “Chúng ta có thể nói chuyện trong văn phòng của tôi, nhưng tôi không thể để khách khứa chờ quá lâu.”

“Nhanh thôi,” Susan trả lời. “Tôi hứa.”

Văn phòng ở nhà của Peter hết như trong tưởng tượng của Susan. Bàn làm việc lớn bằng gỗ sồi, ghế da đỏ lưng cao, thảm màu xanh lá cây đậm, giấy dán tường kẻ sọc đỏ-vàng-xanh lá cây, một tủ sách chứa đầy các văn bản khoa học viễn tưởng và các nghiên cứu đã xuất bản, một quả địa cầu cổ lớn, các giải thưởng và chứng chỉ đóng khung treo trên tường, không có cửa sổ. Cô và Tommy ngồi trên hai chiếc ghế bành nhỏ hơn trước bàn làm việc. Peter ngồi ở ghế da lưng cao,

bắt chéo chân và chống khuỷu tay lên tay vịn của ghế.

“Cô cậu hỏi đi,” Peter nói, giọng đều đều nhưng nghiêm nghị. “Tôi thực sự cần trở lại buổi tiệc của gia đình.”

“Hãy bắt đầu với Randall Brock,” Susan bắt đầu. “Mối quan hệ giữa hai người là gì?”

“Cậu ấy giống như anh em ruột thịt của tôi vậy. Randall và tôi học cùng nhau tại Đại học New York. Chúng tôi là bạn cùng phòng vào năm thứ nhất và thân thiết từ đó đến giờ. Chúng tôi có rất nhiều điểm chung. Âm nhạc, các cô gái, những gì chúng tôi muốn từ chuyên ngành của mình. Cả hai đều muốn giúp đỡ người khác. Có những sinh viên trong ngành học của chúng tôi chỉ tập trung vào việc kiếm tiền và chọn một con đường khác, làm việc cho các công ty dược lớn hoặc nghiên cứu của các trường đại học lớn. Randall và tôi muốn chữa bệnh cho bệnh nhân. Khi cậu ấy gặp Amanda, tôi biết họ là một cặp trời sinh. Tôi là phù rể trong đám cưới đó. Cậu ấy cũng là phù rể của tôi.”

“Anh có vẻ chăm lo cho anh ấy trong lễ tang.”

“Như tôi đã nói đấy, chúng tôi thực tế là anh em. Cậu ấy đang trải qua đau khổ khi mất đi bạn đời, và bây giờ cậu ấy biết được rằng Amanda đang lừa dối và định bỏ cậu ấy. Nỗi đau này thật sự quá lớn. Nếu tôi thể hiện sự đường đột theo bất kỳ cách nào ở đám tang, đó là bởi tôi cảm thấy không nên có cảnh sát xuất hiện rồi làm dấy lên nghi ngờ khi cậu ấy đang phải cố gắng lo liệu cho vợ mình. Có thể là vào lúc nào đó, ở đâu đó, nhưng ở hiện sau của nhà tang lễ thì không.”

Tommy bắt chéo chân giống Peter. “Anh có nghĩ Randall có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy vợ anh ấy đang có ý định bỏ anh ấy và đưa tên anh ấy ra khỏi di chúc không?”

“Không”

“Anh có biết anh ấy sẽ nhận được khoản thừa kế ba mươi triệu đô-la nếu cô ấy chết không?”

Peter mỉm cười và lắc đầu. “Tôi biết cô đã đi đâu, nhưng tôi có thể nói với cô một cách chắc chắn rằng không có chuyện Randall làm bất cứ điều gì bất chính liên quan đến cái chết của Amanda. Nếu biết thông tin gì, tôi sẽ báo cho cô ngay. Nhưng chắc chắn không thể nào như thế.”

“Bị phản bội. Ly hôn. Mất hết số tiền thừa kế. Đó là một danh sách các động cơ thích hợp của anh ấy lúc này.” Tommy hạ chân xuống. “Tất nhiên, đó chỉ là giả

thiết.”

“Bạn tôi không giết vợ,” Peter trả lời. “Thế còn người tình của Amanda thì sao? Cô cậu có biết anh ta là ai không? Có lẽ các vị nên nói chuyện với anh ta.”

“Chúng tôi đang điều tra việc đó.”

Có tiếng gõ cửa văn phòng, và một chàng trai cao lớn, mặt đầy mụn bọc lững thững bước vào phòng. Cậu ta rút tay vào túi quần. “Mẹ muốn bố giúp món thịt hầm. Mẹ bảo con tìm bố.”

“Bảo mẹ chờ bố một lát,” Peter đáp. Cậu bé gật đầu và biến mất.

Susan đứng dậy khỏi ghế. “Cảm ơn anh đã dành vài phút cho chúng tôi, và tôi thực sự xin lỗi khi làm gián đoạn kỳ nghỉ của anh.”

Peter dẫn họ ra cửa phòng. “Tôi xin lỗi vì các vị đến mà không giúp được gì, nhưng tôi thực sự không có gì để chia sẻ. Randall là một người tốt. Tôi biết cậu ấy không liên quan gì đến tai nạn của Amanda.”

“Anh cứ nói thế mãi,” Tommy nói. “Làm sao anh biết anh ấy không liên quan?”

“Bởi tôi biết cậu ấy trước cả Amanda, và tôi có thể nói với anh rằng cậu ấy đã thay đổi. Thay đổi tích cực. Amanda đã mang đến ánh sáng cho cuộc đời cậu ấy, thứ mà tôi chưa từng thấy trước đây. Cô ấy đã khiến cậu ấy thay đổi hoàn toàn. Cô ấy đã khiến trái tim cậu ấy rung động. Cậu ấy sẽ không bao giờ làm tổn thương cô ấy. Anh phải tin tôi.”

Susan đưa danh thiếp của mình cho anh. “Cảm ơn anh vì đã dành thời gian. Nếu nhớ hoặc phát hiện ra bất cứ điều gì chúng tôi nên biết, hãy gọi cho tôi.”

Peter nhận tấm danh thiếp và mở cửa văn phòng. “Tôi có thể nói với cô một điều,” anh nói khẽ.

Susan dừng lại. “Gì vậy?”

“Tôi nghĩ có ai đó đang làm phiền Randall. Cậu ấy đã nói chuyện với tôi vài ngày trước. Cô có thể muốn hỏi cậu ấy về điều đó.”

“Ai cơ?”

“Pete! Anh đâu rồi?” Một giọng nữ vang lên từ bên kia căn nhà.

“Một anh chàng nào đó tự nhận mình là Sam. Để cập điều này với cậu ấy xem cậu ấy nói gì.”

“Pete!”

“Anh đến đây!” Peter giơ hai tay lên. “Đó là tất cả những gì tôi biết. Còn giờ tôi

phải qua xem vợ tôi cần gì.”

“Chúng tôi sẽ tự ra về,” Susan nói.

Peter chạy ra hành lang mà không nói gì thêm. Anh ta rẽ vào một góc và khuất tầm nhìn. Susan và Tommy đi dọc hành lang đối diện về phía tiền sảnh chính.

“Sam là ai vậy?” Tommy hỏi.

“Tôi không biết.”

Họ ra đến cửa trước, và Tommy mở cửa. “Có lẽ đó là Hooper.”

“Chỉ có một cách để tìm ra.”

Bữa tiệc kỷ niệm diễn ra suôn sẻ. Cặp song sinh không lo lắng về việc mẹ chúng không thể tham dự sự kiện đầu tiên của mình, đã gọi facetime cho Susan khi cô và Tommy lái xe về từ nhà của Peter. Chúng kể cho cô nghe về những bài hát chúng đã hát và biểu diễn một trong những điệu nhảy cho cô xem trong khi Beatrice cầm điện thoại. Cô cười và vỗ tay, nhưng cô rất hối hận vì đã bỏ lỡ sự kiện này. Cô muốn xin lỗi và ôm chúng, hứa với chúng rằng cô sẽ có mặt ở đó vào lần sau, nhưng cô đã giấu cảm giác tội lỗi vào trong và vờ rằng mọi chuyện vẫn ổn. Bà ngoại đã quay video hai đứa và nói với cô rằng ba bà cháu sẽ đợi cô về nhà. Susan không biết đó là lúc nào.

Đồn cảnh sát Cortlandt khá vắng vẻ. Ca tối đã được thay từ nhiều giờ trước đó, và mọi người đều ra ngoài tuần tra. Một vài sĩ quan hối hả chạy về khu vực điều động để gọi điện và viết báo cáo, nhưng những tiếng ồn ào xung quanh đồn đã biến mất.

Tommy thả áo khoác của mình lên lưng ghế và ngồi xuống, chống khuỷu tay lên bàn, tay ôm đầu. “Quả là một ngày dài.”

Susan ngồi đối diện với cậu và bật máy tính xách tay lên. “Mọi việc vẫn chưa xong. Chúng ta vẫn phải nhập thông tin các cuộc phỏng vấn này vào hệ thống. Cậu nhập Hooper Landsky đi, còn tôi sẽ xử lý Bernie Hayman và Tiến sĩ Reems.”

“Chốt.”

Crosby bước ra khỏi văn phòng và ngồi trên mép bàn của Susan, khoanh tay trước ngực. “Rất vui được gặp cô hôm nay,” ông nói một cách mỉa mai. “Tôi đánh giá cao các báo cáo tiến độ trong suốt ca làm việc của cô.”

“Thật xin lỗi ông. Công việc lu bu quá.”

“Hãy cho tôi biết cô cậu đã tìm thấy gì.”

Susan đẩy máy tính xách tay của mình sang một bên. Tommy ngồi lại, quan

sát, khi cô vượt qua các cuộc thẩm vấn trong ngày.

“Thú vị đấy,” Crosby nói. “Vây, rất có thể Hooper nghĩ Amanda sẽ bỏ chồng, mang theo hết tiền bạc và hai người họ có thể cao chạy xa bay. Sau đó, Hooper phát hiện ra Amanda đã đổi ý, và tiền không còn là của anh ta nữa. Anh ta để mất cô gái và hàng triệu đô-la. Đó là động cơ khiến anh ta giết cô ấy ngay lập tức. Chúng ta đã thấy có người còn giết người vì số tiền ít hơn thế.”

Susan gật đầu. “Và những gì cô vừa nói cũng có thể được coi là động cơ của người chồng. Ba mươi triệu đô-la là một khoản khổng lồ đấy. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Randall phát hiện ra Amanda sẽ bỏ anh ta và mang theo tiền của cô ấy? Nếu anh ta phát hiện ra lý do tại sao cô ấy muốn rời xa anh ta thì sao? Có lẽ anh ta đã phát hiện ra Hooper và bản di chúc, và anh ta nghĩ mình phải ngăn chặn việc đó trước khi cô bỏ anh ta và anh ta trở nên trắng tay. Không vợ, không tiền. Cuộc sống mà anh ta nghĩ rằng mình nắm giữ tự nhiên bốc hơi. Vì vậy, anh ta đã giết cô ấy để bảo toàn những thứ khác. Ngụy tạo một vụ giết người giống như một vụ tai nạn để anh ta có thể là một người chồng khốn khổ.”

“Tôi nghĩ cô nói cô không thích người chồng là vì thế.”

“Đúng vậy. Không phải cách anh ta diễn. Tôi thật sự có thể nhìn thấy sự tổn thương của anh ta. Đó là sự thật. Nếu anh ta nói dối và anh ta giết cô ấy, anh ta là thủ phạm diễn giỏi nhất mà tôi biết. Nhưng động cơ thôi thúc Hooper giết Amanda cũng giống như động cơ Randall có thể có. Chúng ta phải để mắt tới Randall và tìm Hooper Landsky.”

“Còn gì nữa không?”

“Sau khi gặp luật sư của nạn nhân, chúng tôi đã đến gặp đồng nghiệp của người chồng là Tiến sĩ Peter Reems. Reems là bạn đồng môn đại học và rất thân với Randall. Anh ta cũng không nghĩ Randall làm hại Amanda, nhưng anh ta đã đề cập đến một kẻ quấy rối Randall. Không có bất kỳ chi tiết cụ thể nào về hắn ngoài tên Sam.”

“Được rồi, vậy bây giờ thì sao?” Crosby hỏi.

Tommy tiếp tục. “Chúng tôi đang thu thập mọi thứ có thể từ tài khoản điện thoại của Amanda để xem có thể tìm thấy gì. Chúng tôi đã có thông tin về xe của Hooper. Maroon Subaru Legacy. Biển New York.

Chúng tôi sẽ kiểm tra các cộng sự và bạn bè để xem họ có thấy anh ta không. Chúng tôi cũng muốn có được cảnh quay đường phố từ bất kỳ nguồn cấp dữ liệu

nào mà Cảnh sát bang New York có thể cung cấp xung quanh văn phòng của Hooper hoặc nơi anh ta đậu xe. Có lẽ chúng ta có thể xác định được hướng anh ta đi.”

“Và tôi muốn kiểm tra lý lịch về Randall Brock,” Susan nói. “Hãy xem liệu có gì hữu ích cho chúng ta không. Vị luật sư gia đình đã kiểm tra sơ qua trước khi kết hôn, nhưng tôi muốn tìm hiểu sâu hơn một chút. Có thể anh ta có đang nợ nần hoặc gì đó không.”

Crosby đứng dậy khỏi mép bàn. “Được chứ. Làm đi. Và nhớ cập nhật cho tôi.”

Từ căn phòng nghỉ hạng sang, qua cánh cửa sổ để mở, Randall có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ rì rào ngay ngoài kia. Anh bật dậy khỏi giường và đi đến cánh cửa kiểu Pháp, mở nó ra và ngắm nhìn bầu trời sao rục rịch. Vàng trắng tròn lơ lửng trên đại dương yên tĩnh, và anh có thể cảm thấy không khí mát lạnh phả vào da mình. Anh hít vào một hơi thật sâu, cảm nhận hương vị rất riêng của Bờ biển Amalfi.

“Anh đang làm gì thế?”

Randall liếc lại phía sau và thấy Amanda ngồi dậy trên giường. Tấm chăn lụa tuột xuống, để lộ bầu ngực trần của cô dưới ánh trăng. Họ đã ở Ý được sáu ngày, mỗi ngày một thành phố. Anh định cầu hôn cô sau chuyến đi. Chiếc nhẫn đang nằm gọn trong hành lý của anh.

“Anh ngắm cảnh thôi. Đẹp quá.”

“Không đẹp bằng anh.”

“Đó không phải là điều anh nên nói sao?”

Amanda chui ra khỏi chăn và bước đến bên cạnh anh. Cơ thể trần truồng của cô áp lên người anh, và họ hôn nhau say đắm. Anh yêu cô. Không nghi ngờ gì nữa. Cô khiến anh cảm thấy mình là một người hoàn hảo. Anh đã bỏ lỡ điều đó kể từ sự cố Gary Anderson. Anh trống rỗng và vô hồn.

Cô lướt những ngón tay của mình dọc lưng anh và dừng lại khi chạm phải những vết sẹo chạy dọc giữa sống lưng và lan xuống gần mông. Tay còn lại của cô chạm vào những vết sẹo trên bụng anh. “Ai đã làm thế này với anh?” Cô hỏi.

Randall nhìn ra biển. “Em biết là anh không thể nói mà.”

“Nhưng anh có thể. Anh có thể nói cho em biết bất cứ điều gì.”

“Không, anh không thể. Anh xin lỗi.”

Cô nghiêng người và hôn lên cánh tay anh, từ khuỷu tay cho đến vai. “Em cần

biết mọi điều về anh nếu chúng ta yêu nhau vô điều kiện. Chúng ta yêu cả cái xấu lẫn cái tốt của nhau. Em sẵn sàng rồi. Dù chuyện gì đã xảy ra, anh có thể nói cho em biết không?”

“Không”

“Em yêu anh, Randall. Và anh cũng yêu em mà. Kể cho em đi.”

Randall nhẹ nhàng nắm tay cô, kéo chúng ra khỏi lưng và bụng mình. Trong một khoảnh khắc, anh nghĩ về việc nói với cô mọi thứ, nhưng anh không thể. Ngay sau khi biết được sự thật, cô sẽ rời bỏ anh, đẩy anh ra xa và xấu hổ khi đã để mình đến gần một con quái vật. Đây là cơ hội để anh bắt đầu lại. Anh sẽ không hủy hoại nó.

Amanda hôn vào giữa ngực anh. “Nếu yêu em, anh sẽ cho em biết ai đã làm tổn thương anh.”

“Một ngày nào đó,” anh nói dối. “Giờ chưa phải lúc, em yêu.”

Anh kéo cô vào mình, hai cơ thể ấm áp hòa vào nhau trước cái lạnh của không khí ban đêm bên ngoài. Anh dừng lại, đỡ đầu cô, xoay cô về phía ánh trăng, bên ngoài sóng vỗ rì rào. Ánh sáng từ mặt nước hắt lên cô, và đột nhiên anh thấy mình đang ôm xác Amanda trong tay. Da cô xanh lợt. Mắt trái sưng to, mũi bị gãy. Anh cố gắng lùi lại, nhưng các khớp của cô đã cứng và cô sẽ không buông tay. Dù anh có cố gắng chạy đến đâu, cô vẫn ở bên anh. Anh không thể để cô đi. Cô là một phần của anh. Cô sẽ luôn như vậy. Thi thể Amanda đột nhiên mở mắt và nhìn anh. Cô hé môi và mấp máy.

Tại sao?

Randall ngồi bật dậy trên giường, hét toáng lên khi rơi bịch xuống sàn nhà lạnh toát. Anh lao vào góc và cuộn tròn như một quả bóng, tìm kiếm bất kỳ dấu hiệu chuyển động nào trong phòng. Căn nhà tối om. Không có ánh trăng lọt qua cửa sổ hay tiếng sóng vỗ bờ. Amanda không có ở đó. Đó chỉ là một giấc mơ. Một cơn ác mộng.

Anh gượng dậy khỏi sàn và hít thở đều, dụi mắt, phát hiện ra mình đang khóc khi ngủ. Anh loạng choạng bước ra khỏi phòng ngủ lớn để lấy nước uống.

Họ đã sống với nhau khoảng một năm trước khi đến Ý. Và anh đã cầu hôn cô vào cuối chuyến đi, ở Rome, ngay bên ngoài Vatican. Người phụ nữ mà anh tình cờ gặp trong một quán bar hóa ra lại là một thiên thần, được gửi đến để tái tạo

cuộc đời anh và khiến anh trở lại hoàn toàn. Liệu anh có vỡ vụn nếu không có cô không? Anh có thể đi tiếp không?

Đồng hồ trên tủ đầu giường nhấp nháy con số 2:37. Randall đứng trong phòng tắm, nhìn mình trong gương. Anh đưa tay ra sau xoa xoa những vết sẹo loang lổ trên lưng mình như thương hiệu. Anh vén áo lên và sờ bụng. Dù anh có bao điều thay đổi thì những vết sẹo vẫn luôn là một lời nhắc nhở. Anh sẽ không bao giờ thoát khỏi quá khứ của mình. Chúng sẽ ám ảnh anh cho đến hơi thở cuối cùng.

Trong màn đêm tĩnh lặng, cánh cửa ga-ra dưới tầng một mở ra.

Randall nghiêng người ra khỏi gương, lắng nghe tiếng cửa phòng tắm, nhưng không có âm thanh nào khác. Anh chạy vội trở lại phòng ngủ và chộp lấy chiếc điện thoại của mình trên tủ đầu giường trước khi bước xuống cầu thang vào bếp. Một ngón tay đặt hờ lên nút gọi khẩn cấp, anh lặng lẽ lấy một con dao từ quầy bếp và rón rén đi qua phòng tắm bùn, dừng lại khi đến cánh cửa dẫn vào ga-ra.

“Ai đó?” Anh gọi lớn.

Không có ai trả lời.

“Tôi đã gọi cảnh sát và tôi có vũ khí.”

Vẫn không có ai trả lời. Không một tiếng động.

Randall nắm chặt nùm cửa và xoay, từ từ mở cửa và bật đèn. Cửa ga-ra vẫn đóng có nghĩa là âm thanh mà anh nghe thấy là tiếng cửa đóng lại. Điều đó cũng có nghĩa là anh đã để mở cửa khi trở về nhà từ đám tang. Anh không nhớ nổi nữa. Anh bước xuống ba bước để vào ga-ra, tay cầm dao sẵn sàng khẽ run. Không có ai ở đó. Anh chỉ có một mình.

Một chiếc hộp kim loại nhỏ được đặt trên mui chiếc BMW của anh. Anh không biết nó có thể là gì. Anh nhắc nó xuống và xem xét, lật chiếc hộp trên tay, tìm bản lề và một cái chốt để mở nó. Anh trượt phần đỉnh và nhìn vào bên trong. Đó là một bộ chìa khóa. Chìa khóa chiếc Subaru.

Hooper lái Subaru Legacy. Randall đã nhìn thấy nó trong một vài bức ảnh anh ta gửi cho Amanda qua tin nhắn.

Sam đã đến và để chìa khóa lại cho anh. Anh không chắc sao hẳn biết điều này, nhưng hẳn thực sự biết. Tường tận. Giọng nói của Amanda lại vang lên trong đầu anh.

Tại sao?

Susan bước xuống cầu thang, mẹ cô đã bận rộn chuẩn bị bữa sáng cho Casey và Tim. Cặp song sinh ngồi trên ghế, trước mặt chúng là những chiếc đĩa trống, một nhúm bánh Cheerios khô nhỏ để giúp chúng chờ cho đến khi trứng chín. Tim đang lật dở một cuốn sách về xe tải trong khi Casey nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ, quan sát những con gà đang đi quanh sân nhặt nhạnh những thứ trên mặt đất.

Mặt trời dần lên cao. Susan ngủ say như chết. Quá nửa đêm cô mới về nhà sau khi cùng Tommy hoàn thành các báo cáo. Beatrice ngủ quên trên chiếc ghế dài chờ cô, nhưng Susan không muốn đánh thức bà. Thay vào đó, cô tắt ti-vi, đắp chiếc chăn dày lên người mẹ mình và bước lên lầu. Cô tắm rửa qua để xua tan mệt mỏi trong ngày và xem video biểu diễn của cặp song sinh rồi đi ngủ. Cô mở mắt khi chuông báo thức reo và ngày mới đã bắt đầu.

“Chào buổi sáng, con yêu,” Beatrice nói khi đang loay hoay với cái chảo. “Mẹ đang làm trứng. Sáng nay thu hoạch được nhiều lắm. Con có muốn ăn một chút không?”

“Chắc chắn rồi ạ.”

“Tối qua con về khuya à?”

“Vâng. Nhiều thủ tục giấy tờ quá.”

“Cảm ơn con vì cái chăn.”

“Cảm ơn mẹ vì đã ở lại.”

“Cà phê có trong bình đấy.”

Susan rót cho mình một tách và nhìn ngắm lũ gà. Chúng có vẻ hài lòng, đi bộ vòng quanh sân, mổ lớp tuyết mỏng tích tụ trên cỏ sau một đêm.

“Này, hai đứa, tối qua mẹ đã xem video của các con rồi đấy. Các con thật tuyệt vời. Hát rất hay. Mẹ xin lỗi vì đã bỏ lỡ nó.”

“Mẹ ơi,” Casey nói, rõ ràng là không cảm nhận được cảm giác tội lỗi của mẹ mình về buổi biểu diễn. “Chúng con muốn một cây thông Noel.”

Susan quay lại thì thấy con gái đang chăm chú nhìn mình. Không có sự thỏa hiệp nào trong đôi mắt nhỏ của cô bé.

“Chúng ta sẽ mua một cây, con yêu.”

“Nhưng gần đến lễ Giáng sinh rồi, và nếu chúng ta không có một cây thông, ông già Noel có thể bỏ qua nhà chúng ta và nếu thế thì chúng con làm gì có quà! Ông ấy sẽ tức giận vì chúng ta chỉ có đèn treo xung quanh cửa. Ông già Noel cần biết mình sẽ đi đâu.”

“Con muốn có quà,” Tim đột nhiên xen vào, ngẩng mặt lên khỏi cuốn sách của mình. “Điều gì sẽ xảy ra nếu ông già Noel không thể tìm thấy chúng ta ạ?”

Con gái cô nói đúng. Susan đã không nghĩ về một cây thông hay đồ trang trí cho dịp lễ vì kế hoạch với Eric đã thay đổi. Cô giăng một dây đèn nhấp nháy quanh cửa ngay sau Lễ Tạ ơn nhưng đã không làm gì kể từ đó.

“Mẹ ơi? Một cây thông? Đi mà?”

“Chúng ta sẽ đi mua vào cuối tuần này. Mẹ hứa đấy. Chúng ta có nên rủ bà ngoại không nhỉ?”

“Có ạ!” Tim hét lên.

“Có ạ!” Casey phấn khích đồng ý.

Susan liếc nhìn mẹ. “Mẹ?”

Beatrice đang đánh trống bằng kỹ năng điều luyện của mình. “Mẹ không thể bỏ lỡ dịp này được. Nhất là với hai thiên thần của mẹ thì càng không. Đi mua cây nào!”

Cặp song sinh reo hò khiến Susan cười khúc khích. Cô cần một buổi sáng như thế này. Mặt trời chiếu sáng bên ngoài, tuyết tinh khôi phủ nhẹ lên thế giới của cô, những đứa con và mẹ cô đang ở bên, mùi hương của bữa sáng lành mạnh tràn ngập khắp ngôi nhà. Một buổi sáng hoàn hảo.

Điện thoại di động của Susan đổ chuông. Cô bước ra ngoài và với lấy nó từ chiếc bàn nhỏ, nơi cô đặt cùng chìa khóa và huy hiệu của mình. “Adler nghe.”

“Này, tôi Tommy đây.”

“Có chuyện gì vậy? Cậu đang ở đâu thế?”

“Tôi đang ở đồn. Đến sớm. Nghe này, chúng tôi đã tìm thấy Hooper Landsky.”

Cô nhẩy qua những món đồ chơi và đôi giày nhỏ nằm rải rác trên sàn để đi

vào phòng khách nhằm nghe rõ hơn. “Thật tuyệt. Anh ta ở đâu?”

“Ý tôi là cảnh quay từ cảnh sát New York ấy.”

“Anh lấy được rồi à?”

“Tôi quen vài người từ thời bố tôi còn làm việc ở đó. Nhờ vả ấy mà. Chúng tôi thấy anh ta rời tòa nhà văn phòng ngay trước sáu giờ, ba đêm trước. Sau đó, anh ta vào hầm đậu xe bên kia đường nơi chúng ta đã đậu xe.”

“Chúng ta cần xem hầm đậu xe có camera không.”

“Tôi gọi rồi,” Tommy trả lời. “Không có camera bên trong. Nhưng có điều này. Ngay sau khi Hooper bước xuống hầm để xe, Randall Brock đi ngang qua lối vào và rẽ vào góc cua về phía sau của nơi này.”

Susan dừng lại. “Cậu đùa à?”

“Đùa gì chứ. Sau đó, chúng tôi thấy chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ của Hooper rời khỏi hầm và rẽ về phía bắc trên đại lộ Madison. Đó là lần cuối cùng chúng tôi thấy anh ta. Chúng tôi cũng mất dấu Randall.”

“Những camera khác thì sao?”

“Chưa có gì. Họ vẫn đang tìm kiếm.”

“Ôi Chúa ơi.”

“Cô nghĩ điều này đã đủ để bắt Randall chưa?”

“Được rồi. Không thể có lệnh bắt nhưng ít nhất chúng ta có thể nói chuyện với anh ta. Anh ta ở cùng chỗ với một người mất tích vào ngày người đó mất tích trong khi cả hai đều là nghi phạm tiềm năng. Chúng ta có thể mời anh ta đến đồn.”

“Được, vậy trong khi cô làm điều đó, tôi sẽ xem xét khu nhà anh ta. Đi loanh quanh xem thế nào. Không thể khám xét vì không có lệnh. Tôi muốn kiểm tra các khu rừng phía sau nhà anh ta.”

“Được rồi, nghe hay đấy.”

“Hẹn gặp cô sau nhé!”

Susan cúp điện thoại và quay vào bếp. Mẹ cô vừa đổ trứng vào đĩa của cô. Cặp song sinh đang ăn.

“Công việc à?” Mẹ cô hỏi.

Susan gật đầu. “Vâng. Con ghét phải thế này nhưng có vẻ con sẽ phải đi. Con nghĩ chúng ta có lẽ phải tranh thủ nghỉ ngơi.”

Randall ngồi một mình trong phòng thẩm vấn. Không có đồng hồ trên tường, vì vậy anh không chắc mình đã ở đây bao lâu. Nếu phải đoán, anh nghĩ là khoảng hơn một giờ. Những sĩ quan đưa anh vào đây nói rằng điều tra viên Adler cần hỏi anh vài chuyện nhưng cô ấy bị tắc đường và đang trên đường đến. Họ để anh ngồi trong căn phòng nhỏ không cửa sổ và đó là lần cuối cùng anh tiếp xúc với bất kỳ ai. Tuy nhiên, anh khá chắc họ đang theo dõi anh qua camera được gắn trên góc tường.

Không có gương hai chiều như bạn thấy trong các bộ phim. Randall cố hết sức để không nhìn vào camera. Anh có thể tưởng tượng một nhóm thanh tra trong một căn phòng nào đó phía sau, theo dõi anh, tay cầm cà phê bốc hơi nghi ngút. Anh cảm thấy mình giống như một động vật trong sở thú. Thôi, cứ để họ xem. Anh rất vui khi trả lời bất kỳ câu hỏi nào mà họ dành cho anh.

Cánh cửa bật mở và một sĩ quan trẻ thò đầu vào. “Điều tra viên Adler vừa đến,” anh ta nói. “Cô ấy sẽ đến gặp anh trong vài phút nữa.”

“Cảm ơn,” Randall trả lời.

“Anh cần gì không? Cà phê? Nước ngọt? Nước? Một bữa ăn nhẹ?”

“Tôi ổn.”

“Anh cần đi vệ sinh không? Anh đã ngồi đây một lúc rồi.”

“Không.”

Viên sĩ quan gật đầu. “Được rồi, vậy chờ chút. Cô ấy đến ngay đây.”

Cánh cửa đóng lại, Randall ngả người trong chỗ ngồi không thoải mái của mình, lần đầu tiên ngược lên nhìn camera. Lúc này, Adler đang nghe đồng nghiệp tóm tắt về những gì anh làm trong khi chờ đợi. Không làm gì cả. Anh không làm bất cứ điều gì ngoài việc nhìn chăm chăm vào bức tường nâu trước mặt. Cô có thể đã sĩ quan trẻ nọ đến để có thể điều chỉnh âm lượng trên thiết bị

ghi và đảm bảo nguồn cấp dữ liệu video đang hoạt động. Từ kinh nghiệm của mình, anh biết những thứ này hoạt động như thế nào.

Tay nắm cửa xoay, và đúng như dự đoán, nữ điều tra viên bước vào, mang theo một tập tài liệu và hai chai nước.

“Chào cô,” Randall nói, cố tình che giấu nụ cười thường đi kèm với một lời chào như vậy.

“Xin chào, Tiến sĩ Brock.” Cô đặt các tập tài liệu trên bàn và đặt một chai nước ở phía anh. “Tôi biết anh nói mình không cần gì nhưng anh ngồi đây cũng lâu rồi.”

“Cảm ơn cô.”

Cô ngồi xuống ghế đối diện anh. Hai là số lượng người tối đa có thể ở trong không gian chật hẹp này. “Tôi xin lỗi vì đã để anh đợi lâu như vậy. Tôi từ nhà đến và bị tắc đường. Đường sá đang thi công.”

“Vâng, họ đã nói với tôi rồi. Hai sĩ quan cảnh sát đã đợi trên đường lái xe dẫn vào nhà tôi khi tôi đi siêu thị về. Thật buồn cười – bạn bè và hàng xóm đã làm hết bữa ăn này đến bữa khác để thể hiện tình yêu và sự thông cảm của họ dành cho tôi và Amanda, nhưng không hiểu sao không ai nghĩ sẽ mang theo sữa, đường hoặc một nải chuối. Tôi có nhiều lasagna, bánh ngọt và sườn non hơn bao giờ hết, nhưng khi nói đến sữa, trứng, muối và ngũ cốc, tôi phải tự lo.”

“Anh nói đúng. Tôi không bao giờ nghĩ về điều đó.”

“À, các anh ấy bảo cô có tin về Amanda?”

“Đúng thế,” Adler trả lời. “Tôi muốn nói với anh vài điều về tai nạn của vợ anh. Mọi chi tiết vẫn chưa rõ ràng, vì vậy tôi hy vọng anh có thể hỗ trợ.”

“Tôi chắc chắn sẽ cố gắng hết sức.”

Cô đặt khuỷu tay lên bàn và hắng giọng. “Khi chúng ta đứng ở ngoài hiên sau nhà tang lễ, anh hỏi tôi liệu có uẩn khúc gì về cái chết của Amanda không. Lúc đó, tôi đã nói với anh rằng tôi không thể tiết lộ về một cuộc điều tra vẫn đang diễn ra.”

“Tôi nhớ chứ.”

“Giờ tôi sẽ nói thật với anh. Đúng thế. Có rất nhiều uẩn khúc quanh cái chết của cô ấy. Chúng tôi đã xác định đó là một vụ giết người.”

Những lời nói đó chặn anh lại, và mặc dù anh rất nghi ngờ cách làm việc của cảnh sát, nhưng dù sao thì sự phỏng đoán đó vẫn gây kinh ngạc. Anh dụi đôi mắt

mệt mỏi và nặng trĩu của mình. Anh muốn về nhà.

Amanda đã bị sát hại, và tôi biết ai làm điều đó. Tôi đã chứng kiến toàn bộ. Tôi có thể giúp anh.

Adler mở tập tài liệu đầu tiên. “Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy Amanda đã chết trước khi ô tô lao xuống vực từ cao tốc Routhe 202. Giám định viên y khoa phát hiện một vài đốt sống ở đáy hộp sọ của cô ấy bị vỡ, và chúng tôi tin rằng đó là nguyên nhân thực sự dẫn đến cái chết của cô ấy. Ai đó đã đánh cô ấy bằng một vật cùn như dùi cui, cờ lê hoặc gậy nặng. Thậm chí có thể là một đoạn ống. Đại loại vậy.”

“Chúa ơi!”

“Anh có thể cho chúng tôi biết về những việc anh đã làm vào tối hôm đó, sau khi rời lễ trao giải không?”

Randall nhìn cô. Một cơn giận dữ bắt đầu sôi lên trong lòng. Phỏng đoán cho rằng Amanda bị sát hại đã là một nỗi đau quá lớn đối với anh, thế mà người phụ nữ này lại nghĩ rằng anh có thể là người đã sát hại tình yêu của đời mình, việc đó khiến anh vô cùng tức giận. “Vậy, cô nghĩ tôi làm việc đó ư?”

“Tôi không nói vậy. Tôi chỉ đơn giản là đề nghị anh thuật lại những việc mình đã làm vào tối hôm đó để tôi có thể ghép nối các mảnh ghép lại với nhau.”

“Cô đã hỏi câu này với bao nhiêu người ở trong căn phòng này rồi?”

“Anh là người đầu tiên.”

“Bởi tôi là nghi phạm chính.”

Adler nở một nụ cười trấn an. “Làm ơn, Tiến sĩ Brock. Hãy giúp chúng tôi tái tạo đêm đó. Nếu anh muốn chúng tôi tìm ra kẻ giết vợ anh, chúng tôi cần anh giúp.”

“Được rồi,” Randall trả lời. Anh nhìn lên camera và có thể cảm nhận được những ánh mắt đang nhìn mình. Cơn đau âm ỉ quen thuộc ở sau đầu bắt đầu nhói lên. “Như tôi đã nói nhiều lần trước đây, tôi rời lễ trao giải sớm vì tôi có một số việc phải làm. Cô nên gọi cho trường. Họ có camera ở bãi đậu xe. Cô sẽ thấy xe của tôi. Tôi đã ở đó cả đêm.”

“Có, chúng tôi đang xử lý việc đó.”

“Tôi đã gọi cho Amanda vài giờ sau khi đến văn phòng để đảm bảo cô ấy về nhà an toàn, nhưng cô ấy không bắt máy. Tôi đã để lại tin nhắn ở nhà và trên di động của cô ấy. Sáng hôm sau, cô đến và nói với tôi rằng cô ấy đã bị tai nạn xe hơi

chết người, sau đó đưa tôi đến văn phòng giám định y khoa để xác nhận thi thể của cô ấy.”

“Anh đã gọi vào di động của cô ấy?”

“Đúng thế.”

“Cô ấy mang theo điện thoại?”

Randall dừng lại một chút, đầu óc quay cuồng. “Có, cô ấy luôn mang theo điện thoại.”

Susan ghi vài dòng ghi chú vào sổ, sau đó mở tập tài liệu thứ hai, nhìn lên và bắt gặp ánh mắt của Randall. “Anh có biết Amanda đang ngoại tình không?”

Randall nhăn mặt. “Mãi sau này. Tôi đã đọc tin nhắn và email trên điện thoại của Amanda. Tôi thấy một trong những tin nhắn đến từ người tình của cô ấy, và điều đó khiến tôi kiểm tra điện thoại để xem anh ta là ai.”

“Anh có biết chuyện họ đã ngoại tình từ trước không? Có bất kỳ hành vi lạ nào từ vợ anh không? Có bất cứ dấu hiệu nào cho thấy cô ấy đang hẹn hò với ai đó không?”

“Không” Randall trả lời chắc chắn. “Tôi chưa bao giờ nghi ngờ điều gì. Như tôi đã nói, chúng tôi rất hạnh phúc. Chuyện cô ấy ngoại tình khiến tôi rất sốc. Amanda không bao giờ có vẻ không vui hay không hài lòng. Tôi vẫn không thể hiểu.”

“Anh có biết vợ mình ngoại tình với ai không?”

“Ngay từ đầu thì không. Sau này tôi mới biết anh ta là Hooper Landsky.”

Adler lấy ra một bức ảnh từ tập hồ sơ và trượt nó trên bàn. “Đây có phải là Hooper Landsky không?”

“Đúng”

“Làm sao anh biết anh ta trông như thế nào?”

“Có ảnh trên điện thoại của Amanda.”

“Anh đã bao giờ gặp trực tiếp anh ta chưa?”

“Chưa.”

Cô lấy thêm nhiều bức ảnh khác từ tập tài liệu và đặt chúng cạnh nhau trước mặt anh.

“Đây là những bức ảnh được chụp từ camera giao thông và an ninh gần văn phòng của Hooper và hầm đậu xe ở Manhattan.” Adler chỉ vào hai trong số các bức ảnh. “Đó là anh phải không, Tiến sĩ Brock?”

Randall nhìn vào những bức ảnh. Anh đang đi trước hãm đậu xe của Hooper và rẽ xuống một con hẻm nhỏ dẫn vòng ra phía sau. Anh cố gắng ngồi yên nhưng có thể cảm nhận cơ thể mình bắt đầu run lên. “Đúng, đó là tôi. Tôi đã đến văn phòng của anh ta để đối chất nhưng quyết định từ bỏ vào phút cuối. Tôi đoán rằng khi tôi thực sự đối mặt với ý niệm bước tới gần anh ta, tôi nhận ra điều đó thật vô nghĩa. Amanda đã chết, vậy tại sao phải gọi anh ta ra? Biết được lý do Amanda ngủ với anh ta liệu có ích gì? Tôi không thể làm gì để thay đổi điều đó. Tôi nghĩ sự đau buồn đã đẩy tôi đến đó, nhưng cuối cùng, tôi quay về nhà.”

“Anh vừa nói rằng anh chưa bao giờ gặp trực tiếp anh ta.”

“Tôi chưa mà. Tôi chỉ theo dõi anh ta từ xa và chưa bao giờ liên lạc.”

Sự im lặng bao trùm căn phòng.

“Chờ đã,” Randall nói, đột nhiên ngồi dậy và chỉ vào một trong những bức ảnh. “Cô có nghĩ Hooper sát hại Amanda? Cô có nghĩ anh ta có thể liên quan gì đó đến tai nạn của cô ấy không?”

Adler phớt lờ câu hỏi. “Anh có biết vợ anh đang định ly hôn không?”

Randall ngồi phịch xuống ghế. “Có. Và tôi biết cô ấy đã phác thảo di chúc loại tên tôi ra khỏi đó và chỉ để lại cho tôi một khoản tiền cấp dưỡng nhỏ. Cả hai điều này, cùng với chuyện ngoại tình, tôi đều biết sau vụ tai nạn.”

“Sau vụ tai nạn?”

Randall cười khùng khục rồi lắc đầu. Anh muốn nhảy ra khỏi ghế và hét lên, nhưng anh biết điều đó sẽ chỉ cho Adler thêm cái cớ mà cô cần bám vào để xác định anh là kẻ tình nghi. Thay vào đó, anh hít một hơi và nói chậm rãi. Cơn đau đầu ngày càng tăng, siết chặt hộp sọ anh. “Tôi hiểu những việc cô đang làm. Tôi không phải là một kẻ ngốc. Amanda ngoại tình. Động cơ. Amanda sẽ ly hôn với tôi. Động cơ. Amanda đã thay đổi di chúc của mình. Động cơ. Tôi hiểu, nhưng tôi có thể đảm bảo với cô rằng tôi không liên quan đến những gì đã xảy ra với cô ấy. Cô có thể kiểm tra với trường đại học. Tôi đã ở trong văn phòng của mình. Cô có thể mang máy phát hiện nói dối vào đây. Cô cần gì tôi cũng sẵn lòng đáp ứng nhưng hãy làm nhanh lên để bắt được kẻ chịu trách nhiệm về cái chết của cô ấy.” Anh giận dữ ra hiệu về phía những bức ảnh bằng một cái vẫy tay. “Tại sao anh ta không phải là người ngồi ở đây?”

Susan nhìn anh. “Anh Landsky đã mất tích kể từ buổi sáng những bức ảnh này được chụp. Anh ta bước vào một ga-ra tối sau giờ làm việc. Người ta thấy anh

ở gần ga-ra, và không ai thấy Hooper kể từ đó. Anh giải thích điều đó thế nào?”

Căn phòng bỗng im ắng lạ thường.

Anh là một kẻ tình nghi.

Randall nhìn lên camera và đưa tay lấy chai nước. Những suy nghĩ cứ thế ập đến, hết suy nghĩ này đến suy nghĩ khác, cho đến khi anh không thể tập trung vào một suy nghĩ duy nhất. Hooper đã mất tích. Điều đó nghĩa là gì? Chuyện gì đã xảy ra?

“Tiến sĩ Brock, anh có thể giải thích vì sao Hooper Landsky có thể mất tích vào đúng ngày anh được bắt gặp ở gần nơi cuối cùng anh ta được nhìn thấy không?”

Anh nuốt nước bọt và lắc đầu. “Không. Tôi không thể.”

“Anh có biết anh Landsky ở đâu không?”

“Tôi không. Tôi thề.”

“Được rồi.” Susan thu thập các bức ảnh và đặt chúng trở lại tập tài liệu. “Điều cuối cùng. Anh nói rằng anh biết được chuyện Amanda ngoại tình nhờ các bức ảnh trên điện thoại của cô ấy.”

“Đúng”

“Tiến sĩ Brock, làm thế nào mà anh lấy được điện thoại của vợ mình?”

Câu hỏi lơ lửng trong không khí khi sự im lặng bao trùm căn phòng. Randall nhắm mắt lại, biết mình đã bị bắt bài.

Những bí mật.

Anh hắng giọng, tìm kiếm câu trả lời khi những lời của Sam vang vọng trong tâm trí anh.

Amanda đã bị sát hại, và tôi biết ai đã làm điều đó. Tôi đã chứng kiến toàn bộ. Tôi có thể giúp anh.

“Tôi không...”

“Anh nói vợ anh luôn mang điện thoại bên mình. Trên thực tế, anh đã gọi vào điện thoại của cô ấy và để lại lời nhắn để đảm bảo rằng cô ấy đã về nhà sau bữa tiệc tối hôm đó.”

“Đúng, nhưng...”

“Giờ đột nhiên anh có điện thoại của cô ấy và phát hiện ra bằng chứng về vụ ngoại tình trên điện thoại. Thật là một sự trùng hợp buồn cười, phải không?”

Tôi biết tất cả mọi thứ.

“Tôi... tôi tìm thấy điện thoại của cô ấy ở nhà,” Randall lắp bắp. “Tôi nghĩ cô ấy mang theo nó nhưng chắc cô ấy quên. Nó vẫn cắm sạc ở nhà. Có thể cô ấy đã quên hoặc không muốn mang nó đến buổi lễ. Tôi không biết điện thoại của cô ấy ở nhà vì tôi đã đi thẳng đến văn phòng trường.”

Susan mở tập tài liệu đầu tiên, quét qua các trang. “Nhưng chúng tôi đã tìm thấy bộ sạc của cô ấy tại hiện trường. Chúng tôi có sạc. Nhưng không thấy điện thoại.”

“Điện thoại của cô ấy được cắm vào bộ sạc của tôi.”

“Tôi hiểu rồi.”

Một lần nữa, căn phòng lại chìm trong im lặng Randall có thể cảm thấy mồ hôi chảy dài trên lưng mình. “Tôi không giết Amanda.”

“Được rồi.”

“Cô có bắt giữ tôi không?”

“Không”

“Vậy tôi có thể đi?”

“Đúng. Anh có thể đi.”

Anh đứng dậy ra khỏi chỗ ngồi và lết chân về phía cửa. “Tôi xin lỗi,” Adler nói. “Tôi đã nói dối. Tôi còn một câu hỏi nữa.”

Randall dừng lại, tay dùng trên núm cửa. “Gì cơ?”

“Sam là ai?”

Cái tên xẹt qua anh như một tia chớp, nhưng Randall vẫn giữ bình tĩnh bằng cách siết chặt tay nắm cửa và tập trung vào tập tài liệu vẫn còn trên bàn. “Tôi không biết.”

“Anh chắc chứ? Tôi hỏi vậy vì khi chúng tôi gặp bác sĩ Reems, anh ấy bảo chúng tôi hỏi anh về người này.”

“Chắc anh ấy nhầm rồi. Tôi không biết Sam.”

Adler mỉm cười. “Được rồi. Cảm ơn anh.”

Randall mở cửa và bước ra hành lang. Đầu anh giật thành thịch. Anh phải ra ngoài. Peter đã nói với cảnh sát về Sam. Sao anh ấy lại làm thế? Sao Peter có thể phản bội lòng tin của mình như vậy khi anh ấy là người duy nhất anh có thể tin tưởng? Mọi thứ bắt đầu vượt khỏi tầm kiểm soát. Anh cảm thấy lạc lõng, lạc lõng trong một thế giới mà anh nghĩ mình có thể xử lý được. Làm sao chuyện này có thể xảy ra?

*Anh là một kẻ tình nghi.
Tôi biết tất cả mọi thứ.*

Tommy đứng bật dậy khi Susan quay trở lại văn phòng.

“Này, tôi vừa quay lại,” cậu nói. “Tôi đã xem phần cuối cuộc phỏng vấn của cô qua màn hình. Làm tốt lắm.”

“Cảm ơn anh.”

“Cô đã khiến anh ta sợ hãi với câu hỏi về chiếc điện thoại. Anh ta mắc bẫy luôn. Còn câu hỏi về Sam quá tuyệt. Chắc chắn anh ta đang che giấu gì đó.”

Susan gật đầu. “Nhìn cách của anh ta.” Cô đi về phía bàn của mình. “Cậu có tìm thấy gì ở nhà của anh ta không?”

“Tôi không thể vào trong mà không có lệnh khám, nên tôi đã nhìn qua một vài ô cửa sổ. Không có gì khác thường. Tôi đi vòng quanh nhà và cả khu rừng phía sau. Mọi thứ đều được cắt tỉa cẩn thận. Tôi đoán với vị trí của ngôi nhà, mặt trời chiếu vào sân sau suốt cả ngày, vì ở đó hầu như không có tuyết. Tôi có thể thấy cỏ được dọn gọn gàng, hàng rào được cắt tỉa, có phủ một ít tuyết, nhưng thậm chí không có cỏ dại chết trên luống.”

“Được rồi, vậy cảnh quan quanh nhà rất ổn.”

“Đúng vậy,” Tommy trả lời. “Nhưng sau đó tôi thấy một khoảnh đất, dài rộng gần một mét, ngay dưới hiên. Mới đào. Đất xốp, mềm và sẫm màu do mới xới lên. Nó đập vào mắt tôi vì mọi thứ khác đều quá hoàn hảo.”

“Đó có thể là gì?”

“Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ chúng ta nên kiểm tra.”

Crosby bước đến từ văn phòng của mình. “Làm tốt lắm,” ông nói với Susan.

“Cảm ơn sếp.”

“Chúng ta không thể bắt giữ anh ta với những gì hiện có, nhưng tôi nghĩ cô đã đánh động anh ta đủ để khiến anh ta biết rằng chúng ta đang không lãng phí thời gian. Chúng ta sẽ theo dõi anh ta ngay bây giờ và xem anh ta đi đâu. Hy vọng sẽ

phát hiện ra gì đó có lợi cho chúng ta. Cô vẫn nghĩ anh ta trong sạch à?”

“Tôi không biết phải nghĩ gì. Corolla có thể có thứ gì đó.”

Tommy thuật lại câu chuyện của mình với Crosby về khoảnh khắc mà anh đã phát hiện ra trong sân nhà Randall. “Nếu có thể tạm giữ anh ta trong hai mươi bốn giờ, chúng ta có thể xem xét vị trí đó. Chúng ta thậm chí có thể khám xét nhà nếu xin được lệnh khám.”

Crosby lắc đầu. “Chúng ta không có bất cứ thứ gì đủ chắc chắn để có thể tạm giam anh ta. Và chắc chắn cũng không có cơ sở để xin được lệnh khám xét.”

“Anh ta đã ở ga-ra cùng thời điểm với Hooper, và Hooper đã mất tích kể từ đó,” Tommy trả lời. “Vợ anh ta đã bị giết, và vụ tai nạn đã được ngụy tạo để che đậy động cơ giết người. Randall có điện thoại của cô ấy. Tôi không hiểu tại sao anh ta lại không phải là nghi phạm chính của chúng ta.”

“Tôi nghĩ là anh ta,” Susan nói. “Nhưng những gì chúng ta có chỉ mang tính giả định và không có gì chắc chắn. Có lẽ cô ấy đã để quên điện thoại ở nhà. Có lẽ anh ta định đối diện với Hooper nhưng rồi lại bỏ đi. Chúng cứ mà chúng ta có không thể đấu lại với kiểu luật sư mà anh ta có thể thuê”

Crosby đưa cho Susan một tập tài liệu. “Đây là những hình ảnh trích từ camera an ninh ở Đại học Quarim vào đêm Amanda Brock gặp tai nạn.”

Cô nhận tập tài liệu và mở nó ra. “Có gì không?”

“Chúng tôi thấy anh ta đậu xe trong bãi, tiến vào tòa nhà khoa học lúc mười rưỡi. Xe anh ta đậu nguyên ở đó suốt đêm. Chúng tôi xem một camera khác ở lối vào tòa nhà và thấy anh ta bước vào. Anh ta không rời đi cho đến khi cô đến đón anh ta. Không có camera bên trong tòa nhà, nhưng nơi này khá thoáng. Từ những gì chúng ta có thể thấy, Tiến sĩ Brock có bằng chứng ngoại phạm.”

“Chết tiệt.”

“Nếu có chứng cứ nào khác để tạm giữ anh ta, tôi sẽ dùng ngay, nhưng chúng ta đang bí.”

“Còn gì,” Susan nói, thả tập tài liệu xuống bàn. “Chúng ta có chút manh mối rồi. Phải tiếp tục tìm hiểu thôi.”

Lúc Susan bước ra khỏi đồn đã gần chín giờ tối. Trước đó, Tommy đã hoàn tất việc nhập thông tin thu thập được từ chuyến đi quanh khu nhà, vì thế cô đưa cậu về nhà để nghỉ ngơi. Họ đã làm việc với cường độ cao kể từ khi cuộc điều tra bắt đầu và cô cần cộng sự của mình có cái nhìn sắc bén. Chẳng có lý gì bắt cậu ấy ngồi loanh quanh trong khi cô nhập liệu thông tin phỏng vấn và tải nó lên.

Bọn trẻ có lẽ đã ngủ khi cô về nhà. Lại một ngày nữa trôi qua. Cô tự hứa với bản thân sẽ làm điều gì đó vui vẻ với chúng khi vụ án kết thúc. Có thể là một chuyến đi đến Trung tâm Rockefeller để xem cây thông khổng lồ và trượt băng. Hay một buổi chiều xem phim. Hoặc ăn trưa tại Chuck E. Cheese's với vô vàn đồng xu chơi tất cả các trò chơi. Bất cứ điều gì có thể gắn kết với các con. Một điều gì đó khiến cô cảm thấy phấn chấn hơn.

Ngoài trời, tuyết đang rơi nhẹ. Cô ngược nhìn ánh đèn khi đi về phía chiếc xe của mình và ngạc nhiên trước vẻ đẹp của những bông tuyết như nhảy múa trong ánh sáng rực rỡ, xoay tròn và va vào nhau, rồi biến mất khi rơi từ vùng ánh sáng vào vùng bóng tối. Một đoàn tàu tốc hành đang lao nhanh về phía nam, rồi biến mất, và không gian yên tĩnh trở lại. Thật bình yên.

Thật hoàn hảo.

Cô thấy một người đang đứng trong bóng tối ở rìa bãi đỗ xe, gần sân chơi khúc côn cầu lăn. Hắn đứng bất động, nhìn cô chằm chằm, nhưng cô không chắc chắn lắm. Khuôn mặt hắn giấu bên dưới một chiếc mũ trùm đầu lớn. Hắn hoàn toàn đứng yên, ở phía đối diện ô đỗ xe của cô. Dựa vào chiều cao và vóc dáng, cô đoán là đàn ông nhưng cũng không có gì có thể chắc chắn.

Cô thản nhiên thò tay vào bên dưới áo khoác và mở chiếc bao da đang được buộc chặt trên thắt lưng. Anh chàng này có lẽ vô hại. Nhiều khả năng là người vô gia cư hoặc từng từ VA xuống đường. Hắn cũng có thể là một người lao động vừa

tan làm, nhưng cô là người duy nhất ở đây lúc này và cần cẩn thận. Cô nắm chặt bánh súng, sẵn sàng rút ra nếu cần nhưng không muốn đi đến bất kỳ kết luận nào.

“Xin chào!” Cô gọi, giọng vang vọng trong không gian yên tĩnh. “Anh cần gì không?”

Kẻ lạ mặt vẫn đứng đó.

“Anh cần giúp gì không? Tôi là cảnh sát. Tôi có thể giúp gì cho anh?”

Kẻ lạ mặt quay đi và dần khuất vào bóng tối, trở lại con hẻm mà cô biết sẽ dẫn hẳn đến một trạm xăng mở 24 giờ. Hẳn biến mất nhanh như khi xuất hiện. Giống như những bông tuyết trong ánh sáng.

Cô leo lên xe và khởi động động cơ, bật cần gạt nước để gạt tuyết bám trên kính chắn gió.

Vào tầm giờ này, khi những ánh đèn tắt dần, Buchanan trở nên vắng vẻ. Cô chỉ mất khoảng mười phút để lái xe qua thị trấn, qua Peekskill và đến cột mốc Đường số 9, nơi sẽ dẫn cô lên một con đường núi và đến Fishkill. Cô cẩn thận men theo những khúc cua để phòng tuyết làm đường trơn trượt, nhưng cho đến lúc này, mặt đường chỉ hơi ướt vì tuyết tan ngay khi chạm xuống mặt đường. Cô mở Bluetooth và nghe âm thanh điện thoại di động kết nối với điện thoại ở nhà.

“Xin chào?”

“Mẹ, con đang trên đường về nhà. Con vừa rời chỗ làm.”

“Được rồi, con yêu. Con ăn chưa?”

Bụng Susan ngay lập tức réo lên. Mãi cho đến khi được hỏi về bữa tối, cô mới thấy bụng đói cồn cào. “Chưa. Mẹ muốn con mua gì trên đường về không?”

“Không cần. Mẹ phần con thịt bò hầm trên bếp đấy.”

“Thịt bò hầm vào một đêm tuyết rơi? Mẹ là nhất đấy.”

“Casey và Tim vừa lên giường.”

“Vâng, con biết rồi.”

“Con có muốn mẹ vào xem chúng ngủ chưa không? Con có thể nói chúc ngủ ngon đấy.”

“Không, không cần đâu ạ. Con sẽ gặp chúng vào buổi sáng. Con không muốn đánh thức nếu chúng đã ngủ rồi.”

Hai ánh đèn pha nổi lên từ một khúc cua ở đằng xa. Susan nhìn thấy và nâng gương chiếu hậu lên để giảm bớt ánh sáng chói. Họ là những chiếc xe duy nhất

trên đường.

“Ở đó tuyết có rơi không?” Beatrice hỏi.

“Lác đác thôi mẹ. Ở nhà thế nào?”

“Cũng thế, nhưng mẹ nghe tin qua đêm là sẽ rơi dày đấy.”

Đèn pha nhanh chóng xuất hiện sau xe cô. Mỗi lần chúng biến mất sau một khúc cua trên đường, chúng sẽ lại xuất hiện nhanh hơn lần trước. Susan để mắt đến nó khi lái xe.

“Tối nay con muốn mẹ ngủ lại. Đề phòng tuyết rơi dày.”

“Mẹ chuẩn bị giường rồi. Đi cẩn thận nhé.”

Chiếc xe phía sau giờ đã ở gần sát. Susan thả lỏng chân ga và lùi số, cho phép chiếc xe kia vượt qua. Lốp xe cô nảy lên khi đi qua gờ giảm tốc trên mặt đường được thiết kế để cảnh báo người lái xe buồn ngủ rằng họ đang trượt khỏi làn đường của mình. Cô quan sát khi ánh đèn pha hắt lên phía sau, chỉ cách tầm cỡ của cô vài phân. Bên trong xe cô sáng rực do ánh sáng từ đèn phía sau chiếu vào.

“Con yêu, con còn đó không?”

Susan hạ kính cửa sổ và ra hiệu cho người lái xe vượt lên nhưng chiếc xe vẫn ở phía sau cô.

“Con yêu?”

Mẹ ơi, tí con gặp mẹ sau nhé!”

“Mọi chuyện ổn chứ?”

“Ổn ạ, chỉ là có một tên ngớ ngẩn nào đó đang theo sau xe con. Hẹn gặp lại mẹ.”

Cô ngắt cuộc gọi và đặt cả hai tay lên vô lăng, nắm chặt hơn khi tăng tốc. Chiếc xe phía sau cũng tăng tốc và đuổi theo. Con đường núi ngoằn ngoèo và cua gấp liên tục, đường ngày càng loang loáng khi cô lái xe ngày một lên cao.

Hắn ta bị sao thế?

Đèn pha chiếu thẳng vào xe cô, người lái xe không có dấu hiệu giảm tốc độ. Susan buông một tay khỏi bánh lái và thọc vào túi, lấy huy hiệu ra. Cô giơ nó lên để người lái xe phía sau biết cô là cảnh sát. Huy hiệu lấp lánh trong ánh đèn pha, nhưng chiếc xe vẫn chỉ cách xe cô vài phân. Còi rú lên inh ỏi.

Cái quái gì thế?

Susan đặt cả hai tay lên vô lăng và nhìn vào gương chiếu hậu. Cô nhấn phanh và sử dụng kết hợp đèn phanh của mình và đèn pha của kẻ theo đuôi để nhận

diện người lái xe. Cô không thể nhìn rõ mặt hắn, nhưng cô có thể nhìn thấy một đặc điểm gợi cô nhớ đến kẻ lạ mặt ở bãi đậu xe, kẻ đã đứng trong bóng tối, quan sát cô.

Người lái xe đội một chiếc mũ trùm đầu lớn.

Susan ngoặt chiếc Taurus vào làn ven lề và ngoái đầu nhìn lại để xem chiếc xe kia có đang đi theo sau không. Việc này quá khó do đèn pha chiếu thẳng vào cô, nhưng có vẻ như chiếc xe đã đi chậm lại một chút.

Gã đó là ai?

Lốp trước bên phải bất ngờ phát nổ, khiến Susan loạng choạng lao về phía trước khi tạm thời mất kiểm soát. Chiếc xe trượt một đoạn rồi dừng lại và cô có thể nhìn thấy đèn cảnh báo áp suất lốp trên bảng điều khiển bật sáng. Những tảng đá lởm chởm nhô ra từ mép núi. Chắc hẳn cô đã bẻ lái khi nhìn về phía sau và va phải một trong những cạnh sắc của tảng đá. Cô tấp xe vào lề và dừng hẳn, nhìn vào gương chiếu hậu, tim đập nhanh trong lồng ngực.

Chiếc xe theo đuôi cô dừng cách đó chừng năm mươi mét, đèn pha chiếu thẳng vào cô. Susan lần tay lấy khẩu Beretta của mình và từ từ mở cửa xe rồi bước ra ngoài, kể súng ở eo nhưng sẽ sẵn sàng nếu cần. Cô không biết đây là tình huống gì, vậy nên cô phải thận trọng. Chỉ có hai người trên con đường núi tối đen là cô và một kẻ trùm đầu ngồi sau tay lái của chiếc xe kia.

Còi xe lại inh ỏi lần nữa, âm thanh ấy phá vỡ khung cảnh tĩnh lặng này. Susan nâng vũ khí của mình vào vị trí ngắm bắn và chờ đợi. Khi tiếng còi cuối cùng ngừng lại, cô hít một hơi và trấn an bản thân.

“Cảnh sát New York đây!” Cô hét lên. “Yêu cầu tắt đèn pha và động cơ ngay!”

Chiếc xe vẫn giữ nguyên hiện trạng.

“Tắt đèn xe và động cơ ngay!”

Cô tiến lên một bước về phía trước, ngay lập tức, chiếc xe đột ngột lùi lại, lốp xe rít lên, khói bốc lên nghi ngút do cao su cháy. Nó vụt đi chừng ba mươi mét, sau đó quay một vòng, trở lại núi, đèn hậu tạo thành một vùng ánh sáng đỏ đáng sợ. Khi chiếc xe quay đầu, cô có thể nhìn thấy người trùm đầu ngồi sau tay lái. Không có đèn pha làm chói mắt, cô cũng có thể nhìn thấy hình dáng và mẫu của chiếc xe. Đó là một chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ.

Hooper Landsky.

Chiếc Subaru biến mất, Susan lao vào xe của mình, vô lấy điện thoại và nhấn

nút gọi khẩn cấp.

“911 [10E] nghe, trường hợp khẩn cấp của bạn là gì?”

“Tôi là điều tra viên Susan Adler, cấp hiệu ID 4427, đội K. Tôi cần một đơn vị theo dõi một BOLO [11E] trên Đường 9-Nam, gần cột mốc 43. Một chiếc Subaru Legacy đời mới, màu hạt dẻ. Tôi vừa phát hiện ra hấn nhưng không thể theo kịp. Xe bị nổ lốp. Tôi cần theo dõi càng sớm càng tốt. Nghi phạm là Hooper Landsky, bị truy nã liên quan đến một vụ giết người. Cảnh thận nhé.”

“Chúng tôi đã nhận thông tin. Chúng tôi sẽ cử đội hỗ trợ và tôi sẽ gọi hỗ trợ giao thông cho cô.”

Susan cúp máy và bật đèn pin trên điện thoại. Cô đi vòng qua chiếc Taurus và kiểm tra lốp xe phía trước; vành xe thực sự bị cong một chút. Cô chiếu ánh sáng vào chân núi và có thể nhìn thấy những tảng đá nhô ra ở các góc khác nhau. Cô nhìn lại hướng mà chiếc Subaru đã bỏ chạy, chờ nó quay lại, đèn pha chiếu thẳng vào người cô, tiếng còi hú lên. Chỉ đến lúc đó, cô mới nhận ra mình vẫn đang cầm súng và đặt nó trở lại bao da. Nhưng cô vẫn để hở miệng bao. Để đề phòng.

Randall ngồi trên ghế đối diện với Peter, người đang ngồi sau bàn làm việc của mình. Trời vẫn còn tờ mờ. Mặt trời chưa ló dạng. Khuôn viên trường vắng vẻ trong kỳ nghỉ lễ, các hội trường yên tĩnh, cả tòa nhà im lìm. Peter ngồi, bắt chéo chân, hai tay chắp trước mặt như thể cầu nguyện. *Có lẽ anh ấy đang cầu nguyện thật*, Randall nghĩ. Cầu nguyện rằng tất cả những hy sinh, cống hiến và thời gian tập trung vào một trong những đột phá khoa học quan trọng nhất trong nhiều thập kỷ của họ không quy về câu hỏi liệu Randall có thực sự giết vợ mình hay không. Rồi họ sẽ ra sao? Các tit báo cùng bản thân tội ác quá lớn để họ có thể vượt qua.

Cuối cùng Peter là người phá vỡ sự im lặng khó chịu ấy.

"Cảnh sát đã đến gặp tôi. Chính là nữ điều tra viên ở lễ tang của Amanda."

"Adler."

"Đúng. Và cộng sự của cô ấy."

"Tôi biết. Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy đã đến gặp anh. Cô ấy cũng bảo tôi là anh đã đề cập đến Sam."

Peter gật đầu, nhìn đi chỗ khác. "Tôi không nói với họ bất cứ điều gì khác."

"Tại sao anh lại nói với họ về Sam?"

"Bởi nếu gã này biết điều gì đó về những gì đã xảy ra với Amanda, gã phải bị bắt và cần được thẩm vấn. Rất có thể gã là thủ phạm."

"Anh có chắc đó là lý do duy nhất không?"

"Tất nhiên."

"Anh cho rằng Sam không tồn tại. Anh nghĩ đó là do tôi tưởng tượng ra. Có thể anh đã nói với điều tra viên Adler tra hỏi về Sam với hy vọng cô ấy sẽ tìm ra lỗ hổng trong câu chuyện của tôi."

"Anh lối bịch thật đấy," Peter cau kính. Anh xoay ghế của mình hướng ra cửa

sổ, quay lưng lại phía Randall. “Tôi tin chuyện về Sam. Tôi đã báo cảnh sát về gã để họ có thể tìm ra gã.”

“Nhưng chúng ta không thể nói bất cứ điều gì. Chưa phải lúc. Anh biết điều đó mà. Nếu cảnh sát đến bắt hấn ta và hấn nói về William, mọi thứ sẽ đổ sông đổ bể. Nghiên cứu sẽ kết thúc vì quá khứ của tôi.” Randall dựa người vào ghế. “Chúng ta đang cố gắng thay đổi thế giới bằng những gì chúng ta phát hiện ở đây, Peter. Chúng ta đang cố gắng cải thiện bộ mặt của tâm thần học và cung cấp cho mọi người cơ hội mới để được chữa trị. Anh có thực sự muốn mạo hiểm tất cả những điều đó không?”

“Không. Dĩ nhiên là không. Nhưng đó không phải là vấn đề duy nhất. Những bước lùi khiến tôi lo sợ. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không biết đủ về những gì chúng ta đang làm trong các nghiên cứu này? Nếu Lienhart đúng thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đang khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn?”

“Không có chuyện đó đâu.”

Peter quay lại. “Anh đã bị thẩm vấn. Điều đó có nghĩa là cảnh sát nghi ngờ anh. Họ nghĩ anh giết Amanda, và họ thậm chí không biết Sam tồn tại.”

“Tôi không giết cô ấy.”

“Tôi biết điều đó. Tôi tin anh. Nhưng cảnh sát mới là người anh cần thuyết phục. Chúng ta phải nói với họ về Sam để họ có thể dồn sức tìm ra gã. Quên nghiên cứu đi. Quên công việc mà chúng ta đang làm đi. Chuyện đó chẳng liên quan gì đến anh và Amanda. Hành động của chúng ta mang lại cả kết quả tốt lẫn xấu. Tôi không thể mạo hiểm với những điều tồi tệ nữa. Tôi sẽ không làm vậy.”

“Không ” Randall trả lời. “Chúng ta đang thấy rõ điều này. Anh và tôi. Tôi sẽ không để nghiên cứu này bị hủy hoại vì những gì đã xảy ra với Amanda. Có quá nhiều thứ đang bị đe dọa. Tôi sẽ xử lý cảnh sát và Sam, nhưng tôi cần anh hứa với tôi rằng anh sẽ không nhắc đến hấn nữa.”

“Anh đang mắc sai lầm đấy.”

“Không hề. Tôi biết chính xác những gì mình đang làm.”

Peter dụi đôi mắt mệt mỏi của mình. “Được rồi.”

Randall đứng dậy và đi về phía những chiếc ghế được kê đối diện trong căn phòng. “Hôm nay chúng ta có Jerry, phải không?”

“Ừ.”

“Tôi sẽ chuẩn bị thiết bị quay.”

Căn phòng tối om, những bóng đen mờ ảo, tạo nên một không gian yên tĩnh. Đèn sàn được bật ở một góc để cung cấp đủ ánh sáng cho máy quay trong khi vẫn đủ mờ để khiến đối tượng cảm thấy thoải mái.

“Cô ta nói đã có đủ bạn rồi.”

“Anh làm gì sau đó?”

“Tôi về nhà và uống một vài cốc bia. Xem một trận đấu. Sau đó, có tiếng gõ cửa. Tôi không biết là ai vì trời lúc đó đã muộn. Rất khuya rồi. Tôi mở cửa và gã đứng đó cười, nhưng nụ cười có gì không đúng, anh hiểu không? Và đôi mắt của anh ta nữa. Tôi có thể nói anh ta điên, nhưng đồng thời có sự rung cảm về anh ta khiến tôi bình tĩnh. Anh ta giơ bức ảnh chụp một cô gái ở phòng nha khoa. Cô ta đang nằm đắp chăn trong phòng ngủ của mình.”

“Người đàn ông đó là ai, Jerry?”

“Tôi cũng đã hỏi vậy, nhưng anh ta phớt lờ tôi. Bảo tôi đi xuống chỗ xe của anh ta. Anh ta nói rằng mình có bất ngờ dành cho tôi. Vì vậy, tôi đã làm theo. Chúng tôi ra xe của anh ta, và anh ta mở cốp. Đoán xem bên trong có gì?”

“Là gì?”

“Đoán đi.”

“Anh cần phải nói với tôi. Tôi không thể đoán được. Chuyện phải như thế.”

“Con quỷ cái hợm hĩnh từ văn phòng nha khoa đang bị trói trong cốp. Cô ta vẫn mặc váy ngủ như trong hình. Tôi có thể nhận ra do quai áo lộ ra dưới tấm chăn. Cô ta rùng mình vì không có gì che thân. Trời lạnh, nhưng gã đó không quan tâm. Gã nói với tôi rằng gã đã bắt cô ta và mang đến tặng tôi làm quà.”

“Gã trông thế nào?”

“Khó nói lắm. Cao, tôi đoán thế. Gã mặc chiếc áo khoác dài chùng này khiến gã trông to lớn hơn. Và đôi mắt của gã... màu đen.”

“Gã là ai?”

“Tôi tiếp tục hỏi, nhưng tất cả những gì gã nói là gã là một người bạn. Tôi cũng cảm thấy đúng. Tôi cảm thấy an toàn khi ở bên gã. Giống như tôi biết gã kiểm soát được mọi thứ và tôi không phải lo lắng về bất cứ điều gì. Tôi tin gã, nhưng tôi chưa bao giờ gặp gã trước đây.”

“Vậy chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

“Chúng tôi khiêng cô ta vào rừng. Cô ta la hét và giãy giụa, nhưng gã rất khỏe nên việc đó chẳng hề hấn gì. Cô ta hét đến khản cả cổ, nhưng gã khá thoải mái vì

thế tôi cũng dễ chịu theo. Bình thường, tôi sẽ bịt miệng hoặc dán băng keo vào miệng cô ta, nhưng nếu gã không quan tâm, tôi cũng không quan tâm. Chúng tôi đi bộ khoảng một dặm cho đến khi đến một bãi đất trống nhỏ. Gã thả cô ta xuống đất, và tôi đến gần hơn. Tôi nói với cô ta rằng đây là kết cục của những kẻ hợm hĩnh coi thường người khác. Cô ta khóc, nhưng không còn la hét nữa. Cô ta biết chuyện gì sắp xảy ra.”

“Anh có muốn bỏ đi hay dừng lại những gì anh đã bắt đầu không?”

“Không đời nào. Thêm nữa, bây giờ tôi thấy ổn vì tôi không phải là người đưa ra quyết định dừng lại hay tiếp tục. Đó là chuyện của gã. Tôi dựa vào gốc cây và quan sát khi gã đổ cả can xăng lên người cô ta. Cô ta lại bắt đầu la hét, cầu xin tha mạng. Cô ta cố gắng đứng dậy và chạy, nhưng gã đập cô ta ngã xuống đất. Trời đất, tôi có thể ngửi thấy mùi xăng bốc lên. Cô ta đang cố gắng thoát thân, nhưng sao mà có thể chứ. Tôi hét vào mặt cô ta và nói rằng cô ta đã có thể sống nếu đối xử tốt với tôi. Mắt chúng tôi chạm nhau, sau đó người đàn ông kia châm một que diêm và thả nó vào người cô ta.”

“Anh có thể ngăn anh ta lại.”

“Tôi không muốn. Không phải tội lỗi của tôi. Không phải lúc này. Và vù vù, toàn bộ cơ thể cô ta dựng đứng. Ngọn lửa bốc lên. Cô ta la hét, cố gắng thoát khỏi ngọn lửa, nhưng tôi có thể ngửi thấy mùi thịt cháy. Và người bạn của tôi, đứng ở nơi tôi từng đứng, làm tắt cả mọi chuyện. Chúng tôi quan sát cho đến khi cô ta chết rồi quay lưng bước ra khỏi rừng, hướng về đường. Gã giải thích rằng tôi không phải là người phạm tội nữa. Gã nói sẽ đến chăm sóc cho tôi. Tôi cảm thấy như thể bây giờ tôi đang tự do. Rất khó giải thích chuyện đó. Gã đã hy sinh linh hồn của mình để cứu rỗi tôi.”

Jerry nhìn về phía camera. “Tôi nghĩ mình có thể được chữa trị.”

Jerry đi rồi. Randall ngồi đối diện với Peter. Bóng đèn vẫn bắt động, tòa nhà vẫn đang ngủ yên.

Peter gấp sổ của mình lại và ném nó lên chiếc bàn bên cạnh. “Chúng ta không thể cho Lienhart xem cái này. Ông ấy sẽ hủy bỏ toàn bộ nghiên cứu. Lại thêm một bước lùi nữa.”

“Chưa chắc. Có thể đây là bước đầu tiên của Jerry để tránh xa vụ giết người. Có thể người đàn ông cuối cùng biến mất và anh ta không còn tưởng tượng nữa.”

“Gã trong tưởng tượng của Jerry là ai?”

“Tôi không biết.”

Peter thở dài, và lần đầu tiên, Randall nghĩ rằng mình có thể nhìn thấy nỗi sợ hãi thực sự trong mắt bạn mình. “Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra. Nhưng chẳng hay ho gì.”

Ngay khi leo lên ngọn đồi nhỏ dẫn đến ngôi nhà, Susan có thể thấy Randall Brock không có nhà. Hai trong số ba cửa ga-ra để mở, các chỗ đậu xe đều đang trống ngoại trừ một chiếc xe mui trần thể thao nhỏ đang đậu ở lô giữa. Cô tấp vào lề và đỗ ở rìa con đường lát đá dẫn đến cửa trước. Sau khi tắt động cơ, không gian tĩnh mịch bao trùm lấy cô và lần đầu tiên cô nghĩ mình cô độc ở đây như thế nào.

Trời dần về khuya. Đến khi cô sửa xong lớp xe, bàn giao báo cáo cho các cảnh sát hỗ trợ và về nhà thì cũng đã quá nửa đêm. Cô quyết định không nói với mẹ về người đàn ông trùm đầu đã ép xe cô sát vào vách đá, thay vào đó chỉ giải thích về chiếc lớp xe và đi ngủ. Các đơn vị phản ứng đã dành phần còn lại của ca làm việc để tìm kiếm, nhưng chiếc Subaru đã biến mất trước cả khi ai đó có thể tìm thấy nó.

Không có tiếng gót giày nện xuống đường khi Susan bước về phía cửa. Lần này thì không. Cô đang đi ủng cao su, vì thế không phát ra tiếng động. Nhưng cô đã quên mũ và găng tay khi rời nhà, nên cô đút tay vào túi cho đến khi bước đến hiên nhà.

Tommy đã quay lại đồn để xem lại cảnh quay từ CCTV^[12E] và dữ liệu camera giao thông từ cả Cảnh sát New York lẫn Cảnh sát Hạt Westchester để xem liệu anh có thể phát hiện ra chiếc Subaru của Hooper rời khỏi thành phố hay xuất hiện trong khu vực lân cận xung quanh đồn và nơi Susan sống vào đêm trước không. Tommy đã tình nguyện thực hiện các cuộc gọi xin dữ liệu và dành thời gian xem lại chúng, và cô thoải mái để anh làm việc đó. Cô còn những việc khác cần làm.

Susan gõ cửa trước. Khi không thấy ai trả lời, cô bấm chuông cửa rồi đi lên và đi xuống dọc hiên, thản nhiên đi lại phòng trường hợp hàng xóm để mắt tới. Cô

liếc nhìn vào bên trong hai ô cửa sổ mà cô biết có thể quan sát phòng khách trang trọng. Căn nhà không một bóng người. Cô bấm chuông lần cuối, sau đó bước xuống bậc thềm và đi vòng bên hông ngôi nhà, đối diện với nơi xe cô đang đậu trước ga-ra.

Tommy đã đúng. Ngôi nhà không có gì bất thường. Những bụi cây được phủ bằng vải bố để bảo vệ chúng khỏi tuyết và những cơn gió dữ dội ở độ cao này. Cổng đã được chằng chặt để không đu theo hàng rào kiểu vây chuồng ngựa. Mặc dù thực tế ba phần tư khu đất được bao quanh bởi rừng, nhưng không có một chiếc lá nào nằm trên cỏ hoặc trên những luống hoa. Cô có thể nhìn thấy những đường kẻ mà máy cắt đã tạo ra khi cắt cỏ. Một lò lửa bằng đá được đặt bên cạnh một hiên lớn nhìn ra cả hai hướng, một về phía rừng và một nhìn ra thung lũng và khu đất nông nghiệp bên dưới. Thật là một quang cảnh tuyệt đẹp.

Susan vòng qua hông nhà, ngay đoạn đầu hiên. Đúng như Tommy đã đề cập, ở đó không có tuyết, và cô có thể nhìn thấy một khoảnh đất rộng gần ba mét vuông. Mới được đào và trông khá nham nhở so với phần còn lại. Cô ấn mũi giày vào đất, thấy lún khoảng năm, sáu mi-li. Trong thời tiết này, mặt đất đáng lẽ phải bị đóng băng mới đúng.

Phần đất còn lại không có gì đáng ngờ. Cô đi vòng quanh chu vi bên ngoài về phía khu rừng, sau đó đi lên rồi quay lại, hướng về phía căn nhà để kiểm tra mặt đất nhiều nhất có thể. Xong xuôi, cô đi bộ trở lại khu rừng sâu hơn một chút, nhưng lá và tuyết đã bao phủ vạn vật, nên không thể nhìn thấy những gì có thể được giấu bên dưới. Cuối cùng, cô đi quanh khu vực sau nhà, nơi có ga-ra và đứng trước hai cánh cửa đang mở. Chuyển thăm thú kết thúc.

Gió quất mạnh vào chân khiến Susan suýt ngã. Cô loạng choạng bước về phía trước và đến gần ga-ra, nhìn vào trong. Nơi đỗ xe khá cơ bản. Một quả bóng tennis được treo ở cuối mỗi khoang để đảm bảo không ai lái xe vào bàn làm việc dài nằm sát bức tường phía sau. Giá đỡ được gắn cố định trên trần nhà và chứa đầy ghế bãi biển, ô dù, thiết bị trượt tuyết, dụng cụ cắm trại và hộp đựng đồ. Một bên bàn làm việc là giẻ lau, chổi, bàn chải và các vật liệu làm sạch khác được treo trên một tấm ván. Dưới tấm ván là những bộ sưu tập ủng, giày và một đôi ủng đi mưa màu hồng. Ga-ra cũng được giữ gìn sạch sẽ như sân và nhà. Mọi thứ đều được xếp ngay ngắn.

Ngoại trừ khoảnh đất nhem nhuốc bên ngoài.

Cô bước vào bên trong ga-ra và ngay lập tức bị bóng đen nuốt chửng. Cô tiến về phía bàn làm việc để xem xét các dụng cụ được treo ngay ngắn như thể cô đang ở trong một cửa hàng phần cứng, ngắm nghía trước khi mua hàng. Khi đến gần hơn, cô nhận thấy có thứ gì đó nằm trên băng ghế, giữa cái cửa bàn và cây thước thẳng. Nó nằm ngoài, không bị che khuất, bên cạnh một hộp kim loại nhỏ. Bộ chìa khóa trông như thể bị vứt ở đó và lãng quên. Cô cúi xuống để quan sát kỹ hơn và thấy logo Subaru trên một chiếc chìa khóa điện lớn. Móc chìa khóa lấp lánh màu xanh có khắc *Công ty kiến trúc HL* màu vàng ở một mặt.

HL.

Chìa khóa của Hooper Landsky. Chìa khóa xe Subaru Legacy của Hooper.

“Điều tra viên Adler?”

Susan quay lại thì thấy Randall Brock đang đứng ngay bên trong lỗ đậu xe đầu tiên. Da anh nhợt nhạt trong bóng tối, đôi mắt sáng quắc trong ánh sáng mờ mờ. Một chiếc áo mưa màu nâu khoác hờ trên vai, nhưng anh ta không luồn tay qua ống tay áo mà nhét vào túi quần.

“Tiến... Tiến sĩ Brock,” Susan lắp bắp. “Tôi không nghe thấy tiếng xe anh.”

Randall nhìn cô một lúc, ánh mắt tìm kiếm điều gì đó. Một điểm yếu? Một cơ hội? Cô không thể đoán. “Tôi đã phải đậu xe trên đồi. Không thể vào vì xe cô chặn giữa lối rồi.”

Susan chỉ tay. “Tôi nghĩ anh nên bỏ tay ra khỏi túi quần. Từ từ thôi.”

“Gì cơ?”

“Tay anh ấy. Tôi không thể nói chuyện khi anh để tay trong túi như thế. Bỏ tay ra khỏi túi và thông xuống hai bên. Làm ơn.”

Randall mím môi và trông như thể sắp nói điều gì đó. Thay vào đó, anh rút tay ra khỏi túi quần và buông thông xuống hai bên, y như lời Susan. Chiếc áo khoác rơi ruột khỏi vai và đập xuống mặt đất phía sau. “Có chuyện gì thế?” Anh hỏi. “Cô đang làm gì trong ga-ra nhà tôi vậy?”

Susan xoay người lại và áp lưng vào bàn làm việc. Cô đưa tay ra sau và nắm lấy mép bàn để sử dụng nó làm đòn bẩy nếu cần. Nếu anh ta di chuyển, cô có thể sử dụng băng ghế để lấy đà thực hiện một cú đá hoặc nhảy ra ngoài. Cô chưa muốn rút súng. Không cần phải khiến mọi thứ trở nên căng thẳng.

“Tôi đã gõ cửa. Nhưng không thấy ai trả lời.”

“Tôi ở văn phòng. Peter và tôi đã làm việc.”

“Tôi cũng nghĩ có lẽ anh đã ra ngoài nên đã đi vòng quanh. Căn nhà đẹp đấy.”

“Điều tra viên Adler, cô có thể vui lòng cho tôi biết cô đang làm gì ở đây không? Tại sao tôi lại có cảm giác rằng cô đang sợ hãi hay căng thẳng nhỉ? Tại sao tôi phải buông tay xuống hai bên hông? Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Susan hít một hơi để ổn định giọng nói của mình. “Anh có thể giải thích cái hố phía sau, gần hiên ấy, được dùng vào việc gì được không?”

Randall nhíu mày, sau đó lắc đầu. “Tôi không biết cái hố nào cả.”

“Nó mới được đào. Chắc chỉ vài ngày. Anh chôn gì ở đó thế?”

“Dĩ nhiên là không rồi. Chắc người làm vườn đã đào. Cô hỏi anh ta ấy. Tôi không biết cái hố nào cả, thể có Chúa.”

Susan gạt đầu, ra hiệu về phía chòm chìa khóa phía sau mình. “Được rồi. Anh có thể cho tôi biết tại sao chìa khóa chiếc Subaru Legacy của Hooper Landsky lại ở đây trên bàn làm việc của anh không?”

Randall tiến lên một bước. “Đừng tiến lên. Ở yên chỗ của anh đi.”

Anh dừng lại, nhìn qua cô về phía bàn làm việc. Từ biểu hiện của anh, cô có thể thấy anh đã nhìn thấy chòm chìa khóa. Mắt anh nheo lại. Cổ đỏ bừng. “Chuyện không như cô nghĩ đâu.”

“Thế tôi phải nghĩ như thế nào?”

“Tôi thực sự không thể nói.”

“Rồi.” Susan rút điện thoại ra khỏi túi và quay số về đồn. Cô chờ kết nối, mắt nhìn Randall. “Tôi là Adler. Tôi cần lệnh khám xét nhà Randall Brock. Điều tra viên Corolla có thông tin và địa chỉ. Bây giờ tôi đang ở đây với chủ sở hữu căn nhà và tôi cần hỗ trợ. Chủ nhà sẽ vẫn ở đây trong quá trình lục soát. Tôi cần lệnh đó ngày hôm qua. Nhanh nhé.”

Randall tiến thêm một bước, lần này đưa tay lên. “Cô không cần lệnh khám đâu,” anh ta nói. “Chỉ là hiểu lầm thôi mà.”

Susan cất điện thoại và rút súng ra khỏi bao da. Cô đưa nó về phía trước để Randall có thể nhìn thấy. “Tôi đã yêu cầu anh đứng yên.”

“Mọi chuyện chỉ là hiểu lầm thôi mà.”

“Vậy thì giải thích cho tôi đi.”

Randall cúi đầu, nhắm mắt lại.

“Anh và tôi sẽ ở đây cho đến khi đội hỗ trợ của tôi đến,” Susan giải thích. “Đến lúc đó, chúng ta sẽ vào trong để không bị chết cồng. Anh đứng đó, còn tôi đứng

đây. Không ai được động vào bất cứ thứ gì. Không ai được di chuyển. Hiểu chứ?”

“Chuyện này thật điên rồ. Hết sức điên rồ.”

“Anh hiểu chứ?”

“Tôi hiểu.”

“Tối qua anh ở đâu?”

“Ở đây.”

“Anh có bằng chứng không?”

“Không.”

“Tệ thật.”

Không bao lâu sau, tiếng còi xe cảnh sát vang lên ở phía xa, phía dưới đường vào nhà, đang tiến về phía họ.

Hai cảnh sát địa phương từ Sở Cảnh sát Bắc Salem là những người đầu tiên đến Nhà Randall. Họ chạy ầm ầm trên đường lái xe, bật đèn cảnh báo, hú còi báo động, chỉ khoảng năm phút sau khi Susan gọi điện. Cô và Randall vẫn ở trong gara, cả hai rùng mình vì từng cơn gió lạnh thổi vào. Các sĩ quan cảnh sát tiếp cận với vũ khí đã được rút ra cho đến khi Susan bảo họ cất súng đi. Sau khi mọi chuyện lắng xuống, các cảnh sát hộ tống Randall vào nhà cùng Susan. Một sĩ quan canh cửa trước trong khi người còn lại đứng ở cửa dẫn đến phòng tắm bùn. Susan và Randall mỗi người ngồi vào một ghế trong bàn ăn, đối diện nhau, tay để trên bàn, ánh mắt khóa chặt.

Một cảnh sát bang từ thị trấn Somers lân cận đến, đó cũng là lúc Randall xin phép được gọi điện cho luật sư của mình. Susan đồng ý, và viên cảnh sát này đi lấy điện thoại của Randall từ chiếc áo khoác bị rơi trong gara.

Phải mất một giờ mới có lệnh khám nhà. Trong thời gian đó, Randall đã thực hiện các cuộc gọi cần thiết để thuê một luật sư giỏi xử lý những tình huống rủi ro cao. Anh ta đã gọi cho Bernie Hayman, nhưng Bernie không biết ai có đủ thẩm quyền hoặc có kinh nghiệm với tình huống như Randall đang trải qua – một luật sư biện hộ chuyên về lệnh khám xét và những cáo buộc giết người.

Động thái tiếp theo của Randall là gọi cho Wilbur Fitzgerald, chủ tịch quỹ Amanda. Tất nhiên anh ta có quen biết ai đó, và nhờ và các mối quan hệ của mình, Wilbur đã tìm được Sidney Windsor từ công ty luật Finn, Dystel & Rust. Susan biết công ty đó. Đó là một trong những tổ chức uy tín nhất cả nước chuyên biện hộ hình sự cho những khách hàng giàu có. Ông Windsor xuất hiện sau vài phút có lệnh khám.

Kế hoạch là lục soát căn nhà theo hình lưới, đi từng phòng, cẩn thận để không phá hủy những gì có thể là bằng chứng. Susan điều một đội nhỏ gồm bốn sĩ quan

Bắc Salem lục soát bên trong theo từng phòng và ba cảnh sát bang ra ngoài đào khoảnh đất đáng ngờ kia.

Tommy đến ngay sau khi cuộc tìm kiếm bắt đầu. Anh đi thẳng ra sân sau và thậm chí còn không thông báo về sự có mặt của mình cho đến khi Susan nhắn tin cho anh, hỏi anh đang ở đâu. Anh không tìm ra bất cứ manh mối nào từ các camera giám sát ở Manhattan, cạnh đồn hay gần khu phố nơi cô ở. Chiếc Subaru và Hooper Landsky vẫn bật vô âm tín.

Susan đuổi người trên ghế và lắc cổ. Sự im lặng trong phòng ăn thật nặng nề. Sidney Windsor ngồi bên phải Randall và hướng dẫn anh ta không được nói chuyện với bất kỳ sĩ quan cảnh sát nào về bất cứ điều gì. Thời gian trôi qua, sự yên tĩnh trở thành một thứ gây xao lãng.

“Anh có phiền nếu tôi hỏi khách hàng của anh một câu hỏi không?” Susan hỏi, ra hiệu cho Sidney. “Sự im lặng này kinh khủng quá.” Sidney Windsor là một luật sư cao cấp khuôn mẫu. Cao ráo, khoảng bốn mươi tuổi, làn da rám nắng dù đang giữa mùa đông. Anh ta mặc một bộ com-lê màu xám được may đo hoàn hảo và đôi giày Ý có khả năng đắt hơn tiền lương tuần của cảnh sát. Máy ghi âm kỹ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói của anh ta được đặt trên bàn, đèn đỏ nhấp nháy, để phòng ai đó cất tiếng.

“Tôi không nghĩ đó là một ý kiến hay,” anh ta trả lời.

“Thôi nào. Anh đã không ghi lại được gì suốt nửa giờ rồi. Một câu hỏi thôi.”

“Không.”

“Tôi có thể hỏi ở đây, hoặc ở đồn.”

“Chiến thuật hăm dọa à? Duyên dáng đấy.”

“Một câu hỏi.”

“Tốt thôi,” Sidney nói, điều chỉnh máy ghi âm. “Chỉ một nhé.”

Susan nhìn Randall. “Tiến sĩ Brock, anh có thể cho tôi biết anh đã ở đâu vào đêm qua không?”

Randall hắng giọng. “Tôi đã nói với cô rồi. Tôi ở nhà.”

“Thế sáng nay?”

“Tôi cũng đã nói với cô rồi. Tiến sĩ Reems và tôi có một buổi làm việc tại Đại học Quarim. Cho nghiên cứu chúng tôi đang theo đuổi.”

“Anh rời nhà đến trường lúc mấy giờ?”

“Khoảng bảy rưỡi. Buổi làm việc được lên kế hoạch vào chín giờ, kéo dài trong

vòng một giờ. Sau đó, Tiến sĩ Reems và tôi thảo luận lại với nhau và nhập các ghi chú. Sau đó, tôi về nhà, và giờ chúng ta đang ở đây.”

“Có ai đến gặp anh tối qua không?”

“Không.”

“Anh có nói chuyện điện thoại với ai không?”

“Không!”

Sidney gõ đầu ngón tay xuống bàn ăn. “Nhiều hơn một câu rồi nhé.”

Susan phớt lờ anh ta. “Tại sao anh lại có chìa khóa xe hơi của Hooper Landsky?”

“Đừng trả lời câu hỏi đó.”

“Hooper Landsky ở đâu?”

“Đủ rồi, cô điều tra viên. Không được hỏi nữa.”

“Hooper có tham gia vào việc này không, hay anh đã làm gì đó với anh ta? Anh ta đang ở đâu, Randall? Nói cho tôi biết anh ta đang ở đâu.”

Sidney đập tay xuống bàn. “Đủ rồi đấy.”

Susan mỉm cười, chỉ tay về phía luật sư. “Tôi muốn hỏi khách hàng của anh tại sao anh ta lại sở hữu chìa khóa chiếc Subaru vào ngay sau ngày một chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ cố gắng ép sát xe của tôi trên đường đi làm về. Nhưng thay vào đó, anh có thể hỏi anh ta giúp tôi.”

“Tôi sẽ không làm điều đó.”

Randall lấp bắp. “Tôi... Tôi đã ở nhà. Ngủ. Tôi không biết gì về chiếc Subaru Legacy cả.”

“Đừng nói gì nữa,” Sidney nói. “Không được hé nửa lời.”

Có tiếng gõ cửa ngoài hiên. Susan quay lại. Một cảnh sát đứng đó, ra hiệu cho cô ra ngoài. Cô gạt đầu và chỉ vào một trong những sĩ quan cảnh sát Bắc Salem, người đang ở giữa phòng ăn và nhà bếp. “Hãy để ý hai người này,” cô nói. “Không ai được rời khỏi bàn này.”

Khi bước ra hiên, Susan có cảm giác như thể nhiệt độ đã hạ xuống cả chục độ. Cô nhét hai tay vào túi áo và bước đến nơi các sĩ quan cảnh sát đang tụ tập. Tommy mặc một chiếc áo parka màu cam sáng với chiếc mũ được trùm lên đầu và buộc lại. Cô bật cười khi nhìn thấy cậu ta.

“Chiếc áo khiến cậu trông chẳng khác nào Oompa Loompa cả.”

“Nhưng ấm lắm. Đây là ưu điểm của màu nóng mà.”

“Thế hả?”

“Khi đi trượt tuyết, tôi không bao giờ bị lạc giữa đám đông. Bạn bè luôn có thể tìm thấy tôi. Đội tuần tra trượt tuyết cũng vậy, nếu tình hình lộn xộn.”

“Hay đấy.” Cô di chuyển về phía chiếc hồ. “Chuyện gì vậy?”

“Tôi nghĩ chúng ta tìm ra vật chứng của vụ án rồi.”

Susan vội bước xuống các bậc thềm và hòa vào nhóm các sĩ quan đang tụ tập quanh hồ. Họ đã lấy ra hai món đồ từ dưới hồ và cô biết chính xác chúng là gì ngay khi nhìn thấy. Thứ đầu tiên là một chiếc hộp kim loại nhỏ, không có gì đặc biệt nhưng có logo Mercedes ở trên. Đó là hệ thống bộ nhớ máy tính từ ô tô của Amanda. Vật còn lại là một khúc gỗ dài và phẳng, bị gãy ngay nửa trên. Băng keo đỏ và trắng dán quanh một đầu chạy cụm ĐẠI HỌC QUARIM nối tiếp nhau ở dải màu trắng. Đó là một cây gậy khúc côn cầu bãi cỏ bị gãy.

Họ đã tìm thấy hung khí.

“Cho chúng vào túi,” Susan nói. “Đưa bộ nhớ xe cho đội công nghệ của chúng ta ở Hawthorne, và xem liệu họ có thể lấy được gì từ nó không. Hy vọng bụi bẩn và nhiệt độ lạnh không làm hư hỏng gì. Tôi muốn biết Amanda Brock đã ở đâu vào đêm xảy ra vụ tai nạn. Gậy khúc côn cầu bãi cỏ sẽ được gửi đến bộ phận Pháp y hôm nay. Tôi muốn họ ưu tiên xử lý nó. Không chấp nhận bất cứ lý do thoái thác nào khác. Làm ngay đi.”

Các sĩ quan quay trở lại làm việc khi Susan leo lên cầu thang dẫn lên hiên. Cô bước vào bên trong, băng qua nhà bếp vào phòng ăn, lôi còng số tám từ một chiếc bao được buộc vào sau thắt lưng của mình.

“Randall Brock,” cô bắt đầu, “anh bị bắt vì tội giết Amanda Brock. Hãy đứng lên và đặt hai tay ra sau lưng.”

Sidney đứng bật dậy. “Thật quá đáng! Ý cô là gì?”

“Tôi không hiểu,” Randall lầm bầm. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Chúng ta sẽ nói về chuyện đó ở đồn,” Susan trả lời.

“Chúng ta sẽ nói ngay bây giờ!” Sidney hét lên.

Susan đỡ Randall ra khỏi ghế và kéo vòng tay anh ta ra sau lưng, rồi nắm chặt cổ tay anh ta. “Anh Windsor, tôi khuyên anh nên bình tĩnh hoặc anh sẽ đi cùng khách hàng của mình thay vì đi sau anh ta. Chúng tôi đã tìm thấy thứ được chôn trong cái hồ ngoài sân. Tôi hy vọng anh hiểu.” Cô dẫn Randall ra phía cửa trước.

“Anh chắc có kinh nghiệm xử lý việc này.”

Randall được lấy dấu vân tay, sau đó chuyển đến một phòng thẩm vấn mới. Những bức tường bằng gạch bê tông màu trắng với ba chiếc ghế thay vì hai. Một chiếc bàn kim loại được bắt chặt xuống sàn ở giữa phòng. Như trong căn phòng nhỏ hơn mà anh đã ngồi, có một chiếc camera được gắn ở góc. Một trong các sĩ quan để anh ngồi xuống ghế rồi rời đi. Sidney Windsor đến sau đó vài phút và ngồi cạnh. Một chiếc ghế vẫn còn trống.

“Anh có biết...” Randall bắt đầu.

Sidney giơ tay. “Đừng nói lời nào. Trừ khi tôi bảo anh nói.”

Adler bước vào phòng sau khoảng mười phút. Cô cầm một xấp hồ sơ trong tay và đặt chúng xuống bàn. Cô ngồi vào ghế, kéo nó lại gần và chỉ vào camera trong góc. “Chúng tôi sẽ ghi lại mọi việc,” cô nói. “Cả âm thanh lẫn hình ảnh.”

“Được thôi,” Sidney trả lời.

Adler đứng thẳng dậy và hắng giọng. “Tôi là điều tra viên Susan Adler của sở Cảnh sát New York, Đội K, số hiệu 2-7-6-B. Ngồi trong cuộc thẩm vấn này là Tiến sĩ Randall Brock và luật sư của anh, Sidney Windsor. Cả hai bên đều hiểu và đã đồng ý rằng cuộc phỏng vấn này được ghi trong biên bản và ghi hình.”

Sidney gật đầu. Randall cũng làm vậy.

Adler xem qua một vài ghi chú của mình, sau đó nhìn Randall. “Tiến sĩ Brock, chiều nay tôi đã đến nhà anh để nói chuyện với anh về vụ án liên quan đến tai nạn xe hơi của vợ anh, mà chúng tôi xác định là một vụ giết người. Tôi gõ cửa nhưng không có ai trả lời, vì vậy tôi đã đi vòng quanh nhà để xem liệu anh có ra ngoài không. Trong khi đang đi dạo trong sân nhà anh, tôi thấy một phần đất bị đào lên. Vừa mới đào. Tôi chỉ chú ý đến nó vì nó khác với phần đất còn lại trong sân. Mọi thứ khác đều được chăm sóc rất tốt. Đẹp đẽ. Nhưng khoảnh đất được đào lên này trông khá cầu thả. Anh đã đào cái hố đó à?”

Randall quay sang nhìn vị luật sư của mình và nhận được sự cho phép trả lời. Căn phòng rơi vào yên lặng. Anh có thể cảm thấy cơn đau đầu bắt đầu râm ran ở đầu đó trong tâm trí. “Không. Tôi không đào hố đó.”

“Anh có biết ai đã làm không?”

“Không.”

“Anh có người chăm sóc cảnh quan không?”

“Có. Tên anh ấy là Paolo Zapa. Từ công ty Cảnh quan Zapa. Anh ấy làm cho tất cả những ngôi nhà xung quanh đó.”

“Có phải anh ta đã đào hố không?”

“Tôi không biết.”

“Anh có yêu cầu hay hướng dẫn anh ta đào hố đó không?”

“Không”

Adler đọc thêm ghi chú khác và ghi nhanh vài dòng vào mặt sau của một tập tài liệu. “Sau khi đi một vòng quanh nhà anh, tôi nhận thấy cửa ga-ra để mở. Điều đó có bình thường không? Anh có thường để chúng mở không?”

Randall lấy mu bàn tay quạt mồ hôi trên trán. Căn phòng rất nóng. “Vâng, đôi khi tôi để chúng mở. Tôi không thực sự để tâm lắm. Khu nhà tôi rất an toàn.”

“Tôi bước vào ga-ra để gõ cửa phòng tắm bùn, vì nghĩ rằng có thể anh không nghe thấy tiếng gõ cửa trước. Tôi thấy có thứ gì đó khi đi ngang qua bàn làm việc của anh.”

“Đúng thế,” Randall trả lời. Đầu anh đang rất đau. Một cơn đau nửa đầu khác. “Những chiếc chìa khóa. Cô đã thấy chìa khóa chiếc Subaru.”

Adler mỉm cười. “Tôi đã thấy chùm chìa khóa chiếc Subaru. Có chữ *Công ty kiến trúc HL* trên chuỗi chìa khóa. Chữ HL được khắc bằng vàng. Đó là chìa khóa của Hooper Landsky.”

“Tôi không biết.”

“Anh biết.”

“Tôi thề. Tôi không biết.”

Adler nghiêng người lại gần. “Hooper ở đâu, Tiến sĩ Brock? Anh có thể nói với tôi. Anh đang rơi vào tình thế khó có thể quay đầu rồi. Chỉ cần cho tôi biết anh ấy đang ở đâu và tôi đảm bảo DA sẽ xem xét sự hợp tác của anh trong vấn đề này.”

“Thân chủ của tôi đã nói rồi,” Sidney cúi kính. “Anh ấy không biết người đàn ông kia ở đâu.”

Adler phớt lờ anh ta. “Hooper có làm việc cho anh không? Hay là đồng phạm với anh? Hay anh ta đã chết rồi?”

Nụ cười nhếch mép trên khuôn mặt người phụ nữ đó khiến Randall muốn đập đầu cô ta xuống bàn. Dây thần kinh. Giọng nói trịch thượng. Cô không có quyền. Cô không biết anh đã phải trải qua những gì. Một nụ cười nhếch mép và trò mèo vờn chuột trong phòng thẩm vấn hầu như không đủ khiến anh sợ hãi. Anh cắn vào bên trong má và nhắm mắt lại trước cơn đau đang lan ra phía sau hộp sọ. “Tôi không biết Hooper Landsky ở đâu. Như tôi đã nói, cô có thể sử dụng máy phát hiện nói dối nếu muốn. Tôi đang nói sự thật.”

“Được rồi.” Adler kéo một tập tài liệu lại gần và mở nó ra. “Tiến sĩ Brock, anh ở trong khuôn viên trường Đại học Quarim vào đêm vợ anh bị tai nạn?”

“Đúng.”

“Hôm trước đó?”

“Có.”

“Hôm trước nữa?”

“Tôi phải kiểm tra lại lịch của mình, nhưng có lẽ là vậy. Peter và tôi thực tế đã sống luôn ở đó để chuẩn bị nghiên cứu tình huống.”

“Vậy anh ở trường suốt?”

“Đúng.”

“Anh có sử dụng bất kỳ thiết bị thể thao nào không?”

Randall khó có thể nghe thấy những gì cô đang nói. Cơn đau đầu đã lan ra giữa đầu và nhói lên. Mạch đập thành thịch bên tai. “Tôi không biết. Tôi không nghĩ vậy. Tại sao tôi lại làm vậy?”

“Anh có máy cắt bu lông không?”

“Có.”

“Kìm? Tua vít?”

“Có.”

Sidney khuyua cả hai tay lên bàn với biểu hiện kiệt sức. “Điều tra viên Adler, chúng ta có thể đi vào trọng tâm vấn đề không?”

Adler lôi ra hai bức ảnh và đặt chúng cạnh nhau trên bàn để Randall có thể nhìn thấy.

“Cái hố trong sân nhà anh chứa thứ mà chúng tôi cho là chiếc máy tính bị mất trong chiếc Mercedes của vợ anh và gậy khúc côn cầu bãi cỏ này. Từ băng dán

trên tay cầm, chúng tôi có thể khẳng định nó thuộc Đại học Quarim. Để phục vụ việc ghi âm, tôi sẽ nói rằng bên giám định y khoa đã lưu ý rằng hung khí được sử dụng để giết Amanda là vật gì đó kiểu gậy bóng chày hoặc tuýp nước. Một vật có trọng lực ở cạnh và bo tròn. Không ai nghĩ đến một cây gậy khúc côn cầu cả, nhưng đây là những gì chúng tôi thu thập được.”

Hiện giờ, cơn đau đầu đã choán nửa hộp sọ của anh. Tầm nhìn của Randall trở nên mờ hơn, căn phòng có vẻ tối hơn. “Tôi... Tôi không đào cái hố đó. Tôi không biết những thứ đó từ đâu ra.”

“Chúng thu được từ nhà anh.”

“Ý tôi là trước đó! Tôi không lấy máy tính ra khỏi xe của Amanda. Tôi không biết tại sao lại vậy. Tôi không làm điều này.”

“Vậy hãy cho chúng tôi biết tất cả,” Adler nói. “Ai đã làm việc này?”

Randall nghĩ tới lời cảnh báo của Sam.

Tôi nhắc anh lần cuối. Đừng để cảnh sát dính vào.

Nước mắt anh trào ra. Anh thực sự muốn về nhà.

Nếu anh nói với cảnh sát về tôi, tôi sẽ tiêu rụi tất cả những gì quý giá đối với anh. Cuộc sống của anh. Danh tiếng của anh. Những gì còn lại trong sự nghiệp của anh. Bạn bè của anh, vợ và con cái họ. Sau đó, khi anh chứng kiến tất cả chết đi, biết mình là người phải chịu trách nhiệm, tôi sẽ giết anh. Thật từ từ.

“Tiến sĩ Brock?”

“Tôi... không thể,” Randall lắp bắp. “Tôi không thể nói với cô.”

Adler đứng dậy khỏi chỗ ngồi và nghiêng người qua giữa bàn. “Nếu anh biết điều gì đó, anh phải cho chúng tôi biết.”

“Tôi không thể!”

Có tiếng gõ cửa, và một sĩ quan thò đầu vào. “Crosby cần gặp cô.”

“Bây giờ?”

“Ông ấy bảo tôi gọi cô.”

Adler gật đầu, rồi nhìn hai người đàn ông đang ngồi đối diện mình. “Tôi sẽ quay lại ngay,” cô nói. “Tôi khuyên các anh nên bàn thảo thật kỹ khi tôi ra ngoài. Chúng tôi đã có chứng cứ, Tiến sĩ Brock. Bây giờ, vấn đề chỉ là anh sẽ hợp tác đến mức nào và chúng tôi sẽ thúc ép bao nhiêu thôi.”

Crosby ngồi sau bàn làm việc khi Susan bước vào đã đối diện.

“Có chuyện gì vậy?” Susan hỏi. Cô thở gấp như thể vừa chạy nhanh đến đây. Đúng là cô đã chạy. “Ông gọi đúng lúc cao trào. Tôi vừa định thúc ép anh ta, và tôi nghĩ anh ta đang lung lay. Anh ta biết chúng ta có chứng cứ nhưng vẫn có vẻ bình tĩnh lắm. Tôi biết mà.”

Crosby nhắc một tờ giấy từ đồng giấy tờ trước mặt lên. “Tôi sẽ không gọi cô ra như vậy, nhưng có chuyện gấp. Chúng ta nhận được kết quả kiểm tra lý lịch của Tiến sĩ Brock và cô phải xem nó.” Ông đưa tờ giấy cho Susan. “Đây là Tiến sĩ Randall Brock. Sinh ra tại Hackensack, New Jersey, vào năm 1969. Qua đời tại Trung tâm Y tế Hackensack vào năm 1994. Được chẩn đoán mắc bệnh ung thư phổi khi vẫn đang theo học trường Y. Chưa bao giờ vượt qua tuổi hai mươi của anh ấy.”

Susan nhìn vào tờ giấy. Bức ảnh chụp một chàng trai đang nhìn chăm chăm vào cô. Tóc xoăn. Đôi mắt nhỏ. Một vết bớt lớn kéo dài từ trán xuống má trái. “Ông có chắc người này là đúng không?” Cô hỏi.

Crosby gật đầu. “Chắc chắn.”

“Vậy ai đang ở trong phòng thẩm vấn của tôi ngay bây giờ?”

“Randall Brock đó sử dụng cùng ngày sinh, số an sinh xã hội và giấy chứng nhận y tế,” Crosby giải thích. “Lý do mà không ai thu thập được bất cứ điều gì là anh ta đã không hành nghề Y kể từ khi trở về miền Đông với Amanda. Không ai xem xét kỹ hơn danh tính của anh ta.”

“Tôi nghĩ anh ta là tiến sĩ ở Đại học Quarim.

“Không. Tommy đã gọi cho trường. Rõ ràng, anh ta chỉ là cộng sự của Tiến sĩ Reems trong nghiên cứu thử nghiệm mà họ đang tiến hành. Reems là người đã cho anh ta quyền vào trường”

Susan nhìn vào tờ giấy một lần nữa. Cô xem qua các dữ kiện về Randall Brock thật. Sinh ra ở Hackensack. Học tại Học viện Cơ đốc giáo Hạt Bergen, sau đó chuyển đến Đại học Pennsylvania để lấy bằng đại học và y khoa. Được chẩn đoán mắc bệnh ung thư hạch ở tuổi hai mươi hai và qua đời ba năm sau đó tại quê nhà. Được chôn cất tại Nghĩa trang Công viên Maple Grove. Một cuộc đời ngắn ngủi.

Crosby lấy một bản báo cáo khác từ bàn của mình và đưa nó cho cô. “Đây là câu trả lời cho câu hỏi ai đang ngồi trong phòng thẩm vấn của cô ngay lúc này, chúng tôi đã nhận được câu trả lời ngay lập tức về NCIC^[13E] từ dấu vân tay mà chúng ta có khi bắt hắn.”

Susan xem qua bản báo cáo. “Sếp nhận được thông tin nhanh thế ư? Anh ta là ai?”

“William Feder. *Tiến sĩ* William Feder. Hay chính là Tiến sĩ William Feder trong vụ giết Gary Anderson ở Queens.”

Susan tìm bức ảnh của người đàn ông mà suốt thời gian qua cô nghĩ là Randall Brock. Cô có thể nhìn thấy nó ngay bây giờ. Tóc anh ta đen hơn trước. Mũi và cằm của anh ta thon gọn hơn. Anh ta đã phẫu thuật thẩm mỹ. Nhưng đôi mắt của anh ta vẫn vậy. Ma mị. Tuyệt vọng. “William Feder,” cô thì thầm. “Anh chơi tôi à?”

Tommy giơ tay. “Xin lỗi, William Feder là ai, và vụ giết Gary Anderson là gì?”

“Câu hỏi nghiêm túc chứ?” Susan hỏi.

“Vâng!”

“Chuyện đó cả nước biết mà.”

“Tôi không biết cô muốn tôi nói gì,” Tommy trả lời. “Nhưng tôi chưa từng nghe về chuyện đó.”

Susan ngồi xuống chiếc ghế còn lại và trải những tờ giấy ra đùi mình sao cho dễ nhìn nhất có thể. “Chuyện xảy ra từ khoảng năm năm trước. William Feder là một tiến sĩ và nhà nghiên cứu nổi tiếng của Đại học Fordham ở Bronx. Một trong những bệnh nhân mà anh ta điều trị thông qua nghiên cứu của mình là Gary Anderson. William đã cố gắng giúp Gary vượt qua một số lạm dụng nghiêm trọng thời thơ ấu mà hắn đã phải chịu đựng dưới bàn tay của người cha tâm thần của mình khi còn nhỏ. Đó thực sự là một vấn đề nghiêm trọng. Đánh gãy xương tra tấn, hãm hiếp. Thật luẩn quẩn. Dù sao, theo thời gian, nhờ các buổi trị liệu trực tiếp và các phương pháp điều trị, Tiến sĩ Feder bắt đầu trở nên giống như

người bảo vệ hoặc cha của Gary hay gì đó. Mọi chuyện diễn ra rất tốt đẹp. Gary đã nhận được sự điều trị cần thiết. Tất cả đều ổn. Rồi đến một ngày, anh ta đột ngột thay đổi. Gary đã gọi cho Feder và nói với anh ta rằng hắn đang suy sụp hoàn toàn và cần được giúp đỡ. Hắn vừa khóc vừa la hét trên điện thoại, đe dọa vợ và con gái, nói về việc tự sát và giết gia đình mình nếu Feder không đến.”

“Nghe có vẻ quái đản,” Tommy nói. “Đột nhiên hắn phát điên? Nhưng vì sao?”

Susan nhún vai. “Tiến sĩ Feder cuối cùng cũng đã giúp anh ta bình tĩnh lại, nhưng Gary không ngừng đe dọa tự tử, vì vậy Feder đồng ý đến nhà hắn để họ có thể tiếp tục trò chuyện. Anh ta không gọi cảnh sát mà nghĩ có thể giải quyết theo kiểu giữa bác sĩ và bệnh nhân. Feder đến nhà và bị phục kích, bị đánh ngất, sau đó, bị xích vào tường trong tầng hầm cùng cô con gái hai mươi hai tuổi của Gary, tên là Lily, và vợ hắn. Ba người một chỗ. Gary từng có một số biểu hiện suy sụp tâm thần hoàn toàn và chỉ vừa khỏi. Tôi sẽ cho cậu biết chi tiết vì tin đó giờ tràn lan trên mạng rồi, nhưng gã đang ở trong phòng thẩm vấn về cơ bản đã trải qua mười hai ngày bị xích trong tầng hầm nhà Gary, bị tra tấn và buộc phải tra tấn và cưỡng hiếp hai phụ nữ nhiều lần.”

Tommy thẳng lưng ngồi dậy, chăm chú lắng nghe câu chuyện. Văn phòng của Crosby yên tĩnh, không có âm thanh nào ngoài giọng nói của Susan.

“Một đêm nọ, một người hàng xóm đi làm về muộn. Xuống xe ở trạm xe buýt cách đó nửa dặm nhà. Do gió đang thổi đúng hướng hay gì đó, người hàng xóm bắt đầu nghe thấy một tiếng la yếu ớt phát ra từ bên trong nhà Anderson.”

“Giống như định mệnh vậy,” Crosby thì thầm.

Susan gật đầu. “Chính xác. Cho đến lúc đó, tất cả bốn người trong số họ đã được thông báo mất tích, và cảnh sát bang New York đã đến đó ba lần. Nhưng Gary có camera ẩn bên ngoài, nên khi thấy cảnh sát đến, hắn bắt mọi người im lặng. Sau lần thứ hai cảnh sát không đến nữa vì không tìm thấy gì cả. Hóa ra, Gary đã xây một bức tường ngăn cách giữa tầng hầm và phòng tra tấn của anh ta, vì vậy khi các sĩ quan tuần tra xuống để điều tra, họ bước qua và trông nó có vẻ trống rỗng. Họ chưa bao giờ nhìn thấy cánh cửa được ngụy trang trông giống như nền gạch.”

“Chết tiệt,” Tommy nói. Đôi mắt anh mở to, không chớp. “Họ đã ở ngay đó.”

“Cả hai lần,” Susan trả lời. “Nhưng vào đêm đặc biệt này, sau khi người hàng xóm gọi điện đến, họ đã vào và cày nát nơi đó. Họ tìm thấy căn phòng bí ẩn,

nhưng lúc đó Gary đã giết vợ và con mình, bắn vào bụng Feder rồi tự bắn vào đầu mình. Chuyện là như vậy. Tiến sĩ William Feder đã sống sót sau vài cuộc phẫu thuật. Anh ta rời Fordham và biến mất. Giờ thì chúng ta biết anh ta đã đánh cắp một danh tính và chuyển đến Bồ Tây.”

Tommy nghĩ ngợi một lúc. “Cô biết đấy, tất cả những tổn thương đó có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của một người. Có lẽ anh ta không cần động cơ giết vợ mình. Có thể một loại PTSD nào đó đã kích hoạt điều gì đó, và anh ta cứ thế giết cô ấy. Có lẽ anh ta đã chạm vào công tắc giống như Gary.”

“Cũng có thể,” Susan nói. Cô nhìn Crosby. “Giờ chúng ta đã biết nghi phạm là ai, tôi muốn xem bệnh án của anh ta từ vụ Anderson. Tôi nhớ anh ta đã tìm kiếm sự trợ giúp tâm thần sau tất cả những gì đã trải qua. Tôi muốn xem các ghi chú từ quá trình điều trị.”

Crosby đứng dậy khỏi chỗ ngồi và xốc lại cặp quần. “Tôi sẽ viết yêu cầu xin chấp thuận tư pháp,” ông đáp. “Tôi chắc chắn rằng chúng đã được niêm phong dù có các quy định HIPAA thông thường hay không. Tôi sẽ chuyển chúng cho cô ngay khi có thể.”

“Cảm ơn sếp.”

“Được rồi, vậy bây giờ cô biết chúng ta đã tìm thấy gì. Tôi nghĩ đã đến lúc cô tiếp tục thẩm vấn rồi.”

Tắt lưng Randall bắt đầu đau. Anh trượt gân về mép ghế và duỗi căng hết sức có thể trong không gian chật hẹp. Căn phòng quá nóng. Anh có thể cảm thấy toàn bộ cơ thể mình đang đổ mồ hôi bên dưới bộ đồ, và cơn đau nửa đầu vẫn tiếp tục dồn dập trong hộp sọ. Sidney đang viết gì đó vào sổ của mình, nguệch ngoạc, hết cái này đến cái kia. Cả hai đều không nói gì.

Cửa mở, Adler bước vào, mang theo một xấp giấy tờ mới. Cô đặt chúng bên cạnh tập hồ sơ cũ của mình và ngồi xuống.

“Tôi đánh giá cao sự kiên nhẫn của hai vị.”

“Tôi hy vọng nó xứng đáng” Sidney đáp. Anh ta ngừng viết và khoanh tay trước ngực. “Khách hàng của tôi có những vấn đề cần giải quyết. Chúng tôi không thể ngồi đây cả ngày.”

“Khách hàng của anh đang bị thẩm vấn về hung khí giết người được tìm thấy tại nhà của anh ta có liên quan đến cái chết của vợ anh ta,” Adler trả lời. “Nếu là anh ta, tôi sẽ không lo lắng về những vấn đề khác vào lúc này.”

Sidney thở dài cười. “Cô sẽ tiếp tục?”

“Hai người đã có cơ hội nói về những gì các vị muốn ở vụ án này chưa? Các vị sẽ hợp tác, hay sẽ ép tôi phải mạnh tay?”

“Chúng tôi đang hợp tác,” Sidney nói.

“Tôi muốn sự thật.”

“Cô đang nhận được sự thật đấy thôi.”

Adler mỉm cười và nhìn Randall. “Tôi muốn sự thật từ Tiến sĩ Feder.”

Cái tên vang lên trong căn phòng. Randall biết anh đã nghe thấy điều đó, nhưng đồng thời anh cảm thấy tách biệt khỏi những gì đang xảy ra. Hình ảnh tràn ngập tâm trí anh. Ban đầu chậm rãi nhưng sau đó ào ạt xuất hiện. Tầng hầm. Những sợi xích. Hai người phụ nữ. Máu.

“Tiến sĩ Feder là ai?” Tiếng Sidney hỏi vang vọng đầu óc.

Những tiếng la hét. Tiếng khóc lóc.

Adler chỉ vào Randall. “Sidney Windsor, tôi muốn anh gặp khách hàng của mình, Tiến sĩ William Feder. Vâng, Tiến sĩ William Feder trong vụ án Gary Anderson & Queens.”

Từ ngoại vi của mình, Randall có thể thấy Sidney đang quay sang nhìn anh, nhưng anh không có trong phòng thẩm vấn vào lúc này. Anh đã trở lại tầng hầm của Gary, bị xích vào tường như một con vật. Anh có thể ngửi thấy mùi ẩm ướt, nấm mốc và mùi mồ hôi.

“Tiến sĩ Feder,” Adler tiếp tục. “Tôi chắc rằng anh biết việc đánh cắp danh tính của ai đó, dù còn sống hay đã chết là hành vi bất hợp pháp. Tôi có thể bắt anh chỉ vì tội đó, vì vậy đừng chơi trò mèo vờn chuột nữa. Hãy nói toàn bộ sự thật. Ngay bây giờ.”

Sidney xoa trán, mắt đảo qua lại. “Chờ đã. Tôi cần chút thời gian với khách hàng của mình.”

“Không!”

“Ý cô là gì? Không ư? Tôi có quyền tham khảo ý kiến khách hàng của mình và tôi muốn làm như vậy.”

“Tôi đã nói không là không.”

Sidney đập tay xuống bàn, chưa kịp nói gì thì Randall đã nắm lấy cánh tay anh ta. “Không sao đâu.”

“Ý anh là gì, không sao ư?” Sidney hỏi. “Không có việc gì trong số những việc này ổn cả.”

“Cô ấy nói đúng. Đã đến lúc nói sự thật. Tất cả.”

“Điều tra viên Adler, tôi cần nói chuyện riêng với khách hàng của mình để đảm bảo anh ấy không dính líu vào bất cứ chuyện gì. Tôi không biết chuyện gì đang diễn ra ở đây.”

Randall lắc đầu. “Không, chúng tôi ổn.” Anh nhìn Adler. “Như anh thấy đấy.”

“Được.”

“Không còn gì để che giấu.” Một giọt nước mắt trượt dài trên má anh. “Đúng vậy, tôi đã đánh cắp danh tính của Randall Brock. Tôi đã trả một khoản tiền hậu hĩnh để có được giấy tờ tùy thân thích hợp có sẵn trên thống kê của bang New Jersey. Tôi đã sử dụng số an sinh xã hội và ngày sinh của anh ấy để bắt đầu cuộc

sống mới ở San Francisco. Một thành phố đủ lớn. Dễ dàng lấy bằng lái xe và thuê một căn hộ. Tôi có chút lo lắng khi đến New York, nhưng khi đó tôi đã ghi được dấu ấn trong năm năm và một cuộc đời mới đã dần được tạo dựng, vì vậy, miễn là không ai kiểm tra dấu vân tay hoặc lý lịch chuyên sâu, tôi có thể lấy bằng lái xe mới. Tôi có thể kết hôn. Amanda đã có nhà, cô ấy đã mua ô tô, vì vậy tôi không phải lo lắng về việc kiểm tra tín dụng. Lúc đó, tôi là Randall Brock. William Feder đã chết. Anh ta đã chết trong tầng hầm nhà Gary Anderson ngay khi đến ngôi nhà đó với hy vọng giúp đỡ một bệnh nhân đang gặp khó khăn. Những gì đã xảy ra với William đã là quá khứ rồi.”

“Những gì đã xảy ra với William là những gì đã xảy ra với anh. Và nó có liên quan, Tiến sĩ Feder. Đó là động cơ.”

Cứ như thể hồn Randall đang rời khỏi cơ thể và chứng kiến cuộc thẩm vấn ở cương vị một khán giả. Cơn đau đầu của anh dồn dập, như được tiếp thêm sức mạnh. “Tôi sẽ không trả lời với một cái tên khác, vì vậy cô có thể ngừng sử dụng nó. Người đàn ông đó chết rồi. Hãy gọi tôi là Randall Brock, nếu không tôi sẽ không trả lời. Tôi nghiêm túc đấy.”

Adler gật đầu. “Được thôi. Randall, có phải anh đã giết vợ mình không?”

“Không”

“Cô ấy có biết về quá khứ của anh không? Đó là lý do tại sao cô ấy phải chết?”

Randall lau nước mắt và nhắm mắt lại. “Cô ấy đã phát hiện ra quá khứ của tôi. Nhưng tôi đã không biết điều đó cho đến khi cô ấy chết. Tôi tìm thấy bằng chứng mà cô ấy giữ trong một chiếc két an toàn mà tôi chưa từng biết là nó có tồn tại. Đó là lý do tại sao cô ấy sẽ rời bỏ tôi. Cô ấy đã tìm ra sự thật và không thể đối mặt với sự thật rằng người đàn ông mà cô ấy kết hôn đã làm những gì diễn ra trong tầng hầm đó. Tôi bị ép phải làm những việc đó, điều tra viên Adler. Những điều khủng khiếp. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân và tôi không trách Amanda vì muốn trốn chạy khỏi tôi.”

“Những giấy tờ đó ở đâu?”

“Tôi đốt rồi. Tôi không thể để những bằng chứng về quá khứ của mình tồn tại một cách công khai.” Randall hít sâu một hơi, cố gắng thốt lên từng câu. “Tuy nhiên, bây giờ cô đã biết sự thật, tôi có thể nói với cô điều này: Tôi tin mình biết người có thể đã giết Amanda.”

“Ai?”

“Cô đã nhắc đến Sam vào lần trước khi tôi ở đây. Tôi đã nói rằng tôi không biết cô đang nói gì, nhưng đây là nói dối. Tôi không biết anh ta, nhưng anh ta tồn tại. Anh ta đến văn phòng của tôi một ngày sau khi Amanda bị giết, nhắc đến tên của em trai tôi, có nghĩa là anh ta cũng biết về quá khứ thực sự của tôi. Thân phận thực sự của tôi.”

Sidney giơ tay. “Điều này là quá nhiều. Tôi cần hỏi ý kiến khách hàng của mình.”

Randall phớt lờ luật sư của mình. “Tôi chưa bao giờ gặp anh ta trước đây. Tôi đã thấy anh ta tại lễ trao giải của Amanda vào đêm trước, nhưng chúng tôi không nói chuyện. Lần tới là ở văn phòng của tôi. Anh ta là người đầu tiên nói với tôi rằng cô ấy đã bị sát hại. Anh ta đã nói với tôi trước khi cô nói. Anh ta biết. Anh ta cũng biết về chuyện Amanda ngoại tình và việc cô ấy làm lại di chúc và vụ ly hôn. Tôi không biết làm thế nào, nhưng anh ta biết tất cả mọi thứ.”

“Anh ta muốn gì?”

Tôi sẽ giết anh, thật từ từ.

“Anh ta nói muốn cho tôi biết sự thật về Amanda, đổi lại tôi sẽ kể cho anh ta những sự thật của tôi.”

“Điều đó có nghĩa là gì? Sự thật nào?”

“Tôi đoán anh ta muốn tôi thừa nhận tôi thực sự là ai.”

Adler ngả người ra ghế, nhẹ nhàng gõ bút xuống bàn. “Anh có thấy Sam quen không? Có thể anh đã gặp anh ta tại một trong những sự kiện từ thiện trước đây của vợ anh?”

“Tôi không nghĩ vậy. Chỉ ở lễ trao giải thôi. Tôi khá chắc đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh ta.”

“Anh ta trông như thế nào?”

“Cao vừa phải. Người vừa vặn. Trẻ. Da trắng. Tóc đen.”

“Thế thì khó nhận biết lắm. Anh có thể nói cụ thể hơn không? Bất cứ điều gì độc đáo về anh ta? Một vết sẹo hay một vết bớt chẳng hạn? Hay một hình xăm? Màu mắt của anh ta?”

“Áo khoác của anh ta,” Randall nói. “Anh ta luôn mặc một chiếc áo khoác dài màu đen có mũ trùm đầu lớn. Viền mũ có lót lông. Che toàn bộ khuôn mặt của anh ta, như thể anh ta đang cố gắng che giấu. Anh ta luôn mặc chiếc áo khoác đó và trùm mũ lên đầu. Nhưng tôi đã nhìn thấy anh ta lúc không đội mũ. Tôi biết

anh ta trông như thế nào.”

“Người cao vừa phải, cơ thể không béo cũng không quá gầy.”

Randall gật đầu.

“Một người đàn ông đội mũ trùm đầu lớn? Anh chắc chứ?”

“Chắc.”

Adler lắc đầu và thở dài, ném bút xuống mặt bàn và khoanh tay trước ngực.

“Anh biết tất cả những điều này nghe thật hư cấu không? Không thể tin nổi.”

“Gì cơ?”

“Ý tôi là, nếu một người lạ đột ngột xuất hiện trong đời tôi và biết tất cả về tôi và người vợ quá cố của tôi, thì điều đầu tiên tôi làm là đi báo cảnh sát. Không, không đời nào. Điều đầu tiên tôi làm là nghi ngờ anh ta giết vợ tôi, sau đó mới đi báo cảnh sát. Anh là một người thông minh. Có học. Một tiến sĩ. Tại sao bây giờ anh mới nói cho chúng tôi về hẳn?”

“Bởi vì tôi đã cố gắng che giấu sự thật về bản thân. Tôi biết nếu tôi nói với cô về Sam, tôi sẽ phải kể cho cô mọi thứ. Nhưng bây giờ cô đã biết, vì vậy không có lý do gì để giữ bí mật thêm nữa.”

Cơn đau đầu bóp nghẹt Randall. Anh nheo mắt để thu hẹp tầm nhìn. Khi anh nói, giọng anh vang vọng như thể anh đang ở trong một đường hầm hoặc một hang động. “Anh ta đe dọa tôi. Anh ta nói rằng anh ta sẽ làm tổn thương tôi và những người xung quanh nếu tôi báo cảnh sát.”

“Tất nhiên là anh ta đã làm vậy.”

“Hãy để ý thái độ của mình,” Sidney rít lên. “Chúng tôi đang hợp tác.”

“Khách hàng của anh đang phỉnh phờ tôi để giữ thể diện cho mình. Thôi nào, Windsor. Anh là một luật sư quá giỏi và được trả quá nhiều để có thể tin vào điều này.”

“Đó là sự thật,” Randall thì thầm, nỗi đau đã hoàn toàn nuốt chửng anh. Anh có thể ngửi thấy mùi ẩm thấp ở tầng hầm nhà Gary. Độ nhám của tường. “Đó là sự thật chết tiệt.”

“Vậy tôi sẽ đề nghị cho anh tại ngoại, và lần sau khi nhìn thấy Sam, hãy cố gắng lấy dấu vân tay của hẳn. Chụp ảnh. Có thể là quay một đoạn video về cuộc gặp gỡ của anh bằng điện thoại. Sau đó hãy quay lại gặp tôi với bằng chứng về một người lạ mặt trùm đầu nguy hiểm, biết tất cả, và tôi sẽ bỏ qua các cáo buộc. Được chứ?”

Mặt Sidney đỏ bừng. “Sự mĩa mai này thật thiếu chuyên nghiệp. Chúng ta đang nói về một vấn đề nghiêm trọng đấy.”

Adler nhìn anh ta. “Tóm lại là thế này. Bên cạnh những tiết lộ mới mà chúng tôi đã khám phá ngày hôm nay về danh tính thực của khách hàng của anh, tôi đã cho khách hàng của anh xem video tại ga-ra của Hooper Landsky vào ngày anh Landsky biến mất và chìa khóa của Hooper xuất hiện trong ga-ra nhà khách hàng của anh. Hung khí giết người và máy tính trên ô tô của vợ anh ta được chôn trong sân nhà anh ta. Anh ta cũng đang cầm điện thoại di động của người vợ mà chúng tôi đang giữ để làm bằng chứng. Làm thế nào anh ta có điện thoại của cô ấy nếu cô ấy lái xe từ khách sạn Bear Mountain đến Đường mòn Con dê?”

“Sam đã đưa nó cho tôi,” Randall lẩm bẩm.

“Chuyện ngoại tình,” Adler tiếp tục, phớt lờ Randall khi tiếp tục với Sidney, “ly hôn và tiền đều là động cơ. Và bây giờ, chúng tôi có thêm một động cơ mới, danh tính thực sự của anh ta. Nhưng đột nhiên anh ta kể về một vị khách bí ẩn đội mũ trùm đầu vào ngày sau khi anh ta biết tôi đã nhìn thấy một người như vậy khi bị một chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ ép trên đường?” Cô quay lại và nhìn Randall. “Anh có chắc anh muốn ra ngoài với lý lẽ đó? Chùm chìa khóa đó ở nhà anh.”

“Tôi không biết cô bị ép xe trên đường” Randall nói giọng nhỏ đến mức gần như không nghe thấy gì. “Tôi chỉ đang nói sự thật thôi.”

“Đây là tuyên bố chính thức của thân chủ tôi,” Sidney nói.

“Thật vớ vẩn,” Adler hét lên. “Tôi sẽ bỏ tù anh ta.”

Điều cuối cùng Randall còn nhớ là tiếng mở cửa phòng thẩm vấn và một giọng nói vang lên khi một sĩ quan bẻ cánh tay anh ra sau và tra còng vào cổ tay.

“Tiến sĩ Feder, tôi là Mark Peters, Ủy viên công tố Hạt Westchester...”

Randall bắt đầu hét lên. Anh không thể chịu nổi. Và ở đâu đó đằng sau nỗi đau và sự hoảng loạn, ồn ào và la hét, anh nghe thấy tiếng luật sư của mình phản đối cáo buộc.

Bóng đen sập đến.

Susan và Tommy dành thời gian còn lại của buổi chiều để nhập số liệu báo cáo vụ bắt giữ và xử lý bằng chứng mà họ tìm thấy ở cơ ngơi của Brocks. Sẽ mất một vài ngày để bên pháp y trả thông tin về cây gậy khúc côn cầu bãi cỏ và đội công nghệ cũng cần chút thời gian để phân tích máy tính của ô tô.

Đồn Cortlandt quá nhỏ để làm nơi giam giữ, vì vậy họ đã chuyển Randall đến trụ sở Hawthorne. Cả cô và Tommy đều không dẫn giải Randall đến nơi, nhưng họ đã nhận được điện thoại báo rằng mọi việc đã xong xuôi và nhận được ảnh nhập trại của anh ta qua email để lưu vào hồ sơ. Anh ta sẽ được đưa ra trước tòa vào buổi sáng và có khả năng sẽ được tại ngoại vào buổi trưa. Người có tiền và quyền là thế.

Khi Susan về đến nhà, Casey và Tim vẫn chạy xuống hành lang như thường lệ, hai tay dang rộng, lao về phía cô.

"Mẹ ơi!"

"Con chào mẹ!"

Cô bỏ túi và quỳ xuống ngay khi cặp song sinh lao vào ôm chầm lấy mình khiến cô gần như ngã ngửa. Đây luôn là điểm nhấn trong những lần trở về nhà của cô. Cho dù cô có trải qua một ngày tồi tệ như thế nào hay thế giới này khiến cô cảm thấy khó chịu ra sao, thì việc trở về nhà giữa những vòng tay nhỏ bé ngọt ngào đang ôm cô như lúc này đây luôn khiến cô cảm thấy tốt hơn.

"Mẹ ơi, bà đã lấy đồ trang trí ra khỏi gác xép, và chúng con đã trang trí cả nhà rồi!" Tim reo lên, nhảy và xoay mình phấn khởi.

Casey xoắn mái tóc mẹ mình bằng đôi tay nhỏ nhắn, gật đầu đồng ý. "Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần một cây thông. Phải trang trí cây thông Noel nữa mẹ ạ."

Susan đứng dậy. "Ngày mai chúng ta sẽ đi mua cây. Mẹ hứa đấy. Chúng ta sẽ mang nó về nhà và trang trí, sau đó bật các bài hát Giáng sinh và cùng nướng

bánh quy, được chứ?”

“Được ạ!” Casey đáp, giơ tay nhảy lên.

“Được ạ!” Tim reo lên, bắt chước em gái.

Susan bước sang một bên, nhận ra rằng mình đã chặn lối Tommy vào nhà. “Các con đã chào chú Tommy chưa nhỉ?”

“Con chào chú Tommy!”

“Con chào chú ạ. Chúng cháu đã trang trí nhà rồi. Chú đến xem đi!”

Tim nắm tay Tommy và kéo anh vào phòng khách để cho anh xem đèn, vòng hoa và ngôi làng Giáng sinh nhỏ mà chúng sắp đặt trên bàn phụ. Anh thích nhất những bông tuyết mà chúng làm bằng cách gấp giấy bì nâu và tạo hình bằng kéo an toàn của chúng. Sau đó, đến lượt Casey đưa anh đến chiếc xe lửa mà chúng đã ghép để đi vòng quanh cái cây cũng như những chiếc tất mà chúng treo bên lò sưởi. Tommy chạy theo chúng, ồ, à trong suốt quá trình đó. Anh rất giỏi chơi với chúng dù Susan thấy anh có vẻ ít có cơ hội chơi với trẻ con. Cô để anh với lũ trẻ lại và đi vào nhà bếp, nơi mẹ cô đang bấm máy rửa bát.

“Mẹ, mẹ cứ để đó đi. Con làm cho. Hôm nay mẹ đã đủ mệt rồi mà. Mẹ không cần phải lên gác lấy đồ trang trí như thế đâu.”

Mẹ cô không quay lại. “Giáng sinh gì mà lại không có đồ trang trí chứ,” bà nói. “Vì con còn bận lo án, nên mẹ phải làm cho bọn trẻ có không khí.”

“Con cảm ơn mẹ.”

“Không có gì, con yêu.” Beatrice nhìn con gái và lắc đầu. “Con trông mệt đấy.”

“Vâng. Nhưng chủ yếu là con cảm thấy có lỗi khi bỏ lỡ việc chuẩn bị cho kỳ nghỉ với lũ trẻ. Con nên ở bên chúng để đưa chúng tham dự cuộc thi và treo các đồ trang trí. Con là mẹ của chúng mà. Con nên là người chia sẻ những kỷ niệm này với chúng thay vì bế tắc trong công việc.”

Beatrice lại gần và ôm cô. “Con có thể làm sau,” bà an ủi. “Bọn trẻ sẽ tham gia nhiều việc hơn khi chúng lớn hơn. Con sẽ biết thôi, và mẹ sẽ giúp con. Những gì mẹ làm với chúng không khiến tình mẫu tử của con với bớt đi. Khi Eric rời đi, con đã giữ gia đình này lại với nhau. Không đổ lỗi. Không cảm thấy hối tiếc cho bản thân. Con luôn khiến Casey và Tim yêu thương cha chúng. Mẹ ngưỡng mộ điều đó, và mẹ yêu con, con yêu. Nhưng quan trọng hơn, bọn trẻ cũng yêu con. Rồi chúng ta sẽ thấy. Đó là những gì chúng ta làm tốt nhất.”

Susan mỉm cười và thả mình vào vòng tay của mẹ. “Cảm ơn mẹ. Con cần được

an ủi như thế.”

Tommy vào bếp và kéo theo cặp song sinh, mỗi đứa ôm một chân anh. “Bác trang trí nhà đẹp quá, bác Adler.”

Beatrice buông Susan ra và đóng máy rửa bát. “Cảm ơn cậu. Tối nay có thịt viên nhé.”

“Vâng,” Susan đáp. “Chúng con sẽ giải quyết vụ việc một lúc nữa thôi. Mẹ cứ nghỉ ngơi đi. Mẹ đã dành cả ngày để leo lên gác mái và trang trí rồi. Mẹ cần thư giãn. Mẹ sẽ ở đây tối nay chứ?”

“Ừ. Muộn rồi.”

“Tốt quá. Thế thì mẹ đi xem ti-vi đi. Đó là mệnh lệnh đấy.”

Beatrice cười. “Vâng, thưa quý cô.”

“Gà của con thế nào rồi ạ?”

“Ổn hết rồi.” Beatrice cho máy rửa bát chạy và vắt chiếc khăn bà đang cầm lên thành bồn rửa. “Trước khi chuẩn bị đi ngủ, mẹ sẽ thay đồ ngủ cho bọn trẻ.”

Susan bước tới chỗ Tommy và kéo bọn trẻ ra khỏi chân anh. “Các con đã nghe thấy sếp nói gì chưa? Đến giờ mặc đồ ngủ rồi.” Cô nhìn mẹ đuổi theo chúng lên lầu và nghe thấy những tiếng bước chân chạy từ phòng này sang phòng khác.

“Chúng làm tôi mệt quá,” Tommy nói khi chỉ còn lại hai người với nhau.

“Anh chơi với chúng giỏi đấy,” Susan đáp. “Cảm ơn anh”

Anh ngồi vào chỗ quen thuộc của mình và dựa người vào quầy cạnh bếp. “Đó là việc vui nhất hôm nay.”

“Tôi cũng thế.”

“Tôi không thể tin rằng chúng ta đã tìm thấy tất cả những thứ đó trong sân nhà anh ta. Ý tôi là, tôi nghĩ anh ta sẽ ném chúng xuống sông hoặc chôn sâu mọi thứ trong núi hay gì đó. Anh ta đã chôn chúng ngay trên chính đất nhà mình.”

“Đó có thể là một bước đi tuyệt vời.” Susan ngồi bên cạnh Tommy. “Nếu cỏ mọc trở lại, không ai có thể ngờ rằng anh ta lại để bằng chứng trong sân nhà mình như thế. Họ sẽ nghĩ chính xác như anh vừa nói. Rằng bằng chứng đã bị quẳng đâu đó rất xa. Thay vào đó, anh ta giữ nó bên mình. Có thể như một lời nhắc nhở hoặc có thể bởi anh ta đang thử trò ẩn thân cũ kỹ. Mọi chuyện có lẽ đã không được sáng tỏ nếu anh không quay lại đó.”

“Thế chuyện về Gary Anderson và William Feder là sao? Chuyện như thế nào vậy?”

Susan nhún vai. “Tôi đoán là sự sống còn. Anh ta không thể sống như một người đàn ông bước ra từ tầng hầm đó, vì vậy anh ta đã chọn một danh tính mới để tiếp tục cuộc sống của mình. Nhưng nó cũng cho anh ta thêm động cơ để giết Amanda. Anh ta thừa nhận cô ấy đã phát hiện ra bí mật của mình. Tôi đoán anh ta đã tấn công và giết cô ấy. Tội ác của đam mê.”

“Có lẽ cô ấy đã đổi đầu với anh ta sau buổi lễ.”

“Sau đó, anh ta phải ngụy tạo như một vụ tai nạn.”

Cô nhảy xuống khỏi quầy và mở tủ lạnh. “Anh có tin chuyện gã Sam không?” Cô hỏi.

“Không hẳn. Bán tín bán nghi thôi. Tôi sẽ lo chuyện đó. Thế còn cô?”

“Không đời nào, nhưng chúng ta vẫn phải kiểm tra. Nếu Sidney đưa chuyện đó ra phiên điều trần hoặc xét xử, điều đầu tiên mà thẩm phán hỏi là liệu chúng ta đã điều tra khả năng đó chưa. Chúng ta cần sẵn sàng, có nghĩa là chúng ta cần điều tra. Tôi đã cố gắng không để lộ ra, nhưng khi Randall đề cập đến chuyện gã này luôn đội mũ trùm đầu, tôi đã mất cảnh giác.” Cô lấy hai chai bia và đưa một chai cho Tommy, sau đó quay lại lấy khay thịt viên. “Chiếc xe đã ép xe tôi hôm qua ấy, anh nhớ chứ? Người lái xe đội mũ trùm đầu. Lớn. Giống như cách Randall đã mô tả nó. Tôi nhìn thấy anh ta bên ngoài bãi đỗ xe ở đồn lần đầu tiên. Cùng một gã. Chắc chắn là thế.”

Tommy cầm chai bia và bật nắp. “Vậy, đó là Randall đang lái xe của Hooper, hoặc có thể Sam là thật.”

“Hoặc có thể Sam và Hooper Landsky đang phối hợp với nhau. Có thể là để tống tiền. Họ muốn tiền.”

“Được rồi, vậy chúng ta bắt đầu từ đâu?”

Susan bước ra hành lang để lấy túi xách. “Chúng ta bắt đầu với thông tin Randall đã cung cấp cho chúng ta về Sam và bắt đầu từ đó. Vụ này lắt léo đấy. Nhưng chúng ta không thể để nó thoát được.”

Randall để nước nóng giã chảy xối xả lên da khi đứng bất động dưới vòi hoa sen, không thể làm gì khác ngoài việc mừng tượng lại cuộc sống của mình trong suốt hai mươi tư giờ qua. Anh đã ngồi trong phòng giam nhỏ đó, sợ hãi và đơn độc, bị bắt vì một tội ác mà anh không làm, với những bằng chứng chìa thẳng vào anh. Anh không chắc liệu mình có thuyết phục được ai không – cảnh sát, bạn bè, trường đại học, bồi thẩm đoàn – rằng anh không liên quan gì đến cái chết của Amanda. Cảnh sát đã phát hiện ra quá nhiều.

Phòng giam quá ngột ngạt. Anh dành thời gian đi lại lòng vòng trong khoảng không gian chật hẹp và ngồi trên chiếc giường thép, khiến thắt lưng anh đau buốt. Không lâu sau, nỗi sợ hãi dần chuyển sang bối rối. Anh cố gắng nhớ lại chính xác những gì đã làm khiến anh rơi vào tình huống này nhưng không thể. Anh chưa bao giờ muốn những điều đã xảy ra với mình xảy ra. Anh không bao giờ muốn Gary Anderson xuất hiện trong cuộc đời mình. Anh không bao giờ muốn cuộc sống của mình bị hủy hoại. Anh đã cố gắng trở thành người đàn ông tốt nhất có thể trong cuộc sống mới, nhưng cái chết vẫn không chịu buông tha cho anh.

Vào một thời điểm nào đó trong đêm, Randall nghe thấy tiếng dây xích cọ vào chấn song trong một phòng giam khác và ngay lập tức đưa anh trở lại tầng hầm nhà Gary. Anh có thể nghe thấy tiếng vợ của Gary, Rose, đang khóc và con gái hần, Lily, cầu xin được tha mạng. Anh có thể ngửi thấy mùi ẩm ướt, nấm mốc, mồ hôi, máu và nước tiểu.

Khi Sidney Windsor trở lại vào buổi sáng để làm thủ tục trước khi họ được đưa ra trước thẩm phán, anh ta thấy Randall cuộn tròn trên chiếc giường kim loại, khóc, chảy nước miếng và lảm bảm gì đó không rõ, hồi tưởng lại cuộc sống của mình dưới lòng đất với gia đình Anderson, thế giới xung quanh anh nhòe đi

không còn gì ngoài một màu xám xịt buồn tẻ. Sidney đã mất nửa giờ để thuyết phục Randall tỉnh táo lại, và với sự giúp đỡ của hai viên Xanax^[14E] và một bữa sáng đủ chất, anh có thể đứng trước thẩm phán, gạt đầu, trả lời các câu hỏi có hoặc không, và giữ bình tĩnh đến khi tiền bảo lãnh được ấn định ở mức hai triệu đô-la. Đến trưa, anh đã được tự do.

Nước nóng giã, nhưng Randall không bận tâm. Da anh ửng đỏ trong làn hơi nước bốc lên nghi ngút. Anh cần gột sạch mùi phòng giam cùng những ký ức đi kèm với nó. Anh cần cảm thấy sạch sẽ trở lại, giống như chính mình. Một con người. Anh nghe thấy tiếng đập cửa văng vẳng từ xa. Phải mất cả phút anh mới biết âm thanh đó là gì.

Pang!

Pang!

Pang!

Cánh cửa. Có ai đó đang ở cửa.

Randall để mặc họ gõ cửa cho đến khi mệt rồi rời đi. Anh nhắm mắt và nhăn mặt khi nước nóng chảy rần rần trên da. Cảm giác thật tuyệt vời.

Có tiếng kính vỡ ở tiền sảnh tầng dưới.

Anh mở mắt và nhanh chóng tắt nước, lấy một chiếc khăn tắm đang treo bên ngoài cửa phòng tắm. Anh quấn chiếc khăn quanh eo và đi từ phòng tắm qua phòng ngủ để ra ngoài hành lang. Tiếng bước chân lạo xạo trên lớp kính vỡ bên dưới.

"Randall!"

Randall leo xuống nửa chừng cầu thang. Sam đã đợi anh ở bậc thang cuối cùng. Các mảnh thủy tinh rơi vãi khắp tiền sảnh. Anh ta đã phá vỡ cửa sổ bên cạnh cửa chính và mở khóa chốt chết từ đó.

"Biến đi," Randall hét lên, giọng run run. "Tao đã nói với cảnh sát mọi chuyện. Họ biết tao là ai. Họ biết sự thật rồi. Đừng hòng đe dọa hay tống tiền tao nữa. Tao không còn gì cả. Mày thẳng rồi."

Sam đặt một chân lên bậc thềm đầu tiên. "Mày sai rồi. Họ mới biết *một* sự thật. Họ không biết sự thật *của* mày."

"Biến ra khỏi nhà tao ngay!" Randall hét lên. "Cút đi, nếu không tao sẽ gọi cảnh sát!"

"Được, cứ việc gọi đi," Sam gầm gừ. "Mày đã nói với họ về danh tính thực sự

của mày. Về tao. Vậy gọi đi. Chúng ta có thể nói về rất nhiều điều nữa.”

“Tao cần mày...”

“Tao không quan tâm mày cần gì!” Sam gầm lên. Giọng hắn bùng nổ như sấm sét trong một trận cuồng phong. “Mày nghĩ tao quan tâm đến danh tính của mày ư? Chuyện này còn lớn hơn thế. Đây là về sự thật. Sự thật thực sự. Và chúng ta chưa xong chuyện đâu. Tao bảo mày đừng có đến gặp cảnh sát. Tao đã bảo sẽ hủy hoại cuộc đời mày và cuộc sống của tất cả những người thân của mày nếu mày báo cảnh sát. Mày không hiểu à? Đây là chuyện giữa tao với mày. Hành trình của hai ta.”

Randall bước lùi vài bậc thang lên phía trên. “Tao không nói chuyện với mày nữa!”

“Tao đã cho mày biết bí mật của cô ấy. Sự thật của cô ấy. Tao đã cho mày thấy con người thật của cô ấy. Cô ấy đã biết mày là ai và sẽ không để lại cho mày bất cứ thứ gì. Tao đã ngăn chuyện đó lại. Tao đã cứu mày!”

“Bằng cách nào? Mày cứu tao thế nào?”

“Mày biết mà.” Sam bắt đầu bước thêm vài bậc về phía Randall.

“Mày đã giết Amanda.”

“Không phải tao. Chúng ta.”

“Mày đang nói gì vậy?”

“Chúng ta đã giết Amanda. Cùng nhau.”

“Không” Randall lắc đầu, lùi lên cầu thang. “Tao không liên quan gì đến những gì đã xảy ra với Amanda. Mày điên rồi! Tao thậm chí còn không ở đó!”

“Em trai mày. Rose và Lily Anderson. Và bây giờ là Amanda.”

“Câm miệng.”

“Mày biết giết người là gì không?”

“Câm miệng!”

“Mày biết cảm giác một người trút hơi thở cuối cùng là như thế nào không? Họ nhìn mày như thế nào khi nhận ra cái chết đang cận kề? Không còn hoảng sợ hay sợ hãi. Chỉ cần buông bỏ. Có một sự bình thản nhất định ở họ. Mày đã thấy. Tao với mày đều đã thấy.”

“Đừng nói nữa!”

“Mày đã giết tất cả bọn họ.”

Cơ giận trào lên đầu, Randall lao xuống cầu thang và ném mình vào Sam,

khiến cả hai ngã xuống vài bậc. Khi tiếp đất, Sam đặt cùi chỏ của mình vào xương sườn Randall để ngăn đà. Hắn lấy lại thăng bằng và ngay lập tức đâm vào thái dương bên phải của anh, khiến anh lăn xuống cầu thang và nằm vật ra sàn. Hắn chồm lên người Randall trong vài giây, đâm anh lần thứ hai, làm lung lay một chiếc răng.

“Hãy cho tao biết sự thật của mày.”

“Mày... giết... Amanda.”

“Nói! Tao muốn nghe sự thật của mày!”

“Mày... giết... vợ... tao.”

Sam buông Randall ra và đi về phía cửa. Randall vẫn nằm trên sàn. Anh thấy vị mằn mặn của máu trong miệng và nhổ ra. Anh quỳ gối, lau miệng khi những mảnh thủy tinh nhỏ rơi khỏi cơ thể ướt đẫm của mình.

“Sao mày không giết tao đi,” anh thở hổn hển. “Đó là tất cả những gì sẽ xảy ra, phải không? Mày đang đùa giỡn với tao, rồi giết tao? Thế thì mày giết tao luôn đi. Tao sẵn sàng rồi.”

“Tao sẽ không giết mày. Tao chỉ muốn nghe sự thật từ mày.”

“Sự thật nào? Ý mày là gì?”

“Mày biết mà.”

“Tao không biết!”

“Vậy thì mày chưa sẵn sàng. Chúng ta vẫn chưa xong đâu.”

Sam biến mất vào nhà một lúc, Randall nhắm mắt lại, muốn tất cả những gì vừa xảy ra chỉ là một giấc mơ. Anh có thể nghe thấy tiếng hân trong nhà bếp. Tiếng nồi niêu xoong chảo kêu leng keng. Các ngăn kéo và tủ mở rồi đóng sầm lại. Anh lồm cồm bò dậy và đi về phía cửa trước, với lấy tay nắm cửa, cố gắng trốn thoát. Nhưng Sam bất ngờ ùa lên anh, túm tóc anh.

“Nhìn tao đi.”

“Không.”

Sam giáng thêm một cú đâm khác vào anh. “Nhìn tao.”

Randall mở to mắt.

Sam đang cầm một bức ảnh trên tay và Randall nhận ra nó ngay lập tức. Đó là bức ảnh Peter đặt trên bàn làm việc trong văn phòng mình, được một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp chụp trên bãi biển Grand Cayman. Cả gia đình Reems đều mặc áo sơ mi trắng và quần đùi xanh. Sam đã đánh cắp nó.

“Tao biết mọi động thái của mày. Tao biết mọi suy nghĩ. Tao biết mọi kế hoạch. Tao nghe mọi cuộc trò chuyện. Mày đừng hòng trốn tránh sự thật. Tao đã cảnh cáo mày đừng báo cảnh sát, nếu không tao sẽ hủy hoại những người mày yêu thương.”

“Đừng, làm ơn! Tôi xin lỗi! Làm ơn!”

“Tao có phải giết cả gia đình Peter để mày biết tao nghiêm túc không?”

“Không!”

“Vợ anh ta. Ba đứa con quý giá của anh ta. Cả con chó nữa.”

“Không. Đừng.”

“Và nếu tao giết tất cả, tao sẽ cho cảnh sát một vụ chĩa thẳng mũi dùi vào mày.”

“Đừng làm họ bị thương. Tôi xin lỗi.”

“Sự thật của mày là gì, Tiến sĩ Brock?”

Randall bắt đầu khóc. “Tôi không biết.”

“Mày biết.”

Sam nhét bức ảnh vào túi và ghì chặt Randall xuống sàn, dùng đầu gối ép chặt ngực anh. Hắn nắm lấy tay trái của Randall và ép nó xuống sàn. “Sự thật của mày là gì?”

“Để tôi yên!”

Sam lấy một chiếc búa nhỏ làm từ thép không gỉ từ túi quần sau và đập mạnh vào tay Randall. Randall hét lên vì sợ hãi và đau đớn. Tiếng xương gãy. Chiếc búa lại hạ xuống, bề mặt lỏm chỏm của nó của vào da quanh các khớp và ngón tay của anh.

“Đừng lại đi! Làm ơn!”

“Mọi thứ giờ đã thay đổi rồi,” Sam nói, thở hổn hển. Anh ta rời khỏi người Randall và ném cái búa ra sàn. “Mày làm mày chịu, và nếu không làm gì thì mày chỉ khiến mọi thứ tồi tệ hơn mà thôi. Tao muốn sự thật của mày. Về em trai của mày. Về Rose và Lily Anderson. Và về Amanda. Tao sẽ không tha cho mày chừng nào có được thứ tao muốn.”

Randall ôm ngực, nước mắt chảy dài trên má. Ngay trước khi bất tỉnh, anh nghe thấy tiếng Sam rời khỏi cửa trước. Anh cố gắng tỉnh táo nhưng đột nhiên quá mệt mỏi. Anh cần nhắm mắt lại. Chỉ một giây thôi. Anh cần phải nghỉ ngơi.

“©huyện này cần phải kết thúc,” Peter vừa nói vừa đứng dậy khỏi chiếc ghế dài. “Hắn là ai, Randall?”

Randall ngược nhìn anh. Chỉ có họ trong phòng khách nhà Peter. Căn nhà vắng lặng. “Tôi đã nói với anh rồi, tôi không biết. Một ngày nọ, hắn xuất hiện, sau đó tôi bị bắt vì tội giết Amanda và cuộc sống của tôi rùm beng hết cả lên. Giờ hắn đang đe dọa anh và gia đình anh. Làm ơn đi, Peter. Hãy đưa Becky và lũ trẻ đi xa một chút. Đang kỳ lễ mà. Hãy đi nghỉ đi.”

“Anh biết tôi không thể làm điều đó mà. Có quá nhiều việc tôi phải làm.”

“Hãy nhìn tôi đi.” Randall giơ tay trái lên. Ba ngón tay anh bị nẹp, từ các đốt ngón tay đến cổ tay được quấn băng. “Hắn không đùa đâu. Hắn đã đánh cắp ảnh anh để ở văn phòng trường và biết gia đình anh.”

Peter đi lại trong phòng. “VẬY cảnh sát biết về Gary Anderson, Lily and Rose. Họ biết về William Feder, và anh đã nói với họ về Sam. Họ sẽ cần bổ sung những phần còn thiếu, có nghĩa là họ có thể đang xin phép để lấy được bệnh án của anh. Mọi thứ đang đổ bể. Cuộc sống của anh. Của tôi. Nghiên cứu. Mọi thứ.”

“Chúng ta cần tìm Sam.”

“Nhưng hắn là ai?”

“Tôi không biết!”

“Và hắn thú nhận đã giết Amanda?”

“Không. Hắn nói chúng tôi đã làm việc đó cùng nhau.”

Peter quỳ xuống cạnh Randall, nắm lấy vai anh. “Anh phải xem xét khả năng Sam giống Jerry hoặc Stephen hoặc Jason không”

“Không. Không thể nào.”

“Sao anh lại nghĩ thế? Hãy xem những việc hắn đã làm! Và cảnh sát sẽ đưa ra kết luận tương tự.”

“Không thể được.”

Peter đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại, đưa tay vuốt tóc hết lần này đến lần khác. “Sam muốn gì?” Anh hỏi. “Hãy suy nghĩ một chút nào. Hắn thực sự muốn gì?”

“Hắn muốn tôi hồi tưởng lại những gì đã xảy ra với em trai mình. Với Rose và Lily. Hắn nói đó là sự thật của tôi và hắn muốn nghe tôi nói về chúng, nhưng tôi không thể. Tôi sẽ không làm vậy. Chúng quá đau đớn.”

“Được rồi, tại sao hắn lại muốn anh thừa nhận những sự thật ấy?”

“Tôi không biết.”

“Có lẽ Sam là họ hàng của Rose hay Lily? Thậm chí có thể là một người họ hàng xa của anh và biết những gì đã xảy ra. Việc hắn cần anh “thú nhận sự thật” với hắn khiến tôi nghĩ hắn có quan hệ tình cảm với những gì đã xảy ra với người mà anh làm tổn thương.”

“Có lẽ vậy.”

“Và anh không đáp ứng yêu cầu của hắn nên hắn tấn công anh. Hắn đang nổi điên.”

“Đúng, chắc chắn là thế.”

Peter nhìn anh chăm chăm. “Anh phải đến gặp cảnh sát và kể cho họ chuyện này.”

“Tôi sợ. Bằng cách nào đó, hắn biết mọi hành động của tôi. Nếu tôi báo cảnh sát, hắn sẽ đuổi theo anh. Theo những gì tôi biết, hắn có thể sẽ làm đúng như những lời hắn nói. Làm ơn đi, Peter. Hãy hứa với tôi rằng anh sẽ đưa gia đình mình đi chơi một vài tuần. Có lẽ đến lúc đó cảnh sát có thể tìm thấy hắn ta rồi.”

“Tôi sẽ xem xét,” Peter trả lời. “Nhưng anh cần phải đến gặp cảnh sát.”

“Tôi không thể” Randall nói. “Hắn sẽ biết và sẽ săn lùng những người tôi yêu quý.”

Sân bóng đá phụ trong thị trấn nhường chỗ cho khu vực bày bán cây thông Giáng sinh khoảng một tuần trước lễ Tạ ơn, và nó bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 12. Mỗi cây được mua tại sân đã bao gồm một khoản quyên góp cho phòng cứu hỏa tình nguyện địa phương, vì vậy khu đất này được rất nhiều cư dân biết đến, và luôn đông đúc người ghé qua.

Susan đi qua vô vàn các loại cây thông, nhìn ngắm những dây đèn treo trên các cột ở mỗi góc sân. Tuyết đang rơi, những bông tuyết nhỏ xoay tròn trong làn gió lạnh, khiến khoảnh khắc này trở nên thật tuyệt.

Đến đây vào độ cuối mùa như thế này đồng nghĩa với việc không còn nhiều cây lớn. Susan, Beatrice và cặp song sinh chen chúc trong biển người cũng đang tìm kiếm, tất cả đều là những người mua sắm cuối cùng khi mà chỉ còn vài ngày nữa là đến Giáng sinh.

“Mẹ ơi, cây này thì sao?” Tim hỏi, chỉ tay về phía một cây thông cao khoảng ba mét, gốc già, tán lá sum xuê phía trên.

“Con yêu, nó không vừa nhà của chúng ta đâu,” Susan nói. “Mẹ không chắc chúng ta có thể đưa nó qua cửa.”

“Nhưng con muốn một cây lớn cơ,” Tim rên rỉ. “Nó phải to để ông già Noel không bỏ qua chúng ta.”

“Ông già Noel sẽ không quên chúng ta đâu. Con viết thư cho ông rồi mà phải không?”

“Vâng ạ.”

“Và con đã nói với ông rằng con ở nhà chứ không ở với bố đúng không?”

“Vâng.”

“Được rồi, vậy là chúng ta sẽ ổn thôi. Chúng ta không cần một cái cây quá to. Ông già Noel biết mình sẽ phải làm gì.”

“Con chắc chứ?” Beatrice hỏi.

Susan quay sang bà. “Đúng vậy. Tất cả đều nằm trong tầm kiểm soát mẹ ạ.”

“Mẹ có thể giúp gì không?”

Những đứa trẻ chạy sang hàng cây tiếp theo.

“Không, con chuẩn bị xong rồi. Eric đã mua hầu hết những gì có trong danh sách của chúng vì chúng đáng lẽ sẽ ở cùng anh ấy, vì vậy con sẽ đến chỗ anh ấy và lấy đồ. Con cũng đã mua sẵn đồ để ở bàn làm việc của con rồi. Mọi việc đều ổn.”

“Chà, con làm tốt lắm. Con vẫn làm mẹ kinh ngạc với nội lực và quyết tâm bù đắp cho bọn trẻ đấy.”

“Mẹ mĩa mai con đấy à?”

“Tất nhiên là không rồi,” mẹ cô mỉm cười đáp. Cô nháy mắt, và hai người phụ nữ bật cười.

Casey đứng cạnh một cây trông khá sum suê và cao khoảng một mét tám. “Còn cây này thì sao ạ?”

Susan bước đến gần, lay vài cành, và có thể thấy rất ít lá kim rơi xuống. “Có vẻ được đấy. Con nghĩ sao, Tim?”

Tim ngược nhìn lên ngọn cây, đi vòng quanh nó hai lần, rồi chúi mũi vào những chiếc lá kim, hít một hơi dài. “Con cũng thích cây này,” cuối cùng cậu bé cũng chịu lên tiếng. “Và con nghĩ nó cũng đủ lớn để ông già Noel nhìn thấy.”

“Chúng ta phải treo đèn trên đó để ông già Noel có thể nhìn thấy!” Casey reo lên đầy phấn khích và nhảy căng lên.

“Vậy chúng ta có nên mua nó luôn không ạ? Bà ơi, bà nghĩ thế nào ạ?”

Beatrice ôm cặp song sinh. “Bà nhất trí.”

Susan tìm tờ giấy được gắn trên cành và kiểm tra giá, tự nhắc bản thân rằng một phần số tiền thu được sẽ được chuyển đến phòng cứu hỏa của địa phương. “Được rồi, mẹ nghĩ chúng ta chọn được cây rồi.”

Cặp song sinh nhảy căng lên vui sướng và hoan hô. Mẹ cô đã chụp vài bức ảnh bằng điện thoại. Tuyết vẫn rơi. Đó là một khoảnh khắc thật tuyệt. Đẹp như tranh vẽ. Norman Rockwell. Americana.

Nhưng rồi cô nhìn thấy hấn.

Hấn đứng ở hàng cây cuối cùng ngay dưới cây cột ở góc. Ánh đèn từ đỉnh cột chiếu xuống tạo thành bóng. Cô có thể nhìn thấy bóng của chiếc mũ trùm kín

đầu, viền lông phấp phới trong gió. Hắn đứng bất động, nhìn họ chăm chăm. Đó là người đàn ông mà Randall đã mô tả. Đó là người đàn ông đã đứng trong bãi đậu xe ở đồn và ngồi sau vô lăng xe của Hooper.

Sam.

Không nghĩ ngợi gì nhiều, Susan liền bước đến trước mặt gia đình mình, quay lưng lại với gã. Cô thò tay vào trong áo khoác và mở bao da. “Mẹ, mẹ có thể đưa vé này cho cậu kia và bảo cậu ấy rằng chúng ta sẽ lấy cây này không?”

Beatrice nhận tấm vé. “Chắc chắn rồi. Con đợi ở đây à?”

“Vâng. Mẹ đưa bọn trẻ đi cùng nhé.”

“Con ổn không?”

“Vâng. Mẹ đưa bọn trẻ đi cùng nhé.”

“Được rồi.”

Khi Susan quay lại, Sam đã lùi lại vài bước. Bây giờ hắn đang ở ngoài rìa khu đất, cách vạt rừng bao quanh sân khoảng ba mươi mét, lẩn vào bóng tối bên ngoài ánh đèn. Khi lũ trẻ đã rời đi cùng với bà ngoại của chúng, cô nhẹ nhàng rút súng của mình ra khỏi bao da và đưa nó về phía trước. Cô bước một bước, rồi bước nữa, rồi đột nhiên lao nước rút.

Sam bỏ chạy và phóng về phía rừng. Cô chạy theo, nhanh hết mức có thể, nhảy qua hàng rào lưới màu cam đã được dựng lên để đánh dấu rìa khu đất. Anh ta biến mất qua rặng cây, và khi thoát ra khỏi ánh đèn và đi vào bóng tối, cô khựng lại, nhận ra mắt mình chưa quen với bóng tối và dễ bị tổn thương.

Cô quỳ một chân xuống, tập trung vào khu rừng trước mặt, khẩu Beretta của cô nhắm thẳng về phía trước. Cô thở hỗn hển. Cô cố gắng trấn tĩnh bản thân.

Có quá nhiều dấu chân trên tuyết để có thể xác định hướng Sam đã chạy. Những đứa trẻ đã đi lối này để cắt ngang qua khuôn viên trường trung học và một cửa hàng đồ ăn ngon nổi tiếng. Susan đợi cho đến khi mình có thể nhìn thấy, sau đó chạy về phía khu rừng, chỉ dừng lại khi qua hàng cây đầu tiên. Khu rừng im ắng, tối đen như mực. Không có ánh trăng soi đường, và cô miễn cưỡng biến mình thành mục tiêu bằng cách bật đèn pin trên điện thoại. Cô bước từng bước cẩn thận, dò xét khu vực để tìm bất kỳ dấu hiệu chuyển động nào. Đôi giày của cô kêu răng rắc trong tuyết, nghe như tiếng đại bác nổ trong không gian tĩnh mịch. Cô dừng lại, nhìn mặt trước âm thanh, biết rằng mình đã đi xa khỏi chỗ.

Máu nóng bốc lên đầu. Cô dựa vào một cây du rậm rạp và ngồi xồm xuống, cố

gắng tìm mục tiêu của mình trong bóng đêm.

Hắn ở đâu?

Susan thở đều và ngoái sang hai phía, lắng nghe bất cứ điều gì có thể cho cô biết Sam đã chạy hướng nào. Có lẽ cô đã mất khoảng hai, ba mươi phút để mắt mình quen với bóng tối cho đến khi cô lao qua hàng cây đầu tiên. Tùy thuộc vào tốc độ chạy, hẳn ta có thể tạo ra một khoảng cách hợp lý giữa họ, nhưng cô chắc chắn rằng mình sẽ có thể nghe thấy tiếng chân hắn kêu rảng rặc trên tuyết khi chạy. Nhưng không có gì cả. Không có tiếng động nào. Không có chuyển động nào.

Hắn đang ở đây. Rất gần. Bên cô.

Cô hơi nhồm người dậy và nhìn qua một bụi cây, lắng nghe động tĩnh và vũ khí vẫn sẵn sàng trước mặt.

Nào. Hắn ở đâu?

Cô nhìn về phía sau. Không có gì.

Hắn hẳn đang ở gần đây.

Từ trái sang phải.

Rất gần.

Không có gì.

Ở đây.

Có tiếng động, bên trái cô.

Susan quay lại ngay khi nghe thấy tiếng động, nhưng khi cô quay lại, một thứ gì đó đập vào ngực cô, đẩy cô xuống đất. Cô cố gắng hít một hơi và đứng dậy. Đôi tay lóng ngóng của cô ôm lấy khẩu Beretta khi cánh rừng đột nhiên trở nên ồn ào với tiếng bước chân thành thạch trên tuyết. Cô ngẩng cao đầu hết mức có thể và thoáng thấy kẻ trùm đầu đang chạy khuất vào sâu hơn trong rừng và biến mất khỏi tầm mắt.

Cô quỳ xuống và lau tuyết trên mặt. Hơi thở của cô cuối cùng cũng trở lại bình thường, đứt quãng và hỗn hển. Khi biết mình còn lại một mình, cô lục trong túi và lấy ra một chiếc thước dây nhỏ mà cô luôn mang theo. Cô đi đến dấu chân gần nhất và cúi xuống, kéo cuộn dây đo chiều dài dấu chân bên trái. Nó dài tầm ba mươi phân, vậy cỡ giày khoảng 41, 42. Cô chụp vài bức ảnh bằng điện thoại, sau đó làm điều tương tự với vết giày bên phải. Khu rừng yên tĩnh trở lại.

Sam đã theo dõi cô suốt thời gian qua.

Hắn đã theo dõi tất cả bọn họ.

Khu vực bày bán cây thông Noel đã trở thành một phần của hiện trường vụ án. Cảnh sát thị trấn và một vài cảnh sát bang đã xuống sân bóng đá sau khi Susan gọi. Các đơn vị K-9 được cử vào rừng để thử lần theo dấu vết và truy mùi của Sam. Đèn chiếu di động đã được dựng lên để cảnh sát có thể nhìn thấy họ đang làm gì khi tuần tra khắp khu vực. Susan đã đưa mẹ cô và cặp song sinh về nhà với sự hỗ trợ của một cảnh sát tiểu bang và hướng dẫn các sĩ quan ở lại với họ cho đến khi cô trở về nhà. Cô đau lòng khi không thể ở bên họ, nhưng cô là nhân chứng và điều tra viên chính trong vụ án. Cô không thể làm khác được.

Crosby từ trong rừng đi ra và đứng cùng Susan ngay bên ngoài hàng cây. “Đội K-9 đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm mùi hương”

Cô quan sát những người khác làm việc. “Tôi muốn vào đó.”

“Không được. Chúng ta không có quyền quyết định, thứ nữa là cô là nạn nhân. Cô cần phải rời khỏi hiện trường”

“Sếp không cần phải đi cả quãng đường xa để đến tận đây như vậy.”

“Tôi không thể không làm thế. Người của tôi gọi giúp đỡ, tôi phải có mặt. Dù ngày hoặc đêm. Cô biết mà.”

“Vâng, tôi biết.”

“Ngực cô thế nào?”

“Tôi ổn.”

“Bên EMT^[15E] đã xem qua chưa?”

“Rồi, chỉ là một vết bầm thôi. Hấn đánh tôi ngã ngựa, nhưng tôi ổn.”

“Đừng nói dối tôi đấy nhé.”

Cô quay lại khi nghe tiếng bước chân đến gần và thấy Tommy đang đi qua lô cây về phía bìa rừng. Anh mặc một chiếc áo parka rộng và quần trượt tuyết.

“Cậu làm gì ở đây thế?” Susan hỏi.

“Ý cô là sao chứ?” Tommy đáp. “Đồng nghiệp đã thực hiện một cuộc gọi khẩn. Cô muốn tôi làm gì?”

“Nhưng cậu sống cách đây cả giờ lái xe theo hướng ngược lại cơ mà?” Susan lùi lại. “Mà sao cậu ướt nhẹp thế kia?”

“Tôi đi trượt tuyết đêm ở núi Hunter.”

“Trượt tuyết đêm?”

“Đừng nhìn tôi như vậy chứ. Cô cũng nên thử một lần đi. Bọn trẻ sẽ thích lắm cho mà xem. Tôi đi thẳng từ đó đến đây. Chuyện gì đã xảy ra thế?”

Susan chỉ vào khu đất phía sau họ. “Tôi đi mua cây thông với mẹ và hai đứa, rồi đột nhiên trông thấy gã đó theo dõi chúng tôi. Mũ trùm đầu to, có lông ở viền mũ. Đúng như gã Sam mà Brock đã miêu tả, và giống như gã đã theo dõi tôi ở đồn và gã trong chiếc Subaru. Tôi rút vũ khí và đuổi theo, còn hắn chạy vào rừng. Tôi đã để mất dấu hắn trong bóng tối, và trong lúc tôi chờ hắn chuyển động, hắn dùng cành cây đánh tôi ngã. Tôi gọi hỗ trợ, và giờ thì chúng ta ở đây.”

“Sao hắn lại nhắm vào cô?” Tommy hỏi, nhìn vào bụi cây. “Đầu tiên là ép xe cô trên đường. Giờ thì đến chuyện này.”

“Có lẽ chúng ta đang tiến gần đến đích và hắn cố dọa tôi. Có lẽ ‘Sam’ là Randall, và anh ta đang cố thuyết phục tôi rằng anh ta vô tội và thực sự có một gã khác ngoài kia.

“Có lẽ vậy.” Tommy ra hiệu về phía Crosby. “Có ai để mắt đến Tiến sĩ Brock kể từ khi anh ta rời đồn không?”

“Tôi đã cho một đội theo dõi rồi,” Crosby trả lời.

Một sĩ quan K-9 bước ra khỏi khu vực rừng và tiến đến chỗ Susan. “Chúng tôi đã theo dấu hắn nhưng bị mất dấu gần con lạch ở phía sau đó. Có thể hắn đã nhảy xuống, lội qua hoặc ngã nhưng mùi bị mất từ đó. Tuy nhiên, tôi đoán hắn đã đi về hướng đông nam. Cô biết hướng đó dẫn đến đâu không?”

“Một nơi nào đó gần trường trung học.”

Sĩ quan nọ gật đầu và gọi một đơn vị lái xe qua khu vực trường trung học.

Crosby khoác vai Susan và đưa cô quay trở lại khu vực bán cây. “Tôi muốn cô về nhà và ở bên gia đình,” ông nói. “Nếu chúng tôi tìm thấy bất cứ thứ gì, tôi sẽ gọi cho cô. Sẽ có một đơn vị túc trực ở nhà cô 24/7 cho đến khi chuyện này được giải quyết ổn thỏa.”

“Nhà của Brock nữa,” Susan nói. “Chúng ta cần phải bảo vệ Randall hoặc theo

dõi hãn cho đến khi xác định được Sam là ai. Vào lúc này, tôi nghĩ đó hãn là Hooper Landsky cải trang, hoặc anh ta và Randall đang phối hợp với nhau. Đại loại vậy.”

“Được rồi. Về nhà đi. Hẹn gặp cô vào ngày mai.”

“Chúng ta phải bắt được gã đó, sếp. Tôi không thể để một đội túc trực ở nhà mình mãi được.”

“Chúng tôi sẽ bắt hãn. Chỉ là vấn đề thời gian thôi. Hãn sẽ mắc lỗi thôi. Tôi hứa.”

“Hay vì về thẳng nhà, Susan về đồn và đến quầy trực. Cô mệt mỏi, cơ thể đau nhức.”

“Cô đang làm gì ở đây thế?” Điều phối viên hỏi, ngẩng lên từ màn hình máy tính 911. Đó là một chàng trai trẻ, vừa ra trường. Cô không thể nhớ tên cậu ta. “Sếp Crosby bảo cô về nhà rồi mà.”

“À, đúng thế.” Cô đi dọc hành lang hẹp về phía đơn vị của điều tra viên. “Có ai ở đây không?”

“Không. Mọi người đều ra ngoài xử lý việc gấp hoặc tìm kiếm gã trùm đầu rôi.”

Cậu thanh niên trẻ nói thêm gì đó, nhưng Susan không nghe thấy. Đơn vị điều tra chẳng có một ai. Chuyện này thường không diễn ra cho đến hai hay ba giờ sáng. Cô kiểm tra đồng hồ và thấy rằng mới chỉ mười giờ. Đội K có vẻ sẽ bận rộn cả đêm nay.

Cô ngồi xuống ghế và lôi ra một tập tài liệu mà mình vẫn chưa có thời gian xem trong vài ngày qua. Công việc bận rộn, nhưng cô chưa thể về nhà. Adrenaline của cô vẫn còn quá cao, và cô biết mình sẽ không thể ngủ nổi. Cô cũng biết mình sẽ không thể chịu đựng được những câu hỏi của mẹ. Tốt hơn hết cô nên sử dụng năng lượng dồn nén và sự yên tĩnh để xem xét mọi việc. Khi họ xử lý tốt hơn cuộc điều tra, cô có thể xử lý “cuộc thẩm vấn” của bà Beatrice. Nhưng cô biết nếu về nhà bây giờ, cô sẽ phải đối diện với những lời căn dặn mà cuối cùng có thể dẫn đến một cuộc tranh cãi.

Các sĩ quan được giao nhiệm vụ canh gác ngôi nhà của Randall báo cáo rằng họ đã đến và Randall đang ở nhà. Cô gọi cho mẹ và nói với bà về viên sĩ quan sẽ túc trực ở phía trước nhà. Đúng như dự đoán, Beatrice nói rằng bà sợ hãi. Susan trấn an bà rằng họ an toàn và cô sẽ về nhà ngay khi có thể. Cô không dám nói với

mẹ rằng cô cũng rất sợ.

Trên cùng chồng tài liệu là mẫu đơn chấp nhận giám sát đối với việc chuyển của Tommy cũng như thông tin nhân sự của Tommy. Có một tờ ghi chú trên đó được nhấn nhủ từ Crosby. Đã vài ngày rồi: *Xem xét và ký càng sớm càng tốt!*

Cô mở hồ sơ nhân sự và xem qua tài liệu chuyển, với lấy một cây bút từ chiếc cốc cũ trên bàn làm việc. Cô lẽ ra phải trả bản ký cho phòng Nhân sự trong vòng hai mươi tư giờ sau khi Tommy đến. Điều đó rõ ràng đã không xảy ra. Thời gian luôn trôi qua một cách nhanh chóng khi cô theo đuổi một vụ án nào đó.

Hồ sơ của Tommy không dày vì cậu ta vào ngành chưa lâu. Susan lướt qua tập hồ sơ, hầu hết là những thông tin quen thuộc như những gì Tommy đã nói với cô. Cậu ấy đã được chỉ định về Wolcott, New York sau khi ra trường và làm việc ở đó sáu năm. Cha của cậu, Martin Corolla, là một sĩ quan cảnh sát hình sự New York đã nghỉ hưu. Mẹ cậu làm việc bán thời gian tại Macy's. Tommy đã lớn lên ở Port Jefferson, như cậu ta nói, nhưng gia đình đã chuyển đi ngay trước khi cậu bắt đầu học trung học. Susan ngừng lại khi nhìn thấy khu phố mà gia đình Corolla đã chuyển đến.

Queens. Khu Saint Albans.

Tommy đã tốt nghiệp Học viện Trung học Queens. Phần còn lại của hồ sơ là thông tin đánh giá hiệu suất công việc trong quá khứ, các bằng khen và giải thưởng mà Tommy đã nhận được kể từ khi gia nhập cảnh sát bang. Thành tích lớn nhất của cậu là tham gia triệt phá đường dây buôn bán ma túy lớn nhất trong lịch sử của Quận Wayne. Cậu là thành viên của đội ngăn chặn việc vận chuyển một số loại ma túy nguy hiểm. Tommy là một sĩ quan khéo léo. Nhưng đó không phải là phần câu chuyện về cậu ta khiến cô quan tâm.

Cô mở máy tính xách tay của mình và đăng nhập vào cơ sở dữ liệu Cảnh sát New York về các vụ án cũ đã được chia sẻ với cảnh sát bang. Cô gõ tên Gary Anderson.

Hồ sơ dài 76 trang, cô cuộn từng trang, tìm cách đối chiếu những gì cô nghĩ mình đã biết. Phỏng đoán nằm trong phần Thông tin chung. Gia đình Anderson đã sống tại số 119, đường 196. Susan mở bản đồ khu vực Queens trên một màn hình khác và rờ ngón tay lên đó. Gia đình Corolla chỉ sống cách đó vài dãy nhà ở phía bên kia con đường lớn Linden, đại lộ 116. Lily Anderson học cùng trường

trung học với Tommy và tốt nghiệp sau Tommy ba năm, có nghĩa là cô ta là sinh viên năm nhất khi cậu ấy là sinh viên năm cuối. Họ có thể biết nhau.

Tommy có cùng chiều cao và vóc dáng như Sam.

Cậu ta xuất hiện ngay sau vụ tai nạn của Amanda.

Susan tiếp tục lướt qua tập tài liệu về vụ án Anderson cho đến khi kéo đến trang liệt kê những sĩ quan điều tra. Cô đọc tên của cảnh sát phụ trách chính trong vụ án.

Martin Corolla.

Tommy biết cô sẽ ra ngoài với bọn trẻ để mua cây.

Người anh ta ướm nhẹp khi đến hiện trường. Sĩ quan K-9 cho biết họ bị mất dấu mùi ở bờ một con lạch trong rừng.

Không, không thể nào. Susan lắc đầu, không tin vào những gì tâm trí đang thì thầm với cô. Ngay cả trong một khoảng thời gian ngắn cô biết Tommy, cô không thể hình dung cậu ta có thể giết bất cứ ai. Tại sao Tommy không nói gì về vụ Anderson khi họ trò chuyện về vụ đó lúc trước? Tại sao cậu ta lại giả vờ không biết gì về những gì đã xảy ra?

Tommy biết.

Phải đến mãi gần trưa hôm sau Susan mới tìm ra cha của Tommy. Ông ấy không còn ở địa chỉ được liệt kê trong phần thông tin hồ sơ của Tommy, vì vậy cô đã gọi cho một vài người bạn làm việc trong đồn cảnh sát New York, những người này lại gọi cho một vài người bạn của họ và nhận được thông tin rằng Martin Corolla đã chuyển về Đảo Long và đang sống ở Stony Brook, gần trường đại học. Cô đã lên đường vào giữa buổi chiều hôm đó.

Cô phớt lờ các cuộc gọi của Tommy, để chúng chuyển sang hộp thư thoại. Cô cần làm rõ mọi thứ trong đầu trước khi quyết định xem mình có nên nói cho cậu ta biết những gì cô phát hiện ra trong hồ sơ hay không. Cô đã gửi một email thông báo cho cả Tommy và Crosby biết cô đang ra ngoài điều tra và sẽ không ở đồn hôm đó. Tommy đã phản hồi email, hỏi vị trí của cô để cậu ta có thể gặp cô ở đó, nhưng một lần nữa, cô lại phớt lờ cậu ta.

Khi cô đến nhà của Martin Corolla, trời đã xế chiều. Một căn nhà thứ cấp màu vàng với viền trắng, một cửa sổ lớn bên cạnh một cánh cửa màu đỏ. Nó nằm trên một con đường rợp bóng cây trông như thể đã được xây dựng vào đầu những năm 70. Vĩa hè nứt toác do rễ của những cây du lớn đâm qua, nhưng con đường mới được trải nhựa gần đây và rất yên tĩnh. Vài chiếc ô tô đậu ở lề đường dọc theo khu nhà và vài chiếc khác đậu trên đường lái xe dẫn vào các ngôi nhà khác, nhưng phần lớn, mọi người dường như đang đi làm.

Cô bước lên những bậc thềm bằng đá phiến nhấp nhô dẫn đến một con đường lát gạch, bấm chuông và chờ đợi.

Martin Corolla xuất hiện sau cánh cửa lớn, mặc một chiếc áo phông cộc tay dù đã là tháng Mười hai. Đầu ông húi cua do tóc đã rụng gần hết. Không xét đến tuổi tác, ông trông rất giống con trai mình. Xương hàm. Đôi mắt. Nếu Tommy nhìn kỹ cha mình, cậu ta sẽ biết chính xác mình sẽ trông như thế nào trong hai mươi

lăm năm nữa.

Martin đẩy mở cánh cửa. “Có chuyện gì vậy?”

“Cảnh sát Corolla? Ông Martin Corolla?”

“Thế nào cũng được. Cô muốn gì?”

Susan giơ huy hiệu và giấy tờ tùy thân của mình lên. “Tôi là điều tra viên Susan Adler. Cảnh sát bang.”

“Được rồi.”

“Tôi hy vọng ông có thể dành cho tôi vài phút. Tôi đang làm việc với con trai ông và chúng tôi đang giải quyết một vụ án liên quan đến Tiến sĩ William Feder. Tôi biết ông biết anh ta từ vụ Gary Anderson và tôi muốn lắng nghe quan điểm của ông về vụ đó và Tiến sĩ Feder nói riêng. Tất nhiên, không có ghi âm.”

Martin nhăn mặt khi nghe thấy tên Anderson. “Tommy đâu?” Ông hỏi.

“Phụ trách việc khác ở đồn. Đâu cần cả hai chúng tôi có mặt ở đây, đúng chứ?”

“Về thăm bố mẹ cũng được.”

“Đó là việc của những ngày nghỉ.”

Martin cười và đẩy cửa mở rộng hơn. “Công việc luôn được ưu tiên. Tôi thích thế. Được rồi, mời cô vào.”

Susan bước vào nhà và nhìn xung quanh. Những bức tường trắng, các bức ảnh gia đình treo dọc lối lên tầng hai, bộ sưu tập Hummels trong tủ kính trưng bày, nội thất rẻ, sạch sẽ.

“Vợ tôi đang đi thăm em gái của bà ấy ở Orlando Martin nói khi bước vài bước vào phòng khách. “Bà ấy sẽ rất tiếc vì không được gặp cô. Bà ấy rất vui vì Tommy đã trở lại khu vực này. Bà ấy luôn nói thằng bé đi làm xa quá.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Cô chỉ vào chiếc nhẫn vàng lớn trên ngón tay ông, viên ngọc mã não đen bao quanh một viên kim cương nhỏ. “West Point?”

“Lớp 72. Làm sao cô biết?”

“Chú tôi cũng là một người lính. Ông ấy cũng có một chiếc như vậy.”

Họ bước vào một phòng khách nhỏ đặt một chiếc ghế dài màu xanh lam trông rất hợp với một chiếc sofa đơn, và có thêm một ghế mát-xa màu đỏ. Martin ngồi xuống ghế màu đỏ, còn Susan ngồi xuống sofa đơn. Ti-vi đang được bật.

“Thằng bé thế nào?” Martin hỏi. “Ổn chứ? Đã hòa nhập chưa? Đây là lần thăng tiến lớn của nó đấy.”

“Ổn ạ,” Susan trả lời. “Cậu ấy đang làm tốt. Phù hợp với đội.”

“Con trai tôi mà.” Martin đặt chân lên chỗ để chân được gắn vào ghế. “Tommy không đề cập bất cứ điều gì về Feder hoặc Anderson. Vụ đó thế nào?”

“Tôi không thể nói.”

“Thôi nào,” Martin nháy mắt dỗi dành. “Cô nói chúng ta không ghi âm mà. Hãy cho tôi biết một số ý kiến chuyên gia. Như chuyện phiếm ấy.”

Susan do dự một lúc rồi gật đầu. Cô cần ông đứng về phía mình, vậy tại sao lại không tiết lộ một chút để ông nói ra? “Tiến sĩ Feder đã thay đổi danh tính của mình thành Randall Brock. Vợ anh ta liên quan đến một vụ tai nạn xe hơi chết người, và chúng tôi có lý do để tin rằng vụ tai nạn là cố ý.”

“Đã đổi tên hả? Tôi đoán cũng không hẳn do hẳn. Các cô thiên về giết người hay ngộ sát?”

“Chúng tôi nghiêng về giết người. Rõ ràng là chúng tôi muốn có tất cả thông tin về Tiến sĩ Feder mà chúng tôi có thể nhận được, và tôi biết ông có liên quan đến vụ Gary Anderson, vì vậy tôi muốn ông chia sẻ một chút. Ông nghĩ gì về anh ta?”

“Hắn là một thằng điên.”

“Đó có phải là ý kiến của ông với tư cách là một điều tra viên không?”

“Đó là quan điểm của tôi với tư cách là một con người. Cô phụ trách vụ này bao lâu rồi?”

“Mới vài ngày thôi.”

“Chà, tôi đã biết William Feder không chỉ một vài ngày. Cố gắng gằn như cả năm. Chúng tôi đã mất một khoảng thời gian để gói lại vụ án và tôi phải tiếp tục quay lại gặp hắn để biết thêm thông tin và chi tiết về mọi thứ. Tin tôi đi – đầu óc hắn có vấn đề. Không phải sau những gì hắn đã trải qua. Nếu cô nghĩ hắn là thủ phạm, cô có thể đúng.”

“Tôi chỉ muốn nghe quan điểm của ông về vụ Anderson,” Susan nói. “Tôi nhớ một số chi tiết về vụ đó, nhưng tôi hy vọng có được cái nhìn sắc bén hơn về những gì chúng tôi đang xem xét.”

Martin nhún vai. “Chắc chắn, được rồi. Thời gian này tôi không thực sự nghĩ nhiều về nó. Đối với tôi, giờ là câu cá và đi săn. Nghỉ hưu đúng nghĩa.” Ông nhìn chằm chằm lên trần nhà và yên lặng trong giây lát. “Tôi có thể nói với cô hai điều chắc chắn. Đầu tiên là tôi chuyển từ Queens về đây vì tôi không thể ở gần ngôi nhà đó nữa. Một khi tôi nhìn thấy những gì đã xảy ra ở đó, như thể nơi đó phủ

một đám mây đen lên toàn bộ khu phố. Tôi không thể tiếp tục lái xe qua đó mà không nghĩ về mọi thứ đã diễn ra.

“Điều thứ hai là gì?”

Martin nhìn cô. “Vụ Anderson là vụ án tàn bạo nhất mà tôi từng chứng kiến trong sự nghiệp của mình.”

“Kể cho tôi đi.”

Martin thở dài thườn thượt cắt ngang sự im lặng tạm thời. “Cho đến tận bây giờ, không ai thực sự biết điều gì đã khiến Gary trở nên khủng khiếp như thế. Có một số giả thuyết ngu ngốc nào đó. Các tôn giáo và sự sở hữu cùng tất cả các loại tào lao điên rồ. Tôi nghĩ mọi người đang cố gắng lý giải việc làm thế nào mà một người cha, người chồng và người hàng xóm hôm nay đang từ một người bình thường lại hoá một kẻ tâm thần vào hôm sau. Không có lập luận hợp lý nào về chuyện đó cả, vì vậy không phải do thế lực siêu nhiên hay giáo phái thì là gì, cô hiểu chứ?”

“Gary là một thợ cơ khí tại LaGuardia. Tôi quên hãng hàng không nào rồi. Anh ta đã làm công việc đó kể từ khi trở về từ sau Chiến tranh Iraq lần thứ nhất năm 1992. Đã nộp thuế, trả hóa đơn. Sống đơn giản. Anh ta được mọi người trong thị trấn biết đến là một kẻ nghiện rượu, và cảnh sát thường xuyên được triệu tập đến nhà của anh ta để xử lý xung đột gia đình. Anh ta thường uống rượu và phá quấy vợ con nhưng vợ anh ta không bao giờ tố cáo, do đó chúng tôi không thể làm được gì nhiều. Lần cuối cùng anh ta bị bắt, thẩm phán đã yêu cầu luật sư tư vấn bắt buộc, và đó là lúc Tiến sĩ Feder xuất hiện. Tôi không nhớ các buổi điều trị của anh ta kéo dài bao lâu. Có lẽ là vài năm? Nhưng nếu cô hỏi, tôi nghĩ Feder là người đã châm ngòi nổ cho bộ não của Gary. Tôi cho rằng tất cả là do liệu pháp đó, tất cả đã đảo bới quá khứ và khiến con quái vật xuất hiện. Dù sao đó cũng chỉ là suy nghĩ của tôi thôi. Có lý hơn là tôn giáo hay niềm tin nào.”

Susan nhìn ra cửa sổ và quan sát hai cậu bé đang di chuyển xuống phố, một đứa trượt ván và đứa còn lại đạp xe đạp. Chúng đang cười đùa và nói về điều gì đó mà cô không thể nghe thấy. Những đứa trẻ này không biết cuộc sống có thể tàn bạo và không khoan nhượng đến nhường nào.

“Vì vậy, Gary đã lừa Tiến sĩ Feder đến nhà để cứu anh ta khỏi việc tự sát,” cô nói. “Và khi đến đó, anh ta trở thành một trong những nạn nhân của Gary.”

“Đúng vậy,” Martin trả lời. “Tôi biết đó là trong báo cáo, nhưng chuyện liên

quan thì nhiều hơn thế một chút.”

“Như thế nào?”

“Feder bị giam dưới tầng hầm cùng Rose và con gái của Andersons, Lily, nhưng Gary không đối xử với Feder như cô nghĩ. Thật kỳ lạ. Gary đã sử dụng Feder để anh ta không phải tự mình làm tất cả những việc tồi tệ đó. Gary chỉ chứng kiến vợ và con mình bị hành hung thay vì tự mình tham gia vào hành động đó. Vài lần đầu, Feder từ chối làm theo ý Gary. Cậu ta đã cố gắng sử dụng chuyên môn tâm lý của mình để nói chuyện với Gary, nhưng Gary đã dùng dao cứa hết lần này đến lần khác lên lưng hắn cho đến khi hắn tuân theo. Feder cuối cùng đã đồng ý làm theo những gì Gary nói. Trong suốt mười hai ngày, Rose và Lily bị cuốn vào vòng tra tấn này. Họ đã bị hăm hiếp liên tục và trải qua những điều mà tôi thậm chí không thể nói thành lời. Cả hai người phụ nữ đều bị đánh đập cho đến chết, và cuối cùng, hãy đọc trong hồ sơ vụ án. Cô sẽ biết kết cục như thế nào. Tôi không muốn nói về nó.”

Susan có thể thấy Martin đang tưởng tượng lại những hình ảnh trong tâm trí mình. Tra tấn. Van xin. Những giọt nước mắt. Đau đớn. “Tôi đã đọc hồ sơ rồi,” cô nói khẽ.

“Vậy thì như cô biết đấy.”

“Vâng, tôi biết.” Cô đợi một vài nhịp trước khi tiếp tục, hy vọng lời nói dối tiếp theo của mình sẽ thuyết phục. “Tôi cũng thấy trong hồ sơ rằng Lily và Tommy rất thân thiết.”

Martin gật đầu. “Lily là một cô gái tốt. Tốt bụng và nhẹ nhàng. Luôn nghĩ đến người khác. Tommy rất yêu con bé. Tất cả chúng tôi đều như thế.”

Đây rồi!

“Họ đã hẹn hò bao lâu?”

“Tôi không biết. Một vài năm, lúc nọ lúc kia. Thật khó vì thằng bé lớn tuổi hơn. Chúng đã hẹn hò trong suốt năm cuối cấp của thằng bé, chia tay khi Tommy lên đại học. Sau đó, chúng liên lạc lại lúc thằng bé tốt nghiệp. Chúng hẹn hò trở lại, nhưng đến lúc đó Lily lại đi học đại học, còn Tommy chuẩn bị vào học viện. Tommy không bao giờ nói bất cứ điều gì, nhưng tôi nghĩ chúng đã xác định chia tay nhau khi thằng bé được điều về đơn vị đầu tiên. Con bé sống ở Queens, và cả hai đều biết con bé sẽ không thể chuyển đến đó. Vì vậy, chúng đã chia tay, tiếp tục cuộc sống của mỗi người. Sau đó, khi mọi chuyện xảy ra, tôi đã gọi điện cho

con trai của mình báo tin tức khủng khiếp này. Thằng bé xuống dự đám tang nhưng sau đó quay lại đơn vị ngay. Tôi không nghĩ nó có thể đối mặt với sự thật rằng nó đã không có mặt ở đây để có thể bảo vệ con bé.” Ông ngược nhìn Susan. “Thật lạ khi lần này nó theo một vụ liên quan đến Feder. Tommy có đề cập điều này không?”

“Không. Và đừng lo lắng, tôi sẽ không nói gì cả. Tôi chỉ muốn biết quan điểm của ông về vụ Anderson để xem trải nghiệm đó có thể ảnh hưởng như thế nào đến Tiến sĩ Feder thôi. Rõ ràng hẳn đã phải trải qua một chấn thương có thể thay đổi một con người.”

Susan đứng dậy rời khỏi ghế, cảm ơn Martin vì đã dành thời gian cho mình, sau đó đi ra cửa. Martin theo sau.

“Tôi có thể nhờ cô một việc được không?” Ông hỏi. “Một ân huệ.

“Tất nhiên rồi.”

“Hãy bảo Tom gọi cho bố mẹ thường xuyên hơn. Hoặc về thăm chúng tôi.”

“Tôi sẽ chuyển lời. Và cảm ơn ông một lần nữa vì đã dành thời gian cho tôi.”

Khi bước ra xe, Susan nghĩ về mối quan hệ giữa Tommy và Lily Anderson mà cậu chưa bao giờ tiết lộ. Martin nói rằng họ đã yêu nhau. Rằng họ đã ở bên nhau trong nhiều năm. Sau đó, cô ấy chết. Bị giết một cách dã man. Và người duy nhất sống sót sau sự cố kinh hoàng đó giờ đang xé vụn cuộc đời mình. Cô nhớ lại những gì Tommy đã nói với cô trong nhà bếp khi họ bắt đầu vụ việc.

Chẳng có gì được gọi là trùng hợp.

Khi hoàng hôn dần buông, Susan rẽ vào đại lộ Linden. Cô không định đến Queens, nhưng khi nhìn thấy lối ra của đường cao tốc Đảo Long sau khi rời khỏi nhà của Martin Corolla, cô nhận thấy mình đang ở gần nơi ở của Anderson và quyết định tạt qua xem thử. Cô biết hai đứa con của mình đang đợi cô về để cùng trang trí cây thông, vì vậy cô phải xử lý nhanh chóng, nhưng cô không muốn từ bỏ cơ hội kiểm tra hiện trường vụ án cũ khi có mặt gần đó.

Cô rẽ trái vào Đường 196 và đến khu phố ngoại ô Saint Albans rợp bóng cây của tầng lớp lao động. Những ngôi nhà hai bên đường san sát nhau, cách nhau chỉ bằng bề rộng của một làn xe. Cô dừng chân ga một lúc, nhìn vào những ngôi nhà khi lướt qua. Cô tiếp tục đi xuống Đường 196, lái qua Đường 118. Khi băng qua Đường 119, Susan nhìn thấy một người đưa thư đang đi bộ, chiếc túi quá khổ khiến anh ta nghiêng người khi bước đi, vội vàng trước khi trời quá tối.

Nhà Anderson là một ngôi nhà hai tầng hơi đồ nát, có màu xanh lam nhạt với viền và cửa chớp màu xanh nước biển. Một đường lái xe hẹp nằm bên trái của ngôi nhà và dẫn đến ở một ga-ra nằm riêng biệt ở phía sau. Lá rụng đầy sân trước. Những luống hoa chết hết cả. Con đường bê tông dẫn đến hiên trước cũng bằng bê tông đã nứt toác, cỏ dại mọc um tùm. Một trong số những ô cửa sổ trên tầng cao nhất đã vỡ và được che chắn tạm bằng một miếng nhựa đã rách, cho phép mọi yếu tố bên ngoài có thể lọt vào trong. Ngôi nhà đã bị bỏ hoang, không có người ở, mục nát vì tội lỗi của chính nó. Sau những gì đã xảy ra, không có gì ngạc nhiên khi không ai muốn sống ở đó.

Susan đỗ xe ở lề đường và ra khỏi xe. Cô bước lên đường lái xe và nhìn lên vào sau nhà. Trong sân, cỏ dại cũng mọc um tùm. Một bếp nướng than cũ kỹ nằm nghiêng, hoen gỉ. Cô đến gần cửa sau và có thể thấy nó dẫn vào căn bếp. Cô thử núp cửa và thấy nó hoàn toàn lỏng lẻo. Toàn bộ cơ chế khóa đã bị phá hỏng.

Thời gian như dừng lại trong căn bếp từ lâu. Bồn rửa nhỏ bằng thép không gỉ, mặt bàn formica trắng, khay đựng bát đĩa bằng nhựa màu xanh lam vẫn đầy ắp những bộ bát đĩa cuối cùng mà Rose Anderson từng rửa. Mùi nước thải nồng nặc sộc vào mũi Susan ngay khi cô bước vào. Một chiếc bàn formica và bốn chiếc ghế không ăn khớp vẫn nằm ở giữa phòng.

Thảm trong phòng khách ngổn ngang những mảnh vụn. Một căn phòng nhỏ ngoài nhà bếp chứa đầy những hộp giấy tờ, hóa đơn và tạp chí cũ. Có vẻ như căn phòng đã được sử dụng để lưu trữ và không có gì hơn. Mốc đen bám đầy tường như những con bọ hung ồm ồm cố vươn lên trần nhà. Susan quay vào bếp và mở một cánh cửa bên cạnh chiếc tủ lạnh mà cô nghĩ là nó dẫn xuống tầng hầm. Cô đã đúng.

Những bước đi cọt kẹt khi cô bước xuống bậc thang, sự ẩm ướt và nắm mốc ập đến cùng lúc. Cô lấy điện thoại từ trong túi ra và bật đèn pin, quét từ bên này sang bên kia khi cô bước lên sàn bê tông.

Các bức tường tầng hầm đã nứt. Những đường nứt dài, bám đầy mạng nhện kéo dài từ trên xuống. Lò hơi và máy nước nóng nằm ở góc xa. Một đường ống trên thềm dầu đã vỡ và lênh láng ra sàn tầng hầm cho đến khi đóng băng.

Susan đi về phía đối diện của căn phòng tối, cố gắng tưởng tượng xem Rose và Lily sẽ như thế nào khi bị mắc kẹt dưới đó hoặc Randall bị buộc phải làm những việc mà anh ta đã làm. Cô cảm thấy có chút thương cảm cho người đàn ông này. Anh ta đã phải chịu đựng quá nhiều. Nhưng cô cũng biết chính loại chấn thương đó có thể khiến ai đó bước qua bờ vực của sự tỉnh táo và không bao giờ quay trở lại. Cô nghĩ về cơ thể của Amanda nằm trong văn phòng giám định y khoa và nghĩ Randall phải chịu trách nhiệm là chuyện có lý. Nơi này đắm chìm trong cô độc, một kiểu hoang vắng đến tuyệt vọng. Cô có thể cảm thấy sự tuyệt vọng và vô vọng trong không khí. Không thể tưởng tượng nổi một phần của những gì đã xảy ra dưới đó. Nỗi đau. Nỗi sợ hãi. Sự tra tấn. Sự điên rồ.

Một tiếng động.

Susan nghe thấy tiếng lạch cạch từ phía cuối căn phòng. Cô đi về phía phát ra âm thanh, vòng qua giá đỡ đã được gắn chặt vào một trong những bức tường, tưởng tượng một con chuột đang chạy xung quanh nhưng vẫn nên cẩn thận vì có thể đó là một con gấu trúc hoặc thứ gì đó lớn hơn. Cô rút súng ra khỏi bao da để đề phòng trường hợp phải hạ gục một con thú hoang và quét đèn điện thoại

trước mặt khi lại gần.

Cô có thể nhìn thấy tầng hầm nơi Gary Anderson đã xây bức tường giả. Các mảnh dầm và đinh tán kim loại vẫn được bắt chặt vào nền bê tông. Một phần đường ray bằng thép để trượt bức tường vào chỗ vẫn còn dính chặt dưới sàn. Cảnh sát đã loại bỏ mọi thứ khác sau cuộc đột kích. Cô bước qua đường ray và chiếu ánh sáng vào bên trong nơi từng là phòng tra tấn.

Các bức tường vẫn còn những lỗ hổng nơi những chiếc xích từng được gắn chặt vào. Trong góc là một lỗ thông hơi lớn bằng sắt nhô ra ngoài cửa sổ và cuộn tròn vào trần nhà, cuối cùng dẫn qua phần còn lại của ngôi nhà và qua mái nhà. Ở một đầu, một chuỗi crôm sáng bóng được gắn quanh ống thông hơi. Đầu kia được gắn vào cổ tay của một người đàn ông đang co rúm trong góc, đôi mắt mở to kinh hãi, miệng được bịt lại bằng một loại vải nào đó được buộc chặt vào đầu bằng băng keo đóng gói. Máu khô phủ đầy mặt anh ta vì vết thương ở đầu mà cô không thể nhìn thấy. Tóc anh ta bần và bạc màu. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi màu đen đỏ và quần đùi. Không có áo khoác hay chăn. Không có gì để giữ ấm. Anh ta rùng mình khi lùi vào góc xa hơn, những tiếng kêu bị bóp nghẹt phát ra từ cổ họng. Âm thanh cô nghe thấy là tiếng gót giày của người đàn ông cào vào đất.

Hooper Landsky.

Susan lao về phía anh và cúi xuống, tắt đèn để có thể dùng điện thoại. Cô đặt một tay lên vai anh ta khi cả hai cùng bị bóng tối nuốt chửng.

“Cố lên, anh Landsky,” cô nói. “Đội cứu trợ sẽ đến ngay.”

Cô gọi 911 và thông báo cho người điều hành rằng cô cần hỗ trợ y tế cũng như một đội hiện trường vụ án. Cô cúp máy và nhét điện thoại vào túi. “Tôi không thể bỏ bịt miệng của anh ngay bây giờ. Có thể có bằng chứng trên đó. Cố gắng một chút. Tôi sẽ giúp anh.”

Tiếng lốp xe lạo xạo trên sỏi bên ngoài ngôi nhà. Susan lắng nghe và có thể nghe thấy tiếng động cơ chạy không tải. Cô đứng dậy và đi về phía cầu thang, mạch đập nhanh. Đội hỗ trợ không thể đến nhanh như vậy được.

Hooper bắt đầu la hét sau chiếc giẻ bịt miệng.

Cô quay lại và đưa tay lên miệng ra dấu giữ im lặng. “Tôi sẽ không bỏ rơi anh, nhưng tôi phải kiểm tra xem đó là ai.”

Cô rón rén đi lên cầu thang tầng hầm và chui vào bếp. Nếu kẻ bắt Hooper quay trở lại, tốt hơn hết là nên đối đầu với anh ta ở trên hơn là dưới tầng hầm tối

tầm đó. Nhưng ngôi nhà vẫn tĩnh lặng. Cô có thể nghe thấy tiếng thở của mình, nhưng không có âm thanh nào khác.

Nếu chiếc xe vẫn ở bên ngoài, tiếng ồn của động cơ sẽ bị chặn lại bởi lớp cách nhiệt của ngôi nhà. Susan rón rén băng qua nhà bếp, giơ súng về phía trước. Cô hé cửa sau và đặt một chân ra bên ngoài, hơi khom người để cố gắng nhìn ra đường lái xe theo cả hai hướng.

Tiếng động cơ gầm lên từ ga-ra. Susan đã kịp ra ngoài để nhìn thấy chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ đang phóng nhanh trên đường lái xe về phía đường phố. Cô ngay lập tức nhảy lên mui xe khi nó lao qua, súng vẫn cầm trên tay, hét lên khi chiếc xe lao thẳng vào một bức tường chắn nhỏ ở sân trước, rồi rẽ phải. “Cảnh sát đây! Dừng xe lại!”

Cô cố gắng nhìn người lái xe, nhưng mọi thứ diễn ra quá nhanh. Những ngón tay của cô lóng ngóng tìm thứ gì đó trên mui xe để bám vào, nhưng khi chiếc Subaru lao vào lề đường và lao xuống đường, Susan bị hất ngã xuống vỉa hè, đập mạnh vào bức tường chắn bằng đá trước ngôi nhà bên cạnh. Ở đằng xa, cô có thể nghe thấy tiếng ô tô đang lao đi, sau đó cô cảm thấy cơn đau ở sau đầu khi đập đầu vào tường. Cơn đau nhanh chóng lan khắp vai phải và xương đòn của cô. Tất cả những gì cô có thể làm là ngồi dậy và giữ khẩu súng trên đùi cho đến khi đội chi viện đến. Nếu chiếc Subaru quay lại, cô sẽ sẵn sàng. Cho đến lúc đó, cô vẫn chưa rời khỏi hiện trường.

Randall nghe thấy tiếng của phòng tắm bùm mở ra, và anh tạm dừng bộ phim tài liệu mình đang xem dở trên ti-vi. “Em à?”

Amanda xuất hiện ở hành lang, bóng đen che khuất khuôn mặt. Cô thả cuốn sách bỏ túi của mình xuống bàn bếp và cởi đôi giày thể thao đang đi khỏi chân.

“Cuộc gặp gỡ thế nào?” Randall hỏi, đứng dậy khỏi ghế sa lông. “Em nhận được tất cả các khoản tài trợ cần thiết chứ?”

“Cuộc họp diễn ra tốt đẹp.”

Anh có thể nhìn thấy khuôn mặt cô từ ánh sáng tủ lạnh. Cô đã khóc. Nước mắt vẫn còn đọng lại trên má. Hai mắt cô sưng húp. Sơn môi đã nhạt màu.

“Em yêu, có chuyện gì vậy?” Randall hỏi, băng qua phòng khách. “Tại sao em khóc?”

“Em không muốn nói về chuyện đó.”

Anh bước vào bếp và đứng ở một bên đảo bếp, quan sát khi cô lôi ra một chai Merlot từ tủ lạnh dưới bồn rửa. “Anh nghĩ chúng ta nên nói chuyện,” anh nói nhẹ nhàng. “Anh ở đây. Có gì làm em phiền lòng thế, kể cho anh nghe đi nào.”

Amanda rót cho mình một ly rượu lớn và uống một hơi cạn, lắc đầu và lấy mu bàn tay lau miệng. “Em thậm chí không biết phải nói gì.”

“Nhưng em yêu-”

“Anh để em một mình được không? Hãy để em suy nghĩ về việc này rồi chúng ta có thể nói chuyện sau. Chỉ là không phải bây giờ. Chưa phải lúc.”

Anh vòng qua đảo bếp và đặt tay lên vai cô. “Em chắc chứ?”

Cô lùi ra xa. “Đừng chạm vào em.”

“Amanda-”

Cô né anh và chạy xuống hành lang, dừng lại khi đến bậc thang dưới cùng. “Anh yêu em chứ?”

“Tất nhiên rồi.”

“Em đã nghĩ em hiểu anh.”

“Amanda,” Randall gọi tên cô khi bước xuống hành lang về phía cô. “Làm ơn cho anh biết chuyện gì đang xảy ra.”

Cô lắc đầu và biến mất trên cầu thang.

Khi Randall mở mắt ra, anh đang nằm trên giường. Bên ngoài trời đã tối. Anh nhìn đồng hồ trên tủ đầu giường và thấy đã hơn sáu giờ. Anh về nhà khi nào? Anh đã ngủ bao lâu rồi?

“Đến lúc rồi.”

Sam đang đứng ở ngưỡng cửa, cài cúc khoác lên tận cằm, mũ trùm kín mặt. Thứ duy nhất Randall có thể nhìn thấy từ bên dưới chiếc mũ trùm đầu là miệng và cằm của Sam. Anh ta đã mỉm cười. Răng của anh ta trông giống như dao cạo.

“Làm ơn,” Randall nói, kéo chăn lên tận cổ. “Tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi không thể làm điều này.”

“Tao muốn sự thật từ mày. Tao muốn mày thú nhận con người mình chứ không phải người mà người khác nghĩ về mày. Mày không phải là nạn nhân, Tiến sĩ Brock. Có thể mày đã tự thuyết phục mình rằng mày là nạn nhân, nhưng tao biết. Tao biết vì tao luôn biết. Mọi điều. Đã đến lúc mày phải đối mặt với sự thật của chính mình. Tao sẽ giúp mày thấy. Tao sẽ cho mày thấy mày thực sự là ai.”

Sam bước tới và chìa thẳng lưỡi dao mà hắn đang giấu sau lưng về phía Randall. “Cái này trông có quen không?”

Chỉ nhìn thấy lưỡi dao thôi đã khiến Randall chết lặng.

“Gary bảo mày làm mọi thứ. Hắn bảo mày làm mọi thứ với Rose và Lily, và khi mày từ chối, hắn đã cứa vào người mày bằng một lưỡi dao như thế này. Có phải vậy không?”

Randall lơ đãng vén áo phông lên và xoa xoa những vết sẹo nhỏ trên lưng. Anh có thể nghe thấy tiếng thút thít, khóc lóc, tiếng la hét vang vọng trong tầng hầm. Anh có thể nhớ cách lưỡi dao trượt trên da mình, sắc bén đến mức ban đầu anh không cảm nhận được nó. Chỉ có dòng máu ấm chảy ra từ vết thương.

“Đứng dậy,” Sam ra lệnh.

Randall tung chăn và đứng dậy.

“Đi thôi.”

“Đi đâu?”

“Đi khỏi đây. Mà làm mọi thứ tao bảo, nếu không tao sẽ cửa vào người mà như Gary đã làm. Nhưng sẽ sâu hơn. Mà hiểu không?” Randall gật đầu. “Chúng ta sẽ đi ra cửa sau và xuyên qua khu rừng để tránh cảnh sát ở phía trước. Mà phải im lặng. Nếu kêu cứu, tao sẽ cắt cổ mà.”

“Tôi phải mặc quần áo đã.”

“Không, không cần.”

“Tôi sẽ chết cồng mắt.”

“Vậy thì mà tốt nhất nên đi nhanh.”

Randall băng qua phòng, và Sam tóm lấy gáy anh. Đèn trong nhà đã tắt. Họ đi xuống tầng trệt và băng qua bếp, rồi tiến tới hiên sau. Anh rùng mình khi cơn gió đầu tiên ập vào đôi chân và cánh tay trần của mình.

“Tôi không có giày,” Randall thì thầm. “Chân tôi sẽ bị tê cồng mắt. Tôi sẽ khiến chúng ta bị chậm lại. Ít nhất hãy cho tôi xỏ thứ gì đó.”

Sam cửa dao vào cánh tay Randall mà không nói gì, sau đó túm tóc anh trước khi anh kịp kêu lên, kéo anh lại để họ đối mặt với nhau. “Đi bộ. Một cách lặng lẽ.”

Randall cố gắng lấy tay bịt vết thương ở cẳng tay, nhưng phần băng tay đã ngăn anh làm việc đó. Nước mắt chảy dài trên má khi anh bước ra khỏi hiên và đến sân, gần hơn về phía khu rừng tối trải dài bên ngoài khu đất. Anh không biết mình sẽ đi đâu.

Anh không biết chuyện này sẽ kết thúc như thế nào.

Đội chi viện đầu tiên thuộc Cảnh sát New York đến nơi trong vòng vài phút sau cuộc gọi 911 của Susan. Bốn sĩ quan rà soát toàn bộ căn nhà để đảm bảo không còn ai khác, sau đó hai người xuống tầng hầm trong khi hai người còn lại đứng ngoài cửa trước và cửa sau.

Một trong những sĩ quan chi viện dùng một con dao bỏ túi nhỏ để tháo băng dính và bịt miệng của Hooper, đóng túi chúng để bên Pháy y có thể xem xét. Tuy nhiên, họ phải đợi đội chiến thuật đến mới có dụng cụ cắt đứt dây xích.

Hooper còn sống nhưng mê sảng. Anh ta đã không ăn hay uống bất cứ thứ gì kể từ khi bị bắt cóc từ bên trong nhà để xe trong thành phố, và tình trạng mất nước đang bắt đầu trở nên rõ rệt. Một sĩ quan lấy cho Hooper một chai nước từ xe của đội mình, và để anh ta uống cho đến khi đội cấp cứu đến.

Xe cứu thương đến cùng lúc với một đội chiến thuật nhỏ mang theo máy cắt bu lông. Các nhân viên cứu thương đưa Susan lên cáng và đưa cô vào phía sau xe cấp cứu, sau đó vào nhà để đón Hooper, kiểm tra các chỉ số của anh ta, và gọi điện báo tiên lượng. Anh ta được đưa vào chiếc xe cấp cứu thứ hai đến trong vòng vài phút sau xe đầu tiên. Điện thoại của Susan đổ chuông, và cô lấy nó ra khỏi túi. Đó là Crosby.

“Vâng sếp?”

“Chúa ơi, Susan. Cô có ổn không?”

“Hình như tôi bị trật khớp vai. Họ đã cố định cho tôi rồi. Tôi cũng bị va đập ở đầu. Họ sẽ kiểm tra tại bệnh viện, nhưng tôi ổn.”

“Cô tìm thấy Landsky rồi à?”

“Anh ta bị giam trong tầng hầm nhà Anderson. Cũng giống như William Feder.”

“Điều gì đã cho cô linh cảm để đến Queens?”

Cô không muốn nói với ông về Tommy và những nghi ngờ của mình. Vẫn chưa phải lúc. Chẳng nào cô chưa có cơ hội được nghe câu chuyện của cậu ta thì việc cậu ta bị nghi ngờ là điều đương nhiên. Cô sẽ không hủy hoại sự nghiệp mới chớm nở nếu không tìm hiểu sự thật.

“Tôi đoán chỉ là linh cảm thôi. Tôi nghĩ rằng tôi nên đi một vòng để cảm nhận những gì Randall đã trải qua, và cuối cùng tôi đã tìm được người chúng ta cần tìm.”

“Landsky có nói gì với cô không?”

“Anh ta không ổn lắm, còn tôi đang được điều trị, vì vậy chúng ta sẽ phải phỏng vấn anh ta khi anh ta ổn định. Một sĩ quan nói với tôi rằng anh ta nói ai đó đã đánh ngất anh ta trong nhà để xe. Và đến khi tỉnh dậy, anh đã bị xích trong tầng hầm. Tôi đã cho họ xem một bức ảnh của Randall từ điện thoại của tôi, nhưng anh ta không chắc chắn lắm. Cả hai chúng tôi đang trên đường hướng về Núi Sinai. Trong thời gian chờ đợi, tôi đề nghị chúng ta nên đưa Randall trở lại và nói chuyện với anh ta.”

“Randall Brock đã biến mất rồi.”

Susan ngồi bật dậy trên cồng, điện thoại áp chặt vào tai. “Gì cơ?”

“Khi tôi nhận được cuộc gọi báo cô đã tìm thấy Landsky, tôi đã ra lệnh cho những sĩ quan đang ngồi bên ngoài nhà anh ta đến gõ cửa. Anh ta không có ở đó. Chúng tôi đã vào trong nhưng căn nhà trống rỗng”

“Sếp đùa tôi đấy à?”

“Có vẻ như anh ta không mang gì nhiều, vì vậy tôi nghĩ rằng bằng cách nào đó anh ta biết cô đã tìm thấy Landsky và bỏ trốn. Thậm chí còn không mang theo ví.”

“Làm sao anh ta biết chứ?” Susan hỏi.

“Tôi không biết,” Crosby trả lời. “Tôi có gắn định vị theo dõi. Nhưng anh ta không lái xe.”

“Đúng vậy, nếu anh ta là kẻ đã đánh tôi, anh ta đang lái chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ của Hooper. Cập nhật BOLO theo dõi cả chiếc xe đó.”

“Đã xong”

“Hôm nay sếp có hay tin gì từ Tommy không?”

“Không. Cậu ta đi làm vài việc. Cô cần cậu ta đến đó à?”

“Không, tôi ổn.” Susan có thể nhìn thấy một trung úy thuộc Cảnh sát New

York đứng ngay bên ngoài khoang xe cứu thương, chờ nói chuyện với cô. “Tôi phải báo cáo trước khi họ đưa tôi đến phòng cấp cứu. Tôi sẽ quay lại ngay khi có thể. Hãy tìm kiếm Randall Brock. Bắc Salem. Somers. Brewster. Tất cả.”

“Chúng tôi đang tiến hành đây,” Crosby trả lời. “Và tôi sẽ xuống đó trong vòng một giờ nữa. Cô sẽ không phải ở viện một mình đâu. Tôi đi ngay đây.”

Susan cúp máy và ra hiệu cho trung úy bước vào. Cô nghĩ rằng có lẽ Hooper và Randall là đồng phạm, nhưng có lẽ cô đã có những thứ khác choán lấy tâm trí và khựng lại.

Hôm nay sắp có hay tin gì từ Tommy không?

Không. Cậu ta đi làm vài việc.

Susan ngồi trên một trong những chiếc giường trong phòng cấp cứu, đầu gối thu lên trước ngực, một bức màn ngăn cách cô và bệnh nhân phía bên kia, người nhập viện vì cúm. Họ cố định vai cô, nhưng bác sĩ trực nói rằng cô sẽ cảm thấy đau nhức trong hai ngày tới và có thể trở lại làm việc sau khi cơn đau thuyên giảm. Về phần đầu, nó bị rách nhưng không có dấu hiệu của chấn động. Họ chỉ còn chờ kết quả của hai cuộc kiểm tra khác trước khi ký giấy cho cô ra viện.

Trong vài giờ qua, các binh sĩ, đồng nghiệp, cảnh sát từ đồn New York và một vài thám tử đã bắt đầu tụ về phòng chờ, hỗ trợ bằng cách đơn giản là có mặt. Đó là những gì cảnh sát làm khi một trong số họ bị thương trong khi làm nhiệm vụ. Chỉ cần xuất hiện thôi là đủ. Tuy nhiên, hàng loạt người với bộ đàm kêu rè rè và các cuộc trò chuyện ngày càng to đã khiến đội ngũ y bác sĩ - những người phải chăm sóc bệnh nhân kh - - bị xao nhãng, vì vậy cô biết rằng họ sẽ sớm được yêu cầu rời đi. Hy vọng cô có thể rời đi cùng với họ.

Crosby gạt tấm rèm và bước đến bên cô. Susan cố gắng ngồi dậy nhưng không thể có được điểm tựa phù hợp với cánh tay đang bị nẹp.

“Cô thế nào rồi?” Ông hỏi.

“Tôi ổn.”

“Trông cô chẳng ổn tí nào. Mệt mỗi thì có.”

“Tôi trông cao.” Susan chỉ vào ống truyền tinh mạch đang cắm vào tay mình. “Bất cứ thứ gì họ gắn lên tôi đều có vẻ nghiêm trọng. Tôi thì không cảm nhận được gì.”

“Tôi đã ghé qua nhà cô để nói chuyện với mẹ cô. Bà ấy khá sốc. Tôi đã nói với bà ấy rằng cô sẽ về nhà sau và chính tôi sẽ đưa cô về. Tôi rất muốn đưa bà ấy đến đây, nhưng bọn trẻ đã ngủ rồi và bà ấy không muốn chúng nhìn thấy cô như thế

này.”

“Cảm ơn sếp.”

Crosby gạt đầu và ngồi xuống chiếc ghế đặt cạnh giường. “Có tin tức gì về Brock không?” Cô hỏi.

“Không. Bật vô âm tín. Cô nghĩ anh ta có thể là người ngồi sau tay lái? Anh ta có vẻ không phải loại người tìm cách làm hại cảnh sát.”

“Tôi không biết.”

“Có lẽ việc cô phát hiện ra Hooper Landsky đã chọc giận anh ta.”

“Có thể.” Susan suy nghĩ một lúc. “Thật khó để chấp nối các mảnh ghép với đầu óc rối bời của tôi như thế này.”

Crosby đứng dậy. “Tôi sẽ đợi để đưa cô về nhà. Tôi sẽ cử Tommy đến. Cậu ta muốn gặp cô.”

“Cậu ấy đã ở đâu?”

“Cậu ta cho biết mình đã đến trường Quarim. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho đến khi cậu ấy gọi về đồn.”

“Nói với cậu ấy rằng bác sĩ không cho người đến thăm hoặc tôi đang ngủ. Tôi không muốn gặp cậu ấy.”

“Tại sao?”

“Chỉ là không muốn thôi. Không muốn tiếp ai khác nữa.”

“Hai người ổn chứ?”

“Ổn,” Susan nói dối. “Tôi không thể giải quyết tất cả các câu hỏi ngay bây giờ.”

Crosby gạt đầu. “Được rồi. Tôi sẽ đến gặp cô khi bác sĩ nói rõ mọi chuyện. Chúng tôi vẫn để người hỗ trợ tại nhà cô. Như tôi đã nói, cậu ấy sẽ ở đó cho đến khi chuyện này kết thúc.”

“Cảm ơn sếp.”

Cô nhìn Crosby chui ra khỏi bức màn che và biến mất. Cô cố gắng cử động vai, rồi nhăn mặt khi cơn đau nhói lên. Cô nhấn nút màu đỏ ma thuật của mình và chờ đợi nó làm nhiệm vụ của mình.

Chiếc Versa của Beatrice đậu trên đường Ringgold ở Peekskill, bên kia đường, trước nửa dãy nhà so với ngôi nhà Tommy thuê cách nhà Hudson ba dãy. Mặt trời mới bắt đầu ló dạng trên trời không một gợn mây. Chiếc Accord màu đen của Tommy đang đậu ở lối đi, nhưng trong nhà vẫn sáng đèn, tức là cậu ta đã thức dậy và chuẩn bị đi làm.

Vào thời điểm Susan bước ra khỏi Phòng cấp cứu, chỉ còn một vài sĩ quan vẫn còn lảng vảng ở hành lang. Crosby đã chở cô về nhà. Khoảng ba giờ sáng cô ra viện, cảm giác hồi hộp khi tìm thấy Hooper và rượt đuổi chiếc Subaru vẫn còn. Việc nghỉ ngơi vài giờ rồi thức dậy chẳng có ích gì. Crosby đã yêu cầu cô nghỉ một vài ngày để hồi phục, nhưng cô đã có kế hoạch khác. Cô đã kiểm tra cặp song sinh và nhìn trộm mẹ mình, người đang ngủ ngáy trên đi văng trước khi đi vào phòng tắm. Khi tưới cây mà họ đã trồng, cô nhìn thấy đơn vị bảo vệ ở phía trước nhà. Trông thấy điều đó khiến cô cảm thấy dễ bị tổn thương hơn là được bảo vệ.

Cô rời đi trước khi mọi người thức dậy và đi xe của mẹ mình để thử cải trang. Cô để lại lời nhắn cho Beatrice biết cô đang ở đâu và mang theo điện thoại phòng khi ai cần gọi. Chiếc Nissan Versa màu xanh da trời hoàn toàn khác chiếc Taurus mà cô thường dùng. Điều này giống như lái một chiếc xe go-kart^[16E] bốn cửa.

Cửa trước mở ra, Tommy xuất hiện vài phút trước bảy giờ tối. Susan ngồi thẳng dậy khi nhìn thấy cậu ta, phớt lờ cơn đau nhói trên vai. Cô biết mình không thể uống thuốc Percocet^[17E] mà bác sĩ đã kê cho cô và lái xe, vì vậy cô sẽ phải nén đau cho đến khi về nhà. Ngay cả với cánh tay được cố định treo ở cổ, cơn đau còn tồi tệ hơn những gì cô mong đợi. Hôm nay là một ngày dài.

Tommy nhẩy xuống bậc thềm và rẽ vào hướng ngược lại với nơi xe của cậu ấy đang đậu. Cô quan sát cậu đi xuống phố và vòng qua góc đường lên đại lộ Hudson. Từ xe của mình, cô có thể nhìn thấy cậu ta đang đi ra xa bờ sông. Nhưng

nếu cậu ta rẽ xuống một con phố khác, cô sẽ mất dấu và sẽ phải lái xe theo hướng đó.

Cậu ta đi bộ hai dãy nhà, sau đó tạt vào một cửa hàng ăn nhanh ở góc. Sau vài phút, cậu ta bước ra với hai túi giấy đựng đầy hàng tạp hóa, rồi lại biến mất vào trong nhà. Susan thở phào. Chỉ là đi mua chút đồ. Không vấn đề gì.

Cô cảm thấy có chút ngu ngốc khi theo đuôi một đồng nghiệp, nhưng sự trùng hợp trong vụ án này quá nhiều nên không thể bỏ qua. Cô chỉ muốn xem một ngày điển hình trong cuộc đời của Tommy như thế nào, và với việc cô được cho là phải nghỉ ngơi trong một thời gian, đây là cơ hội để cậu ta ra tay nếu cậu ta thực sự dính líu đến vụ giết Amanda.

Tommy đã gọi cho cô hai lần nữa khi cô vẫn còn ở trong phòng cấp cứu. Cô để cả hai cuộc gọi chuyển vào hộp thư thoại, không biết mình sẽ nói gì hoặc thảo luận mọi thứ như thế nào và nghĩ rằng phớt lờ cậu ta là phương án tốt nhất vào thời điểm này.

Khoảng một giờ sau, Tommy ra khỏi nhà. Một lần nữa, cậu ta bước vội xuống cầu thang, nhưng lần này quay ra xe và ngồi vào. Động cơ hoạt động, hơi nước bốc lên từ ống xả. Susan cài số chiếc Versa và đợi cậu ta lùi hẳn ra khỏi đường lái xe mới bắt đầu lái xuống Ringgold. Khi cậu ta rẽ phải trên Đại lộ Frost, cô tăng tốc và đến góc đường đúng lúc để thấy cậu ta rẽ trái vào Đường Washington. Cô giữ khoảng cách đủ gần để theo dõi nhưng cũng lùi lại đủ xa để hòa vào dòng người ngược xuôi vào giờ cao điểm.

Cậu ta vào đại lộ Welcher, rẽ trái trên Đường Post, sau đó tấp vào đoạn đường dốc để vào Đường 9. Susan là một trong bốn chiếc xe phía sau khi cậu ta cuối cùng hoà vào dòng xe cộ trên đại lộ Taconic Stathe, sau đó vào Xa lộ 287-Đông. Bụng cô bắt đầu réo khi đến đại lộ phía bắc đại lộ Hutchinson River, và cô nhận ra mình đã không ăn gì kể từ đêm hôm trước. Adrenaline cuối cùng cũng cạn kiệt và cô thấy mình vừa đói vừa mệt, vai cô đau buốt liên tục.

Tommy lái xe qua cầu Whitestone lên đường cao tốc Đảo Long. Lúc đó, Susan đã đoán được cậu ta sẽ đi đâu. Điều thú vị là chỉ một ngày sau khi cô đến thăm Martin Corolla, Tommy cũng về thăm cha mình. Một mảnh ghép không khớp hoặc ăn khớp một cách quá dễ dàng.

Cô đỗ xe trước nhà Martin một dãy phố. Từ chỗ ngồi, cô có thể nhìn thấy người cha chào đón cậu con trai bằng một cái ôm và kéo cậu ta vào bên trong. Cô

rút điện thoại ra và gọi về đồn.

“Cảnh sát bang New York, Đội K., Trooper Barton xin nghe.”

“Bart, Susan đây. Tôi cần nói chuyện với Corolla.”

“Này, Susan. Cô thế nào rồi?”

“Tôi ổn. Tôi sẽ trở lại sau vài ngày nữa.”

“Vậy tốt rồi. Tuy nhiên, Tommy ra ngoài rồi. Cô gọi di động cho cậu ấy chưa?”

“Rồi,” cô nói dối. “Chuyển sang hộp thư thoại nên tôi nghĩ có thể cậu ấy đang ở trong văn phòng.”

“Không. Đến điểm danh rồi đi tuần tra rồi. Nếu cậu ấy về, tôi sẽ bảo cậu ấy gọi lại cho cô.”

Cô gác máy và ngả người trên ghế, quan sát ngôi nhà, đôi mắt nặng trĩu quét vòng quanh khu nhà để tìm Randall Brock, một chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ, hay bất cứ thứ gì khác có thể trông đáng ngờ. Cô mở ngăn đựng găng tay của mẹ và tìm thấy một gói M & M'S ăn dở. Ăn tạm vậy.

Cô trở về từ Đảo Long và nằm trên ghế dài, lướt qua tất cả các kênh khi những cái bóng do mặt trời lặn đổ xiên lên các bức tường phòng khách. Beatrice đang chơi ở sân sau với cặp song sinh, cố gắng để chúng không nghĩ đến việc mẹ đã về nhà với một cái dây đeo cổ khá ấn tượng. Ba bà cháu đã cùng nhau trang trí cây thông Beatrice còn làm bánh quy Giáng sinh, hy vọng sẽ đánh lạc hướng cặp song sinh và giữ chúng bận rộn. Tim có vẻ ổn với việc mẹ mình phải đeo đai treo tay nhưng Casey thì khác, con bé hỏi hết câu nọ đến câu kia. Susan đã cố gắng hết sức để trả lời, nhưng thật khó để giải thích cho con bé. Beatrice có thể thấy con bé đang lo lắng và hồi hộp, tức giận và sợ hãi, nhưng cô cũng biết Beatrice sẽ không bao giờ thừa nhận rằng bà đã lo lắng tức giận hoặc sợ hãi đến mức nào. Vì vậy, sau khi mọi việc khác đã xong, mẹ cô bắt Tim và Casey mặc đồ mùa đông và đưa chúng ra xích đu trong khi Susan vẫn nằm trên ghế, xem ti-vi và mặc cho những viên thuốc giảm đau làm cô díu mắt, cô vẫn nghĩ về những chi tiết trong vụ án mà cô có thể đã bỏ lỡ.

Chuông cửa vang lên.

Cô ngồi dậy và nhìn ra cửa sổ. Ai đó đang đứng trước cửa, nhưng cô không thể nhìn thấy rõ khuôn mặt người đó do bức tường tiền sảnh nhô ra và chắn ngang hàng hiên. Cô kiểm tra để đảm bảo đơn vị cảnh sát vẫn đang đứng ở cuối đường lái xe. Họ vẫn ở đó. Điều đó có nghĩa là chắc ai đó gọi để đảm bảo an toàn phòng khi sĩ quan bảo vệ cô lo lắng. Cô đứng dậy và cố nén đau đi ra cửa.

Tommy đứng trên hiên nhà, tay đút túi quần, khuôn mặt lộ rõ vẻ bất an. Mặt trời đang lặn ở phía chân trời đằng xa.

“Chào, Tommy.”

“Chào cô.”

“Có chuyện gì thế?”

Cậu ta rút tay ra khỏi túi và đưa chúng lên ngang đầu. “Thế còn đồng nghiệp điều tra viên của tôi bị tấn công và bị thương khi đang làm nhiệm vụ trong một vụ án mà cả hai chúng tôi đang cùng thực hiện, nhưng cô ấy không gọi hay gặp tôi, không bắt máy khi tôi gọi và đang cố tránh mặt tôi? Chuyện quái gì vậy, Susan? Chúng ta cùng một đội mà.”

Susan lắc đầu. Các loại thuốc khiến cô buồn ngủ và cô không muốn thảo luận về vấn đề này khi đang mệt mỏi. “Tôi xin lỗi,” cô nói. “Tôi không thể nói chuyện bây giờ.”

“Ừm, vậy tôi đến rồi, nên hãy nói chuyện đi.”

“Mai nhé.”

“Tại sao sáng nay cô lại theo dõi tôi?”

Cô cảm thấy các cơ ở cổ mình thắt lại. Cậu ta đã nhìn thấy cô. “Tôi không biết cậu đang nói gì.”

Tommy quay lại và chỉ vào xe của mẹ cô. “Chiếc Versa màu xanh nhạt. Tôi không phải là một thằng ngốc, Susan. Tôi biết khi nào tôi đang bị theo dõi. Tại sao cô lại theo dõi tôi?”

Susan bắt đầu đóng cửa, nhưng Tommy đã thò tay vào trong vào phút cuối.

“Cô nghĩ tôi có tội?”

“Buông cửa ra, Tommy.”

“Trả lời tôi đi”

“Tại sao tôi lại nghĩ như vậy?”

“Bởi cô đã đến gặp cha tôi. Và ông ấy đã kể mọi thứ.”

Cô ngừng vung vẩy và để cánh cửa mở. Cô nhìn đồng nghiệp của mình qua đôi mắt mờ ảo, không biết phải nói gì.

“Tại sao cô không nói với tôi việc cô đi gặp ông ấy?”

“Tôi không có cơ hội. Tôi đã đến nhà của Gary Anderson sau khi gặp bố cậu và rồi mọi thứ trở nên tồi tệ.”

“Thế tại sao cô lại đến nhà bố tôi?”

“Cậu biết lý do mà.”

Tommy gật đầu và nhìn xuống đất. “Tôi không thể nói bất cứ điều gì về việc biết nghi phạm của chúng ta và hẹn hò với Lily và tất cả những gì về Gary Anderson. Tôi muốn làm thế, nhưng tôi mặc quân phục và phải thật chuyên nghiệp. Cả tôi và cô đều biết rằng nếu Crosby phát hiện ra tôi có liên quan đến gia

đình này, ông ấy sẽ loại tôi ra khỏi vụ án, tôi không cho phép điều đó xảy ra. Không phải trong vụ án đầu tiên của tôi. Tôi chỉ đang cố gắng thôi. Tôi không biết Randall Brock thực sự là William Feder cho đến khi chúng ta lấy dấu vân tay của hắn. Nếu là cô, cô cũng sẽ làm vậy mà.”

“Không, tôi sẽ không làm vậy.”

“Ồ, được thôi.”

Susan dựa vào thành cửa. Cô cảm thấy đôi chân mình bủn rủn. “Hãy cứ thành thật với tôi,” cô nói. “Đừng lơn lẹo thêm nữa. Cậu đã đề nghị Crosby cho phép cậu tham gia vụ án cùng tôi ngay khi có tin báo về vụ Brock. Cậu biết hắn thực sự là ai, và cậu muốn tận mắt chứng kiến người đàn ông buộc phải tra tấn và đánh đập bạn gái của mình phải trả giá. Cậu muốn nhìn thẳng vào mắt hắn và biết điều gì khiến hắn làm vậy. Cậu muốn xem liệu hắn có thể biết hắn thích việc đó hay không?”

Tommy lắc đầu. “Làm sao tôi biết Randall là William chứ? Chết tiệt, tôi thậm chí còn không biết có một cuộc điều tra cho đến khi tôi gặp cô tại hiện trường, và khi tôi gặp cô ở đó, chúng ta vẫn chưa xác định được danh tính tài xế. Hãy nghĩ đi. Nhưng tôi sẽ thừa nhận một điều. Sau khi chúng ta biết Randall là ai, tôi không muốn gì hơn là được nhìn vào mắt gã khốn đó để xem liệu tôi có thể tìm thấy cảm giác tội lỗi hay niềm vui hay điều gì đó sẽ cho tôi biết hắn có thích những gì hắn đã làm với Lily và Rose không. Vì vậy, về điểm đó, cô đúng.”

“Gary đã bắt hắn làm những việc đó.”

Tommy khịt mũi. “Tôi đã đến Oswego khi mọi chuyện xảy ra, nhưng tôi tự mình tìm hiểu mọi việc. Tôi đã gọi điện cho bố tôi vài lần để hỏi xem chuyện gì đã xảy ra, nhưng ông ấy một mực giấu tôi. Ông ấy là bố tôi, và ông ấy không muốn tôi biết những gì mà bạn gái tôi đã phải trải qua. Cuối cùng, tôi đã gọi vài cuộc cho những người khác ở hiện trường hoặc thành viên của đơn vị điều tra. Đội ngũ chuyên nghiệp. Họ cho tôi biết những sự thật không được tiết lộ với công chúng. Một số điều không có trong hồ sơ chính thức.”

“Cậu đã tìm thấy gì?”

“Tôi phát hiện Tiến sĩ Feder là người đã giết Rose và Lily. Cảnh sát nói với giới truyền thông rằng chính Gary đã giết họ nhưng thực chất là Feder.” Mắt Tommy bắt đầu ngấn lệ. “Rose được tìm thấy trong tình trạng vỡ đầu. Lily thì bị thiêu sống ngay dưới tầng hầm. Hắn đã đổ xăng lên khắp người cô ấy và châm lửa.”

Cảnh sát New York cho biết Feder đã bị tra tấn, buộc phải thực hiện các hành vi đó. Rằng Gary cứa dao vào người hắn. Đánh hắn. Liên tục. Nhưng chính Feder đã giết gia đình của Gary, và vẫn được tự do. Họ nói hắn đã chịu đựng đủ rồi. Tôi luôn tự hỏi liệu có phần nào đó trong hắn thích thú những gì hắn làm hay không.”

Cậu lấy mu bàn tay quệt đi những giọt nước mắt. “Tôi luôn muốn có cơ hội tìm ra điều đó, nhưng rồi hắn biến mất. Khi chúng ta tìm ra danh tính của hắn, tôi nghĩ đó là một giấc mơ. Hắn xuất hiện ngay trước mắt tôi. Chỉ vậy thôi. Không thể tin nổi. Vì vậy, không, tôi không nói bất cứ điều gì. Tôi không thể. Nhưng tôi vẫn cần nhìn vào mắt hắn và hỏi hắn xem có thích thú với hành động của mình hay không. Kể cả những gì hắn đã làm với Amanda.”

“Nhưng cậu chưa bao giờ làm vậy.”

“Gì cơ?”

“Nhìn vào mắt hắn. Cậu chưa bao giờ gặp hắn. Ngay cả khi chúng tôi phỏng vấn anh ta. Mỗi khi anh ta ở đó thì cậu lại không.”

Tommy im lặng.

“Cậu là người tìm thấy cái hố được đào trong sân của Randall.”

“Đúng thế.”

“Cậu nói rằng mình muốn đến đó và xem xét khu rừng”

“Đúng.”

“Làm thế nào cậu biết có rừng xung quanh nhà hắn? Cậu chưa bao giờ lên đó cơ mà.”

Một cơn gió nhẹ thổi những chiếc lá rơi xuống đường và hiên nhà. Tommy nhìn cô. “Cô biết Google Maps không? Tôi đã tìm kiếm để biết nhà hắn trông như thế nào. Đó là thứ đã giúp tôi nảy ra ý tưởng đó ngay từ đầu. Cô có thể kiểm tra máy tính làm việc của tôi ở văn phòng nếu muốn.”

Susan nhìn anh chằm chằm. “Cậu là đồng phạm?” Cô hỏi nhỏ. “Cậu là Sam?”

Tommy mở to mắt. “Susan... cái gì... dĩ nhiên là không. Tôi làm sao có thể là anh ta được?”

“Chính cậu đã nói. Đối với công việc của chúng ta, không có gì được gọi là trùng hợp. Amanda Brock bị giết, cậu xuất hiện. Sam nhảy xuống con lạch phía sau để xoá bỏ mùi, và cậu đến hiện trường trong tình trạng ướt nhẹp. Cậu chưa bao giờ thực sự nói chuyện hoặc gặp gỡ Randall Brock, mặc dù cậu đã nói với tôi

rằng cậu thực sự muốn như thế nào kể từ khi cậu biết được danh tính thực của anh ta. Cậu tìm thấy hố trong sân nhà anh ta, nơi che giấu hung khí trong vụ giết Amanda. Tôi đã ở một mình tại nhà của Gary Anderson đêm qua khi tôi tìm thấy Hooper. Cậu không có ở đó.”

“Cô không nghe điện thoại của tôi! Tôi không biết cô đang ở đâu!”

“Cậu biết đường về nhà tôi từ đồn. Cái đêm mà tôi đã bị ép xe trên đường và nổ lốp. Làm sao Randall biết đó sẽ là con đường mà tôi đi?”

Tommy bật cười. “Susan, thuốc mà họ cho cô uống đã khiến đầu óc cô rối tung rồi. Nghiêm túc đấy. Cô nói kẻ đội mũ đã đứng ở bãi đỗ xe của đồn khi cô ra về vào đêm đó. Hắn theo sau cô. Hắn không biết trước đi đâu. Và tôi không ở đó. Tôi đã rời đi trước vài giờ. Khi đó tôi thậm chí còn không biết Brock là Feder.”

“Cậu có động cơ. Trả thù Tiến sĩ Feder vì anh ta đã giết bạn gái của cậu. Cậu đã cố gắng ghim điều này vào anh ta ngay từ ngày đầu tiên. Cậu đã nói *Chắc chắn là người chồng*, cậu nhớ chứ?”

“Tôi không thể nghe mấy chuyện nhảm nhí như thế này nữa.”

“Cậu là Sam đúng không?”

“Dĩ nhiên là không! Cả cô và tôi đều biết Randall đã giết Amanda, và chúng ta đều biết Sam không có thật. Hắn đã giết vợ mình, và đang cố gắng chối tội. Điều đó khiến tôi băn khoăn rằng liệu việc đóng vai nạn nhân vài năm trước có giúp hắn thoát khỏi những gì hắn đã làm với Rose và Lily không.”

Susan vẫy tay với sĩ quan đang ngồi trong xe ở cuối đường lái xe, ra hiệu rằng cô cần anh ta. “Tôi không tin cậu,” cô đáp.

“Tôi không biết Randall là ai cho đến khi phân tích xong dấu vân tay,” Tommy nhấn mạnh. “Có lẽ tôi đã nhận ra hắn nếu cô đưa tôi đến lễ tang của Amanda. Và tôi có vé trượt tuyết chết tiệt nếu cô muốn xem! Chuyện này thật điên rồ!”

Sĩ quan chạy nhanh về phía ngôi nhà. “Có chuyện gì thế?”

Susan không rời mắt khỏi Tommy. “Tôi muốn điều tra viên Corolla rời khỏi nhà tôi và tôi không muốn cậu ta quay lại sớm.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Susan, làm ơn,” Tommy nói khi bắt lùi ra khỏi cửa. “Hãy nghĩ về những gì cô nói.”

“Tôi không muốn nghe,” cô đáp. Đầu óc cô quay cuồng, và cô cần đi nằm. “Tôi

đề nghị anh quay trở lại đồn và cho Crosby biết tất cả những điều này. Đừng bắt tôi nói với ông ấy. Hãy gắng cao đầu. Một khi mọi việc càng được làm rõ sớm, chúng ta càng nhanh chóng tìm ra cách để vượt qua nó.”

Tommy định nói thêm gì đó nhưng rồi lại thôi. Cậu gật đầu và quay người bước đi cùng viên sĩ quan về phía chiếc xe của mình đang đậu bên kia đường. Susan nhìn họ rời đi, sau đó đóng cửa lại, tựa người vào bức tường ở tiền sảnh, khóc một cách lặng lẽ để mẹ cô và cặp song sinh không nghe thấy nếu họ quay lại.

Mọi thứ đang diễn ra ngoài tầm kiểm soát.

Chuyện gì đang xảy ra thế này?

Randall biết chính xác anh đang ở đâu. Vẫn là các bức tường gạch thô ráp ấy. Sàn vẫn cứng và lạnh. Mùi nước đọng, thối rữa và gỉ sét đủ khiến anh muốn nôn. Nhưng hơn cả, là mùi máu và cái chết bao trùm các giác quan anh. Anh sẽ không bao giờ quên được mùi đó chừng nào còn sống. Anh đang ở tầng hầm nhà Gary Anderson. Chắc chắn là như thế.

Căn phòng tối đến mức Randall không thể nhìn thấy bàn tay mình giơ trước mặt. Anh cố gắng đứng dậy, nhưng một sợi dây xích trên cổ tay phải đã kéo anh ngã xuống. Anh lắng nghe tiếng khóc của Lily hay Rose, nhưng không gian hoàn toàn tĩnh lặng. Đầu anh đau nhức, anh cố nhớ lại mình đến được đó bằng cách nào. Điều cuối cùng anh ấy có thể nhớ là...

“Xin chào! Có ai ở đó không? Tôi cần giúp đỡ! Làm ơn, tôi không thể ở lại đây! Giúp tôi với!”

Có tiếng sột soạt phát ra từ phía bên kia của tầng hầm.

Bụng Randall thắt lại khi anh dựa lưng vào tường. Gót chân anh trượt trên mặt đất, và anh chợt nhận ra dưới tầng hầm lạnh đến mức nào. Anh vẫn mặc áo phông và quần đùi. Cơ thể anh đang run rẩy. Anh bắt đầu giật mạnh sợi dây xích.

“Làm ơn! Giúp tôi với! Ai đó giúp tôi với!”

Tiếng bước chân băng qua phòng. Hình ảnh về Gary và những hình phạt của anh ta chợt hiện lại trong tâm trí anh. Lưỡi dao. Xi nóng. Roi. Búa. Tâm trí anh bắt đầu quay cuồng khi anh thốn thức và kêu cứu. Quá kinh khủng. Không thể chịu đựng nổi.

Anh đến đây bằng cách nào?

“Tôi cần giúp đỡ! Làm ơn!”

Bước chân dừng lại. Randall tiếp tục giật mạnh sợi dây xích, vừa kéo vừa la hét một cách hoảng loạn.

Đó là ai?

“Để tôi yên!”

“Đừng la hét nếu không tôi sẽ làm anh đau đấy!”

Sam.

Randall không ngừng khóc. “Tôi không thể ở đây. Tôi phải ra khỏi đây! Tôi không thể ở nơi này!”

Sam lắc đầu và bước lại gần. “Không. Đây chính xác là nơi mà phải ở.”

Randall không thể ngừng giật sợi dây xích được gắn vào tường. Âm thanh quen thuộc của kim loại leng keng leng keng vang lên khắp tầng hầm tối. Anh đã bị mắc bẫy. Cũng như lần trước. Bất lực. Một nạn nhân.

“Đã đến lúc đối mặt với sự thật của mà rồi.”

“Tôi không thể! Làm ơn! Anh hãy để tôi đi. Tôi sẽ không nói gì cả. Tôi sẽ không nói với ai về điều này. Chỉ cần đưa tôi ra khỏi nơi này! Tôi không thể ở đây. Tôi không thể ở đây!”

“Hãy cho tao biết tên vợ của Gary.”

“Tôi phải rời khỏi đây. Nơi đây...”

“Hãy cho tao biết tên vợ của Gary.”

“Tôi không thể. Tôi không-”

Sam bất ngờ túm lấy anh trong bóng tối, và Randall cảm thấy có thứ gì đó trượt ngang cẳng tay mình. Phải mất một lúc, cơn đau mới dội lên. Anh có thể cảm thấy máu nóng chảy ra từ vết thương của mình. Sam một lần nữa dùng lưỡi dao cửa vào anh. Giống như Gary đã từng làm.

“Hãy cho tao biết tên vợ của Gary.”

Randall gào khóc dữ dội hơn. “Tại sao anh không để tôi yên?”

Một vết cửa khác.

“Hãy cho tao biết tên vợ của Gary.”

“Rose.” Randall thở hổn hển khi khụy xuống ôm cánh tay hết sức có thể bằng bàn tay băng bó còn lại. “Tên cô ấy là Rose.”

“Còn con gái nữa?”

“Làm ơn, tôi có thể-”

Một vết cửa khác. Máu tứa ra.

“Lily! Tên cô ấy là Lily!”

Randall biết Sam đang ở bên cạnh mình, nhưng anh không thể nhìn thấy gì.

Hơi thở của Sam làm lạnh gáy anh. Gary đã từng đứng gần như thế này. Đầu óc anh quay cuồng, sau đó anh ngã quy vì căng thẳng. Một cơn đau nửa đầu bùng phát từ đáy hộp sọ và lan ra như thuốc nhuộm màu trong nước.

Anh đến đây bằng cách nào?

“Mày đã làm gì Rose?” Sam hỏi, giọng đột nhiên xa xăm.

Anh sắp chết.

“Tôi không thể làm điều này!”

Một vết cửa khác.

“Tao cần nghe sự thật của mày, Tiến sĩ Feder. Mày đã làm gì cô ấy?”

“Làm ơn! Dừng lại!”

Một vết cửa khác.

“Nói.”

Anh đến đây bằng cách nào?

“Không!”

Sam túm tóc và kéo đầu anh ngửa ra sau. Mắt Randall vẫn nhắm nghiền, khuôn mặt đầm nước mắt. Anh cảm thấy lưỡi dao chạm vào bên trong đùi mình và hướng lên phía háng. “Nói!”

“Tôi không thể!”

“Mày có thể!”

“Tôi không thể đối mặt với nó.”

Lưỡi dao cửa sâu hơn. “Nói cho tao!”

“Tôi đã giết cô ấy!” Randall hét lên. “Tôi đã giết cô ấy.”

Lưỡi dao dừng lại.

“Mày giết cô ấy như thế nào?”

“Xin đừng bắt tôi phải nói.”

Một vết cửa khác. “Mày giết cô ấy như thế nào?”

“Tôi... Tôi cắt cổ cô ấy. Gary đã bắt tôi cắt cổ cô ấy và không để tôi dừng lại cho đến khi đầu cô ấy lìa ra khỏi người.”

Randall khóc nức lên. Cơ thể anh rung lên khi nhớ lại vụ giết người đó. Những tiếng la hét. Tiếng Gary cười điên dại.

“Sự thật đầu tiên của mày. Rất tốt.”

Sam buông anh ra, và Randall lùi vào góc tường. Những vết thương trên cánh tay và đùi trong của anh chảy máu, nhưng trời quá tối để anh có thể nhìn thấy

mình bị cứa sâu đến mức nào. Đầu anh đau nhói, anh hoảng loạn, nửa tỉnh nửa mê.

Anh sẽ chết ở đây.

Anh đến tầng hầm bằng cách nào?

Anh đến đây bằng cách nào?

Anh sẽ chết ở đây.

Anh sắp chết!

“Mày đã làm gì với Lily?”

“Tôi không thể. Làm ơn.”

Sam cúi xuống, vòng tay ghì quanh cổ Randall. “Hãy nói cho tao sự thật tiếp theo của mày,” hắn nói một cách bình tĩnh, đầu lưỡi dao chạm vào khóe mi.

Randall bất giác nắm lấy tay Sam đang siết chặt cổ mình. Anh không thở được.

“Nói với tao.”

“Tôi... tôi...”

Sam buông tay. “Mày đã làm gì Lily?”

Anh sắp chết.

Anh đến đây bằng cách nào?

“Tôi thiêu sống cô ấy.” Randall trả lời trong tiếng nấc nghẹn đột nhiên chuyển thành tiếng cười. Anh cười mà không hiểu tại sao. “Anh đang khiến tôi phải thú nhận tất cả. Đúng thế, tôi đã thiêu sống cô ấy. Gary đã ép tôi thiêu sống cô ấy.”

Sam đứng trước mặt Randall, hơi thở gấp gáp. “Một người đàn ông thực sự sẽ bảo vệ những người phụ nữ đó. Điểm yếu của mày đã khép lại số phận của họ. Mày là một kẻ yếu đuối, Tiến sĩ Feder.”

“Đúng vậy,” Randall vẫn cười. “Tôi yếu. Rất yếu.”

“Mày thật thảm hại.”

“Tôi xin lỗi.”

“Mày ư?”

“Đúng!”

Thật khó để Randall tập trung vào những gì đang xảy ra. Đầu óc anh quay cuồng và chắc chắn anh sẽ ngất đi. Cơ thể anh đang rã rời. Tiếng cười của anh lại trở thành tiếng khóc. Máu từ vết thương trên tay ứa ra, xuống chân và nhỏ giọt

xuống sàn nhà. Anh không nhìn thấy gì, nhưng vẫn có thể ngửi thấy. Một phần mùi trong đó có của anh. Mùi ẩm mốc, mùi mồ hôi, mùi của sự hận thù và mùi máu.

Sam nhẹ nhàng vòng tay qua sau đầu Randall. “Đã đến lúc cho tao biết sự thật tiếp theo của mày.”

“Hết rồi. Làm ơn. Tôi không thể hồi tưởng những điều này.”

“Mày có thích tra tấn và giết chết Lily và Rose không?”

“Không. Không bao giờ. Tôi ghét việc đó. Tôi ghét bản thân mình vì đã làm những việc đó. Đến giờ vẫn vậy.”

“Nhưng mày đã không làm. Không phải tất cả.”

“Ý anh là gì?”

Anh sắp chết.

Anh đến đây bằng cách nào?

“Theo thời gian, mày đã có sự giúp đỡ. Và mày không giết Rose hay Lily.” Sam nghiêng người lại gần hơn để Randall có thể nhìn thấy bóng của hắn trong bóng tối, lưỡi dao lấp lánh sáng. “Hãy cho tao biết ai đã giúp mày.”

Ⓒ Công việc điểm danh buổi sáng đã hoàn tất. Các sĩ quan rời đồn và ra bãi đậu xe để bắt đầu ca làm việc của họ. Tommy ngồi vào bàn làm việc, lắng nghe hoạt động đang diễn ra cho đến khi anh là người duy nhất còn lại ở bộ phận điều tra. Cuộc gặp với Susan đang choán hết tâm trí anh.

Sĩ quan được chỉ định canh gác ở nhà Susan đã hộ tống anh ra xe của mình và đứng ở lề đường dõi theo cho đến khi anh rời đi. Susan đã nghĩ anh sẽ lái xe đến đồn và tiết lộ mối quan hệ của mình với nhà Anderson cho sếp Crosby ngay lúc đó, nhưng thay vào đó, anh lái xe đến một quán bar bên bờ sông Hudson, cách nhà mình vài dãy nhà. Sau khi uống hết nửa chai Tequila, anh đi bộ về nhà và nằm vật ra ghế sofa trước khi dậy sớm để lo một vài việc.

Anh ngồi dậy và vươn vai. Đầu anh hơi đau do chút men tối hôm trước, nhưng đó không phải vấn đề quá lớn. Crosby đã đến hiện trường một vụ trộm ở Thung lũng Putnam. Khi ông quay lại, anh sẽ kể cho ông mọi thứ về việc cha anh thụ lý vụ án của Anderson, cũng như mối quan hệ của anh với gia đình đó và với Lily nói riêng. Lúc ấy, nếu sếp muốn đá anh ra khỏi vụ Amanda Brock thì anh cũng đành chấp nhận. Nhưng một sự thật mà anh sẽ không thể trốn tránh đó là những lời đàm tiếu xung quanh mối quan hệ tình cảm của anh với Lily Anderson và việc Susan nghĩ rằng anh có thể tham gia vào vụ giết Amanda Brock. Chỉ là vấn đề thời gian trước khi những lời bàn tán lan ra và biến thành đàm tiếu. Anh biết mình sẽ phải đi lại cẩn thận và trả lời bất kỳ câu hỏi nào được đặt ra. Anh là người mới, không có bạn bè và chưa tạo dựng được sự tin tưởng của bất kỳ ai. Susan là một sĩ quan kỳ cựu. Cô ấy được kính trọng, thông minh và là một cảnh sát giỏi. Cô ấy đã nhận được sự tôn kính của cả nam lẫn nữ giới ở đồn. Nếu cô ấy nói anh có tội, anh sẽ không bao giờ có thể thoát ra khỏi cái mác đó.

Điện thoại nhấp nháy báo tin nhắn, cho biết anh có thư thoại đang chờ. Anh

nhắc ông nghe và quay số để nghe.

“À vâng, tin nhắn này là dành cho điều tra viên Corolla. Tôi là Manny Stevens từ Elmsford HQ. Tôi gọi để báo cho anh biết rằng chúng tôi đã khôi phục được máy tính từ chiếc Mercedes của nạn nhân trong vụ của anh. Tôi đã gửi email báo cáo hành trình cho anh, nhưng tôi nghĩ mình nên gọi để tóm tắt cho anh. GPS cho thấy chiếc Mercedes đã được lái từ Bắc Salem đến Bear Mountain, sau đó đến Đại học Quarim, rồi quay lại Đường mòn Con dê, nơi xảy ra vụ tai nạn. Nếu có bất kỳ câu hỏi nào khác, hãy gọi cho tôi. Số của tôi có trong tài liệu tôi đã gửi.”

Tin nhắn kết thúc, Tommy đứng hình trong giây lát.

“Corolla!” Một giọng nói vang lên từ văn phòng điều phối viên. “Anh có đó không?”

“Tôi đây,” Tommy đáp lớn. “Có chuyện gì vậy?”

“Adler có một kiện hàng cho vụ án hai người đang theo. Anh muốn lấy không?”

“Có chứ.”

Tommy đứng dậy và bước ra sảnh, một người chuyển phát nhanh đang đứng chờ ở đó. Anh ký nhận vào chiếc phong bì quá khổ và mang nó trở lại bàn làm việc của mình. Trát hầu tòa của họ được dán vào phong bì có ghi hồ sơ và số hiệu. Nó được gửi từ Bệnh viện Tâm thần Wayfair ở Poughkeepsie. Bên trong là bệnh án của William Feder.

Tommy xé toạc phong bì và lôi ra một tập tài liệu dày có ghi chú, ảnh, diễn giải và bản sao đơn thuốc. Anh đọc lướt từng trang, cố gắng có được hình ảnh đầy đủ về những gì mình đang xem mà không mất thời gian đọc từng thứ một. Anh dừng lại khi thấy phiếu nhập viện cho bệnh nhân.

Bệnh nhân: William Feder

Bác sĩ: Peter Reems, MD / Bác sĩ tâm thần

Anh lật sang trang tiếp theo và đọc cẩn thận. Sau khi hoàn tất, anh nhấc điện thoại gọi cho Susan.

“Adler đây.”

“Susan, Tommy đây. Đừng dập máy. Việc này rất quan trọng.”

Sự yên lặng diễn ra trong giây lát. “Việc gì?”

“Trước hết, chúng ta đã lấy được GPS từ máy tính trên ô tô của Amanda. Cô ấy đã không về thẳng nhà sau lễ trao giải đêm đó. Cô ấy đến Đại học Quarim, nơi

Randall đang làm việc. Đó là những gì chúng ta không biết. Cô ấy đã đến tìm anh ta.”

Đầu dây bên kia vẫn im lặng.

“Chúng ta cũng vừa nhận được bệnh án của Randall. Hoặc William. Cô hiểu ý tôi chứ? Chúng bao gồm bệnh án của anh ta từ Wayfair và có một tập tài liệu khuyết khỏi các phiên điều trị cá nhân của anh ta sau khi rời khỏi bệnh viện. Randall và Peter Reems không phải là đối tác trong nghiên cứu. Randall là bệnh nhân của Peter. Các tài liệu điều trị là của Peter, và nghiên cứu tình huống là của Peter mà thôi. Randall là đối tượng trong nghiên cứu.”

Susan hít một hơi thật sâu ở đầu dây bên kia. “Chờ đã. Tôi nghĩ bác sĩ Reems có một loạt bệnh nhân mà anh ta đang điều trị. Anh đang nói Randall là một trong số họ?”

Tommy nắm chặt tờ giấy. “Theo bệnh án này, Randall Brock là tất cả họ.”

Randall ngẩng đầu lên và dụi đôi mắt đã khô nước mắt. Anh không nhớ mình đã ngủ gục, cũng không nhớ Sam đã rời đi, nhưng khi kiểm tra cánh tay mình, xoa xoa các ngón tay lên nó trong bóng tối, anh biết đó không phải là một giấc mơ. Anh có thể cảm thấy vảy máu đông cứng trên da mình, và thực tế hoàn cảnh của anh.

“Xin chào?” Anh cất tiếng. Không có ai trả lời.

Khái niệm thời gian dường như không tồn tại trong tầng hầm. Bóng tối dày đến mức anh không thể nhìn thấy gì, chứ đừng nói đến chuyện hôm nay là ngày nào hoặc anh đã thực sự ở dưới đó bao lâu. Những tiếng la hét và những lời cầu xin dày vò vang vọng trong tâm trí anh khi sự yên tĩnh nhường chỗ cho những ký ức mà anh ước mình không có.

“Mày không giết họ.”

Randall giật bắn người khi nghe thấy giọng nói của Sam từ phía bên kia căn phòng, theo bản năng, anh kéo sợi dây xích đeo trên cổ tay mình.

“Mày không giết Rose hay Lily, nhưng mày biết ai đã làm chuyện đó. Hãy nói cho tao.”

“Tôi thề là tôi không hiểu anh đang nói gì,” Randall đáp.

“Mày biết.” Giọng của Sam bình tĩnh, đều đặn. “Hãy nghĩ về chuyện đó. Mày biết sự thật này. Ai đã giết Rose và Lily?”

Randall căng thẳng khi nhìn Sam trong bóng tối. “Tôi... không... biết.”

“Hãy nghĩ đi!”

“Tôi đã giết họ.”

“Không, không phải mày. Và mày biết mày không làm như vậy. Tao muốn biết sự thật cuối cùng của mày.”

Randall nghe thấy âm thanh ma sát của que diêm trước khi nhìn thấy ngọn

lửa. Đó là một chấm sáng nhỏ ở đầu kia của tầng hầm. Đằng sau đó là ánh sáng ma quái trên khuôn mặt của Sam. Anh ta thả que diêm, và một ngọn lửa lớn hơn bùng lên sàn, như thể họ đang đi cắm trại ngoài trời.

“Hãy nói cho tao biết,” Sam nói. “Ai đã giết họ?”

Nước mắt anh lại bắt đầu ứa ra. “Thề với anh, tôi không biết anh đang nói về điều gì.”

“Mày nhớ chuyện này chứ?” Sam giơ que cời củi lò sưởi lên. “Mày nhớ Gary đã làm gì với mày bằng cái này chứ?”

“Làm ơn—”

“Mày nhớ hắn đã làm gì chứ?”

Randall xoa xoa khoeo chân và có thể cảm nhận được làn da thô ráp, đầy sẹo vì bỏng của mình. “Có.”

Sam giơ cây cời củi vào lửa. “Tốt. Bây giờ, mày biết rồi đấy, tao sẽ dí cái này vào mày giống như Gary đã làm nếu mày không nói cho tao biết sự thật cuối cùng của mày. Mày nhớ hắn đã nung mày như thế nào không? Đau đến mức nào?” Anh ta đứng dậy khỏi đồng lửa và đi sang phía bên kia tầng hầm. “Ai... đã... giết... Rose... và... Lily?”

Randall lại khóc, lại giật mạnh sợi dây xích, phần đầu sau gáy bắt đầu đau như búa bổ. “Tôi không biết! Tôi không biết! Tôi không biết!”

“Ai đã đến để giải cứu mày khỏi sự tra tấn và dày vò? Ai đã bước vào thay mày khi mày không thể chịu đựng được nữa?”

“Làm ơn, tôi...”

“Ai đã đến giết Rose? Ai đã đến để thiêu sống Lily? Nói cho tao ngay!”

“Tôi...”

“Nói với tao ngay.”

Randall vẫn nằm gục trên sàn, đầu chúc xuống, khóc lóc trong bất lực. “Stephen Sullivan đã giết Rose. Anh ta đến và giết cô ấy. Anh ta thích thế. Anh ta nói mình muốn làm điều đó, vì vậy tôi để anh ta làm. Tôi để anh ta làm vậy khi lẽ ra phải cứu cô ấy.”

“Và ai đã giết Lily? Ai đã phóng hỏa cô ấy?”

“Jerry Osbourne. Jerry đã thiêu sống cô ấy. Tôi không thể làm điều đó, và anh ta nói anh ta sẽ làm. Anh ta nói sẽ giúp tôi, và tôi rất biết ơn. Tôi để anh ta làm vậy. Đó là cách duy nhất.”

Sam tiến đến gần hơn. “Thế còn em mà? Sam. Ai đã đẩy nó xuống suối và chìm đầu nó dưới nước cho đến khi nó ngừng vùng vẫy? Ai đã nghĩ ra ý tưởng để dòng nước cuốn trôi nó xuống hạ lưu, và ai đã nghĩ ra câu chuyện nó trượt chân trên đá?”

“Tôi.” Randall nức nở. Lúc này hồn anh như lìa khỏi xác, quan sát hai người đàn ông trong một tầng hầm tối, một người bị xích vào tường, người còn lại đứng trước anh ta, giọng nói của họ vang vọng trên nền gạch. Anh không thể nghĩ. Anh không thở được. Anh không thể suy nghĩ tĩnh táo. Chỉ có nỗi đau, sự bối rối, nỗi kinh hoàng và sự thật. “Tôi đã giết em trai mình.”

Sam lắc đầu. “Đó không phải là sự thật của mà?”

“Đó là sự thật. Tôi đã giết Sam. Tôi đã chìm nó dưới nước để lấy lại bố mẹ mình. Chỉ có ba chúng tôi thôi. Nó đáng lẽ không bao giờ nên được sinh ra. Đáng lẽ ra chỉ có bố mẹ và tôi thôi.”

“Không” Sam trả lời, kéo Randall lại gần và nhìn sâu vào đôi mắt anh. Họ đang đối diện nhau, và Randall có thể nhìn thấy anh ta bây giờ. Anh có thể thấy Sam đang nhếch môi cười khinh bỉ. “Mày không giết em trai của mày. Tao đã làm. Tao đã đến và làm điều đó cho mày để cha mẹ là của riêng chúng ta. Và tao cũng làm như vậy với Amanda. Cô ta sẽ hủy hoại chúng ta và mọi thứ mà mày đã phấn đấu có được. Chúng ta không thể cho phép điều đó xảy ra. Tao đến bởi vì mày đã gọi tao. Tao đến vì tao là mày.”

Randall không nói gì. Anh nhìn chằm chằm vào người đàn ông trước mặt, biết rằng anh ta đúng nhưng không muốn tin vào những gì mình đang nghe.

“Chúng ta còn nhiều việc phải làm lắm,” Sam thì thầm. “Mày đã làm tốt và thừa nhận sự thật của mình. Bây giờ mày biết mày là ai. Tao là ai. Và chúng ta phải tự cứu lấy mình. Điều này vẫn chưa kết thúc. Peter biết sự thật và anh ta quá nguy hiểm. Anh ta sẽ giao mày cho cảnh sát và chúng ta sẽ dành phần còn lại của cuộc đời mình trong tù. Chúng ta không thể để điều đó xảy ra. Chúng ta phải chăm sóc Peter.”

“Không. Tôi không thể.”

“Chúng ta có thể. Đó là cách duy nhất.”

Randall lau nước mắt, chậm rãi lắc đầu. Anh không thể nói to những từ đó, nhưng anh biết Sam đã đúng. Có những dấu vết cần được che đậy. Nó liên quan đến sự sống còn. Những lời của Sam lướt qua tâm trí anh như một giấc mơ mà

anh không thể tỉnh dậy.

Tao đến vì mày đã gọi tao. Tao đến vì tao là mày.

Susan theo Tommy và Peter Reems xuống hành lang và vào phòng làm việc trong nhà của Peter. Cô vẫn không biết phải tin vào điều gì nhưng lúc này cô cần Tommy ở bên. Có quá nhiều kết thúc lỏng lẻo cần thử và vượt qua, và cô không muốn đi đến bất kỳ kết luận nào. Tốt hơn nên để cậu ta ở gần và ở bên cô. Cô sẽ điều chỉnh nếu cần. Nhưng hiện tại, tốt hơn hết là họ nên làm việc theo nhóm.

Ngay khi Peter ngồi xuống sau bàn làm việc, Tommy đập mạnh tập bệnh án của Randall xuống mặt bàn. “Anh đã quên nói cho chúng tôi vài chi tiết đấy,” Tommy nói. “Randall Brock là William Feder. Và anh ta không phải là đồng nghiệp của anh. Anh ta là bệnh nhân của anh.”

Susan quan sát từ phía sau căn phòng khi Peter kéo tập tài liệu về phía mình và lướt qua trang đầu tiên, ngón tay trở trượt dọc tờ giấy khi đọc. “Randall nói với tôi rằng cô đã phát hiện ra danh tính của anh ấy. Tôi tự hỏi mất bao lâu nữa thì cô đến gặp tôi. Làm sao cô có được thứ này?”

“Trát hầu tòa.” Susan dựa vào cánh cửa đóng chặt. “Chúng tôi đã xác định được danh tính của anh ta nhờ dấu vân tay. Anh đã biết tất cả, nhưng lại nói dối. Đánh lừa chúng tôi khi nói rằng hai người đang làm việc cùng nhau. Anh đã nói Randall là đồng nghiệp của mình.”

“Chúng tôi đang làm việc cùng nhau.” Peter chỉ vào tập tài liệu. “Bác sĩ và bệnh nhân. Và anh ấy là đồng nghiệp của tôi. Tiến sĩ Feder cũng là một bác sĩ Tâm thần học giống như tôi vậy.”

“Tiến sĩ Feder thậm chí không còn tồn tại nữa.” Tommy chồm người lên bàn. “Anh biết những gì chúng tôi đang điều tra. Anh biết chúng tôi đã xác định tai nạn của Amanda là một vụ giết người. Tại sao anh không đến và nói cho chúng tôi biết sự thật về Randall là ai và anh đang đối xử với anh ta như thế nào? Rằng

anh ta cần điều trị?”

“Bởi tôi biết các vị sẽ ghim tai nạn của Amanda vào anh ấy mà không tiến hành một cuộc điều tra thích hợp và tôi không nghĩ Randall phạm tội.”

Giọng của Tommy ngày càng lớn hơn. “Sao anh lại có thể nói thế? Chẩn đoán của chính anh cho chúng tôi biết rằng Tiến sĩ Brock không chỉ có khả năng giết người mà còn có khả năng mang một nhân cách khác khi thực hiện hành vi. Đột nhiên anh ta bắt đầu nói về một vị khách bí ẩn tên là Sam? Không có chuyện anh nghĩ anh ta hoàn toàn trong sạch. Không đời nào.”

Peter bật dậy khỏi ghế. “Đừng thắc mắc về cách điều trị của tôi. Đúng, Randall mắc chứng rối loạn nhận dạng phân ly do chấn thương trong tầng hầm nhà Gary Anderson gây ra. Nhưng tôi không nghĩ anh ấy có thể làm tổn thương Amanda. Anh không biết anh ấy như tôi. Anh ấy yêu cô ấy. Cho dù những gì xảy ra với cô ấy là một tai nạn hay một vụ giết người, tôi biết đó không thể là Randall. Những tính cách đó là duy nhất và chỉ liên quan đến những gì đã xảy ra với Gary Anderson. Chúng không liên quan gì đến bất kỳ khía cạnh nào khác trong cuộc sống của anh ấy.”

Susan không dựa vào tường nữa mà đi về phía bên kia văn phòng. Cô đặt tay lên ngực Tommy và nhẹ nhàng đẩy anh về phía sau. “Hãy cho chúng tôi biết về nghiên cứu của anh với Randall. Chính xác thì các anh đang làm gì vậy?”

“Tôi đang tiến hành một phương pháp điều trị mới để loại bỏ các nhân cách của Randall và ký ức về những hành vi bạo lực mà anh ấy phải thực hiện trong tầng hầm đó. Anh ta xây dựng các kịch bản xung quanh những nhân cách này và nói chuyện về các vụ giết người cho đến khi chúng ngày càng ít trở thành tâm điểm của ký ức hoặc động lực mà anh ấy không biết mình có”.

“Anh nói chuyện với Randall trong những buổi trị liệu này hay nói chuyện với các nhân cách?”

“Tôi kích hoạt các nhân cách. Tôi bắt Randall nói về những gì đã xảy ra với Gary, và khi anh ấy không thể nhớ lại những ký ức đó nữa, quá trình chuyển đổi của anh ấy diễn ra. Nó dẫn đến một cơn đau đầu dữ dội. Đau nửa đầu. Sau đó, các nhân cách của anh ấy được kích hoạt.”

“Tiếp tục đi.”

Peter vẫn thở gấp nhưng giọng nói của anh ta đã bình tĩnh hơn. Anh nhìn Susan, phớt lờ Tommy. “Nhân cách Stephen với tưởng tượng cắt cổ bạn gái mình.

Đó là cách Randall giết Rose. Trong vai Jerry, tưởng tượng của anh ấy là đưa một nhân viên lễ tân phòng nha khoa đến khu rừng và thiêu sống cô ta. Đó là cách Randall giết Lily. Tưởng tượng của Jason Harris liên quan đến việc giết chết người cha ruột của mình, điều mà Randall thực sự muốn làm với người đàn ông đã cai quản anh ấy và khiến anh ấy làm những điều khủng khiếp này. Chúng tôi đã đạt được sự tiến bộ vượt bậc và Randall đã tiếp nhận tốt phương pháp điều trị. Mỗi lần tưởng tượng đều ít bạo lực hơn.” Anh dừng lại một chút, mắt đảo qua lại, đầu óc quay cuồng. “Đó là lý do tại sao tôi không nghĩ anh ấy sẽ làm tổn thương Amanda. Anh ấy không trở nên bạo lực vì thích. Amanda không phải là một phần của những gì đã xảy ra trong tầng hầm nhà Anderson. Việc anh ấy giết cô ấy là không có cơ sở.”

Tommy lắc đầu. “Nhưng anh vẫn không nói với chúng tôi. Anh không muốn chấm dứt kiểu điều trị mới của mình. Anh nghĩ mình đang tiến bộ và không muốn sự bất tiện của một vụ giết người có thể làm anh chệch hướng.”

“Không phải thế. Tôi không thể phá vỡ đặc quyền bệnh nhân-bác sĩ. Ngoài ra, tôi còn nợ Randall chuyện giúp anh ấy trở nên tốt hơn. Tôi là lý do khiến tất cả những điều đó xảy ra với anh ấy.”

“Sao lại thế?” Susan hỏi.

Peter im lặng một lúc. “Tôi là người đã chuyển Gary Anderson cho Randall” cuối cùng anh cũng lên tiếng. “Tôi có quá nhiều bệnh nhân nên không thể nhận thêm. Tôi nhờ anh ấy giúp vụ Gary. Tôi đã đưa cho anh ấy một kẻ điên rồ, kẻ đã làm thay đổi cuộc đời anh ấy mãi mãi. Tôi mắc nợ anh ấy và tôi không muốn cảnh sát nhắm đến anh ấy như một nghi phạm giết người.”

“Anh có nhiệm vụ phải cảnh báo, nhưng đã chọn giữ im lặng” Tommy nói.

Susan di chuyển đến bên cạnh Tommy. “Tôi nghĩ cộng sự của mình nói đúng. Anh chưa bao giờ nói với chúng tôi bất kỳ điều gì về chuyện này, bởi như thế anh phải thừa nhận đối tượng của anh không chỉ phát triển một nhân cách khác trong ba nhân cách mà anh ta đã có và giết vợ mình trong khi tiến hành điều trị thử nghiệm của anh, nhưng anh đã giúp anh ta che giấu danh tính từ đầu. Anh biết Randall chính là William Feder, và nếu anh nói với chúng tôi điều đó, anh biết mình sẽ mất tiền tài trợ và danh tiếng của anh sẽ bị hủy hoại. Bây giờ Randall đã mất tích, và nếu tôi không tình cờ bắt gặp Hooper Landsky bị nhốt trong tầng hầm của Gary Anderson, chúng ta có thể đang nói chuyện về một nạn nhân khác

ở đây.”

Peter nhìn cả hai điều tra viên. “Randall mất tích?”

Susan gật đầu. Cô ngồi vào một trong những chiếc ghế đối diện với bàn làm việc và lấy sổ tay ra. “Chúng tôi đã tìm thấy hung khí giết người và máy tính từ chiếc Mercedes của Amanda được chôn ở sân sau nhà Randall, vì vậy tôi không muốn nghe ý kiến của anh về sự vô tội của anh ta nữa. Điều tôi muốn là anh hãy cho tôi biết tất cả những gì anh biết. Và để tôi nhấn mạnh, mọi thứ. Nào.”

Peter trông có vẻ thảng thốt. “Tôi thừa nhận rằng gần đây chúng tôi đã gặp một số trục trặc trong quá trình điều trị của anh ấy, một vài bước lùi. Tôi không biết các vị có bằng chứng. Tôi... trời ơi, anh ấy đã thực sự giết Amanda, phải không?”

“Giờ là cơ hội để anh chứng tỏ mình vô can. Nói đi.”

Peter bắt đầu vắn vò các nút áo sơ mi của mình. “Khi Randall... William... còn bé, em trai của cậu ấy qua đời. Nó đã được báo cáo là một vụ chết đuối vô tình ở một con suối phía sau trang trại Feder ở ngoại ô. Nhưng khi tôi bắt đầu điều trị cho anh ấy sau khi anh ấy bị Gary Anderson giam cầm, tôi tìm thấy một bệnh án cũ được niêm phong vì anh ấy là trẻ vị thành niên. Trong đó, có ghi chú về liệu pháp của Randall. Anh ấy hoàn toàn phù hợp với cái mà ngày nay chúng ta gọi là PTSD. Cái chết của em trai khiến anh ấy đau đớn tột cùng. Nhiều hơn những gì các vị thường thấy, đặc biệt là dựa trên tuổi của anh ấy và thực tế là anh ấy và em trai mình không thân thiết đến vậy. Tại một thời điểm, các ghi chú đánh dấu khả năng Randall có thể tự tay dìm chết em trai của mình. Giả thuyết đặt ra của tôi là Randall đã quá đau khổ trước cái chết của em trai, có lẽ vì anh ấy phải chịu trách nhiệm về nó, nên anh ấy đã tạo ra người bạn tưởng tượng để bù đắp cho sự vắng mặt của em trai mình. Thậm chí là để voi bốt một phần cảm giác tội lỗi. Cuối cùng, người bạn tưởng tượng đó phát triển thành một nhân cách thứ hai, và nhân cách đó biến mất khi Randall lớn lên. Trong tâm trí của anh ấy, cái chết của em trai chẳng khác gì một tai nạn thương tâm.” Peter nhìn họ. “Tên em trai của Randall là Sam.”

Chúa ơi, Susan nghĩ khi Tommy ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh cô. Mọi chuyện tệ hơn mình nghĩ.

“Mọi thứ đã thay đổi sau vụ Gary Anderson,” Peter tiếp tục. “Những điều Gary bắt Randall làm quá khủng khiếp để nghĩ tới, chứ chưa nói đến việc thực sự thực

hiện chúng, vì vậy Randall đã thu mình lại. Tâm trí anh ấy hoàn toàn khép chặt trước thực tế hoàn cảnh của mình, và hai nhân cách mới xuất hiện. Một người là Stephen Sullivan, và một người là Jerry Osbourne. Tôi không biết tên hay sự phức tạp của từng tính cách đến từ đâu, nhưng chúng đã thay thế Randall bất cứ khi nào anh ấy bị buộc phải làm điều gì đó với những người phụ nữ đó. Stephen chăm sóc Rose Anderson, và Jerry bước vào bất cứ khi nào có sự xuất hiện của Lily.”

Susan nhìn sang Tommy, cậu đang nhìn chăm chăm vào vị bác sĩ, hai tay nắm chặt thành nắm đấm. “Làm thế nào mà các nhân cách lại có thể xuất hiện như vậy?” Cô hỏi. “Phút trước không có gì, phút sau đã có hai người người hoàn toàn khác nhau chiếm lấy tâm trí của anh ta?”

“Đừng quên, tâm trí của Randall đã sẵn sàng cho tình trạng này. Anh ấy đã phải chịu đựng nó từ khi còn nhỏ, gọi tính cách của mình là một người bạn tưởng tượng sau đó kìm nén nó mà không thực sự biết nó là gì. Anh ấy chỉ đơn giản là lớn lên, và có nhu cầu trở thành một người khác, rồi biến mất. Nhưng khi Gary Anderson buộc anh ấy tra tấn những người phụ nữ nhiều năm sau đó, khuynh hướng đó lại trỗi dậy, và các nhân cách mới được sinh ra. Với tư cách là Stephen hoặc Jerry, anh ấy có thể tắt ý thức của mình và để họ làm những gì cần phải làm. Khi trở lại là Randall, anh ấy có những ký ức mơ hồ về một số thứ, nhưng phần lớn, các chi tiết đã biến mất và cảm giác tội lỗi có thể kiểm soát được. Đó là cách đối phó của tâm trí anh ấy.”

“Vậy nhân cách mới Sam này như thế nào?” Tommy hỏi.

Peter thở dài. “Tôi không biết. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là Randall bằng cách nào đó tình cờ biết chuyện Amanda ngoại tình và cô ấy có ý định ly hôn anh ấy. Có thể anh ấy hoảng sợ, và trong cơn hoảng loạn đó, một nhân cách mới trỗi dậy. Nhân cách này sẽ mạnh hơn nhiều so với những nhân cách khác. Tự tin hơn nhiều, nếu không thì hẳn sẽ không được đặt theo tên em trai của Randall. Phiên bản này của Sam có thể đã giúp Randall giết Amanda và bắt người tình của cô ấy làm con tin. Có lẽ đây thậm chí có thể là nhân cách ban đầu được sinh ra một lần nữa. Cái tên ám chỉ cái chết của em trai mình.” Peter dừng lại một chút. “Tôi đã đề cập đến vấn đề trực trặc trong quá trình điều trị của anh ấy. Gần đây, những nhân cách khác của anh ấy đã nói về một người lạ giúp họ trong những lần tưởng tượng. Đó có thể là Sam, và tôi đã bỏ lỡ điều đó. Tôi không biết tất cả những điều

đó có nghĩa là gì cho đến bây giờ.”

“Đó là tất cả?” Susan hỏi.

Peter gật đầu. “Tôi thế.”

Susan đứng dậy và cất sổ tay vào túi. “Nếu nghe được tin gì từ Randall, hãy gọi ngay cho tôi. Đừng cố gắng xoa dịu anh ta, điều trị hay giấu anh ta hoặc bất cứ điều gì. Cứ gọi cho tôi.”

Khi cô đi về phía cửa, Tommy đứng dậy và cúi xuống bàn của Peter. “Tôi hy vọng anh có một luật sư giỏi,” anh nói. “Tốt hơn là anh nên thực hiện vài cuộc gọi đi.”

Susan đợi cho đến khi họ ra ngoài.

“Chúng ta cần tìm Randall,” cô nói. “Việc này nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta rồi.”

“Cho tôi biết phải làm gì bây giờ?”

“Quay trở lại HQ^[18E]. Mở rộng phạm vi tìm kiếm bao gồm năm quận, các Hạt Rockland, Dutchess, Putnam và Orange. Cập nhật cho Crosby những gì chúng ta biết và việc Tiến sĩ Reems giấu chúng ta thông tin.”

“Được rồi.”

Cậu đã nói với ông ấy về mối quan hệ trước đây của mình với nhà Anderson và vụ này chưa?”

“Chưa.”

“Tốt. Đừng nói. Chúng ta sẽ giải quyết việc đó khi vụ này kết thúc. Tôi cần tất cả nhân lực mà tôi có thể có vào thời điểm này, và tôi không thể để ông ấy mất thời gian ngồi xuống với cậu lúc này.” Susan bước tới xe của mình và mở cửa. “Tôi sẽ quay trở lại Bắc Salem. Thăm dò quanh nhà của Randall để xem liệu có thể tìm thấy thứ gì đó có thể cho chúng ta biết anh ta đang ở đâu không vì hiện tại, không có manh mối nào và tôi cảm thấy chúng ta dường như sắp hết thời gian.”

Khi Randall mở mắt ra lần nữa, anh vẫn ở trong tầng hầm nhà Gary Anderson, nhưng mọi thứ giờ đã khác. Căn phòng sáng sủa. Mặt trời chiếu qua hai cửa sổ nhỏ ở phía đối diện của căn phòng, gần lò hơi và máy nước nóng. Anh có thể nhìn rõ mọi thứ, bóng đen biến mất. Cửa tầng hầm mở toang ở đầu cầu thang. Ánh sáng mặt trời chiếu vào từ nhà bếp phía trên. Anh nhìn xuống cổ tay mình và nhận ra anh không còn bị xích vào tường nữa. Trên thực tế, không có một sợi dây xích nào được tìm thấy, cũng không có chiếc còi củi lò sưởi hay gậy mà Sam đã dọa dí vào người anh. Chỉ còn lại hai điều để chứng minh rằng Randall không hề mơ và Sam đã ở cùng anh trong tầng hầm, bằng cách này hay cách khác. Đầu tiên là những vết cắt trên tay và chân, thô ráp và rách rưới. Một vài vết rất sâu. Máu khô nhuộm đỏ quần áo và da anh. Những giọt nước li ti lấm tấm trên nền xi măng nơi anh đang ngồi. Thứ hai là con dao nằm cạnh anh. Nó được lấy từ nhà bếp ở nhà của anh, không phải con dao cạo như anh nghi ngờ lúc đầu. Một giọng nói yếu ớt thì thầm vào tai anh.

Sự thật của anh là của anh. Hãy giữ kín chúng.

Một sự thật cuối cùng cần giải quyết. Bây giờ, anh có thể nhìn thấy nó rõ ràng như nhìn thấy những bức tường dầm móng và những vật dụng nằm rải rác trong tầng hầm. Từ trước đến nay, đó là một mối quan hệ đối tác, một mối quan hệ vững chắc như nền xi măng mà anh ấy đang ngồi. Sam đã đến và giúp anh làm những gì cần làm. Anh ta đã trả lại mạng sống cho Randall và cuối cùng cho anh thấy tội lỗi của mình trong quá khứ để anh có thể đối mặt với con người của mình và điều đó sẽ không bao giờ thay đổi. Randall sẽ luôn có những người bạn của mình để dựa vào. Đó là con người của anh, và cả Peter, Amanda cũng như các bác sĩ mà anh đã gặp sau khi được giải thoát khỏi tầng hầm của Gary sẽ không bao giờ có thể lấy đi điều đó. Anh là một với Sam, và Sam là một với anh. Một cặp

đôi hoàn hảo. Mảnh ghép cuối cùng cho câu đố phức tạp và đôi khi khó hiểu của anh. Nhưng bây giờ tất cả đã có ý nghĩa. Tất cả đều ăn khớp. Không còn lý do gì để chiến đấu chống lại nó nữa. Sự chấp nhận là món quà lớn nhất mà Sam đã ban cho anh. Giờ Randall đã hoàn toàn biết mình là ai, và một làn sóng nhẹ nhõm tràn qua anh.

Sự thật của anh là của anh. Hãy giữ kín chúng.

Anh nhặt con dao và băng qua tầng hầm để lên cầu thang. Cơ thể anh đau nhức, đầu vẫn còn đau, nhưng anh cảm thấy dễ chịu hơn trước đây. Anh nghĩ mình biết hạnh phúc là gì, nhưng đây là một loại niềm vui khác. Đây là niềm vui khi không còn sự nghi ngờ và nỗi sợ hãi. Đây là một sự thức tỉnh, một sự thừa nhận thực sự. Amanda đã chết, và anh biết ơn Sam vì đã làm việc đó cho anh. Anh không muốn nhớ bất kỳ điều gì trong số đó. Thế này tốt hơn.

Khi Randall lên đến đầu cầu thang, anh nhìn quanh căn bếp cũ nát. Nếu là vài ngày trước, chỉ khung cảnh hoang sơ của nơi này thôi cũng sẽ khiến anh rơi vào một cơn hoảng loạn và kinh hoàng. Còn bây giờ, với sự rõ ràng của việc biết mình là ai, anh không có cảm xúc thực sự. Đó là một căn phòng trong một ngôi nhà. Chỉ vậy thôi. Giọng của Sam liên tục thì thầm với anh, đẩy anh về phía trước.

Sự thật của anh là của anh. Hãy giữ kín chúng.

Chiếc Subaru màu hạt dẻ của Hooper đang đậu trong ga-ra. Randall thò tay vào túi và lôi ra chùm chìa khóa mà anh không biết là mình có. Anh mở cửa bên ghế dành cho người lái, leo vào, bỏ con dao xuống bên cạnh và nổ máy. Bằng cách nào đó, mùi và âm thanh của chiếc xe rất quen thuộc với anh, nhưng anh thực sự không nhớ mình đã lái hay đỗ nó trong ga-ra. Đó cũng là Sam, người đảm bảo mọi thứ xảy ra như lẽ ra nên thế.

Khi Randall đánh bánh lái ra khỏi đường lái xe và tiến vào đường chính, giọng nói của Sam nhẹ nhàng trong tâm trí anh, thôi thúc anh tiến về phía trước, mang đến cho anh sức mạnh cần thiết.

Sự thật của anh là của anh. Hãy giữ kín chúng.

Nó mang lại cho anh ta sự chấp nhận, tự do và hiểu biết.

Và thịnh nộ.

Susan bước qua cửa trước và đặt túi xách xuống. Cô liếc nhìn vào phòng khách để tìm cặp song sinh đang xem ti-vi.

“Chào các con.”

“Chào mẹ.”

“Chào con.”

Chúng như đắm mình vào màn hình, hoàn toàn mải mê với chương trình đang xem. Beatrice đang ở trong bếp, vệ sinh bàn bếp và lau khô mọi thứ.

“Mẹ, dừng lại đi. Mẹ có phải là người giúp việc đâu chứ. Con sẽ làm việc đó.”

Mẹ cô lắc đầu. “Con định dọn dẹp, giặt giũ và mặc quần áo cho hai đứa và tất cả những việc khác cần làm với một cánh tay sao?” Bà cắn nhần. “Con không phải là siêu anh hùng. Mẹ nghĩ rằng đai đeo tay chúng tỏ điều đó.”

“Chà,” Susan trả lời. “Sự mỉa mai đó là sao ạ?”

“Không có gì.”

“Không, thực sự đấy. Hãy nói với con đi.”

“Mẹ ổn.”

“Mẹ.”

Beatrice cuối cùng cũng quay lại. Đôi mắt bà đắm lệ. “Mẹ sợ, Susan. Đơn giản như vậy thôi. Mẹ sợ. Một trong những tội phạm hoặc nghi phạm của con hoặc bất cứ ai đó đã theo dõi chúng ta tại khu mua cây, và bây giờ chúng ta đang gặp nguy hiểm. Mẹ sợ.”

“Mọi thứ đều ổn. Con biết mẹ mới biết điều này, nhưng chúng ta ổn mà.”

“VẬY Ừ? Thế sao lại có xe cảnh sát đậu ở phía trước cả ngày để bảo vệ chúng ta? Hay cậu ấy đang đợi kẻ theo đuôi con quay lại?”

“Không phải như vậy đâu mẹ.”

“Chà, hẳn là phải có chuyện gì đó. Chuyện phải nguy hiểm lắm thì chúng ta

mới cần cảnh sát canh phòng cả ngày lẫn đêm. Và nhìn con đi. Tên đó đã tấn công con, và con thật may mắn khi tất cả những gì hắn làm là làm trật khớp vai của con. Hắn có thể giết con. Chết tiệt, Susan, con còn có lũ trẻ, và chúng luôn mong mẹ về nhà mỗi đêm.” Bà bắt đầu khóc. “Và còn cả mẹ nữa.”

Susan chạy vụt vào bếp và ôm chặt lấy mẹ. “Con xin lỗi,” cô thì thầm. “Con muốn ở bên mẹ và bọn trẻ. Con sẽ làm vậy. Con biết điều này thật đáng sợ đối với mẹ, nhưng mẹ phải tin con khi con nói với mẹ rằng mọi việc nằm trong tầm kiểm soát. Đơn vị canh giữ là để cho yên tâm thôi. Không ai nghĩ rằng chúng ta đang gặp nguy hiểm thực sự. Sếp con cẩn thận thái quá thôi. Chúng ta ổn mà. Sau khi bắt được hắn, con sẽ dành nhiều thời gian hơn ở nhà với mẹ và lũ trẻ. Con sẽ xin nghỉ vài ngày và đi chơi. Chỉ cần chúng con xong việc thôi. Con biết con đã đi vắng quá nhiều. Con xin lỗi về điều đó và con sẽ thay đổi. Vì tất cả chúng ta.”

Beatrice gạt đầu và lau nước mắt. “Được rồi, mẹ tin con. Nếu con nói ổn thì mẹ tin con.” Bà cuộn giẻ lại và ném vào bồn rửa mặt. “Mẹ nghĩ mẹ sẽ đi xem ti-vi với lũ trẻ. Con cần gì không?”

“Không, mẹ ở lại đêm nay ạ?”

“Ừ, mẹ nghĩ vậy.”

“Vậy tốt quá.”

Susan nhìn mẹ cô băng qua bếp và đi vào phòng khách. Ngay khi cô mở tủ đựng thức ăn để một món ăn nhẹ, điện thoại di động của cô vang lên trong túi sau.

“Adler nghe.”

“Này, Tommy đây. Có một số tin tức.”

“Cậu nói đi.”

“Chúng ta nhận được nhiều cảnh quay an ninh hơn từ trường đại học và có thể phỏng đoán rằng Amanda đã đến khuôn viên trường trước khi bị rơi xuống vực ở Đường mòn Con dê. Chúng ta có thể thấy chiếc Mercedes của cô ấy đi vào và đỗ ở một bãi đất khác. Chúng ta đã quá tập trung vào việc xem xe của Randall mà không bận tâm tìm kiếm bất cứ thứ gì khác.”

“Tốt. Vì vậy, chúng ta có bằng chứng xác nhận những gì từ máy tính của Mercedes.”

“Còn nữa.”

“Gì?”

“Chúng ta vừa nhận được một cuộc gọi từ đồn ở Wappinger. Cảnh sát Poughkeepsie và bộ phận cứu hỏa đã được điều động đến khuôn viên Quarim vài phút trước. Đó là tòa nhà làm việc của hai bác sĩ tâm thần.”

Susan đóng sập tủ đựng thức ăn và chạy về phía cửa trước. “Tôi sẽ đến đó ngay bây giờ.”

“Tôi cũng vậy.”

“Và Tommy này, tôi muốn cậu kiểm chứng thông tin đó.” Cô cúp máy và giật lấy chiếc túi của mình, để nó bên cạnh khi nhìn vào mẹ mình và bọn trẻ.

“Con phải đi,” cô nói. “Con biết mình vừa về và hứa sẽ dành thời gian ở nhà, nhưng có chuyện xảy ra nên con cần phải có mặt tại hiện trường.”

Beatrice mỉm cười trong nước mắt. “Con thấy những đứa con xinh đẹp của mình chứ?”

“Vâng ạ.”

“Thế thì cẩn thận con nhé. Vì tất cả chúng ta.”

Susan gật đầu và rời khỏi nhà. Không còn gì để nói nữa.

Đèn khẩn cấp nhấp nháy trong bầu trời tối đen như mực khi Susan lách qua cổng trường đại học. Cô đậu xe bên cạnh chiếc Accord của Tommy và dành một chút thời gian để đánh giá hiện trường. Ba chiếc xe, hai xe cứu thương và một vài xe cảnh sát địa phương Poughkeepsie đậu bừa bãi trước một tòa nhà gạch cháy dở. Ba trong số các đơn vị cảnh sát đã được sắp xếp tạo thành rào chắn giữa người dân và những người thi hành nhiệm vụ.

Có vẻ như ngọn lửa đã được kiểm soát. Các nhóm lính cứu hỏa chạy về phía tòa nhà và bãi đậu xe, thu dọn đồ đạc và cuộn ống. Tòa nhà khoa học bị nhuộm đen bởi muội than. Mái của nó, nơi một đội lính cứu hỏa đã chọc lỗ xuyên qua các tấm ván lợp để thông gió, đã bị hư hỏng nặng và phía tây của tòa nhà cũng vậy. Kính đã bị đục ra khỏi mọi cửa sổ, và cửa ra vào bị xé toạc khỏi bản lề. Các tòa nhà liền kề trông vẫn còn trong tình trạng tốt, khu vực nối với tòa nhà khoa học chỉ thiếu một vài cửa sổ. Mọi thứ khác trông vẫn còn nguyên vẹn.

Tommy chạy bộ về phía Susan khi thấy cô leo ra khỏi chiếc Sedan của mình. “Này, cô có thể lấy máy ghi âm của tôi ở trong hộp đựng găng tay trong ô tô của tôi không?”

Susan gạt đầu và mở cửa sổ hành khách của chiếc Accord. Cô nhào người vào trong mở hộp đựng găng tay và lục tung đồng giấy tờ, bản đồ và dụng cụ mở cửa ga-ra cho đến khi tìm thấy thiết bị ghi âm nhỏ. Cô cầm lấy nó và đi về phía những người lính đang đứng gác, giơ thẻ lên.

“Cô ấy đi cùng tôi,” Tommy hét lên.

Hai sĩ quan gạt đầu và để cô đi qua.

“Này, cô ổn chứ?” Tommy hỏi, dừng lại khi nhìn thấy cô. “Trông cô hơi nhợt nhạt.”

“Hơi đau vai.” Cô đưa máy ghi âm cho anh. “Tôi đã không uống thuốc giảm

đau cả ngày.”

“Cô muốn ngồi ở ngoài này không? Tôi có thể cập nhật thông tin cho cô.”

“Hãy nói cho tôi biết những gì đã xảy ra. Cậu tìm thấy gì?”

Họ bắt đầu đi về phía tòa nhà. Susan có thể ngửi thấy mùi gỗ và kim loại cháy thoang thoảng trong không khí.

“Chúng ta có một vụ phóng hoả và một vụ giết người.”

“Randall?”

Tommy lắc đầu. “Có vẻ như đó là Peter Reems. Thanh tra đã tìm thấy chất cháy trong văn phòng anh ta, vì vậy chúng tôi đang xác định đó là nơi bắt đầu ngọn lửa. Xăng. An ninh trường đã gọi điện đến nhà của Peter và vợ anh ấy nói rằng anh ấy đang đến trường để làm một số công việc. Khi đã kiểm soát được ngọn lửa, họ vào bên trong và tìm thấy thi thể. Nó quá biến dạng, nhưng thanh tra vẫn có nhận định rằng có một vết chém trên cổ. Cắt đủ sâu để đứt gân và hầu, vì vậy có khả năng anh ta đã chết trước khi đám cháy xảy ra. Chúng tôi sẽ cần hồ sơ nha khoa để xác minh và khám nghiệm tử thi để tìm nguyên nhân, nhưng mọi thứ đều chỉ ra rằng đó là bác sĩ Reems.”

Susan nhìn chằm chằm vào tòa nhà và thấy cửa sổ ở tầng một nơi đặt văn phòng của Peter Reems. Vẫn có khói bốc ra từ bên trong khi hai nhân viên cứu hỏa phá đổ những gì còn sót lại của bức tường bên trong bằng một chiếc rìu và một thanh Halligan.

“Chúng ta cũng có cảnh quay an ninh về một chiếc Subaru Legacy màu hạt dẻ tiến vào cổng chính khoảng hai mươi phút trước khi đám cháy được báo,” Tommy tiếp tục. “Chúng tôi đã quan sát chiếc xe trên video và lần này có thể nhìn rõ biển số. Đó là chiếc Subaru của Hooper. Randall đang lái xe. Lần này anh ta thậm chí còn không cố che giấu bản thân.”

Susan nhẹ nhàng nhắm mắt lại, lắng nghe mọi thứ xung quanh. Tiếng rè rè của bộ đàm, tiếng hét hướng dẫn, tiếng vo ve của các công cụ chạy bằng khí đốt mà lính cứu hỏa sử dụng để vào tòa nhà. Đây đều là những âm thanh cô đã quen thuộc, nhưng lần này chúng có vẻ xa lạ. “Tại sao Randall lại giết bạn mình? Peter đang cố gắng giúp anh ta cơ mà.”

“Có thể là sự giúp đỡ trước đây của Randall,” Tommy trả lời. “Có lẽ cuối cùng anh ta cũng nhận điều đó, và điều duy nhất anh ấy có thể làm vào lúc này là giữ bí mật của bản thân. Tôi không biết. Có thể là bằng chứng lỏng lẻo chăng? Có thể

anh ta đang giết tất cả những người biết về chúng rối loạn phân ly của mình, và sau đó anh ta sẽ cố gắng trốn thoát?”

Susan mở mắt và gật đầu. “Vậy thì điều gì sẽ xảy ra nếu Randall không giết Amanda vì tiền hoặc vì cô ấy định bỏ anh ta? Điều gì sẽ xảy ra nếu anh ta giết cô ấy vì cô ấy đã biết về chúng rối loạn phân ly của anh ta? Hãy nghĩ về điều đó. Sống một cuộc sống bình thường là tất cả những gì anh ta muốn. Có thời điểm anh ta là một bác sĩ tâm thần học nổi tiếng. Anh ta là tiến sĩ của một trường danh tiếng. Mọi người trong giới học thuật đều biết đến tên của anh ta. Nhưng anh ta đã mất tất cả những điều đó khi đồng ý đến nhà của Gary Anderson. Vì vậy, anh ta đã chuyển đến Bồ Tây, sử dụng một danh tính khác, và sống như một người bình thường. Không bạo lực. Anh ta gặp Amanda và cuối cùng họ kết hôn. Vẫn không có bạo lực. Anh ta đang sống cuộc sống mà anh ta muốn sống. Nhưng sau đó, Amanda phát hiện ra sự thật và cuộc sống của anh ta không còn bình thường nữa. Vì vậy, Sam được sinh ra để thiết lập lại mọi thứ.”

“Chúng ta đang xem xét,” Tommy nói. “Nhưng có thể có một cái gì đó ở đó.”

“Còn ai khác biết về chúng rối loạn của anh ta?”

“Tôi không chắc. Chúng ta phải xem bệnh án gần đây của anh ta và tôi đoán hầu hết thông tin đó đã bị thiêu rụi.”

Susan đi về phía xe của mình. “Hãy quay lại đồn và xem xét lại những hồ sơ mà chúng ta có.”

Tommy nắm lấy cánh tay cô để ngăn cô lại. “Chờ đã,” anh nói. “Chúng ta biết về chúng rối loạn của anh ta. Chúng ta biết.”

“Nhưng anh ta không biết chúng ta biết. Cậu vừa nhận được bệnh án và sau đó chúng ta đến thẳng nhà của Peter để biết toàn bộ câu chuyện.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu Peter nói với Randall rằng chúng ta đã biết trước khi Randall giết anh ta? Nếu Randall biết được chuyện đó từ anh ta bằng cách nào đó thì sao?”

Susan rút điện thoại ra khỏi túi. Vai cô đau nhói giật từng cơn. Cô không muốn gì hơn là đi tắm, uống một ly Percocet^[19E] và đi ngủ. Cô cần nạp năng lượng, nhưng còn quá nhiều việc phải làm. “Tôi sẽ gọi điện về nhà và đảm bảo rằng mọi người đều ổn, sau đó tôi sẽ liên hệ với đơn vị tiền trạm để mắt đến anh ta. Tôi sẽ gặp cậu ở đồn.”

Tommy buông tay cô. “Không. Tôi sẽ không rời đi cho đến khi tôi biết mọi

người đều ổn.”

Susan bấm số và chờ đợi, nhìn chăm chăm vào người đàn ông mà cô nghĩ có thể liên quan đến tất cả những việc này. Giờ cô mới nhận ra điều đó thật ngu ngốc. Cô nợ cậu một lời giải thích và một lời xin lỗi.

“Chào con yêu.”

Khi Susan nghe thấy giọng nói của mẹ mình, cô thở phào nhẹ nhõm. Mọi người vẫn ổn.

Mặc dù Beatrice đã nói với Susan rằng mọi người đều ổn, nhưng cô vẫn nghe thấy sự lo lắng trong giọng nói của mẹ mình và cô rất muốn về nhà. Thật không còn ba giờ nữa cô và Tommy mới hoàn thành việc giám sát thu thập bằng chứng tại trường đại học và thông báo cho gia đình Peter. Việc này thật khó khăn. Cô đã chứng kiến con trai của Peter cố gắng tiếp nhận tin tức và tất cả những gì cô có thể nghĩ là cô hy vọng các con của mình sẽ không bao giờ phải trải qua bất cứ điều gì như vậy. Cô cố gắng không nghĩ về điều đó.

Khi cô vừa rẽ tay lái vào con phố nhà mình, đồng hồ trên bảng điều khiển đã điểm mười một giờ hơn. Hầu hết các đèn trong nhà vẫn sáng, đó là điều bất thường vào giờ này trong đêm. Cô đã bảo mẹ đừng đợi. Cô chăm chú nhìn qua vô lăng, và hơi thở của cô nghẹn lại trong cổ họng.

Cửa trước nhà khép hờ.

Cô tắt đèn pha ô tô và đỗ xe ở lề đường, lặng lẽ mở cửa và rút vũ khí từ bao da. Cô muốn hét lên gọi mẹ và cặp song sinh để đảm bảo rằng họ không sao, nhưng thay vào đó cô lại im lặng. Mọi dây thần kinh trong người cô đều thôi thúc cô chạy vào nhà, nhưng máu cảnh sát trong cô biết điều đó thật ngu ngốc. Cô phải giữ bình tĩnh. Kiểm soát là chìa khóa. Phải có lý do vì sao đèn vẫn sáng và cửa vẫn mở. Tốt hay xấu, cô sẽ tìm ra lý do tại sao. Nhưng cô sẽ làm điều đó một cách cẩn thận. Cô phải làm vậy.

Viên cảnh sát canh chừng ngôi nhà vẫn đang đậu xe ở cuối đường lái xe. Cô cảm thấy nhẹ nhõm khi nhìn thấy anh ngồi sau tay lái. Cô vẫy tay chào anh khi đến gần. Nhưng khi anh không nhận ra cô, cảm giác nhẹ nhõm đó nhanh chóng trở thành nỗi lo.

Cửa kính bên cửa lái bị mờ một phần và cô không thể nhìn thấy bên trong. Cô mở cửa tài xế. Viên cảnh sát trẻ tuổi, không quá hai mươi bảy, đang nhìn chăm

chằm vào kính chắn gió, cổ họng bị cắt. Máu chảy ướt đầm bộ đồng phục màu xám của anh ta, bắn tứ tung lên bảng điều khiển và vô lăng.

Cũng giống như Peter Reems. Cũng giống như Rose.

Susan bủn rủn chân tay. Cô đứng thẳng người và thoáng thấy một bóng người đang đứng ở ngưỡng cửa đang để mở của nhà mình. Randall nhìn cô và vẫy tay, với con dao trên tay. Những sắc đỏ và xanh của đèn Giáng sinh giăng khắp cửa cho anh ta một thứ ánh sáng ma mị.

Anh ta mỉm cười với cô - nụ cười lạnh sống lưng nhất mà cô từng thấy trong đời. Sau đó, anh ta đóng cửa, nhốt mình trong nhà với gia đình cô.

Khóa cô ở bên ngoài.

Không! Làm ơn!

Cô hít hoảng thò tay vào xe tuần tra và giật bộ đàm khỏi giá đỡ của nó. Cô nghĩ về mẹ và hai đứa con của mình bên trong và tự hỏi Randall đã ở đó bao lâu. Anh đã làm gì? Nụ cười đó. Thật ám ảnh.

“Tất cả các đơn vị, Điều tra viên Susan Adler đây. Thủ phạm đang ở nhà tôi. Số 3/23 Briar Court, Fishkill. Một sĩ quan đã hy sinh. Tôi cần đội hỗ trợ càng sớm càng tốt. Nghi phạm là Randall Brock, và anh ta đang ở trong nhà tôi cùng mẹ và hai con tôi. Có thể họ đã bị bắt làm con tin. Khẩn trương!”

Cô ném bộ đàm lại vào trong xe và chạy về phía ngôi nhà, lướt trên những viên gạch trơn trượt trên con đường dẫn đến cửa trước. Cô kéo mạnh tay nắm cửa và nhận thấy ổ khóa đã bị lấp đầy bởi một loại keo hay silicon nào đó. Cô không thể cắm chìa vào. Cô chạy đi kiểm tra các cửa sổ phòng khách. Đã khóa. Tất nhiên chúng đều bị khóa. Đang là giữa mùa đông. Cô chạy vòng ra sau, chân thụt xuống tuyết, cho đến khi tới cửa hiên. Chúng cũng bị khóa. Silicon đầy trong các ổ khóa. Cô cố gắng nhìn qua tấm kính nhưng không thể thấy gì. Không có chuyển động bên trong. Không có âm thanh.

Thôi nào!

Cô chạy trở lại cửa trước và nhắm bắn, hai phát nổ trong đêm yên tĩnh. Hai phát súng làm vỡ toang các mảnh gỗ xung quanh núm và chốt chết. Cô đập cửa bước vào, ngay lập tức vào vị trí ngắm súng nấp sau khung cửa bên ngoài.

Ngôi nhà vẫn yên tĩnh. Susan cẩn thận bước vào trong cánh tay trái giơ lên, tay phải vẫn ở trong đai đeo. Cô có thể thấy mẹ mình đang nằm úp, một nửa người ở hành lang và một nửa trong bếp. Máu tụ quanh phần bụng của bà. Cô chạy đến chỗ bà và đỡ bà nằm ngửa. Beatrice còn sống, nhưng nhịp tim yếu. Bà mở mắt, cố gắng tập trung. Một dòng máu nhỏ rỉ ra từ khóe miệng.

“Mẹ đã cố gắng ngăn hắn lại. Mẹ đã cố gắng đẩy hắn ra. Hắn đã đâm mẹ.”

Susan xem xét vết dao. “Con không thể nói vết thương có nặng hay không. Hắn đâm mẹ sâu quá.” Cô lấy một chiếc khăn lau bát đĩa trên quầy. “Cố gắng ép chặt vào đây. Mẹ nằm yên đây và đừng di chuyển nhé. Mẹ biết bọn trẻ đâu không?”

“Không.”

“Mẹ có thấy hắn đi đâu không?”

Beatrice bắt đầu khóc. “Không.”

“Được rồi. Mẹ cứ ở yên đây. Hãy cố gắng và bình tĩnh.”

“Mẹ yêu con.”

Susan lùi lại, trượt cánh tay ra khỏi đai đeo và nuốt cơn đau ập đến khi cô mở rộng cánh tay và đặt bàn tay thứ hai của mình lên khẩu Beretta để giữ chặt nó. Adrenaline trong cô đang cố gắng làm thuyên giảm cơn đau. Cô hít hơi, tập trung.

“Randall, giơ tay lên. Tôi có vũ khí và sẽ nổ súng. Đội chi viện đang đến. Mọi việc kết thúc rồi. Đầu hàng đi.”

Không có ai trả lời. Cô lướt qua từng phòng ở tầng dưới. Phòng khách trống không, cũng như phòng ăn, phòng tắm và phòng thay đồ. Ngôi nhà quá mức yên tĩnh. Cô bước vào bếp khi mẹ cô lịm dần và mất ý thức. Cô bật đèn ngoài sân và có thể nhìn thấy dấu chân của mình xung quanh cửa cũng như một loạt các dấu chân lớn hơn in trên tuyết dẫn từ chuồng gà lên đến cửa hiện. Hắn đã theo dõi họ. Hắn biết cô không có nhà.

Cô bước vào tiền sảnh và quay về phía cầu thang.

“Các con ở trên đó à? Casey? Tim? Mẹ đây.”

“Mẹ ơi,” Tim khẽ rên rỉ. Đó không phải là một lời thì thầm, nhưng nó khiến cô sợ hãi. Cô có thể cảm thấy giọng thằng bé run lên như thể vừa khóc. Một lần nữa, bản năng thôi thúc cô lao lên cầu thang nhưng cô đã cố gắng kiềm lại, và chiến đấu với nó bằng mọi sức lực có thể.

“Mẹ đến đây, , con yêu.”

Cô đặt một chân lên bậc thang đầu tiên.

Ơn trời. Mong là chúng ổn. Làm ơn!

“Đứng yên đó!”

Giọng hắn khiến cô sững sờ. Susan chĩa súng về phía cầu thang và nhìn

Randall xuất hiện từ trong bóng tối ở tầng hai. Hắn đi về phía cô với Casey ở một tay và Tim trong tay còn lại, chỉ dừng lại khi đến đầu cầu thang. Vẫn là nụ cười ám ảnh đó. Con dao nằm ở tay phải, nhưng đó cũng là bàn tay ôm Casey vào ngực, vì vậy vũ khí của hắn ở sau lưng con bé. Hắn ôm Tim bằng bàn tay trái được băng bó của mình. Cả hai đứa đều rơm rớm nước mắt. Chúng sợ. Tim run lên.

“Mẹ ơi,” Tim nói một lần nữa.

“Mẹ đây, con yêu.”

“Con muốn xuống” Casey thút thít, nhìn Randall đầy rồi nhìn mẹ mình.

Khẩu súng trong tay cô nặng trĩu. Vai cô bồng rạt. Susan giữ nó chắc nhất có thể. “Randall, hạ dao xuống. Mọi chuyện kết thúc rồi.”

“Randall không có ở đây.”

“Bỏ dao xuống. Chúng ta có thể nói chuyện sau khi tôi biết bọn trẻ đã an toàn.”

“Không”

“Randall-”

“Randall không có ở đây!”

Cặp song sinh bắt đầu khóc khi giọng nói oang oang của Randall bùng nổ, đầy giận dữ và khinh miệt, vang vọng khắp nhà.

Susan vẫn bình tĩnh, những suy nghĩ bùng cháy trong tâm trí cô, hết suy nghĩ này đến suy nghĩ khác. Đội chi viện đâu rồi? “Sam?”

Anh ta gật đầu.

“Sam, để các con tôi đi.”

“Tôi không thể làm điều đó.”

“Anh muốn gì?”

Randall bước xuống một bước và dừng lại. “Tôi yêu cầu cô quay trở lại phòng khách, nếu không tôi sẽ ném hai đứa bé xinh đẹp này xuống cầu thang. Cả cô và tôi đều biết cú ngã sẽ làm nứt sọ hoặc gãy cổ chúng. Cầu thang này dốc đấy. Chúng sẽ chết trước khi ngừng lăn.”

Susan cố gắng hết sức để tập trung, phớt lờ cơn đau đang gào thét ở vai mình. Cô có thể cảm thấy khớp vai đang phồng lên như thể sắp trật lẩn nữa.

“Vào phòng khách.”

Cô bước cùng nhịp với Randall, lùi vào phòng khách khi hắn đi xuống cầu

thang. Khẩu súng run rẩy trong tay cô. Cô không chắc mình có thể giữ nó được bao lâu nữa.

“Tại sao anh lại làm thế?” Cô hỏi.

Randall quay lại khi đi hết cầu thang và bước vào hành lang. Hắn đối mặt với cô, cặp song sinh ở trước hắn, chỉ có mắt và mũi của hắn lộ ra giữa thân hình nhỏ bé của chúng. “Tôi đang đòi lại cuộc sống của mình. Tôi đang lấy lại danh tính của mình.”

“Điều đó có nghĩa là gì?”

“Giờ tôi đã biết mình là ai. Tôi biết tôi là ai. Tôi có thể sống với bạn bè của mình, nhưng chỉ sau khi tôi giữ bí mật được sự thật của mình. Và tôi không thể giữ sự thật của mình cho đến khi tôi bịt miệng tất cả những người biết sự thật của tôi.” Hắn nhìn cô, ánh mắt cương quyết, mãnh liệt. “Sự thật của tôi là của tôi. Không ai khác. Tôi phải giữ bí mật.”

“Bỏ bọn trẻ xuống. Chúng không liên quan gì đến chuyện này. Chúng không biết anh là ai hay sự thật của anh là gì. Để chúng đi.”

“Tôi không thể làm điều đó,” hắn nói. “Nếu tôi đặt chúng xuống, cô sẽ bắn tôi. Tôi nghĩ thay vào đó tôi sẽ giữ lấy chúng. Tôi sẽ giữ chúng cho đến khi cô đưa khẩu súng đó vào miệng và bóp cò. Khi cô chết, tôi hứa sẽ để chúng đi. Nhưng cô cần làm việc đó trước. Vì lợi ích của những đứa trẻ xinh đẹp, tuyệt vời, dễ bị tổn thương này của cô.”

Susan khuyu một bên đầu gối xuống và tì tay lên đùi để lấy sức. Vai cô lại sắp trật. Tay cô run lên dữ dội. “Tôi sẽ không tự sát vì anh.”

“Cô không tự sát. Tôi sẽ giết cô, nhưng cô đang giúp tôi. Đó là cách duy nhất tôi để các con cô đi. Tôi cần biết cô đã chết. Tôi không thể để sự thật của mình được nhiều người biết đến. Chúng là của tôi.”

“Tôi phải—”

“Đừng nói nữa và đưa súng vào miệng!” Randall hét lên. “Sau khi cô bóp cò, tôi sẽ đặt chúng xuống và tôi sẽ rời đi.” Hắn liếc nhìn về phía nhà bếp. “Bà già đó chết rồi. Bây giờ chỉ còn cô thôi.”

Susan nghĩ về bệnh án của Randall và một số ghi chú mà Peter đã viết về các tác nhân kích thích. “Hãy nói cho tôi biết anh giết vợ mình như thế nào.”

“Cô biết mà.”

“Tôi muốn nghe chi tiết từ anh.”

Randall suy nghĩ một chút, mắt đảo qua lại. Lông mày hấn nhả lại khi liếc nhìn về phía cửa. “Tôi không thể nhớ,” hấn lẩm bẩm.

“Hãy cho tôi biết làm thế nào anh đưa được Hooper Landsky đến tầng hầm nhà Gary.”

Hấn lắc đầu và nhắm mắt lại. Hấn ép cặp song sinh sát vào người hơn, nghiền răng nghiền lợi. “Tôi... không thể nhớ.”

Khẩu súng được đưa từ bên này qua bên kia.

“Hãy kể cho tôi nghe về Peter. Có phải anh ấy đã chết trước khi anh phóng hỏa không?”

“Đúng thế.”

“Anh đã phóng hỏa giết chết anh ấy như Lily.”

“Không! Anh ấy đã chết rồi. Tôi sẽ không làm thế nữa.”

“Anh vẫn có thể nghe thấy tiếng hét của Lily khi cô ấy bị thiêu sống trước mặt anh chứ? Anh có thể ngửi thấy mùi da và tóc của cô ấy không?”

“Câm miệng!”

“Anh có thể nghe thấy Gary cười khi con gái anh ấy chết không?”

“Dừng lại!”

“Anh có thể cảm thấy máu của Rose trên khắp bàn tay và cánh tay của anh không?”

“Dừng lại!”

“Anh có nghe thấy tiếng la hét của Lily khi anh giết mẹ cô ấy không?”

Những đứa trẻ bắt đầu khóc.

“Đưa khẩu súng chết tiệt đó vào miệng cô đi, nếu không tôi thề rằng tôi sẽ giết bọn trẻ. Tôi sẽ làm đấy!”

Susan dừng lại, khẩu súng gần như tuột khỏi tay cô. Cơn đau ở vai khiến cô chệnh choáng, và cô sợ mình có thể ngất đi. “Chính xác thì, anh sẽ giết các con tôi như thế nào?” Cô hỏi.

Randall nhìn cô, đầu nghiêng sang một bên. “Tôi sẽ cắt cổ chúng giống như tôi đã làm với tên cảnh sát ngoài kia. Giống như tôi đã làm với Rose và Peter.”

“Đúng vậy, nhưng ngay sau khi anh làm thế, tôi sẽ giết anh. Tôi nghĩ mục đích của tất cả những việc này là để anh giữ bí mật các sự thật của mình và bỏ trốn.”

“Nếu cô không bỏ khẩu súng đó vào miệng, tôi sẽ từ từ giết chúng.”

“Được rồi,” Susan trả lời. Cô phải liên tục chớp mắt để giữ tập trung. “Được đây, ý tôi là, nếu anh bắt đầu cắt cổ chúng, tôi có thể sẽ làm theo những gì anh nói.”

“Vậy thì làm đi!”

“Nhưng để cắt cổ chúng, anh cần con dao đó. Và để lấy được con dao đó, anh phải đặt con gái tôi xuống. Anh đang giữ con bé bằng tay mà anh cầm con dao, và nó vô dụng khi được ghim vào người con bé và hướng xuống sàn. Ngay khi anh thả con bé xuống, tôi sẽ nổ súng và kết thúc điều này. Vì vậy, hãy nói với tôi một lần nữa: Anh giết các con tôi bằng cách nào? Không thể sử dụng dao. Không thể bóp cổ chúng. Anh cần tay rảnh để làm việc đó. Và anh thậm chí không có hai bàn tay khỏe mạnh vào lúc này. Bàn tay kia thật vướng vúi. Anh thậm chí không thể co duỗi các ngón. Bây giờ anh đã xuống tầng một rồi, anh không thể ném chúng xuống cầu thang. Bước tiếp theo của anh là gì, Randall?”

“Tôi đã nói rồi,” Randall gầm gừ qua hàm răng nghiến chặt. “Randall không có ở đây.”

“Đúng vậy. Tôi đang nhìn chăm chăm vào anh ấy.”

Nồi và chảo rơi trong bếp, và Randall theo bản năng quay về phía có tiếng ồn. Ngay khi hắn làm vậy, Susan trượt về phía trước để đến gần mục tiêu, giữ vững khẩu Beretta trên đùi và bắn. Phát súng nổ tung trong căn nhà yên tĩnh, khói lập tức bốc lên. Viên đạn trúng vào ngay trên đầu gối của Randall. Hắn hét lên khiến cặp song sinh cũng hét lên.

“Đặt bọn trẻ xuống và thả con dao xuống!”

“Tao sẽ giết chúng!” Randall hét lên, nỗi đau len lõi qua từng từ trong lời nói.

Susan bắn phát súng thứ hai vào chân còn lại của hắn. Randall lại hét lên và khụy xuống. Hắn buông Casey ra và ngay lập tức đưa con dao đến gần Tim, để lộ toàn bộ phần thân trên bên phải của mình.

Trong khoảnh khắc đó, thời gian dường như chậm lại đối với Susan. Cô bắn thêm ba phát nữa, một phát trúng ngực Randall, một phát vào cổ, và một phát vào đầu, ngay dưới mắt phải. Cơ thể hắn lảo lổ ngã ra sau và vật ra cầu thang. Tim rơi xuống sàn, bối rối khóc toáng lên, kêu gào gọi mẹ. Susan chân tay luống cuống, túm lấy các con và kéo chúng vào phòng khách.

“Mẹ ơi!” Casey khóc lóc.

“Con sợ!” Tim nức nở.

Susan ôm chúng vào lòng, cơn đau quật thắt trên vai. “Mẹ biết, mẹ biết,” cô thì thầm, hôn và ghì chúng vào lòng. “Kết thúc rồi. Mẹ hứa. Bây giờ kết thúc rồi.”

Đèn xe cảnh sát đang tiến đến từ xa. Cô đứng dậy và dắt cặp song sinh vào bếp. Beatrice đã cố gắng bò về phía đảo bếp và kéo một rổ nôi và chảo mà bà định lau khô ra sàn để nhằm đánh lạc hướng. Giờ bà nằm trên vũng máu, xanh xao và yếu ớt.

Susan quỳ xuống bên cạnh bà. “Mẹ”

Beatrice gật đầu rồi nhắm mắt lại.

“Cố lên. Đội chỉ viện đang đến. Con nghe thấy họ rồi.” Cô nhìn về phía sau và thấy cơ thể vô hồn của Randall đang nằm trên sàn. “Mọi chuyện kết thúc rồi, kết thúc thật rồi.”

Susan ngồi trên ghế dài trong phòng khách, quan sát bạn bè và đồng nghiệp của mình, những người cô đã biết trong nhiều năm, những người cô đã uống cùng đi ăn tối cùng, tổ chức sinh nhật và các ngày kỷ niệm, ngày lễ và đám cưới, xử lý nhà cô như một hiện trường vụ án. Mọi chuyện giống như một giấc mơ. Giống như cô bị loại bỏ khỏi thực tế mới này. Họ làm việc xung quanh cô, từ chối giao tiếp bằng mắt để tránh bắt đầu một cuộc trò chuyện có thể bị đưa vào hồ sơ. Họ gật đầu lia lịa, sau đó bắt tay ngay vào công việc, chụp ảnh, trích xuất các mẫu thảm và đất, đo đạc và quét bụi để lấy dấu vân tay để xem lại các bước đi của Randall sau khi hắn vào nhà cô. Cô đã chứng kiến chuyện này cả nghìn lần, nhưng cô chưa bao giờ ở phía bị hại. Cô chưa bao giờ là người mà cả nhóm không nói chuyện. Nhân chứng. Nạn nhân.

Cặp song sinh ở trên lầu chơi với Miranda, một trong những thiếu niên hàng xóm thỉnh thoảng trông trẻ khi Beatrice bận, và một nhân viên xã hội mà văn phòng đã cử đến để theo dõi trạng thái tâm lý và cảm xúc của bọn trẻ. Susan đã không gặp Casey hay Tim kể từ khi một số đơn vị đầu tiên phản hồi và đưa chúng đi để EMT^[20E] kiểm tra. Cô rất muốn nhìn thấy chúng. Cô muốn ôm hôn và ngửi tóc chúng. Cô cần chính mình tự nói với chúng rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cô cần nghe chúng trả lời bằng sự tin tưởng mù quáng mà chỉ một đứa trẻ mới có thể có ở mẹ của mình. Cô cần cảm nhận được tình yêu của chúng và đáp lại tình yêu của chúng.

Đợt EMT đầu tiên đã đưa mẹ cô đến Bệnh viện Khu vực Mid-Hudson. Đánh giá tại hiện trường cho thấy Beatrice có những vết thương liên quan đến phòng vệ ở bàn tay và cẳng tay khi bà cố gắng đẩy Randall ra khỏi cửa. Nhưng hắn đã thắng bà, đâm vào sườn bà, có thể xuyên qua gan và đâm thủng phổi. Bà đã mất rất nhiều máu và chỉ bất tỉnh khi đội hỗ trợ đến. Susan đã không nghe thấy bất kỳ

thông tin cập nhật nào kể từ khi bà được đưa đi.

Có tiếng bước chân vào phòng khách. Cô nhìn lên và thấy Tommy đang đi về phía cô.

“Này,” cô nói.

“Xin chào.”

“Ngồi đi.”

Tommy thả mình xuống ghế và quan sát sự hỗn loạn cùng với người cộng sự của mình. “Cô ổn chứ?”

“Tôi nghĩ vậy. Tuy nhiên, mẹ tôi đang ở trong tình trạng khá tệ.”

“Bọn trẻ đâu?”

“Ở tầng trên.”

Tommy thở phào.

“Tôi không nghĩ anh được nói chuyện với tôi đâu,” Susan nói. “Luật đấy.”

“Giao thức đồng đội,” anh đáp. “Tôi cần đảm bảo rằng cô vẫn ổn. Tôi nên ở đây với cô. Chúng ta nên biết rằng anh ta sẽ có động thái đối với cô. Hắn đã theo dõi cô. Làm sao chúng ta không thấy điều đó?”

“Chúng ta đã nhìn ra vấn đề. Đó là lý do tại sao chúng ta cử đơn vị cảnh vệ và tôi đã gọi về nhà trước khi về đồn. Chúng ta không thể nghĩ điều này sẽ xảy ra.”

“Chúng ta nên hoàn thành công việc ở đây. Chúng ta không cần quay về đồn.”

Susan nhìn xuống đôi bàn tay đang đặt trên đùi mình, vẫn còn run rẩy. “Đừng tự suy đoán nữa, Tommy. Mọi chuyện đã rồi.”

“Nhưng sĩ quan nọ. Và mẹ của cô.”

“Tôi biết.”

Cô quan sát những người đàn ông và phụ nữ đi qua lại khắp nhà mình. “Nghe này, tôi muốn xin lỗi vì đã buộc tội cậu liên quan đến chuyện này. Và theo đuôi cậu. Và cố gắng moi thông tin từ bố cậu. Mọi thứ thật lộn xộn. Thật khó để nhận ra đâu là thật và đâu là dối trá. Khi tôi xem hồ sơ của cậu và sau khi tôi nói chuyện với bố cậu, tôi đã nghĩ cậu là Sam. Có quá nhiều chi tiết ăn khớp.”

“Cô không cần phải xin lỗi,” Tommy trả lời. “Tôi thật ngu ngốc vì đã không nói bất cứ điều gì ngay khi chúng ta phát hiện ra Randall thực sự là ai. Tôi nên khiến mình và Lily trong sạch ngay khi biết những dấu vân tay đó là của ai. Tôi không bao giờ tưởng tượng tất cả những điều này có thể xảy ra. Và chuyện hồ sơ, nếu tôi phát hiện ra mối liên hệ của với Randall như cô thấy, tôi cũng sẽ nghĩ như

vậy. Cô không biết tôi. Tôi hiểu điều đó. Tôi xin lỗi.”

Susan gượng cười. “Nếu tôi không cần xin lỗi, thì cậu cũng vậy. Chốt nhé?”

“Chốt.”

Crosby bước qua cửa trước và vào phòng khách. Ông đứng trước mặt hai người họ. “Cô đã đưa ra tuyên bố chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Thế sao Corolla lại nói chuyện với cô?”

Cô nhìn Tommy. “Tôi đã bảo cậu ấy rồi.”

“Ừ, giao thức. Hiểu rồi.” Tommy đứng dậy khỏi ghế và bước về phía trước để nói chuyện với một số sĩ quan khác. Khi anh đi khỏi, Crosby ngồi xuống cạnh Susan và nhẹ nhàng choàng tay qua người cô để kéo cô lại gần.

“Làm thế nào mà cô có thể chịu đựng như thế?”

“Được rồi, tôi ổn mà.”

“ME có xác của Randall. Chúng tôi sắp hoàn thành mọi việc ở đây rồi. Các đơn vị đã tìm thấy chiếc Subaru của Hooper Landsky đậu cách đây vài dãy nhà. Chúng tôi đang xử lý nó.”

“Hooper thế nào rồi?”

“Anh ấy sẽ sớm được trả tự do. Chúng tôi đã đưa ra tuyên bố, nhưng không có nhiều thứ cần nói. Anh ta đã bị đánh gục trên đường đến xe của mình sau giờ làm việc. Tỉnh dậy thì thấy đã bị xích vào tường. Không thể biết anh ta đã ở đó bao lâu, nhưng anh ta không được cung cấp bất kỳ chút thức ăn hay nước uống nào. Rồi cô tìm thấy anh ta. Không biết ai đã làm tất cả những việc đó.”

Susan nhìn vũng máu trên hành lang, chảy vào phòng khách, làm loang lổ mép thảm.

“Vai cô thế nào rồi?” Crosby hỏi.

“Họ đã cố định nó lại rồi. Đau muốn chết đi sống lại.”

“Bọn trẻ đâu?”

“Đang ở trên tầng. Tôi chưa có cơ hội ở bên chúng, vì vậy tôi không chắc chúng hiểu được bao nhiêu về chuyện này. Chúng vô cùng sợ hãi.”

“Có tin tức gì về mẹ cô chưa?”

“Chưa. Thành thật mà nói, tôi cảm thấy mình nên ở đó thay vì ngồi trong phòng khách, nơi không ai có thể nói chuyện với tôi. Ở đây tôi thật vô dụng. Thực sự đấy. Tôi cần phải đến bệnh viện. Mẹ tôi cần tôi.”

“VẬY cô đi đi. Kết thúc tuyên bố của mình, mang theo bọn trẻ và đến với mẹ cô đi. Hãy nói với bà ấy rằng chúng tôi rất lo cho bà ấy.”

“Tôi sẽ chuyển lời.”

“Gọi cho tôi nếu cô cần bất cứ điều gì. Đó là mệnh lệnh.”

“Vâng, thưa sếp.”

Susan đứng dậy khỏi chiếc ghế dài và bắt đầu lên lầu để gặp Casey và Tim. Khi đặt chân lên bậc thang đầu tiên, cô dừng lại. “Tôi vẫn suy nghĩ vài điều,” cô nói.

Crosby quay về phía cô. “Gì thế?”

“Khi tôi hỏi hấn về việc giết Amanda và bắt cóc Hooper, hấn đã bối rối. Giống như hấn không chắc tôi đang nói về điều gì. Hấn biết chung chung cả hai việc nhưng không thể cho tôi biết chi tiết. Khi tôi hỏi hấn về việc giết Lily, Rose và Tiến sĩ Reems, hấn nói trúng phóc. Và Sam thậm chí không phải là nhân cách đã chiếm ưu thế khi hấn làm hại Lily và Rose.”

“Có lẽ đầu óc hấn rối tung cả lên. Không biết việc nào ra việc nào.”

“Thế chuyện còn lại là gì?”

“Hấn đến nhà tôi với tư cách là Sam, nhưng không có áo khoác. Không có mũ. Tương tự như trong đoạn video chúng ta đã thấy hấn bước ra khỏi xe của mình tại Quarim khi đuổi theo Tiến sĩ Reems. Bất cứ khi nào Randall nói về Sam, hấn luôn nhắc đến áo khoác và mũ trùm đầu. Và trong tất cả các cuộc gặp gỡ của tôi với hấn, luôn luôn có một chiếc mũ trùm đầu lớn che kín mặt hấn. Nhưng bây giờ thì không có gì cả. Để nghe Randall nói chuyện, trang phục đó là đặc trưng của Sam. Đó là những gì đã phân biệt hai tính cách.”

“Có lẽ hấn không cần áo khoác và mũ trùm đầu nữa vì trong tâm trí hấn, Randall đã chết.”

“Tôi đoán vậy. Có ai tìm thấy chiếc áo khoác không?”

“Vẫn chưa,” Crosby trả lời. “Chúng ta đã cử một đội đến nhà hấn và cả trường đại học, và như tôi đã nói, chúng ta đang xử lý chiếc Subaru. Chúng ta sẽ tìm thấy nó. Nhưng bây giờ mọi chuyện đã kết thúc rồi. Cô làm tốt lắm. Vẫn luôn như thế.”

Mưa táp vào cửa sổ bệnh viện một cách nhịp nhàng. Mưa gần như cả ngày và xuất hiện cả mưa tuyết, khiến cho chuyến du lịch vào kỳ nghỉ trở nên hoàn toàn lộn xộn.

“Mẹ ơi, chúng ta có thể đi lấy nước trái cây từ chỗ bà không ạ?”

Susan ngẩng đầu lên khỏi tờ báo của mình và thấy Casey đang đứng trước mặt cô, kéo mạnh phần gấu của chiếc váy nhung màu xanh lá cây mà con bé muốn mặc cho bữa tối đêm Giáng sinh. Hôm nay là ngày 24 tháng 12 và họ đang ở trong phòng bệnh của Beatrice, như một gia đình. Tim ngồi trên một trong những chiếc ghế nhựa để chơi điện tử. Thằng bé đã im lặng kể từ khi xảy ra vụ việc ở nhà nhưng nó thích mọi người quây quần xung quanh. Điều đó khiến nó cảm thấy an toàn. Beatrice ngồi dậy, cố gắng tỉnh táo, nhưng gà gật do liều oxycodone mà y tá đã tiêm cho bà vào lần đi kiểm tra gần nhất. Bà được bố trí một phòng riêng như một phép lịch sự và Susan đã dành hầu hết thời gian để ở bên mẹ. Ca phẫu thuật gan bị đâm thủng, thủng ruột và xẹp phổi đã thành công. Bà đang dần phục hồi, dù sẽ hơi chậm và cần theo dõi sát sao. Nhưng Susan đã chuyển Beatrice đến sống ở nhà cô, và cô sẽ hỗ trợ bà bằng mọi cách có thể.

“Mẹ ơi, con khát,” Casey rên rỉ. Má cô bé ửng đỏ vì không khí nóng phả ra từ máy sưởi trên tường. “Chúng ta có thể lấy nước trái cây không? Làm ơn? Con xin mà, mẹ đồng ý đi.”

“Không được.”

“Làm ơn đi mẹ.”

“Đi lấy ví của mẹ đi.”

Casey đi tới góc phòng và cầm lấy chiếc ví nhỏ của Susan, bên cạnh chồng tạp chí mà họ đã mang đến từ khách sạn. Susan đóng tạp chí lại và xoa xoa vai mình. Hiện cô không còn phải mang đeo tay nữa, nhưng cơn đau và khả năng di chuyển

vẫn là một vấn đề. Casey không nói về Randall hay những gì đã xảy ra, và con bé có vẻ vẫn hoạt bát như xưa. Nhà tâm lý học trẻ em đã cảnh báo rằng con bé có thể tái hoảng sợ trong vòng ít nhất một năm tới, vì vậy Susan biết họ vẫn cần phải cố gắng. Nhưng mỗi ngày qua đi là một điều may mắn khi Casey vẫn là Casey của ngày xưa.

“Chà!”

Tim nhìn lên khỏi trò chơi của mình, và khuôn mặt cậu bé ánh lên sự vui vẻ. “Tuyệt!”

Susan quay vào chỗ ngồi của mình. Tommy đang đứng ở ngưỡng cửa, một tay cầm cây thông Noel giả cao khoảng một mét và tay kia xách hai túi màu đen.

“Chào mọi người.” Anh nháy mắt với Susan khi bước vào phòng. “Chú nghe nói các con sẽ trải qua đêm Giáng sinh ở đây với bà của mình, và chú không nghĩ các con có thể làm điều đó nếu không có đồ trang trí để treo. Và các con cần một cái cây, đúng không nào? Các con có muốn giúp chú sắp xếp mọi thứ không?”

Cả hai anh em sinh đôi đều bỏ dở những việc mình đang làm và chạy đến chỗ Tommy, kéo anh vào phòng và lấy túi để xem bên trong có gì. Casey không còn khát nữa. Tim không quan tâm đến điểm cao trong trò chơi điện tử của mình nữa. Đó là thời khắc của đêm Giáng sinh. Ổn giờ.

Susan đứng dậy khỏi chỗ ngồi và cùng họ vào góc. Casey đang lấy đồ trang trí tường rẻ tiền và vòng hoa bạc từ một chiếc túi trong khi Tim mở túi còn lại, lục lọi đồ trang trí để treo lên cây. Những nụ cười bị đánh mất hoặc bỏ lỡ trong vài ngày qua trở lại ngay lập tức, rạng rỡ và đẹp đẽ.

“Tất cả những thứ này là gì?” Susan hỏi.

Tommy nhún vai và đặt cây thông vào góc. “Như tôi đã nói, cô và bọn trẻ không thể có một đêm Giáng sinh trọn vẹn nếu không có chút không khí Giáng sinh nào. Nơi này thật buồn tẻ.”

“Đúng thế.”

Anh nghiêng người thì thầm. “Tôi để quà cho chúng ở trong xe. Đã gói rồi. Màu hồng cho Casey và màu xanh cho Tim. Tôi hy vọng như thế không quá phân biệt giới tính.”

“Tuyệt quá!”

“Khi tôi gọi cho Eric để báo những gì đã xảy ra, anh ta cho tôi biết chỗ để chìa khóa dự phòng. Tôi đã nhận những món quà từ nhà anh ấy và tìm thấy quà của

cô ở đôn. Và một vài người trong chúng tôi cũng góp chút gọi là.

“Cậu không cần phải làm thế,” Susan nói.

“Đúng thế,” Tommy trả lời. “Cô đã quá bận với vụ Randall, vì vậy tôi muốn bọn trẻ được quan tâm. Tất cả chúng tôi đều muốn thế.”

“Chà, nói với mọi người rằng tôi cảm ơn nhé. Thật quá tuyệt vời và bất ngờ.”

“Cô đã nói chuyện với Eric chưa?”

“Rồi. Mai anh ấy mới đáp chuyến bay về. Anh ấy sẽ gặp chúng tôi ở đây.”

Susan nhìn bọn trẻ xé các gói đồ và bắt đầu treo bóng đèn và những quả cầu nhỏ lên cây. Chúng cười đùa và tranh cãi nhau om sòm, từ việc trang trí cây cho đến việc treo các món đồ lên tường. Hai đứa trông thật hạnh phúc. Và lúc này, Susan tin rằng tất cả họ đều có thể vượt qua chuyện này. Cô tin vào một tương lai mới.

“Họ đã tìm thấy áo khoác hay mũ trùm đầu chưa?”

“Chưa. Chúng tôi sẽ tìm thấy chúng.”

“Tốt hơn là chúng ta nên tìm thấy.”

Tommy vỗ tay để thu hút sự chú ý của bọn trẻ. “Nghe này, chú có mang quà cho các con và để trên xe. Các con có muốn chú đi lấy không?”

“Có ạ!” Cặp song sinh đồng thanh hét lên.

“Được rồi, chú sẽ quay lại ngay. Tiếp tục trang trí đi nhé.”

Susan nắm lấy áo khoác của Tommy và nghiêng người thì thầm. “Đừng lấy tất cả những món quà. Còn quà của ông già Noel nữa, nhớ không?”

“Đúng.”

Cô nhìn anh rời đi và bắt đầu dỡ đồ trang trí ra khỏi túi. Cô liếc nhìn ra cửa và thấy những dấu chân ướt dính đầy bùn đất mà Tommy đã để lại. Cô nhìn chằm chằm vào chúng và suy nghĩ. Cô biết.

Không có gì được gọi là trùng hợp.

Cô bước đến chỗ treo túi và lục bên trong, cuối cùng cô rút thước dây ra. Điều này phải được thực hiện một cách nhanh chóng. Cô cúi xuống và lấy điện thoại từ túi sau, quan sát để chắc chắn rằng Tommy vẫn đang khuất tầm nhìn.

Ơn bão cuối cùng cũng qua đi, và giờ thăm cũng kết thúc. Tommy đóng cửa xe, nổ máy và tăng nhiệt. Đã gần tám giờ tối đêm Giáng sinh, có nghĩa là đã đủ muộn để mọi người ấm êm trong nhà, ăn mừng với đồ uống và món tráng miệng rồi đưa con cái của họ lên giường khi niềm mong đợi về ông già Noel ngày càng tăng cao. Anh hy vọng những con đường sẽ đủ thông thoáng để chuyển đi đến Stony Brook trở thành một chuyến đi bình thường. Anh không muốn ở ngoài cả đêm vì tắc đường.

Mặc dù nụ cười thường trực trên môi và vẻ ngoài điềm tĩnh, vụ án khiến lòng anh chùng xuống rất nhiều. Điều đó, không có gì phải nghi ngờ. Anh biết sẽ rất khó khăn để vượt qua, nhưng anh không ngờ đến chiếc kính vạn hoa của cảm xúc mà anh phải đối mặt trong suốt chặng đường. Nghi ngờ, sợ hãi, giận dữ, tình yêu, bối rối, buồn bã.

Ghét bỏ.

Anh buộc phải làm rõ mối quan hệ của mình với Lily khi Susan đọc qua hồ sơ nhân sự của anh và đến thăm cha anh, nhưng sự thật là anh và Lily sâu nặng hơn những gì cha đã nói. Lily là tình yêu của đời anh. Cô là lý do khiến anh thức dậy vào buổi sáng, quyết tâm bắt đầu sự nghiệp để từ đó họ có thể cùng nhau xây dựng cuộc sống. Họ đã lên kế hoạch kết hôn sau khi cô lấy bằng thạc sĩ và cô sẵn sàng chuyển đến chỗ anh để ở bên anh trong thời gian đầu sau khi kết hôn. Chuyện đã bắt đầu như một cuộc gặp gỡ tình cờ trong căng tin trường học khi cô là sinh viên năm nhất rụt rè và anh là một học sinh cuối cấp đầy tự tin đã nảy nở thành một mối quan hệ vượt ra ngoài tình cảm học trò và sự say mê của tuổi mới lớn. Tình yêu của họ là có thật, mãi mãi, không ngừng.

Và William Feder đã khiến mọi thứ đổ sông đổ bể.

Tommy nhắc điện thoại và thực hiện một cuộc gọi khi anh rẽ vào đại lộ Taconic.

“Vâng, là con đây,” anh nói. “Con đang trên đường. Khoảng mười giờ con sẽ về đến nhà tùy thuộc vào tình hình giao thông.” Anh dừng lại và hít một hơi. “Cô ấy vẫn đang hỏi về chiếc áo khoác và mũ trùm đầu. Chúng ta cần phải chấm dứt chuyện này.”

Anh cúp máy sau khi lắng nghe một chút, rồi ổn định cho chặng đường dài phía trước.

Sau cái chết của Lily, Tommy lùng sục các tờ báo về những gì Gary buộc William Feder làm với cô. Điều khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn là Tommy biết Gary. Anh biết hẳn là một kẻ say xỉn và một kẻ thất bại nói chung, nhưng anh không bao giờ nghĩ hẳn bị mất trí. Có những lời đồn thổi về việc Gary tát Rose, nhưng bất cứ khi nào Tommy đối mặt với Lily về điều đó, cô luôn thể rằng những tin đồn đó chỉ là tin đồn và trấn an anh rằng không có gì phải lo lắng. Sai lầm lớn nhất của anh là đã tin cô. Anh đã để Lily và Rose một mình mà không cảnh giác. Họ đã bị ông ta tra tấn và giết hại. Cảm giác tội lỗi giằng xé anh.

Khi về nhà dự tang lễ, anh đã cầu xin cha nói cho anh biết về những chi tiết của vụ án mà báo chí không đăng. Lúc đầu, cha anh đã từ chối. Ông cũng rất đau khổ khi biết con trai mình đã mất đi một người bạn đời mà thằng bé không bao giờ có cơ hội bắt đầu cuộc sống cùng nhau. Phải mất một thời gian, nhưng cuối cùng Martin cũng chia sẻ các chi tiết đã được phân loại, mỗi thứ một chút. Chính Martin đã nói với Tommy rằng William là kẻ thực sự đã giết Rose và Lily. Gary buộc hẳn làm điều đó, nhưng máu của họ chỉ có trên tay của William Feder.

Tommy rẽ vào Giao lộ 684. Giao thông đông đúc nhưng vẫn có thể di chuyển. Anh bật đài.

Sự tiết lộ về tội lỗi của William đã biến thành một chứng nghiện vô phương cứu chữa. Tommy thấy mình đang sẵn lòng từng chi tiết có thể về William Feder, được cho là con tin thứ ba. Anh tạo ra những tình huống ngẫu nhiên, và nhúng tay vào hồ sơ niêm phong của William từ khi hẳn tham gia trị liệu khi còn nhỏ. Anh biết về em trai hẳn, Sam, vụ chết đuối và cách bác sĩ cho là đáng ngờ, mặc dù không có hành động gì thêm vì không thể chứng minh được điều gì. Anh biết được bệnh án của William và biết về chứng rối loạn nhận dạng phân ly mà William đã mắc phải khi còn nhỏ, nó tái hiện như thế nào trong thời gian hẳn ở

dưới tầng hầm của nhà Gary. Và làm thế nào nó có thể kích hoạt được các nhân cách.

Rồi một hôm, William Feder biến mất. Hẳn đơn giản là biến mất, không để lại dấu vết nào. Tommy lùng sục trên mạng để tìm kiếm bất kỳ thông tin nào có thể cho anh biết nơi hắn đến, nhưng không có gì cả. Anh gọi đến các bộ phận khác trên toàn quốc và nhờ cậy một số đặc vụ FBI mà anh quen nhưng chuyện cũng chẳng đi đến đâu. William đã biến mất và mang theo những bí mật của mình.

Nhưng năm năm sau, cha của Tommy gọi. Ông đã nhìn thấy William trên báo. Một bài báo nhỏ về việc Amanda Brock kết hôn trong một buổi lễ ở Công viên Trung tâm. William bây giờ có tên là Randall Brock, hẳn đã phẫu thuật thẩm mỹ, nhưng Martin Corolla là một cảnh sát nhạy bén. Dù ai đó có thay hình đổi dạng ra sao nhưng đôi mắt không bao giờ thay đổi. Và ánh nhìn đầy ám ảnh đằng sau đôi mắt của Randall Brock là tất cả những gì Martin cần biết. William Feder đã trở lại.

Tommy cảm thấy có mục đích mới khi cha anh cho anh xem bức ảnh trên báo. Một kế hoạch bắt đầu xuất hiện. Anh sẽ loại bỏ cảm giác tội lỗi đang đè nặng mình, trả thù cho cái chết của Lily, và cho Randall Brock thấy cảm giác mất mát là như thế nào. Anh sẽ bắt đầu với người vợ mới của Randall, tiến tới sự tỉnh táo của hắn và kết thúc bằng cách giành lấy tự do hoặc cuộc sống của hắn. Anh phải cho cả thế giới thấy rằng Randall Brock là William Feder và William là một người đàn ông hoàn toàn có khả năng làm những điều anh ta đã làm với Rose và Lily. Công chúng đã đối xử với William như một nạn nhân, nhưng anh ta là một kẻ giết người. Sự báo thù của Tommy không thể đơn giản bằng một viên đạn vào sau đầu hay một sợi dây quanh cổ Randall. Điều đó sẽ quá nhanh. Quá thương xót. Anh phải cho cả thế giới thấy Randall thực sự là người như thế nào. Đây là cách duy nhất. Mọi người cần nhìn thấy mọi thứ sau bức màn.

Lúc đầu, Tommy không nghĩ rằng anh có đủ can đảm để giết ai đó, nhưng anh đã sử dụng tất cả sự căm ghét và nổi thống khổ mà anh cảm thấy và nhào nặn nó thành một quả cầu giận dữ giống như một khối u cần được cắt bỏ. Anh biết chuyện Amanda Brock ngoại tình sau khi theo đuôi cô ta khi rời khỏi đồn cũ. Đó là một bất ngờ đáng hoan nghênh. Anh định sử dụng điều đó để lấy lòng tin của Randall, nhưng sau đó anh tìm thấy chìa khóa kết an toàn của cô ta trong khi lục soát nhà và hồi lộ một giao dịch viên để anh biết bên trong có gì. Việc Amanda

định ly hôn Randall và xoá bỏ tên anh ta ra khỏi di chúc chỉ là việc bề ngoài. Động cơ ở ngay đó, được gấp lại một phần ba, được giấu đi để giữ an toàn.

Anh đã ở đó trong bữa tối trao giải của Amanda và thấy Randall về sớm. Anh đợi cho đến ngay trước khi buổi lễ kết thúc, sau đó gọi điện đến nơi tổ chức sự kiện và yêu cầu nói chuyện với Amanda. Khi cô nghe điện thoại, anh tự nhận mình là cảnh sát và yêu cầu cô đến khuôn viên trường Quarim, giải thích rằng chồng cô đã bị chặn lại vì một DUI^[21E]. Cô đến ngay lập tức, và khi dẫn cô về phía tòa nhà tâm thần học, anh dùng gậy khúc côn cầu bằng thép mà anh đã lấy từ kho thiết bị của trường đại học đánh vào đầu cô. Anh vung mạnh, biết chính xác nơi tiếp xúc với đáy hộp sọ của cô. Cô đã chết trước khi cơ thể chạm đất.

Anh đặt cô vào trong cốp chiếc xe Mercedes và lái trở lại một ga-ra cũ bị bỏ hoang trên Đường 9 ở Garrison, nơi anh tháo máy tính trên xe, đặt cô vào ghế trước và lái đến Đường mòn Con dê. Khi đến nơi, anh hướng xe về phía hàng rào mà anh đã cắt, bước ra ngoài, đặt một tảng đá nhỏ lên chân ga và để xe chạy. Trò chơi kết thúc.

Bây giờ, khi đi dọc theo Đường liên bang 684, Tommy gặp phải tình trạng tắc đường do kỳ nghỉ nhiều hơn mong đợi. Đường cao tốc thậm chí còn tắc nghẽn hơn đường Taconic, và anh phải giảm tốc độ. Anh cong lưng và vươn vai, nghĩ về tất cả mọi thứ anh đã trải qua, tự hỏi liệu có điều gì anh quên mất không.

Kế hoạch ban đầu của anh là đến thăm Randall với tư cách là Sam và khai thác nỗi buồn của hắn, khiến bệnh của hắn tái phát. Anh sử dụng cả tên em trai của Randall để kích hoạt ký ức mà Randall không bao giờ thực sự có thể kìm nén và để hắn biết Tommy đã biết về quá khứ của mình. Ý nghĩ về sự thật đã được tiết lộ với người khác là đủ để buộc Randall tuân theo mọi mệnh lệnh của Tommy. Phần còn lại chỉ là thời gian. Anh lên vào ga-ra của Randall bằng chiếc điều khiển mà anh đã lấy từ xe của Amanda và chỉ đơn giản là xuất hiện trước mặt Randall, khiến anh trông có vẻ như thuộc về một thế giới khác hay sở hữu một năng lực siêu nhiên nào đó. Và việc đó đã mang lại hiệu quả. Anh bắt đầu thấy những vết nứt trong tâm hồn của Randall.

Một điều mà anh không tính đến là Susan đã xác định vụ án này như một vụ giết người quá nhanh, nhưng với tư cách là một điều tra viên, Tommy có thể chơi ở cả hai bên. Anh liên tục đẩy Susan về phía khả năng Randall là kẻ giết người, đồng thời đảm bảo rằng Randall không bao giờ coi mình là ai khác ngoài Sam.

Anh theo dõi cuộc thẩm vấn của Susan từ phòng tạm giam. Anh ở lại sân sau khi họ đào bằng chứng mà anh biết là sẽ có ở đó, và anh cẩn thận không có mặt khi họ bắt Randall và dẫn hắn ra khỏi nhà. Khả năng kiểm soát là chìa khóa cho tất cả.

Đường liên bang 684 rẽ vào cao tốc Sông Hutchinson, và tình hình giao thông có vẻ tươi sáng hơn nhiều sau khi đi hết đường Whithe Plains. Anh di chuyển nhanh hơn, radio phát một chuỗi các bài nhạc rock mạnh mẽ.

Hooper Landsky là người thất vọng nhất. Anh đã lên kế hoạch đưa cả Randall và Hooper đến tầng hầm nhà Andersons và khiến Randall giết người tình của Amanda. Susan đã tìm được Hooper quá sớm, nhưng Tommy đã ứng biến. Và cuối cùng thì tất cả đã thành công. Nhìn chung là vậy.

Thật khó để nghĩ về việc anh suýt gặp phải tai họa như thế nào. Anh dẫn dắt Randall giết Peter, nhưng anh không ngờ rằng Randall lại muốn loại bỏ tất cả những ai biết về chứng rối loạn của mình. Việc Susan phải trải qua những gì trong thời gian vừa rồi khiến anh mệt mỏi. Mấy đứa trẻ có thể bị thương. Beatrice có thể đã chết. Đó là một sai lầm lớn của anh, và Susan gần như đã phải trả giá. Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân vì điều đó và chỉ có thể biết ơn vì mọi người đã an toàn.

Tommy tấp vào đường lái xe của gia đình và tắt động cơ. Cha anh bước ra khỏi cửa trước và vẫy tay chào. Tommy đi vòng quanh xe và mở thùng xe. Anh lấy một chiếc túi du lịch từ bên trong và đeo nó qua vai.

“Con đến kịp lúc đấy,” Martin nói.

“Mọi người đến rồi ạ? Giao thông không tệ lắm. Mẹ đâu rồi bố?”

“Bà ấy đang tắm. Mẹ con vừa mới về hôm qua. Bà ấy nói Florida rất tuyệt, nhưng bà ấy nhớ cái lạnh. Vào đi, bố vừa bật lò sưởi.”

Tommy theo cha đi vòng ra sau nhà. Họ bước qua một cánh cổng mở vào sân, rộng rãi và có phân riêng tư. Ở giữa sân, ngay dưới hiên phía trên họ, là một lò sưởi dùng củi khổng lồ mà anh đã giúp xây dựng vài năm trước đó.

“Nó đã được đốt vài giờ rồi,” Martin nói, chỉ tay về phía những ngọn lửa đang sáng rực giữa bầu trời đêm.

“Bố nghĩ nó có đủ nóng không?”

“Có chứ. Rất nóng là đằng khác. Thêm vào đó, chúng ta có thêm thứ này.”

Martin với lấy một hộp xăng và phun một ít vào lửa. Ngọn lửa bùng lên, sau

đó dụi đi rồi cháy đều đặn.

Martin cũng đã bị nghiền nát bởi cái chết của Lily. Tommy biết ông quý cô ấy như con gái. Ông không nhìn thấy những dấu hiệu cảnh báo về một người chồng bạo hành ở Gary. Ông không biết mọi thứ lại có thể leo thang như thế trong nhà Anderson. Và với tư cách là một cảnh sát, ông đã không thể nghe theo linh tính của mình khi ai đó nói với ông rằng có điều gì đó không ổn về Gary. Khi cảnh ban đầu trong tầng hầm nhà Anderson trở nên khủng khiếp đến mức không có cảnh sát nào muốn xử lý vụ án, Martin đã tình nguyện, coi đó là sự đền tội của mình.

Nhưng cũng giống như Tommy, Martin cũng cảm thấy rằng William Feder lẽ ra phải chịu trách nhiệm. Đáng lẽ hẳn phải hy sinh bản thân thay vì làm hại những người phụ nữ đó. Giúp đỡ Tommy là cách ông tạ tội với Rose và Lily.

Tommy mở khóa túi vải thô và kéo chiếc áo khoác đen có mũ trùm đầu quá khổ ra. Anh ném chúng vào lửa, sau đó châm thêm xăng.

Khuôn mặt Martin sáng bừng ánh lửa cam và đỏ. “Bây giờ Adler có thể hỏi tất cả những gì cô ấy muốn về áo khoác và mũ trùm đầu,” anh nói. “Cô ấy sẽ không bao giờ tìm thấy chúng.”

“Đúng vậy.”

“Nào, vào trong uống thôi. Bố nghĩ chúng ta xong rồi. Và mẹ con muốn gặp con đây.”

“Hượm đã,” một giọng nói vang lên từ phía sau họ. “Adler thực sự có một số câu hỏi nữa.”

Susan bước vào sân sau nhà Martin Corolla. Cô cầm vũ khí, ngón tay đặt trên cò súng. Cô tỏ ra bình tĩnh, nhưng cô có thể cảm thấy tim mình đập nhanh trong lồng ngực. Hai người đàn ông nhìn cô, biểu hiện ngạc nhiên của họ hiện rõ trong ánh sáng rục rờ từ ngọn lửa phía sau. Không ai trong số họ di chuyển.

“Hãy tránh xa nhau ra,” cô ra lệnh. “Mỗi người bước sang một bên. Làm ngay đi.”

Martin và Tommy làm theo hướng dẫn, mắt họ dán chặt vào cô.

“Cô đang làm gì ở đây?” Tommy hỏi.

“Đang giải quyết vụ án của tôi,” Susan trả lời. Cô có thể nghe thấy giọng nói của mình. Đó không phải là sự lo sợ. Đó là sự tức giận. “Tôi đoán cậu không quá tinh ý khi bị theo đuôi nếu tôi không lái chiếc Versa của mẹ tôi, phải không?”

“Việc này không liên quan đến cô,” Martin gầm gừ. “Quay lại xe của cô và về nhà đi.”

“Ông nhầm rồi. Việc này có liên quan đến tôi. Đến gia đình tôi. Các con tôi.” Cô bước thêm vài bước về phía những người đàn ông, gật đầu với Tommy. “Tôi biết cậu phải làm gì đó với việc này. Chắc chắn cậu có liên quan đến Randall hoặc William hoặc bất kỳ nhân cách nào đó. Như tôi đã nói trước đây, nó quá hoàn hảo.”

Tommy im lặng.

“Thật là một sự trùng hợp quá lớn khi cậu chuyển đến đây cùng lúc vợ của nghi phạm bị giết và anh ta bắt đầu suy sụp và cậu biết tất cả mọi người có liên quan. Nhưng tôi thừa nhận rằng tôi đã mất một thời gian để chắc chắn. Cậu đi giày cỡ nào, Tommy? Tôi có thể nói là 41 hoặc 42. Về kích thước dấu giày mà tôi có được từ bìa rừng gần khu vực bán cây thông Noel. Giống với dấu giày hằn trên tuyết quanh nhà tôi, và giống với dấu ủng cậu để lại trên sàn bệnh viện. Tôi đã

kiểm tra báo cáo khám nghiệm tử thi của Randall để biết chính xác điều đó. Tôi đã báo ME đo cụ thể để tôi có thể so sánh. Tôi đã tin rằng anh ta là Sam trùm đầu. Nhưng không. Chân anh ta chỉ khoảng 26 phân. Cỡ 38, 39.”

“Tôi không biết cô đang nói về cái gì,” Tommy nói. “Dấu ủng trong tuyết hay trên sàn phòng bệnh của mẹ cô không chứng minh được bất cứ điều gì.”

Susan gạt đầu về phía lò sưởi. “Chiếc áo khoác có mũ trùm đầu quá khổ trong đồng lửa kia thì có đấy.”

“Chiếc áo khoác đó sẽ bị đốt thành tro khi chúng ta nói chuyện xong” Martin chế nhạo. “Xin lỗi quý cô. Cô không có gì ngoài suy đoán và phỏng đoán. Đây không phải là một vụ án. Và ngay cả khi cô lấy được những dấu giày đó và giặt chiếc áo khoác ra khỏi ngọn lửa, thì nó cũng chỉ mang tính giả thuyết mà thôi. Không DA nào buộc tội với những bằng chứng đó. Không đáng để mạo hiểm đầu. Không phải một vụ liên quan đến cảnh sát. Không phải với một trong những người của họ. Có lẽ Tommy đã tìm thấy chiếc áo khoác. Có lẽ nó đã bị đốt cháy khi được tìm thấy ở nhà của Randall.”

“Có thể,” Susan nói. Thật khó để kiểm chế lượng adrenaline đang trào lên. Cô nhìn Tommy. “Nhưng hôm trước, tại vụ hỏa hoạn ở Quarim, cậu đã bảo tôi lấy máy ghi âm của cậu từ hộp đựng găng tay trong xe hơi. Lúc đó thì không sao, nhưng sau đó thì có đấy. Tôi đã chạm vào một dụng cụ mở cửa ga-ra để lấy máy ghi âm. Và đoán xem. Nhà cậu không có ga-ra. Nhà cha cậu cũng vậy.”

“Đó là ga-ra tôi thuê ở Peekskill,” Tommy trả lời. Giờ cậu ta có vẻ thiếu tự tin hơn.

Susan lắc đầu. “Tôi đã nhờ Crosby gọi điện giúp trên đường lái xe tới đây. Cậu đã nhờ một vài người bạn cấp cao để có được lệnh khám xét vào đêm Giáng sinh.” Cô lục trong túi áo khoác và lấy ra một túi nhựa đựng vật chứng. Trong đó là công cụ mở cửa ga-ra. “Tôi đã định kéo xe của cậu và xử lý, nhưng cậu lại để mở. Tôi đoán cái này là để mở ga-ra của Amanda Brock. Ý tôi là, nó có địa chỉ của họ ở mặt sau.”

“Thằng chó đẻ đó xứng đáng nhận kết cục như thế, Martin gầm lên, phá tan màn đêm yên tĩnh. “Hắn tra tấn những người phụ nữ đó, và thích thú với việc đó. Tôi không quan tâm mọi người nói gì về việc Gary Anderson bắt hắn làm điều đó. William Feder thích thế. Vài việc cần phải được làm. Ai đó phải trả thù cho những người phụ nữ đó.”

“Bằng cách giết một người phụ nữ vô tội khác? Và suýt giết chết người tình của cô ấy? Không có ý nghĩa gì cả.”

“Thiệt hại tài sản thế chấp.”

“Bố, đừng nói nữa,” Tommy nói. “Bố không liên quan gì đến việc này.”

“Cậu lại sai rồi,” Susan nói. “Cha cậu là một phần của việc này. Ông ấy là đồng phạm. Ông ấy đã lái chiếc Subaru Legacy khi tôi tìm thấy Hooper ở tầng hầm nhà Gary Anderson. Rõ ràng là ông ấy không mong đợi tôi có mặt ở đó, vì vậy ông ấy đã vội vàng lái xe đi. Khi tôi nhảy lên mui xe, tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt của người lái xe, nhưng tôi đã nhìn thấy chiếc nhẫn West Point cỡ lớn mà ông ấy đeo trên ngón tay giữa đang nắm chặt vô lăng. Cậu đã nhờ ông ấy kiểm tra Hooper từ khi anh ta bị nhốt. Có lý chứ? Quỷ thần ơi, tôi không nhận ra mình đã nhìn thấy gì cho đến khi cậu để lại những dấu giày đó ở bệnh viện. Ngay khi tôi nhìn thấy chúng, tôi đã ngay lập tức nhận ra vấn đề, và cứ như vậy, mọi thứ dần sáng tỏ.”

Tommy mở to mắt nhìn Susan. Anh sững người và cố gắng mỉm cười. “Được rồi, nhưng đây chỉ là chuyện chúng ta đang nói ở đây. Cô có thể đúng. Có thể không. Nhưng tôi biết cô quan tâm đến tôi, và tôi quan tâm đến cô. Tôi quan tâm đến cả gia đình cô. Những đứa trẻ. Mẹ của cô.”

“Đừng kéo gia đình tôi vào chuyện này.”

“Tôi cũng biết cô là một cảnh sát tốt và cô sẽ không hạ gục những cảnh sát khác trong tình huống như thế này. Bố tôi nói đúng. Ngay cả khi chúng tôi đã làm điều gì đó như những gì cô đang nói, Rose và Lily cần phải được báo thù. Tôi không nói điều này là đúng. Nhưng tôi đang nói rằng phải có người làm việc đó. Bây giờ tôi yêu cầu cô, với tư cách là một cảnh sát với một cảnh sát, hãy bỏ súng xuống để chúng tôi vào nhà, và cô có thể về nhà và ở bên gia đình nhỏ xinh đẹp của mình. Họ cần cô, Susan. Hôm nay là Giáng sinh. Cô không cần phải ở đây. Hãy về với họ đi.”

Susan siết chặt khẩu Beretta của mình. “Kế hoạch của cậu suýt chút nữa đã khiến gia đình tôi bỏ mạng. Cậu khiến Randall làm thế với họ.”

“Tôi rất xin lỗi về điều đó. Một cách chân thành. Đó không phải là những gì tôi dự định làm. Nhưng cô đã lo chuyện này bởi cô là một cảnh sát giỏi. Chết tiệt, cô ở đây vì cô là một cảnh sát giỏi. Bây giờ tôi cần cô để chúng tôi quay trở vào nhà và sáng mai, tôi sẽ xin điều chuyển, cô sẽ không bao giờ phải gặp tôi nữa. Chúng

ta có thể thỏa thuận điều này. Không ai khác phải biết những gì cô nghĩ mình đã khám phá ra, và tất cả chúng ta sẽ tiếp tục sống. Cô nghĩ cô có thể làm được điều đó chứ?”

Susan từ tốn lắc đầu. Hạ gục một đồng nghiệp vì lợi ích lớn hơn là một trong những điều khó khăn nhất mà cô từng phải làm trong công việc. “Cậu biết tôi không thể. Tôi không thể làm khác được.”

“Có, cô có thể”

“Không. Không phải với một kẻ giết người.”

“Chúng ta quan tâm đến nhau. Cho tôi thấy sự quan tâm của cô. Hãy đi đi.”

“Cậu đã giết những người vô tội.”

“Tôi đã làm những gì tôi phải làm. Làm ơn, đi đi.”

“Tôi không thể,” Susan nói, súng của cô nhắm vào cả hai người đàn ông. “Và ngay cả khi tôi có thể, ông ấy cũng không thể.”

Susan quan sát khi cả Tommy và Martin nhìn qua mình, biểu hiện của họ chuyển từ hy vọng sang hoảng sợ và tuyệt vọng. Mọi chuyện đã kết thúc, và bây giờ họ biết điều đó.

Crosby bước vào sân, theo sau là một vài cảnh sát New York.

“Nhanh lên,” ông ra lệnh. “Chúng ta phải khẩn trương. Bắt họ và đưa về đồn. Hàng xóm không cần phải biết. Tôi sẽ nói chuyện với người vợ.”

Susan cất vũ khí của mình và bước đến gần Tommy khi anh đang bị một trong những viên cảnh sát còng tay. “Chúng tôi thấy cậu trong hệ thống an ninh của một nhà hàng xóm trong khu phức hợp nhà Randall. Cậu ra khỏi khu rừng cùng với Randall, và cậu đưa anh ta vào chiếc Subaru của Hooper. Gió thổi bay chiếc mũ trùm đầu, và chúng tôi thấy mặt cậu. Cậu phải cẩn thận trong những khu phố như vậy. Ngày nay ai cũng có một số kiểu camera như thế.”

LỜI KẾT

Susan ngồi trong khu vực chờ của khoa Tâm thần thuộc Bệnh viện Jefferson, vuốt ve mái tóc của Tim khi cậu bé nằm trên đùi cô và lật mở cuốn sách. Họ có thể nhìn thấy điểm cuối phía bắc của đường chân trời Philadelphia qua ô cửa sổ cuối hành lang. Casey đang ở trong góc chơi với một ngôi nhà búp bê mà Susan thường cho là nó quá bẩn, nhưng trong hoàn cảnh đó, cô thực sự không bận tâm. Gần đây, cô đã học được cách lựa chọn các công việc và ưu tiên cuộc sống của mình đã trở thành mục tiêu mới của cô. Không nghi ngờ gì nữa, cô yêu công việc và sự thăng tiến sau mỗi lần phá án, nhưng cô yêu gia đình mình hơn hết thảy và đã tự hứa với bản thân rằng cô sẽ không hy sinh thời gian bên họ vì yêu cầu công việc. Các con cô quá quý giá để có thể đánh đổi bất cứ thứ gì.

Đã hai tháng kể từ khi Tommy và Martin bị bắt. Họ đã bị tạm giam và hiện đang chờ xét xử tại Cơ sở Cải huấn Sing Sing ở Ossining, cách Manhattan khoảng nửa giờ về phía bắc. Thẩm phán coi họ là một rủi ro tiềm tàng và từ chối bảo lãnh. Đó là chiến thắng đầu tiên của cô. Cô đang mong đợi một vài điều nữa.

Beatrice đã đứng vững trở lại nhưng đi lại chậm hơn trước. Cơ thể của bà đang hồi phục theo tốc độ riêng, và ở độ tuổi ấy thì không thể gấp gấp được. Susan thấy ổn với việc đó. Thật tuyệt khi có mẹ ở bên kể từ khi chuyển bà đến ở hẳn với cô, nhưng họ đã không đoán trước được việc sẽ phải xây dựng một phòng ngủ ở phía dưới. Họ vẫn đang chuẩn bị.

“Mẹ ơi, con cần một cuốn sách mới.”

Susan nâng Tim lên và vỗ nhẹ vào hông con. “Được chứ, con yêu. Con đi lấy đi.”

“Mẹ có thể đi cùng con không?”

“Nó ở ngay đó. Con có thể làm được mà.”

Cô quan sát cậu con trai nhỏ của mình cẩn thận đi đến chiếc bàn đầy sách, cứ cách vài bước lại liếc mắt nhìn lại để chắc chắn mẹ mình vẫn ở đó. Cô không lường hết được phản ứng của các con cô sau khi bị bắt cóc và chứng kiến một người chết trước mặt chúng. Ban đầu, chúng tỏ ra ổn. Chúng đã bị kích động, ai mà lại không cơ chứ? Cô nghĩ chúng còn quá bé để xử lý đúng những gì đã xảy ra

và những gì chúng chúng kiến, Casey dường như vẫn ổn. Cô bé vẫn như xưa, chơi với búp bê và tạo ra mọi thứ từ bộ đồ thủ công và nghệ thuật của mình như con bé vẫn thường làm. Tình yêu với những bộ phim sau giờ học của con bé không bao giờ suy giảm, và con bé hầu như ngủ ngon mỗi đêm. Tuy nhiên, Tim đang gặp vấn đề. Thằng bé bắt đầu liên tục đặt ra những câu hỏi về người đàn ông đã cố gắng bắt chúng, làm đau bà ngoại và bị mẹ bắn. Susan đã trả lời tất cả những câu hỏi đó tốt nhất có thể, và cậu bé dường như hài lòng với những câu trả lời đó cho đến khi hỏi lặp đi lặp lại và chu kỳ hỏi được thiết lập.

Những câu hỏi của Tim sau đó biến thành cơn ác mộng khiến cậu bé thức dậy, la hét và khóc lóc rằng kẻ xấu sẽ đến bắt chúng. Sau đó cậu bé tè dầm, và đó là lúc Susan bắt đầu tìm kiếm một người có thể nói chuyện cùng. Họ đã tìm đến một nhà trị liệu địa phương và thực hiện các buổi trị liệu ba lần một tuần, nhưng không hiệu quả. Mọi thứ tiếp tục trở nên tồi tệ hơn; các thầy cô ở trường đã chú ý đến việc Tim tự tách biệt mình khỏi bạn bè và gọi về nhà nói rằng cậu bé trở nên xa cách và học hành sa sút. Khi đó, Susan biết cô cần thực hiện các biện pháp quyết liệt hơn. Cô cần đi sâu và giải quyết vấn đề này trước khi cậu bé bước qua một ngưỡng không thể quay trở lại. Và họ đã ở đây.

Thang máy báo dừng, và Susan nhìn một người đàn ông bước ra. Anh ta ăn mặc giản dị: một chiếc quần nỉ màu nâu, một chiếc áo len màu xanh lá cây, áo khoác bomber và một chiếc khăn quàng cổ. Anh ta bước đi với sự trợ giúp của cây gậy, đi qua quầy lễ tân và tiến vào khu vực dành cho khách. Khi anh ta ngồi đối diện với cô, Tim chạy khỏi bàn sách và vùi mặt vào lòng cô. Đó là phản ứng của cậu bé với người lạ trong thời gian này.

“Tôi xin lỗi,” người đàn ông nói, ra hiệu về phía Tim. “Tôi đã ngồi vào chỗ của cậu bé à?”

Susan lắc đầu. “Không, không sao. Thằng bé sẽ ngồi với tôi.”

Cô liếc nhìn anh khi anh kiểm tra điện thoại. Trông anh ta trạc tuổi cô. Có lẽ lớn hơn một chút. Mái tóc vàng hoe hơi dài. Râu có chút xám. Trông khá hấp dẫn.

“Mẹ ơi, con không thể tìm thấy sách,” Tim nên rỉ trong lòng mẹ.

“Được rồi. Con tiếp tục tìm đi. Nó hẳn phải ở đâu đó.”

“Con muốn mẹ đi với con.”

“Con có thể tự đi. Con đừng cảm lắm mà.”

“Không ạ.”

“Mẹ nghĩ con có thể đấy.”

Tim lắc đầu. “Con không thể. Mẹ đi cùng với con đi.”

“Được rồi, đi nào.”

Cô đứng dậy và dắt Tim lại bàn. Họ bắt đầu lấy sách ra và xem xét các bìa sách.

“Cô đang làm việc à?” Người đàn ông hỏi. “Tôi có thể nhìn thấy huy hiệu trên thắt lưng của cô.”

Susan nhìn xuống và gật đầu. “À, tôi quên mất. Tôi từ chỗ làm đến đây luôn.”

“Trước tôi cũng thế.” Anh giơ cây gậy của mình lên. “Giờ thì thôi rồi.”

“Tôi rất tiếc.”

“Cô đang làm ở đâu?”

“Cảnh sát New York,” Susan trả lời khi lướt qua những cuốn sách khiến Tim lắc đầu.

Người đàn ông đứng dậy khỏi chỗ ngồi của mình. “New York? Vậy cô đang làm gì ở đây?”

“Em trai cháu đã sợ hãi khi kẻ xấu cố gắng làm hại chúng cháu, và giờ em ấy cần nói chuyện với bác sĩ để có thể cảm thấy khá hơn và vui vẻ trở lại.”

Casey đang đứng ở phía bên kia chiếc ghế của người đàn ông. Anh quay lại và mỉm cười.

“Vậy sao?”

“Vâng ạ. Và chúng cháu không muốn em ấy gặp ác mộng nữa, vì vậy chúng cháu phải đến đây để bác sĩ có thể giúp em ấy khỏe hơn.”

“Còn cháu thì sao?” Anh ấy hỏi. “Cháu thế nào?”

“Cháu ổn,” Casey trả lời. “Cháu không cần phải nói chuyện với bác sĩ. Chỉ Tim thôi.”

Người đàn ông quay lại và nhìn Tim. “Bác cũng ở đây để nói chuyện với bác sĩ,” anh nói. “Chẳng có gì phải cảm thấy sợ hãi cả. Những người ở đây rất tốt. Họ chắc chắn sẽ khiến cháu cảm thấy khá hơn. Cũng giống như họ đã khiến bác cảm thấy dễ chịu hơn.”

Tim đánh rơi cuốn sách đang cầm trên tay và nhìn người đàn ông, quan sát anh ta một lúc. “Có phải có một người đàn ông xấu đã cố gắng làm hại bác không?”

“Cháu có thể nói vậy.”

“Và bác sĩ giúp bác khỏe hơn.”

“Chắc chắn là thế rồi.”

Tim gật đầu và cuối cùng cầm lấy một cuốn sách. Không nói thêm lời nào, cậu bé bước lại ghế, trèo lên ngồi và bắt đầu đọc.

Susan đứng dậy và quay trở lại chỗ ngồi. Casey quay lại chơi với ngôi nhà búp bê. “Cảm ơn anh,” cô nói với người đàn ông. “Dù tin hay không, nhưng tôi nghĩ những lời của anh đã giúp thằng bé đấy.”

“Tôi không nói dối,” anh trả lời. “Bệnh viện này hàng đầu đấy. Cậu bé tìm đến đúng chỗ rồi. Cô đang làm điều đúng đắn đấy.”

Susan mỉm cười. Có điều gì đó trong cách nói chuyện của anh ấy khiến cô cảm thấy mình đã làm đúng. Tim có thể tiếp tục điều trị ở New York, nhưng cô đã đọc được rất nhiều bài báo giới thiệu về những tiến bộ trong tâm lý trẻ em tại Bệnh viện Jefferson. Philadelphia cách nhà cô không xa. Nếu nhờ đó mà cuộc sống của họ trở lại bình thường, cô sẽ làm bất cứ điều gì. Việc này sẽ thành công. Cô có thể cảm thấy như thế.

Y tá ở khu vực tiếp tân nghiêng người qua bàn làm việc. “Tiến sĩ Cain đã sẵn sàng gặp anh.”

Người đàn ông gật đầu và từ từ đứng dậy. “Rất vui khi được nói chuyện với cô. Tôi mong mọi chuyện sẽ ổn. Có thể tôi sẽ gặp lại cô ở đây.”

“Vâng” Susan đáp. “Có lẽ.” Cô đưa tay ra. “Nhân tiện, tôi là Susan Adler.”

Người đàn ông mỉm cười. “Rất vui được gặp cô, Susan Adler. Tôi là Liam. Liam Dwyer.”

[1E] Bảng xếp hạng danh sách 500 công ty lớn nhất Hoa Kỳ theo tổng doanh thu mỗi công ty được biên soạn hàng năm bởi tạp chí Fortune.

[2E] Crime Reporting Unit: Đơn vị Báo cáo Tội phạm.

[3E] Medical Examiner: Giám định Y khoa.

[4E] Blood Alcohol Concentration: Nồng độ cồn trong máu.

[5E] Data Access: Truy cập Dữ liệu.

[6E] Một rối loạn tâm thần có thể phát triển sau khi một người tiếp xúc với một sự kiện đau buồn.

[7E] Certified Public Accountant: Kế toán viên công chúng.

[8E] Federal Health Insurance Portability and Accountability Act là luật cho phép bệnh nhân có quyền đối với các thông tin sức khỏe của mình và khi nào thì các thông tin này được chia sẻ.

[9E] Lễ hội truyền thống kéo dài tám ngày của dân tộc Do Thái. Người dân sẽ thắp một ngọn đèn vào mỗi đêm của lễ hội, cho đến đêm thứ tám sẽ có tám ngọn đèn được thắp sáng.

[10E] Số điện thoại khẩn cấp cần sự giúp đỡ của cảnh sát tại Mỹ, tương tự như 113 ở Việt Nam.

[11E] Be On the Look Out: Ký hiệu của cảnh sát, yêu cầu thiết lập và duy trì giám sát đối với ai đó.

[12E] Hệ thống camera giám sát.

[13E] National Crime Information Center: Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc Gia.

[14E] Một loại thuốc an thần.

[15E]Emergency Medical Treatment: Điều trị Y tế Khẩn cấp.

[16E]Dạng xe trần thường được chạy trên những mô hình đường đua thu nhỏ.

[17E]Một loại thuốc giảm đau nhưng có nhiều tác dụng phụ.

[18E]Head Quarters: Trụ sở chính.

[19E]Một loại thuốc giảm đau.

[20E]Emergency Medical Treatment: Kỹ thuật viên y tế khẩn cấp.

[21E]Driving Under Influence: Lái xe trong khi bị ảnh hưởng bởi lượng cồn vượt quá mức cho phép.